Phụ Lục 1: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cá nhân thuộc nhóm cán bộ ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	La Hữu Nghĩa	Căn hộ B8.03 Himlam Riverside, Đường D1, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
2	Nguyễn Bảo Thanh	512 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
3	Nguyễn Ngọc Hồng	129/26R Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
4	Nguyễn Văn Dũng	1953/15 Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
5	Nguyễn Thành Đạt	35/29/19 Nguyễn Văn Quỳ, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
6	Nguyễn Thị Thanh Vân	Căn hộ A5-604, C/C Ehome 3, Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
7	Tạ Minh Châu	32/1A Trần Hữu Trang, Phường 11, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
8	Lê Tiến Dũng	79/51/12 Phú Định, Phường 16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
9	Đỗ Quang Trường	10.03 (số cũ 10.17) Chung cư 79C, Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
10	La Ngọc Minh Thuận	30/36 Nguyễn Đình Chi, Phường 9, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
11	Hàn Thị Quỳnh Thi	705 Chung cư BMC, 422 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
12	Lê Thiết Hùng	195 D Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
13	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	13/2 Huỳnh Văn Nhứt, Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An	vắng mặt
14	Nguyễn Văn Hùng	A45 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
15	Trang Tài Tâm	Căn hộ A3-16.07 Chung cư SunviewTown, Gò Dưa, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
16	Đặng Nhật Cát Tường	Căn hộ số 06, Tầng 4, Khối 2, Chung Cư Khang Gia, Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
17	Võ Trần Hoàng Tâm	16A/11/13 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
18	Nguyễn Thế Bảo	30 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
19	Huỳnh Quốc Hoàn	B1-12-12A Chung Cư Opal Boulervard, phường An Bình, thành phố Dĩ An, Bình Dương	vắng mặt
20	Lê Thị Thanh Vân	1.06 Chung cư Aview, KDC 13C, Nguyễn Văn Linh, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
21	Đỗ Minh Trí	19 Lô 19 Hưng Phú, Phường 10, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
22	Nguyễn Thị Thúy Hằng	C1-901, đường số 14, An Viên 1, KDC Nam Long, Tổ 3K, KP 1A, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
23	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	B4/10, Ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
24	Trần Hoài Hận	Số 18 Ngô Thất Sơn, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
25	Quách Gia Hữu	122 Phú Thọ, Phường 2, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
26	Mai Thanh Lập	167/22 Đào Sư Tích, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
27	Nguyễn Thị Tường Vy	54 Quốc lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
28	Bùi Đăng Khoa	8 đường 14C, KDC Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
29	Nguyễn Tuấn Kiệt	538 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
30	Hồ Minh Chiến	7/3/10/39 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
31	Nguyễn Duy Cương	127/28 Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
32	Trương Minh Luân	1019 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
33	Tô Hồng Lĩnh	B1_4.09 Chung cư Ehome3 Tây Sài Gòn, KP 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
34	Lê Đại Hoàng	262/4 Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
35	Lê Hữu Trí	Căn hộ E.11.02 Dự án Khu nhà ở Xã Phước Kiển, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
36	Trương Ngọc Thảo	80A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
37	Võ Ngọc Quang	Block B, Sunrise Riverside, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	vắng mặt
38	Trần Thị Xuân Hòa	503/6 Phan Văn Trị, Phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
39	Trần Quốc Thịnh	43 Trường Chinh, Phường 11, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
40	Trịnh Chấn Phát	27 Yết Kiêu, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
41	Đặng Thị Bảo Châu	793/55/17/3 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
42	Trần Thị Thu Thủy	16 Đường số 4, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
43	Đỗ Thị Thùy Linh	17 Mai Chí Thọ, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
44	Nguyễn Đông Phương Thảo	8/146 Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
45	Trương Vũ Quyên	113/15k Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
46	Nguyễn Văn Chương	22/6 Đường Số 6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
47	Lê Công Tính	Căn hộ 8.02 G, chung cư Nam Khánh, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
48	Phù Quốc Hoàng	Chung Cư Topaz City Block B2.09.07, số 39 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
49	Huỳnh Nguyên Bình	Phòng B418, Chung cư Lý Văn Phúc, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
50	Ngô Huy Ngọc	73/23 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
51	Phạm Trung Thảo	273/29/13B Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
52	Trịnh Lê Minh Nhật	Chung Cư Khánh Hội 3, 360G Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
53	Phạm Minh Thức	23/43/1/5 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
54	Hà Kim Thành	149/12C Quốc Lộ 1K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
55	Đặng Quốc Hoàng Anh	A3.08 Chung Cư Oriental Plaza, số 685 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
56	Mai Phương Nghiệm	Căn hộ 24-06 toà Phoenit 1A, chung cư Topaz Elite, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
57	Lê Văn Tú Phương	772 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
58	Nguyễn Phát Triển	1003 B3 Chung cư Khang Nam, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
59	Văn Hoàng Anh	49/69/18 đường 51, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
60	Nguyễn Hoàng Long	Đường huyện 22, Ấp 5, xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	vắng mặt
61	Trần Xuân Văn	199 Đường Man Thiện, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
62	Uông Văn Việt Bắc	528 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
63	Phạm Thành Nghĩa	843/52 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
64	Trịnh Hồng Phát	32/6 Vườn Chuối, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
65	Văn Trọng Duy	57/2 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
66	Nguyễn Đỗ Dung Nghiêm	138 Trương Công Định, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
67	Võ Khánh Dương	70/1 Đường số 53, Khu Phố 4, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
68	Võ Hữu Đô	727/731 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
69	Đinh Nữ Trà My	38/2 Đường số 6, Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
70	Lê Công Thụy	7/2 đường 385, khu phố 6, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
71	Nguyễn Chí Tâm	345/50/24 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
72	Huỳnh Trần Duy	57 Đường số 1E, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
73	Phạm Minh Tuấn	Căn hộ F11.06 toà FP1, Khu căn hộ Mizuki Park, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP.HCM	vắng mặt
74	Nguyễn Hoàng An	P 8.10, chung cư Nguyễn Quyền, 279 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
75	Lê Tấn Trực	260/18A/24 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
76	Bùi Thị Thanh Tuyền	52/37/26 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
77	Nguyễn Thanh Hào	440/95 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
78	Vũ Hoài Phước	411/67/18B Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
79	Trịnh Trung Thành	21.15 Hqc Chung Cư Hoàng Quân, Nguyễn Văn Linh, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
80	Phạm Đồng Ngân	12/4 Tân Hàng, Phường 10, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
81	Huỳnh Thanh Long	Lô C C/c Sunrise Riverside, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
82	Nguyễn Thị Kim Phụng	345/50/24 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
83	Nguyễn Xương Long	51/10 Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
84	Hoàng Minh Tú	54 Nguyễn Duy, Phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
85	Nguyễn Đông Thụy	300/47 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
86	Nguyễn Thúy Nhi	Số nhà 17/11/3B, Đường 12, Khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
87	Nguyễn Quang Phương Nhật	507 Chung cư H1 Hoàng Diệu, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
88	Võ Phú Quý	165/91Q Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
89	Bùi Nguyễn Hoài Thương	344 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
90	Đặng Nguyễn Thùy Nhiên	Chung cư Safira Khang Điền, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
91	Vũ Duy Trọng	Chung cư Lan Phương, số 104 Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
92	Trịnh Văn Hiệp	1041 QL1A, phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
93	Trần Việt Hải	93/10/9 Trần Thái Tông, Phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
94	Trần Văn Tiến	41 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
95	Lê Nữ Diệp Viên	R16 . 18 BLOCK A1 Chung cư Richmond City, số 207C Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
96	Nguyễn Xuân Trường	207C Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
97	Trần Công Hoàng	F04 cư xá Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
98	Trần Duy Hùng	Căn hộ A 15.08 Chung cư Phú Gia, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
99	Lê Nguyên Hưng	137/66 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
100	Trân Duy Gia	270/26 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
101	Trịnh Công Vinh	14/1E đường số 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. IIồ Chí Minh	vắng mặt
102	Phạm Ngọc Thiên	215 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
103	Lê Vũ Kỳ Nam	132/11, Khu Phố 3, đường Trung Mỹ Tây 9, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
104	Trịnh Thị Mỹ Linh	Ấp mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	vắng mặt
105	Nguyễn Thị Thu Thảo	161/3 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
106	Nguyễn Thị An Nhiên	85 Nguyễn Tiểu La, Phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
107	Nguyễn Hà Yên Chi	Hẻm 111 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
108	Vũ Đình Thủy Dâng	Chung Cư Goldora Plaza, 26 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
109	Nguyễn Minh Trực	100/33 E Đường Phong Phú, Phường 12, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
110	Võ Anh Tuấn	B1.05, DragonHill 2, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
111	Lê Thị Kiều	14/1 Thân Nhân Trung, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
112	Mai Sỹ	32/43C Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	vắng mặt
113	Hồ Phạm Quốc Thy	3A/86 Nguyễn Văn Cừ, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
114	Phạm Văn Hải	266/8/13 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
115	Phan Minh Luân	Hẻm 803 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
116	Trần Mạnh Hùng	92/12 Thạnh Mỹ Lợi, Khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
117	Nguyễn Việt Phúc	414/33B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
118	Phạm Lê Kha	82/2K Tổ 2, Ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
119	Lê Công Thọ	239/15 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
120	Nguyễn Thị Diệu My	974A Trường Sa, Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
121	Huỳnh Lâm Hưng	84/10 Trần Mai Ninh, Phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
122	Phan Nguyên Luân	A14.19 Chung Cư Bridge View, Trần Trọng Cung , phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
123	Nguyễn Thị Thảo Sương	31/13 Đường Số 1 Khu Phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
124	Nguyễn Thị Diễm Phúc	Căn Hộ 3.04 Lô A, Chung cư 4S, Đường số 17, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
125	Nguyễn Thị Minh	30/7/19/4 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
126	Nguyễn Bá Thuân	498/1/30 Nguyễn Văn Công, Phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
127	Nguyễn Thanh Hải	E3/83/1, ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
128	Lê Đình Sơn	453/77/8B Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
129	Nguyễn Thị Kim Ngân	132/113 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
130	Lưu Việt Linh	377/13/4/24 Bạch Đằng, Phường 15, quận Bình Thạnh, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
131	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	102/10 Đường 17, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
132	Nguyễn Đình Quang	348/14A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
133	Phạm Phan Duy Thục	148K Bình Đông, Phường 14, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
134	Tô Thị Thu Phương	30/7/19/9 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
135	Trần Đức Thắng	B10-01 Chung cư VStar, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
136	Đoàn Diên Khánh	161A/13 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
137	Trịnh Bá Vương	7/57D Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
138	Nguyễn Bá Thuân	Chung cư Hà Đô, 02 Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận Gò Vấp, Tp. HCM	vắng mặt
139	Nguyễn Quốc Nam Phương	C171/42 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
140	Hoàng Thị Trúc Linh	132/11 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
141	Lương Yến Nhi	43 Nguyễn Văn Của, Phường 13, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
142	Nguyễn Xuân Quỳnh	Căn hộ E19.05, CC Scenic Valley, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
143	Lê Thị Kim Ngân	307/19/5 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
144	Thái Thị Thanh Thảo	77/8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
145	Nông Thủy Tiên	P301 97-99 Tôn Thất Đạm, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
146	Trần Vũ Thị Mỹ Hạnh	62/78/10 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
147	Trần Thị Trầm	Căn hộ 9.13 Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Lô A, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
148	Lê Mai Thi	23/36/21B/1 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
149	Trần Thị Thanh Thủy	184 Nguyễn Xí, Chung cư Bắc Đinh Bộ Lĩnh (Lô A8.I , Phòng 301), Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
150	Nguyễn Thị Mộng	Căn hộ A2-18-05 Chung cư Hoàng Anh Goldhouse, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
151	Tạ Lệ Chân	861/90/12/4 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
152	Đặng Thị Thanh Xuân	7.06 Chung cư Ngọc Lan, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
153	Phùng Thị Minh Thuận	P5-34.04 Vinhomes Central Park, 108 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
154	Vũ Thụy Hồng Nhi	78/8A Ba Vân, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
155	Nguyễn Lê Ngọc Diệp	23/12 đường 48, kp 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
156	Nguyễn Diệu Thụy Nhân	Thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định	vắng mặt
157	Nguyễn Thị Diễm Phúc	12 Đặng Văn Nghĩa, tổ 8, Ấp 3, xã Mỹ Trà, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
158	Ngô Thị Ly Na	507 Lô D Chung cư Lê Thị Riêng, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
159	Nguyễn Thị Thái Thảo	162/3/4 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
160	Nguyễn Thị Thanh Kiều	622/38/31B Thống Nhất, Phường 15, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
161	Lê Thị Hồng Yến	449/60D Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
162	Trần Thị Ngọc Hân	49/22 Bùi Đình Túy, Phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
163	Nguyễn Bích Phượng	Lô C C/c Sunrise Riverside, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiểng, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
164	Dương Ngọc Hà	Căn hộ 518 Chung cư Bình Phú 1, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
165	Mai Thanh Lập	37 CC Tân Quy, Đường 15, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
166	Nguyễn Thị Phương Minh	26B Đường 24A, phường Tân Tiến, Thành phố Buôn Ma Thuột, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
167	Trần Thị Thanh Thảo	34/5 Đường 16, KP1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
168	Nguyễn Thị Thái Uyên	60 Hòa Hội, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	vắng mặt
169	Phạm Thị Châu	114/9 Đường 94, Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
170	Thạch Giáng Hạ	450/34 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
171	Đỗ Trang Lệ Thu	Chung cư The Park Residence, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
172	Nguyễn Thị Khánh Vi	B12A.05, The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
173	Võ Lê Bích Ngọc	585/37/1 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
174	Huỳnh Thị Mai Trâm	649 Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
175	Huỳnh Thị Thu Thảo	300/36 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
176	Nguyễn Kiều Khánh Vy	11B/5 Khu Phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
177	Nguyễn Thanh Thảo	36 Nguyễn Thị Triệu, Tổ 2,Kp2 , thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
178	Trần Hoàng Sơn	124/10 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
179	Phạm Thị Hồng Nhi	927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
180	Trần Nguyễn Phương Bảo	664/13 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
181	Trần Bảo Châu	361/35 Lê Quang Định, Phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
182	Trần Thị Ngọc Diệp	58/14E Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
183	Trương Bích Liễu	Số 21 Đường số 7, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
184	Ngô Thị Ly Na	507 Lô D Chung cư Lê Thị Riêng, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
185	Lê Đình Sơn	302/7A Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
186	Lê Thị Quỳnh Như	98F Dương Tử Giang, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
187	Trương Trần Minh Thi	D7/198H Ấp 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
188	Lê Thị Thanh Ngân	13.12 Resgreen Tower, 7A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
189	Đinh Thị Kim Ngân	190/19 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
190	Võ Thị Quyên	109/3/7/20 Nguyễn Thái Bình, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
191	Phan Nguyễn Quý An	24 đường 9, KP2, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
192	Nguyễn Minh Nguyệt	005 CC Kim Sơn, đường Đặng Thùy Trâm, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
193	Nguyễn Thị Hồng Phấn	Cc Phú Thạnh, 53 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
194	Nguyễn Thị Lệ Hằng	185 Tỉnh lộ 2, Ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
195	Thạch Thị Sanh Nha	102 ấp II, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
196	Lê Thị Phương Thảo	15, ngõ 123 Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
197	Nguyễn Thị Huyền Trang	154 đường Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
198	Phạm Thị Kim Duyên	58/1C Xã Thới Thượng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
199	Lê Ngọc Quỳnh Phương	2/14B Chánh Hưng, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
200	Quách Lâm Kiều Diễm	480/47/1 Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
201	Đặng Hữu Quyết	765/23A1 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM	vắng mặt
202	Lê Thị Quế Anh	478/31 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
203	Hình Thị Quỳnh Như	2775 Quốc Lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
204	Văn Thị Thùy Diễm	432B/21 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
205	Đồng Đắc Đạt	132/19/16 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
206	Võ Thị Khánh Ngân	83/25 KP4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
207	Phan Nguyên Luân	A14.19 Chung Cư Bridge View, Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
208	Nguyễn Minh Thái	78 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, Quận 7, TP.HCM, phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
209	Trần Thị Xuân Hòa	503/6 Phan Văn Trị, Phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
210	Hoàng Minh Lộc	113/120 Võ Duy Ninh, Phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
211	Võ Ngọc Hoàng Trang	377/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
212	Nguyễn Thị Thu Hiền	8B, ngõ 342 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
213	Từ Phạm Ngọc Minh	34 Đoàn Công Hớn, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
214	Nguyễn Thị Minh Trang	4 Ngách 35/12, Ngõ 12 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
215	Phạm Thị Ngọc Hân	170/25 Hoàng Diệu, Phường 9, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
216	Lê Thúy Vy	8A/9D2 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
217	Vũ Ngọc Thương	557 Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
218	Nguyễn Thùy Hoàng Oanh	463B/19B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
219	Nguyễn Lê Như Vân	488/12 Ba Tháng Hai, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
220	Trịnh Lê Minh Nhật	Chung Cư Khánh Hội 3, 360G Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
221	Ngô Thị Kim Liên	51/5/11 Khu Phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
222	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	K368/28, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	vắng mặt
223	Hồng Xuân Liên	36/27/56 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
224	Lâm Hoàng Mỹ Ngọc	10.01 Chung cư An Hòa, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
225	Đặng Ngọc Bích Trâm	513 Nguyễn Kiệm, Phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
226	Nguyễn Ngọc Kiều Trinh	số 27, đường số 5, KP2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
227	Võ Nguyên Sa	51/14 Đường 10, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
228	Nguyễn Phương Thảo	36 Nguyễn Thị Triệu, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
229	Nguyễn Thị Thu Quyên	16, ngõ 30, tổ dân phố 1, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
230	Nguyễn Đinh Ngọc Dung	927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
231	Nguyễn Lê Mỹ Lan	61 đường 50, KP 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
232	Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên	766/16/6A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
233	Ngô Thị Kiều Diễm	3B Mai Văn Vĩnh, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
234	Thạch Thị Phúc	203 Bình Tiên, Phường 8, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
235	Nguyễn Ngọc Khánh	151/42 Huỳnh Văn Bánh, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
236	Đoàn Kim Vân	835B ấp Vĩnh Phước, xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
237	Đỗ Phú Hoàn	525A/5 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
238	Trần Thị Phương Thảo	39/22 Đỗ Quang Đẩu, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
239	Phạm Thị Ninh	411, Thống Nhất, Phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
240	Trần Thị Khánh Ly	346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
241	Vũ Thị Thùy Trang	180A Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
242	Ngô Thị Thảo Nguyên	229/27 Bùi Thị Xuân, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
243	Hồ Thị Mỹ Tiên	Căn hộ 24-06 toà Phoenit 1A, chung cư topaz elite, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
244	Phạm Thị Thúy Muội	65C Đường số 17, Phường 4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
245	Lê Thị Kim Xuân	1235 Hoàng Sa, Phường 5, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
246	Danh Thị Mộng Nghi	Chung cư JAMONA, block M2, 772 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
247	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	B16 Nam Thông 1B, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
248	Nguyễn Đan Phương	633/45 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
249	Nguyễn Thị Kim Trang	22/4 Lê Thị Giót (Đường số 94 cũ), Tổ 1, ấp Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
250	Hồ Thanh Tuyền	75/6 Bến Than, Ấp 2, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
251	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	196 Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
252	Bùi Thị Thủy Tiên	247/19 Bà Hạt, Phường 4, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
253	Nguyễn Thị Kim Anh	453/77 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
254	Nguyễn Nữ Khánh Vy	141 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
255	Phạm Minh Thức	23/43/1/5 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
256	Nguyễn Thanh Hào	440/95 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
257	Nguyễn Thị Kim Phụng	345/50/24 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
258	Nguyễn Hoàng Long	49/9 Trần Quang Diệu, Phường 13, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
259	Uông Văn Việt Bắc	528 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
260	Đặng Quốc Hoàng Anh	A3.08 Chung Cư Oriental Plaza, số 685 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
261	Lê Văn Tú Phương	772 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
262	Nguyễn Thúy Nhi	927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
263	Nguyễn Đông Thụy	300/47 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
264	Nguyễn Ngọc Bảo Trinh	Chung cư 346 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
265	Võ Thị Băng Nhi	242/22 Phạm Văn Hai, Phường 5, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
266	Văn Trọng Duy	57/2 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
267	Huỳnh Trần Duy	57 Đường số 1E, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
268	Võ Khánh Dương	70/1 Đường số 53, Khu Phố 4, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
269	Tống Khánh Linh	401 Lô C, Cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
270	Phan Lê Duy Uyên	538/13 Lý Thường Kiệt, Phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
271	Nguyễn Thị Bảo Châu	179 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
272	Nguyễn Thị Kim Ngân	65/11/3 đường 2, Khu phố 4, Tổ 6, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
273	Trần Văn Vũ	C9.10 Chung cư Moonlight Boulever, 510 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
274	Phan Kim Dung	21/15/3 Trường Sơn, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
275	Trần Thị Thoa	274/12E Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
276	Ngô Thị Ninh	22/12/8 Đường 990, KP4, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
277	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12A03 Block A, Cc Bộ Công an, số 50 Đường số 3, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
278	Nguyễn Thị Thu	Xóm 6, thôn Trường, xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
279	Nguyễn Thị Diệu Linh	232/1/28E Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
280	Nguyễn Vũ Thanh Tú	Lô I Chung cư Đào Duy Từ, Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
281	Lê Nguyễn Quỳnh Vi	06 Trần Phú Cương, Phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
282	Lê Nguyễn Thanh Hằng	288 D2 nối dài, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
283	Nguyễn Thị Cẩm Lai	22 Đường 11, Kp6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
284	Nguyễn Ngọc Anh	C2-02-05 C/C Him Lam Chợ Lớn, 491 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
285	Phan Thị Thúy Huỳnh	480 Nguyễn Công Bằng, Khu Phố 1, Phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
286	Lê Ngọc Hà	10 Đường 32, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
287	Trương Ngọc Thảo	80A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
288	Nguyễn Thị Kiều Nga	50A/C12 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
289	Trần Thảo Như	381/73A Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
290	Nguyễn Thị Tường Vy	22/7 Đường 61, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
291	Vũ Thanh Thư	6C Trường Sa, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
292	Võ Thị Như Nguyệt	90 Phan Văn Hân, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
293	Lê Thị Thu Huyền	92 Thân Nhân Trung, Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
294	Phan Nguyễn Thái Hân	69C Châu Văn Liêm, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	vắng mặt
295	Hồ Đức Thùy Linh	Block C, số 83 Đường số 3, Khu phố 3, phường Bình An, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
296	Võ Thị Kim Chi	36 Linh Trung, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
297	Lâm Thị Kim Sang	169 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
298	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	511/5/1 Nguyễn Thị Rành, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
299	Phan Thị Ngọc Mai	481 Quốc lộ 22, ấp Phước Hòa, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
300	Nguyễn Thị Hạnh	311/10/4A Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
301	Nguyễn Ánh Hồng	Park 6A Vinhomes Central Park, Phường 22, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
302	Nguyễn Thị Ngọc Thy	Khu phố 6, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
303	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	408/17 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
304	Lê Thị Ngọc Trinh	Đường 18, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
305	Trương Thị Hoàng Hải	35/5 Đường Mai Thị Buội, Ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
306	Võ Huy Linh	23 Đường 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
307	Trần Thị Thúy Ái	16 Khu Phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
308	Đỗ Thị Mai	7C3-4 Sky Garden 3, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
309	Huỳnh Thị Kim Thoa	Đường M1, Hẻm 114/5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
310	Lê Hồng Nghi	562/21/2 Quang Trung, Phường 11, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
311	Phạm Thị Mai Thi	1041/34/7 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
312	Nguyễn Thị Thạch Thảo	231/105 A Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
313	Trần Thị Vân Anh	Phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
314	Lê Thị Hải Yến	đường Phạm Thế Hiển, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
315	Đỗ Thị Hoài Thương	Phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
316	Đặng Thị Thanh Hằng	40 Khu Phố Gia Huynh, thị trấn Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Hà Nội	vắng mặt

Phụ Lục 2: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cá nhân đứng tên công ty, đứng tên vay, đứng tên các tài sản thế chấp tại ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn, thực hiện việc nộp rút tiền.

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Kim Nga	96/1A Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
2	Nguyễn Minh Tuấn	1K cư xá Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
3	Nguyễn Hữu Hải	120/18 KP26, Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
4	Nguyễn Văn Tuyên	68E Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
5	Trần Văn Thế	Đội 9, xóm Xuân Châu, xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	vắng mặt
6	Hồ Thị Ngọc Hoa	506/12 Đường Ba Tháng Hai, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
7	Nguyễn Quốc Huy	873 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
8	Trần Thị Sương	Thôn Trung Sơn, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	vắng mặt
9	Trần Thị Hà	Thôn Trung Sơn, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	vắng mặt
10	Phan Thị Kiều Diễm	05/17 Lê Lợi, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	vắng mặt
11	Trần Ngọc Nam	Ninh Quí 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	vắng mặt
12	Phạm Văn Hùng	Khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
13	Lê Phú Đông	Thôn Phú Thái, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
14	Nguyễn Hoành Thống	Xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
15	Trần Đình Sơn	758/6A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
16	Lê Thị Hồng Ngọc	Thôn 1, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
17	Vũ Minh Hoàng	982/14 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
18	Vũ Minh Hoàng	20 Lầu 2, Phan Phú Tiên, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
19	Nguyễn Văn Mến	76/73/6 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
20	Mai Ngọc Tuấn	290B/21/15T Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
21	Lê Nguyễn Hồng Ân	10/46 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
22	Hồ Hoàng Thịnh	10 Chiêu Anh Các, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
23	Lê Mạnh Phi	217 KP7, Đường TX14, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
24	Võ Thành Đức	D45 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
25	Nguyễn Quốc Khánh Duy	436/56 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
26	Ngô Trường Lâm	373/3 Nguyễn Kiệm, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
27	Trương Sở Phương	192 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
28	Huỳnh Thị Liên Bảo	291 Trần Nhân Tôn, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
29	Nguyễn Huệ Anh	185/69 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
30	Nguyễn Thị Bích Liên	150/2 Nguyễn Duy Dương, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
31	Nguyễn Thị Cẩm Hường	76/22/9 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
32	Nguyễn Thị Minh Tuệ	405 -C1 C/C 1A1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
33	Dương Hoàng Mỹ Linh	25/33 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
34	Nguyễn Thị Diệu Hiền	C5/24 Ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
35	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	95/2/11 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
36	Trần Ngọc Trâm Anh	4/1A Phạm Văn Hai, Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
37	Trần Thị Phượng Linh	Ấp Đức Hạnh 2, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	vắng mặt
38	Lê Quang Thái Dương	25.02 Block EA4, Chung cư Era Town, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
39	Trần Thị Cẩm Nguyên	156 Phùng Hưng, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
40	Đặng Ngọc Ngân	549/58/8 Lê Văn Thọ, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
41	Nguyễn Thị Duyên Anh	74 Ký Hòa, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
42	Lâm Đức Huy	Khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	vắng mặt
43	Nguyễn Thị Kim Anh	185/41B Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
44	Nguyễn Tố Trân	5.04 CC Lô A1, Khu B, Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
45	Chang Ly	23/14 Trần Văn Thành, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
46	Nguyễn Đình Quyết	Xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
47	Nguyễn Mỹ Linh	Khu phố An Tây, thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
48	Trần Văn Huy	Thôn 7, xã Pơng Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt
49	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
50	Nguyễn Hồng Hải	Ấp 2 xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
51	Nguyễn Minh Thư	201 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
52	Lê Văn Dũng	LD602 CC Lexington, số 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
53	Nguyễn Thị Thu Hồng	TK40/4 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
54	Nguyễn Văn Dương	480 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
55	Lâm Thị Ngọc Phương	448/3C/4 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
56	Nguyễn Thị Mười	99/5 KP 4, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
57	Quách Thị Thu Sương	18J KP 5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
58	Nguyễn Thị Cẩm Giang	329/62/27 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
59	Nguyễn Thị Cúc	5A Đường số 14, Khu phố 3, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
60	Nguyễn Đức Một	9/9B KP2, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
61	Nguyễn Hoàng Sơn	47/46 Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
62	Lâm Sở Ngân	28 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
63	Bảo Quân	226/14A Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, quận Phú Nhuật, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
64	Phùng Thị Kim Phương	486 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
65	Cao Kim Trúc	1339 Bis Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
66	Huỳnh Đình Thế	1409/11 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
67	Ngô Thị Bích Thủy	F5/10C Đường số 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
68	Lý Văn Tuấn	164/98 Hùng Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
69	Nguyễn Đông Hồ	113H/34 Nguyễn Duy, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
70	Trần Hải Nam	218F/18 L2, Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
71	Tô Thanh Trí	343/179 Trần Văn Kiểu, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
72	Nguyễn Thanh Hoàng	538/20 Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
73	Hạp Tiến Thịnh	173/14/16 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
74	Trần Quang Diệu	57 Ngô Nhân Tịnh, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
75	Nguyễn Hồng Sơn	31/15 KP2, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
76	Trúc Tuyết Trinh	2491/11B Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
77	Nguyễn Thị Tuyết Trang	58 CC Tân Quy, Đường 15, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
78	Huỳnh Thị Kim Liên	801/79/18 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
79	Phạm Thị Kim	12 Đường số 5, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
80	Nguyễn Thị Hồng Mai	429 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
81	Ngô Ngọc Hưng	807/72 KP9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
82	Lý Ngọc Sơn	185/68 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
83	Hồ Thành Tài	114 Đường số 24, KP11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
84	Ngô Trọng Nhân	220 (Lầu 3) Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
85	Chung Tùng Chí	47/5 Phạm Văn Chí, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
86	Nguyễn Văn Thanh Thảo	720/11 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
87	Nguyễn Ngọc Hà Vy	Bàu Tre 1, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
88	Nguyễn Trung Nguyên	488F Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
89	Trần Thành Long	278/26 Nguyễn Xí, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
90	Nguyễn Văn Đạo	Tổ 12, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
91	Đào Thị Ngọc Quỳnh	120/18 Khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
92	Đào Thị Hương	266 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
93	Trần Đức Anh	xã MINH THUẬN, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	vắng mặt
94	Đinh Thị Loan	TỔ 5, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
95	Đỗ Văn Dũng	Tổ 10, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
96	Vũ Duy Thăng	9.04.V4 Sunrise City, 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
97	Lê Thị Trang	Thôn Phương Thành, xã Ia Băng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
98	Đậu Thị Nguyệt	Thôn Trung Long, xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
99	Nguyễn Thị Minh	Thôn 5 xã Thanh Thịnh,Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
100	Lê Thành	6 Ngõ 580, đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
101	Hoàng Hữu Bảo	36/45/20/20 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
102	Trần Đức Quang	Thôn 2, xã Eatu, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt
103	Trần Thị Thu Yên	Thôn 4, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
104	Phạm Hà	140/27/42/15 Vườn Lài, KP2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
105	Lê Tuấn Duy	Thôn Thanh Long, xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
106	Văn Quốc Trung	18 KP1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
107	Tạ Công Trí	Thôn An Hòa, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	vắng mặt
108	Phạm Thái Tấn Dũng	5/17 Lê Lợi, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	vắng mặt
109	Đỗ Thị Út Hồng	5/17 Lê Lợi, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	vắng mặt
110	Lê Quang Hoàng	25.02 BlockEA4 TheEraTown, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
111	Nguyễn Thị Hạnh	Xóm 9, Thôn 3, xã Phước Thể, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
112	Trịnh Thi Mai Phương	D1302 Cao ốc Hưng Phát, 928 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
113	Vương Thị Thịnh	72E T2 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
114	Trần Thị Thúy An	Thôn 2 Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt
115	Cao Hồ Văn Thịnh	60 Ngô Văn Sở, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	vắng mặt
116	Lê Đăng Minh Hải	129/19 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
117	Âu Quốc Nam	530/23 tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
118	Hoắc Anh Quân	80/1/10/2 41 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
119	Lò Văn Dương	427/31 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Tổ 1, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
120	Nguyễn Thanh Hòa	185/81 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
121	Bạch Thanh Sơn	275 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
122	Thái Đăng Khoa	235E/59 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
123	Huỳnh Quang Huy	23/10/5 Đường số 21, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
124	Ngô Tuấn Minh	192 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
125	Võ Minh Sang	64/41 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
126	Văn Chí Minh	467E/53 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
127	Ngô Quí Hào	71 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
128	Nguyễn Nhựt Tân	TK 10/6 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
129	Lý Hán Trung	1/31 Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
130	Phan Minh Tú	160/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
131	Trần Quốc Khải	280/33/33A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
132	Nguyễn Chí Lâm	264/7 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
133	Bùi Thị Huỳnh Mai	35 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
134	Lê Thị Mỹ Hằng	171A/7, Ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
135	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	247/19 Bà Hạt, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
136	Tăng Tuyết Linh	8.4 L8 c/c 44 Nguyễn Biểu, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
137	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	219/70 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
138	Tô Thị Thanh Thư	486 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
139	Lê Thị Tuyết Hồng	486 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
140	Lê Thị Ngọc Bích	409/31D Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
141	Hồ Thị Nguyên Thủy	55/91 Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
142	Nguyễn Thị Trang Mỹ Hạnh	311A Liên tỉnh 5, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
143	Nguyễn Lê Thanh Nhàn	2B Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
144	Châu Mỹ Quyên	267/7A Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
145	Nguyễn Thị Minh Hải	220/9 Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
146	Huỳnh Lê Minh Phương	340 Tôn Đản, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
147	Nguyễn Thị Thanh Hồng	36 Lầu 2 Trần Bình, Phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
148	Nguyễn Thị Trang Mỹ Hằng	311A Liên tỉnh 5, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
149	Huỳnh Kim Hoàng	468/60 Hàm Tử, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
150	Lê Thị Cẩm Hồng	11/5 Ấp 3, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
151	Nguyễn Thị Trà My	1590/2A Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
152	Trương Lê Ngọc Trân	911/32/5/1 Lạc Long Quân, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
153	Lê Thị Quỳnh Như	17 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
154	Huỳnh Kim Ngọc	127/16/20 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
155	Nguyễn Thị Kiều Oanh	249/738 Nguyễn Duy Dương, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
156	Trần Bội Hương	45/62N Phạm Phú Thứ, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
157	Lương Thị Ngọc Thảo	85 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
158	Huỳnh Kim Giàu	468/60 Hàm Tử, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
159	Vũ Thị Hồng Hạnh	83 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
160	Đỗ Ngọc Quỳnh	255/2 Hưng Thạnh, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
161	Nguyễn Thị Bích Trâm	290B/21/15T Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
162	Trương Thị Mỹ Nga	74 Kỳ Hòa, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
163	Văn Đình Long	41/8 Đường 11, Tổ 6, KP 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
164	Hồ Kim Ly	362 Bình Minh 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
165	Phạm Thùy Thúy Phượng	Ấp 3, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	vắng mặt
166	Nguyễn Lam Tường Vy	158Đ/1, KV4, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	vắng mặt
167	Nguyễn Văn Của	177/8 Tổ 80, KP5, đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
168	Đặng Quốc Thanh	38 Đường 19, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
169	Tạ Lâm Khương	166/2 Đoàn Giỏi, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
170	Võ Thị Thu Trang	565/20 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
171	Võ Thị Như Quỳnh	70/71 xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
172	Trịnh Thị Thu Thủy	364 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
173	Nguyễn Thị Ngọc Tới	25.02 Block Ea4 Đường 15b, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
174	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Ấp Thanh Tân, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
175	Lê Minh Hiếu	Ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
176	Hà Minh Tuấn	17 ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
177	Nguyễn Thị Tuyết Loan	89 Đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
178	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
179	Nguyễn Thị Ngọc Mại	188 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
180	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	Ấp Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	vắng mặt
181	Lê Thanh Tùng Hiếu	Tổ 13, khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
182	Phạm Văn Xếp	Tổ 7, khu phố Lung Kha Na, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
183	Nguyễn Nhật Phong	Tổ 2A, khu phố Hòa Lập, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
184	Lê Thành Nhân	Tổ 7, khu phố Kiên Tân, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
185	Trần Bảo Toàn	Ấp Bờ Xáng, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
186	Trần Tấn Phát	Ấp Bờ Xáng, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
187	Hứa Thị Nhiều	21 Cử Trị, Khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	vắng mặt
188	Nguyễn Thị Bích Liên	197/39 Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	vắng mặt
189	Nguyễn Danh Công	xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
190	Đặng Minh Thắng	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	vắng mặt
191	Lê Hữu Thông	Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng	vắng mặt
192	Vũ Quốc Lưu	Thôn Cẩm Tú, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
193	Lê Thị Kim Liên	198A Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
194	Phan Bảo Chi	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	vắng mặt
195	Trần Quốc Tùng	Tổ 15, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
196	Phạm Minh Tuấn	Phan Bội Châu 1, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
197	Đặng Thị Tường An	Thôn Phú Ân Nam 3, xã Diên An, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
198	Nguyễn Thế Quốc	Xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
199	Lê Hồng Bảo Trâm	298 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	vắng mặt
200	Nguyễn Thị Loan	Xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.	vắng mặt
201	Nguyễn Quang	102 Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt
202	Trần Thị Ngọc Yến	Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
203	Trần Thị Ngọc Sự	Ấp 3, xã Tân Thành, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An	vắng mặt
204	Huỳnh Thị Phương Đan	Ấp Phước Hưng 1, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
205	Huỳnh Văn Tế	Ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
206	Võ Văn Bình	Ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
207	Võ Thanh Chiêu	Ấp Bình Thuận, xã Bình Trưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
208	Lê Văn Sĩ	Ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
209	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
210	Nguyễn Hải Âu	Ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
211	Hồ Quân Đạt	Ấp Mỹ Lược, xã Thiên Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
212	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	Ấp 14, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
213	Lê Ngọc Thơm	Ấp Phú Long, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
214	Dương Văn Thanh	Ấp Phú Long, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
215	Trần Thị Kim Oanh	Ấp Phú Long, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
216	Trần Thiên Khang	47 KP2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
217	Võ Hoàng Anh	Ấp Phước Hạnh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
218	Huỳnh Ngọc Hiếu	Ấp Long Phước, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
219	Trần Ngọc Thanh	186 Khóm 6, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.	vắng mặt
220	Nguyễn Minh Đàn	Ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
221	Lê Minh Đức	79/10/4 Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
222	Lê Thị Thanh Thúy	6 Đường số 6, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
223	Hà Minh Tâm	Ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
224	Nguyễn Thị Diễm	Xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
225	Nguyễn Thị Kim Phụng	Ấp Mỹ Tây 3, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
226	Nguyễn Thanh Tuấn	Ấp An Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
227	Nguyễn Thị Nhung	Ấp 5, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
228	Nguyễn Thanh Tiến	Ấp An Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
229	Nguyễn Kim Thường	Xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	vắng mặt
230	Lâm Nguyệt Kiều	21 Cử Trị, Khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	vắng mặt
231	Mai Quốc Vinh	Ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	vắng mặt
232	Nguyễn Thanh Nhàn	Xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ	vắng mặt
233	Quách Thị Tiểu My	Ấp Bào Cát, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	vắng mặt
234	Từ Hữu Tấn	Ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
235	Huỳnh Thanh Hồng	Ấp Thạnh Bền, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiển Giang	vắng mặt
236	Cao Thị Mỹ Liên	75B ấp Bờ Xáng, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
237	Trần Hoàng Trung	Thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
238	Trần Thị Yến Nhi	Ấp Bờ Xáng, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
239	Huỳnh Thị Kim Ngân	Ấp Thạnh Bền, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
240	Phạm Ngọc Phong Anh	Khóm 3, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
241	Phan Tấn Phát	Nhà số 14, Tổ 15, Ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	vắng mặt
242	Trần Tuấn Vinh	701 B5 KĐT Mỹ Đình 1, Tổ 9, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
243	Nguyễn Nhật Thắng	9 Núi Thành, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
244	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, huyện Hải Dương	vắng mặt
245	Phạm Quốc Hưng	04, Tổ 30, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	vắng mặt
246	Trịnh Mỹ Vân	10A1 C/C Hoa Sen, 260/20 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
247	Võ Mạnh Hùng	174/15 Đặng Văn Ngữ, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
248	Trần Hồng Sơn	38/35 Tổ 1, KP1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
249	Đặng Tân Tiến	77 Ngõ 612 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
250	Đặng Lê Phúc Minh	Khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
251	Nguyễn Thế Anh	Tổ 1, phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
252	Đào Thị Xuân Hiền	35B/4 Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	vắng mặt
253	Hồ Đắc Hòa	950 L3, Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
254	Liêu Nguyễn Trường Duy	2.12 T3 C/c HHT3 Hoàng Kế Viêm, Phường 12, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
255	Nguyễn Quốc Cường	80/28/40 Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
256	Lê Khắc Huy Cường	5.09 Cao ốc 86 Tản Đà, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
257	Đào Duy Khanh	194/7 Lê Quốc Hưng, Phường 13 Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
258	Thái Tâm Bình	235E/59 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
259	Trương Mỹ Trân	28 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
260	Lương Thị Ngọc Thu	85 Bis Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
261	Lê Minh Nhựt	Ấp Phú Long, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
262	Trần Công Danh	Thôn Cẩm Tú, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
263	Chung Tiến Dũng	Tổ dân phố Đông Môn 2, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
264	Chung Quốc Dũng	Tổ dân phố Đông Môn 2, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
265	Châu Văn Hưng	Thôn 1, xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt
266	Hoàng Xuân Hưng	367 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
267	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	232/27 Hương Lộ 80, KP2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
268	Nguyễn Hữu Dương	120/18 KP16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
269	Đào Anh Tuấn	34 Đông Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
270	Trần Thị Lương	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
271	Lê Ánh Nga	55 Nguyễn Tư Nghiêm, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
272	Châu Chí Hùng	43 Lương Ngọc Quyến, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
273	Đặng Khánh Vinh	83/22A Đề Thám, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
274	Hứa Kiến Huy	61 Thái Phiên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
275	Nguyễn Văn Khánh Long	Tầng M, Tòa nhà VVA Tower, số 277-279 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
276	Nguyễn Huy Anh	39 Mai Xuân Thưởng, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
277	Trương Lập Hải	112/22 Trần Văn Kiểu, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
278	Phạm Ngọc Bích	31 Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
279	Chung Thị Thu Tâm	271/15A Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
280	Đoàn Thị Như Huệ	Làng Mỹ Lam, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	vắng mặt
281	Nguyễn Văn Vỹ	Thôn Vĩnh Lại, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	vắng mặt
282	Vũ Hoàng Trường	Tổ 1, Nam Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	vắng mặt
283	Trần Tiến Dũng	304 -C6, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
284	Trương Văn Dũng	Đội 3, thôn Hòa Trúc, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
285	Đỗ Thanh Tuyền	807/72, Tổ 41, KP9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
286	Đường Tiến Đạt	Số 14, ngách 189/105, Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
287	Tạ Kim Bôn	340/4 Cô Giang,Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
288	Ngô Thị Thu Nguyệt	185/68 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
289	Trần Thị Phi	184/30/11 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
290	Nguyễn Thị Nhàn	16/75/21A Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
291	Nguyễn Hiếu Đông	237 Lô S C/C Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
292	Nguyễn Thị Bạch Liên	C2/6 Ấp 6, Tân Quy Đông, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
293	Nguyễn Thị Ngọc Hương	11 đường 494, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
294	Lý Ngọc Phương	236/6 Minh Phụng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
295	Bùi Thành Hiệp	166/6 Hồ Bá Kiện, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
296	Văn Quang Thịnh	Số 11 ngõ 115, ngách 74, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
297	Nguyễn Văn Bự	145C Bình Thới, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
298	Nguyễn Thị Cẩm Tú	325/2 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
299	Ngô Thanh Liên	87 Đường số 54, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
300	Nguyễn Thị Hồng	2A/18G Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
301	Tăng Quảng Phát	58 Bửu Đình, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
302	Nguyễn Thị Kim Thảo	20M Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
303	Ngô Thanh Phương	77-79 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
304	Nguyễn Dũng	71/483/20 Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
305	Nguyễn Văn Khánh	769/166 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
306	Phan Thị Tây	457 tỉnh lộ 10, KP8, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
307	Nguyễn Thị Kim Yến	185/41B Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
308	Nghê Thị Phương Thảo	289/45A Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
309	Nguyễn Thị Kim Loan	344/689 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
310	Nguyễn Thị Mai Trâm	260/10 Nguyễn Duy, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
311	Huỳnh Ngọc Tấn	259 Khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
312	Lý Văn Sang	16/75/21A Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
313	Hoàng Văn Trường	325/2 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
314	Nguyễn Thị Kim Ly	118/127B/33 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
315	Lê Hồng Bảo Anh	20/56/12 Đường số 8, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
316	Khổng Minh Tâm	14/19 Nghĩa Phát, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
317	Lý Thị Thanh Nguyệt	16/75/21A Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
318	Hà Thị Minh Ánh	112/3 Phong Phú, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
319	Nguyễn Thanh Phương	514/2 Gia Phú, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
320	Lâm Vĩ Hùng	158/3 Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
321	Trần Thục Phương	73 Lầu 2 Minh Phụng, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
322	Vũ Thị Phượng Khanh	51B/20 Minh Phụng, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
323	Trương Thành	132/19 Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
324	Trương Yến Vân	127/21A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
325	Nguyễn Thị Đoàn Mơ	153 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
326	Nguyễn Thái Huy	17/41/10 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
327	Nguyễn Thanh Phong	Số 75, Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
328	Đinh Nhâm Thu Nhung	66 đường số 10, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
329	Lương Quốc Dũng	3/8 Đường C1, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
330	Lê Thị Thanh Thúy	14/19 Nghĩa Phát, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
331	Đoàn Thị Mộng Vy	76/22B23 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
332	Dương Thị Minh Nguyệt	18/5C Đường số 8, KP Long Bửu, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
333	Võ Thành Việt	362 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
334	Võ Thành Nam	362 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
335	Phan Minh Hồng	2/6A Trung Đông, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
336	Hồ Quốc Hoàng	229 Lô C, C/c Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
337	Trần Thị Ngọc Tiên	64/57/58 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
338	Nguyễn Duy Anh	12.15 Cao ốc A Ngô Gia Tự, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
339	Hồ Lê Phương Thùy	247A Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
340	Lâm Minh Mẫn	24/2 Lê Văn Linh, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
341	Lưu Vũ Tín	14/5 Trung Chánh 1, xã Trung Chánh, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
342	Phạm Thị Xuân Nương	219/68 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
343	Tôn Nữ Như Ngọc	4/1B Bình Đức, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
344	Nguyễn Thị Mỹ Dung	33/9 Đường 27, Khu phố 4, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
345	Nguyễn Phương Quân	78/9 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
346	Nguyễn Thị Chín	356/9 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
347	Lê Thị Minh Thu	198/44 Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
348	Nguyễn Sĩ Thông	28 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
349	Bùi Thanh Bảo Phương	259 Khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
350	Nguyễn Ngọc Sơn Tùng	511/25 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
351	Đoàn Thị Thúy Liễu	361/14/15 Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
352	Ngô Chí Thông	565/43 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
353	Lê Thị Xuân Cảnh	68/63 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
354	Trần Khắc Nguyên	282/42 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
355	Cao Thái Nghiệp	451/70 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
356	Lê Ngọc Hùng	1056/16 Tỉnh lộ 43, KP1, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
357	Trương Khánh Nguyệt	1056/16 Tỉnh lộ 43, KP1, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
358	Phạm Thị Hồng	309/4A Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
359	Trầm Như Phúc	309/4A Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
360	Cao Thái Nga	451/70 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
361	Huỳnh Ngọc Lâm	258 Khu Phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
362	Trần Thiêm Hạo	57 Trần Nguyên Hãn, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
363	Tô Thị Anh Thi	Lô C1, Phòng 405, chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
364	Huỳnh Bảo Vy	240/10/12 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
365	Nguyễn Văn Cảnh	309/4A Phạm văn Chí, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
366	Lâm Thị Kim Thoa	19/14/1 Đường số 10, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
367	Trần Hiếu Lợi	45/62N Phạm Phú Thứ, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
368	Châu Tiêu Hưng	181B/21T Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
369	Trầm Thúy Loan	451/70 Phạm Thế Hiển, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
370	Phạm Hoàng Bảo Nhi	97 Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
371	Bùi Thị Anh Châu	5/15B Dương Quảng Hàm, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
372	Dương Hoàng Quân	185/55 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
373	Trần Đặng Thái Hiền	1/73 Cầu Xéo, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
374	Nguyễn Thị Thúy	25/3B Ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
375	Trương Thanh Lan	39/7R Phạm Văn Chiêu, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
376	Phan Thanh Hiếu	96H/7/8 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
377	Tạ Thị Duy Hải	299 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
378	Phan Ngọc Hiền	256/29 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
379	Trầm Bảo Thu	511/24-26 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
380	Trầm Bảo Khuê	511/24-26 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
381	Nguyễn Văn Sang	703/73 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
382	Phan Diệu Thảo	511/26 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
383	Nguyễn Thị Hồng	51/54/19 Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
384	Nguyễn Thị Thoàn	488F tổ 49, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
385	Nguyễn Văn Hiền	39/7R Phạm Văn Chiêu, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
386	Nguyễn Thị Thu Diệp	405/24A Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
387	Lý Hồng Miên	164/20/3C Đặng Nguyên Cẩn, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
388	Lê Đình Cư	09.14 Lô A C/c Bàu Cát II, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
389	Nguyễn Văn An	N25-11 The One Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
390	Trần Thị Huyền Trang	Tổ 24, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
391	Nguyễn Thị Thu Hương	26 Ngô Quyền, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
392	Phạm Ngọc Diệp	Thôn Đống Đất, xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	vắng mặt
393	Nguyễn Văn Khoản	Tổ 10, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
394	Phan Đình Hữu	35/14N Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
395	Đào Thị Yến	177/8 Tổ 80, KP5, đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
396	Nguyễn Việt Hậu Hiền	8 Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	vắng mặt
397	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Khối Quang Trung, phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
398	Trần Danh Duy	Xóm Xuân Phú, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
399	Lê Thị Tâm	Thôn 1, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
400	Nguyễn Thị Thu	Thôn Thành, xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
401	Nguyễn Thị Hương	H15.08, Khối H, Scenic Valley, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
402	Trần Xuân Mậu	Thôn 1, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
403	Lê Thị Loan	54 Phạm Quang Ảnh, phường Nghiễm Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
404	Nguyễn Thị Thùy Giang	Thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	vắng mặt
405	Hồ Thị Nguyệt	Thôn Đơn Quế, xã Hải Quế, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	vắng mặt
406	Hoàng Hữu Điệp	36/45/20/20 Khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
407	Trần Thị Quý Hằng	03 Đường 45, KP5, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
408	Nguyễn Ngọc Anh	473/3 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
409	Trần Trọng An	3.16 CC 482A Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
410	Nguyễn Bạch Thái Huy	ẤP 8 xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
411	Nguyễn Thị Diệu	36 Lê Duy Nhuận, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
412	Nguyễn Thị Đoan Thùy	15 Đường D9, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
413	Trịnh Thị Mai Phương - Nguyễn Thành Chiến	- D1302 Cao ốc Hưng Phát, 928 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh - 31KC/2A Thạch Lam, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
414	Nguyễn Thế Anh	18 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
415	Ưng Đình Tân	Tổ 1, phường Đống Đa, thành Phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
416	Nguyễn Hoành Thành	Thôn 1 xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
417	Trần Thị Hương	Thôn I, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
418	Nguyễn Thị Thương	Thôn Trà Linh, xã Hương Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
419	Lê Thị Hồng Hạnh	Thôn I, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
420	Bùi Tấn Tài	229/2 Phan Văn Trị, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
421	Nguyễn Minh Tý	Thôn 4A, xã Ea Kly, huyện Krong Pắc, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt
422	Đào Văn Chung	Thôn 10, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	vắng mặt
423	Nguyễn Thị Mộng Hiền	P504 C/C 09 Cao Bá Nhạ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
424	Đinh Phương Khanh	Xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
425	Nguyễn Thành Lê	CC Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
426	Phan Thị Thanh Thảo	179/42/12 Đường Trục, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
427	Phan Thị Thanh Lan	370 QL1A, KP 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
428	Lê Thị Hương	Thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	vắng mặt
429	Ngô Thị Yến Nhi	09.14 Lô A C/c Bàu Cát II, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
430	Cao Thị Thúy Ngân	16/93/35 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
431	Phạm Văn Trãi	Ấp Bàu Tràm Lớn, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	vắng mặt
432	Đặng Tấn Minh	36/7B Tổ 85, ấp Trung Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
433	Đỗ Thị Kiều Oanh	37/33/10 kp4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
434	Phạm Trường Phú Dao	101/58/20 Nguyễn Văn Đậu, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
435	Nguyễn Quốc Huy	50/18 Dân Chủ, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
436	Nguyễn Thùy Linh	140/17/3 Lê Đức Thọ, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
437	Hoàng Phúc Thiên Khánh	109/5 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
438	Đặng Huỳnh Thu	Tổ 2, Ấp 1, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
439	Lê Hữu Tâm	160/157 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
440	Nguyễn Minh Tiếng	160/157 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
441	Lê Văn Hùng	Ấp 8, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
442	Lê Văn Nghĩa	Ấp 1, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
443	Phạm Vũ Lê Anh Hào	Số 49/22 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
444	Lê Văn Vỹ	ẤP 8, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
445	Phan Châu Phúc	AP 7, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
446	Nguyễn Viết Khải	42 Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
447	Lê Tấn Tài	ẤP 8, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
448	Lê Thị Thùy Linh	Âp 1, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
449	Lê Thị Thu Trang	23 Lý Phục Man, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
450	Phạm Thị Vân Khanh	Khu phố 4, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
451	Nguyễn Thị Mơ	Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
452	Lê Thị Thùy Nga	ẤP 8, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
453	Trần Văn Ba	636/40/13 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
454	Huỳnh Ngọc Bắc	23 đường 18, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
455	Nguyễn Văn Hiếu	356/643 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
456	Huỳnh Ngọc Sang	259A Khu Phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
457	Nguyễn Thanh Hải	51 Đường 9, Khu phố 1, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
458	Hoắc Anh Hán	80/1/10/2 Đường 41, Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
459	Nguyễn Trọng Đạt	17R Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
460	Nguyễn Trung Hiếu	488F tổ 49, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
461	Tiêu Tương Triều	26/70E Công Chúa Ngọc Hân, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
462	Mai Hữu Hoàng	247/3 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
463	Huỳnh Ngọc Sơn	258 Khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
464	Phạm Tấn Tài	681/34 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
465	Trần Quang Nhựt	2.24 C/c Nakyco, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
466	Võ Nguyễn Thuận Hà	89/2BIS KP2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
467	Cao Trí Cường	1619/79 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
468	Trần Quốc Huy	Xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	vắng mặt
469	Trần Trung Hiếu	27/23 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
470	Nguyễn Thị Thanh Oanh	536/40/13 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
471	Trần Mỹ Thanh	139A C/C Ấn Quang, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
472	Nguyễn Thị Mỹ Châu	23 đường 18, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
473	Nguyễn Thị Thùy Trang	450/16/12 Phan Xích Long, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
474	Nguyễn Thị Ngọc Hà	259A Khu Phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
475	Huỳnh Phi Bích Vân	51 Đường 9, Khu phố 1, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
476	Nguyễn Thị Thu Thủy	185/81 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
477	Nguyễn Thị Bảo Vân	269F/7 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
478	Ngô Mỹ Thanh	565/43 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
479	Hồng Tú Hương	111D/7 Hương lộ 2, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
480	Trần Bích Lâm	3137/61/8 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
481	Kiều Thụy Xuân Hằng	304 Lô A2 Chung cư 6,4ha Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
482	Nguyễn Phương Mai	Phường 310 Chung cư Trúc Giang, 41/1 Lê Văn Linh, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
483	Phan Thị Thanh Huệ	370 Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
484	Trần Hoàng Phương Thảo	27/23 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
485	Lê Thanh Tuyền	104/13A Huỳnh Mẫn Đạt, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
486	Nguyễn Sơn Hải Long	246 Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An	vắng mặt
487	Huỳnh Thị Bích Đào	416 Bình An B, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An	vắng mặt
488	Nguyễn Thị Bích Vân	21/108 Khu Phố 1, Phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
489	Nguyễn Ngọc Nga	156 Nguyễn Huệ, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
490	Võ Phát Tài	Ấp Bình Thuận, xã Bình Trưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
491	Trần Thị Mỹ Phượng	Ấp Phú Long, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
492	Phùng Thị Thanh Thủy	B4-4 KP Hưng Vượng 2-R13, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
493	Lê Văn Phụng	108/4 Đường 8/3, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
494	Võ Phan Hồng Tuyết	Ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
495	Nguyễn Minh Nhựt	Ấp 1, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
496	Lê Minh Quân	Tổ 22, Khóm 3, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
497	Mai Văn Bình Tây	Ấp Tân Hòa Thượng, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
498	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Ấp Tân Bình, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
499	Lê Nguyễn Như Huỳnh	Tổ 2, Ấp 1, xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
500	Trần Văn Bi	Ấp Giồng Đá, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
501	Huỳnh Thanh Thọ	25/252C ấp Vĩnh Phát, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
502	Châu Mỹ Đầm	Tổ 13, khu phố Kiên Tân , thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
503	Trần Thị Lượm	26/70E Công Chúa Ngọc Hân, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
504	Nguyễn Thị Son	Tổ 2A, khu phố Hòa Lập, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
505	Đặng Thị Thanh Hà	Ấp Giồng Đá, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
506	Nguyễn Thị Huyền	Thôn Tiểu Than, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	vắng mặt
507	Nguyễn Thị Đoan	Thôn Thọ Ninh, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	vắng mặt
508	Trần Văn Đức	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
509	Nguyễn Thị Phương Sanh	Số 164 Lô C chung cư Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
510	Nguyễn Thị Đam	Làng Cổ Lũy, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	vắng mặt
511	Trần Ngọc Nam	82/1 Thống Nhất 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
512	Trần Thanh Bình	Tổ 11, thôn Vân Tiên, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
513	Trần Thị Lệ Huyền	Tổ 11, thôn Vân Tiên, xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
514	Mai Đông Giang	Tổ 3 Ngọc Sơn Tây, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
515	Hồ Thị Trúc Quỳnh	Khối Phố 3, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
516	Nguyễn Thị Huệ	Thôn Đàn Thượng, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
517	Võ Quang Phúc	Phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
518	Nguyễn Trọng Hiền	Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
519	Phạm Quang Thắng	4 Đệ Đức 1, xã Hoài Tân, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	vắng mặt
520	Phan Thị Hồng Phú	Số 84 Trần Quang Diệu, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	vắng mặt
521	Phạm Thái Minh Vũ	241 Lê Lợi, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	vắng mặt
522	Phạm Thị Kiều Diễm	05/17 Lê Lợi, Phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	vắng mặt
523	Huỳnh Minh Nguyên	289 Hùng Vương, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
524	Nguyễn Lý Việt	1765 Hùng Vương, TDP6, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt
525	Nguyễn Đăng Thiên Tuấn	46 Lý Chính Thắng, Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.	vắng mặt
526	Đào Duy Hải	Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	vắng mặt
527	Trần Thị Diễm Nguyên	Ninh Quý 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
528	Phan Thị Lang	Số 42, KP Thái Hòa, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
529	Ngô Thị Thu Cẩm	14/19 Nghĩa Phát, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
530	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Số 52 Tổ 1 Thái Hòa, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
531	Phan Thị Yến	Khu 3, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
532	Phạm Mạnh Hà	807/72 Đồng Khởi, Khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
533	Phạm Minh Quân	Khu phố 4, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
534	Lê Duy Anh	Thôn Sông Xoài 3, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
535	Lê Văn Lực	ẤP 8, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
536	Nguyễn Trần Ngọc Thu Vân	Khu phố Phước Vĩnh, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước	vắng mặt
537	Nguyễn Thanh Xuân	W2.07.06 CC SUNRISE 25 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
538	Nguyễn Thành Trung	Tổ 2, Ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	vắng mặt
539	Nguyễn Lưu Phương Mai	Ấp 1, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	vắng mặt
540	Lê Thị Chín	Khu phố 4, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
541	Bùi Thị Thọ	Tổ 19, Ấp 1, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
542	Trần Thị Mai Trinh	243/1/22B Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
543	Đặng Quốc Thanh	Ấp 3, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
544	Nguyễn Hữu Tuấn	Ấp Long Bình, phường Long Chánh, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
545	Tạ Phú Thịnh	Ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
546	Phan Thị Kiều Oanh	Ấp Mỹ Nghĩa 2, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
547	Đỗ Thị Loan	515/8 ấp Sơn Lân, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
548	Văn Cường	515/8 ấp Sơn Lân, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
549	Trần Mỹ Hạnh	Ấp Phú Long, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
550	Nguyễn Văn Hận	106/6 ấp Phủ, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
551	Nguyễn Ngọc Trinh	349/88 ấp Phú Hiệp, xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
552	Đinh Thị Lành	49/3 ấp Bình Khánh, xã Phú Khánh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
553	Nguyễn Quang Thái	31/2B Ấp 2, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
554	Lê Minh Dương	61/4 xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
555	Phan Thị Nhành	Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
556	Huỳnh Tuấn Khải	115/3 đường 8/3, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
557	Lê Vũ Trung	Xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
558	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Ấp Vĩnh Thành, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
559	Đỗ Tiến Huân	135 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 6, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
560	Nhan Thị Kiều Linh	37 Khóm 2, Tô Thị Huỳnh, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
561	Phạm Hữu Chí	Ấp 17, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
562	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	Ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
563	Ngô Thanh Lợi	Số 139 Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
564	Đỗ Thị Mộng Trinh	105 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
565	Nguyễn Văn Trọng	Nhà Thờ Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
566	Phạm Thị Ngọc Anh	Ấp 17, xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
567	Thang Bạch Hỷ	197 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
568	Nguyễn Văn Tân	Ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
569	Đặng Văn Thắm	Ấp Đại An, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
570	Nguyễn Duy Huy	2/2 Khóm 2, Lê Thánh Tôn, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
571	Ngô Anh Ngọc	139 Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
572	Trần Thị Kim Hoàng	35/8 Đường 29, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
573	Trương Tú Mai	766/B Tân Thanh, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
574	Võ Thị Ánh Nguyệt	668 ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
575	Nguyễn Tuấn Kiệt	39 ấp An Hòa Nhất, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
576	Võ Nguyễn Trung Hiếu	812/660 ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
577	Đặng Thanh Bình	Tổ 12, ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
578	Huỳnh Ngọc Xuân Huy	189B Trần Hưng Đạo, tổ 32, Khóm 3, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
579	Bùi Việt Tín	Ấp 4, xã Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
580	Phạm Thị Ngọc Cẩm	511/25 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
581	Trương Thiên Bảo	44/46/74 Phạm Văn Chiêu, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
582	Tưởng Thị Mỹ Trinh	232 (218/B) Tổ 8, Ấp Tân Hòa, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
583	Hồ Thị Kim Hằng	Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
584	Đặng Thị Mỹ Dung	Ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
585	Nguyễn Thị Kiều Quyên	Ấp 3, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
586	Huỳnh Thị Mai	Xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ	vắng mặt
587	Tăng Khanh Thái	86/42/7 Âu cơ, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
588	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên	Xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	vắng mặt
589	Huỳnh Thị Diễm	Ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
590	Bùi Cẩm Lình	Ấp Thạnh Bền, xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
591	Nguyễn Ngọc Hiếu	Ấp Chống Mỹ, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
592	Nguyễn Hữu Phước	Xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	vắng mặt
593	Trần Chơn Mỹ Trân	228 B, Ấp 3, Hẻm Chữ Thập Đỏ, phường Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	vắng mặt
594	Nguyễn Văn Dương	Ấp Ông Chừng, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	vắng mặt
595	Trần Chơn Tín	228 B, Ấp 3, Hẻm Chữ Thập Đỏ, Phường Tắc Vân, tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
596	Phạm Văn Phong	Ấp Nhàn Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	vắng mặt
597	Phan Thảo Nguyên	40 Ấp 3, xã Phong Thạnh Đông A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	vắng mặt
598	Phan Hương Liên	40 Ấp 3, xã Phong Thạnh Đông A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	vắng mặt
599	Nguyễn Trọng Đồng	Tổ 40 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
600	Nguyễn Thị Lệ Trâm	100/9E Ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
601	Trương Thị Phương Quỳnh	373/3 Nguyễn Kiệm, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
602	Lê Thanh Trà	Số 6, ngõ 580, đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
603	Thái Bảo Anh	107-108 Viện Năng Lượng Nguyên Tử Quốc Gia, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
604	Võ Ngọc Xuân	1 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
605	Nguyễn Lan Chi	18/25A/14 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
606	Ngô Kim Hương	213 Tùy Lý Vương, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
607	Lê Tuấn Anh	18 Đường số 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
608	Trương Sở Bằng	57 Trần Nguyên Hãn, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
609	Nguyễn Tuấn Anh	11 Trần Kế Xương, Phường 3, quận Bình Thạnh, TP Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
610	Thái Thị Hồng Hậu	539/4A, Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
611	Nguyễn Vũ Anh Thi	128/25 Bành Văn Trân, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
612	Nguyễn Văn Thủy	104/15 Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
613	Ngô Bảo San	196 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
614	Hồ Hải Yến	1442 Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
615	Lâm Tuấn Thành	239/63/32 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
616	Hồng Kim Yến	497 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, TP Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
617	Hứa Kiếm Thắng	187 Lầu 1, Lương Nhữ Học, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
618	Dương Duy Mỹ	52/3 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
619	Phan Thạch Tú Ngọc	398C Hàm Tử, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
620	Trần Văn Tuấn	7 Đường 14, Phường Bình An, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
621	Nguyễn Thanh Sử	11 Phú Định, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
622	Huỳnh Phúc	322/21/39 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
623	Nguyễn Thị Thu Trang	208/5 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
624	Lư Kim Nguyên	350/12 Tùng Thiện Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
625	Đỗ Thị Ngọc	14 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
626	Mai Thị Bạch Tuyết	15B Nguyễn Chí Thanh, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
627	Nguyễn Sơn Hoa	5A Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
628	Lê Văn Huyên	414/12/6A Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
629	Vũ Hoàng Anh	Tổ Trần Phú 1, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng	vắng mặt
630	Nguyễn Thị Huyền	275/111/19 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
631	Nguyễn Hữu Hùng	Xã Yên Bái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	vắng mặt
632	Lê Văn Hoàn	Thôn 1, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
633	Trần Thị Hòa	Thôn Yên Lĩnh, xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
634	Nguyễn Thị Tâm	Xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
635	Lê Văn Dũng	Tổ 6, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	vắng mặt
636	Nguyễn Kiều Oanh	Khối Phố An Tây, Thị Trấn Tân Bình, huyện Hiệp đức, tỉnh Quảng nam	vắng mặt
637	Lê Danh	Thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn, Thị Xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
638	Võ Thị Minh Tâm	Tổ 19, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
639	Nguyễn Thị Bích Thu	92/64 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
640	Lê Thị Diên	A03-12 C/c Carina, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
641	Ngô Xuân Tuấn Vũ	49 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
642	Hà Anh Thoại	178 Châu Thị Kim, Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An	vắng mặt
643	Nguyễn Thị Thắm	Tổ 10, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
644	Nguyễn Thị Hoa	Tổ dân phố 6, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
645	Nguyen Thi Huyen Anh	Tổ 1, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
646	Phạm Nguyễn Bảo Trung	383/3/69 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
647	Nguyễn Thị Huệ	thôn Phước An 2, xã Bình Hải, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
648	Nguyễn Hồng Vinh	Căn hộ 08-3A Chung cư Riva Park, số 504 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
649	Nguyễn Tiến Đạt	Xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	vắng mặt
650	Nguyễn Thị Thu Đẹp	26 Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
651	Võ Thị Bích Chi	Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
652	Lợi Hùng	16/72/1 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
653	Đặng Liên Minh	188 Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
654	Quách Thanh Thuận	90 Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
655	Hồ Phú Hải	103 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
656	Lê Phú Thanh	185/68 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
657	Huynh Phuong Minh	356/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
658	Hồ Xuân Dũng	14 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
659	Hồ Quốc Minh	221 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
660	Quách Ngọc Cương	15B Nguyễn Chí Thanh, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
661	Tất Thành Dương	76/1 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
662	Huỳnh Cẩm Lương	218F/17 Lầu 2 Trần Hưng Đạo, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
663	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	89A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
664	Nguyễn Hoàng Minh	11/5 Ấp 3, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
665	Huỳnh Ngọc Phát	451/36/3 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
666	Châu Quốc An	236/17 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
667	Huỳnh Quốc Dũng	666/17 đường 3/2, khu phố 8, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
668	Nguyễn Tuấn Dũng	95 Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
669	Lý Nhựt	185/68 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
670	Lê Hùng Trường	E23.06 Sunrise Riverside, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
671	Phạm Kim Hoa	171/12 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
672	Mạch Chí Bình	628/81 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
673	Đỗ Thị Kim Cúc	63/17/14 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
674	Trần Thị Kim Em	171/4 Tuy Lý Vương, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
675	Dư Thị Yến Quỳnh	17 Hải Thượng Lãng Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
676	Đặng Lệ Quyên	106 Lô F Chung cư Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
677	Phan Thị Trúc Phương	85/69 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
678	Nguyễn Thị Hoa	185/65B Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
679	Thi Lương Phương	378/2 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
680	Huỳnh Chi Lan	83/48 Đường Liên khu 10-11, KP 11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
681	Ngô Thị Hồng Vân	185/68 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
682	Nguyễn Thị Trang Mỹ Dung	76/73/6 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
683	Trương Ngọc Linh	20/14 Phong Phú, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
684	Trương Thị Hiếu	258 Đường TA32, Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
685	Huỳnh Phượng Ngọc	23/4/6 Hoàng Văn Thụ, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
686	Huỳnh Mỹ Hạnh	322/21/39ST Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
687	Bạch Tường Loan	196 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
688	Võ Vân Quỳnh	685/30/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
689	Liêu Trương Hạnh	57/24 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
690	Nguyễn Thị Thu Hiền	79/5B X11 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
691	Tăng Mỹ Sang	242/21/27 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
692	Mai Hoàng Thủy Tiên	22 Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
693	Ngô Tú Phân	192 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
694	Nguyễn Phúc Anh	68E Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
695	Lê Phạm Dũng Chinh	171 Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
696	Tran Thi Ngoc Thuy	196 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
697	Lê Phi Long	Căn hộ 4.02, Lô C, Chung cư Sơn Kỳ, đường CC1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
698	Phù Xuân Yến	83/22A, Đề Thám, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
699	Nguyễn Văn Trung	1590/2A Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
700	Huỳnh Thị Bé	44/1A2 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
701	Cổ Tấn Anh Khoa	34 đường số 5, Cư xã Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
702	Nguyễn Thị Hiền	Ấp 3, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
703	Nguyễn Thị Thanh Thủy	74 Kỳ Hòa, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
704	Nguyễn Thị Thắm	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
705	Nguyễn Thị Mỹ Anh	18A Phan Văn Trị, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
706	Nguyễn Thị Bé Quyên	666/17 đường 3/2, khu phố 8, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
707	Nguyễn Văn Tuyên	427 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
708	Hồ Thị Thanh Tùng	427 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
709	Lê Văn Tuấn	Thôn 5, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	vắng mặt
710	Đậu Tuấn Hoàng	Phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
711	Võ Thị Bích Liễu	249 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
712	Lý Tú Hiền	KP9, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	vắng mặt
713	Lâm Minh Cường	Thôn 7, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	vắng mặt
714	Trần Thị Trinh	Ninh Quý 1, Phước Sơn, Ninh Phước, Ninh Thuận	vắng mặt
715	Đỗ Quốc Bảo	Ninh Quý 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	vắng mặt
716	Nguyễn Thị Thu	32 đường số 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
717	Lê Văn Hào	thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận	vắng mặt
718	Trần Thị Ngọc Nga	Ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
719	Hồ Duy Trinh	Ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
720	Phan Minh Thoại	Ấp Thạnh An, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
721	Cao Thị Ngọc Hà	Ấp Phú Sơn B, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
722	Trần Hoàng Mi	Ấp Đập Thủ, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
723	Đỗ Thị Mai Loan	135-Khóm 6, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
724	Võ Thị Ngân Phượng	Ấp Long Thái, xã Long Khánh, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
725	Trần Thị Tú	Ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	vắng mặt
726	Văn Thanh Tiến	64 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
727	Cao Quang Dũng	105/15 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
728	Trương Mễ	77 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
729	Đỗ Thị Thúy Hà	215/31/4 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
730	Hà Thị Hiền	101/48/30 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
731	Trương Lập Châu	243/1/22B Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
732	Đặng Tuấn Lel	48 đường 36, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
733	Trần Mạnh Thiếp	Tổ 59, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
734	Hồ Văn Hiếu	177/57 đường Ba Tháng Hai, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
735	Dương Ngọc Anh	71 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 13, Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
736	Hoàng Thị Tuyết Hồng	50/5 Trung Mỹ Tây, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
737	Hà Thị Phương Thảo	49 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
738	Nguyễn Thị Thanh Tâm	357/30D Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
739	Võ Hoàng Hồng Phúc	202DC/79A Hòa Bình, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
740	Đặng Thị Diệp Tuyết	117A Khóm 4, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
741	Thái Thị Thanh Thảo	77/8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
742	Hoàng Hữu Long	36/45/20/20 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
743	Trần Chi Na	696/2 Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
744	Phạm Văn Nguyên	101 ấp 1, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
745	Nguyễn Thị Hoài	47/5 đường 7, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
746	Nguyễn Phước Nhân	Ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
747	Trần Duy	87 đường số 54, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
748	Lê Thanh Toàn	188 Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
749	Nguyễn Thị Thanh Nga	32/32 Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
750	Trương Đỗ Anh Tài	62/83A Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
751	Trần Thị Hoàng Anh	103/44/3 đường số 2, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
752	Phạm Hoàng Anh	35/4 Nguyễn Huy Lượng, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
753	Trần Phương	1159 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
754	Trần Hương Giang	34 Lưu Xuân Tín, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
755	Lê Văn Huy	36 Lê Duy Nhuận, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
756	Phạm Việt My	225/3 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
757	Lê Thị Hiền	199/44 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
758	Đặng Ngọc Anh	117/3 Khóm 4, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
759	Trần Bích Ngọc	117/3 đường Tám Tháng Ba, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
760	Nguyễn Thị Phương Loan	29/19 Lò Siêu, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
761	Huỳnh Thị Xinh	97 Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
762	Quách Thị Kim Tuyến	87 đường 54, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
763	Hà Thị Thanh Lan	239/63/22 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
764	Hồ Nhường Nhịn	Ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
765	Đinh Thị Ngọc Thanh	106/8/24 đường số 1, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
766	Châu Diệu Dương	140/44 Hàn Hải Nguyên, Phường 8, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
767	Lâm Thị Kim Hằng	10/1B Hoàng Hoa Thám, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
768	Đỗ Nguyễn Hải Quỳnh	52/79 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
769	Lý Thanh Hoàng	121 Phước Lợi, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	vắng mặt
770	Ngô Chí Tài	71 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
771	Nguyễn Thị Miên	C12/3 ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
772	Trần Duy Hữu	2273A/34/7 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
773	Hồ Thị Ngọc Bằng	427 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
774	Nhâm Huỳnh Mai	514/1 Gia Phú, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
775	Ngô Tuấn Đức	565/43 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
776	Nguyễn Văn Gấm	Ấp Hưng Lợi, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
777	Huỳnh Thị Tươi	36/45/20/20 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
778	Phạm Thanh Triết	03/47 Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thử Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
779	Phạm Thị Thùy Trang	36/45/20/20 khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
780	Pho Son	304A-304B Nguyễn Duy, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
781	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	746 Điện Biên Phủ, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
782	Huỳnh Minh Nguyên	240/10/12 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
783	Trầm Quế Đinh	213 Tuy Lý Vương, Phường 12 Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
784	Nguyễn Thị Như Loan	32/32 Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
785	Châu Nghĩa	104/3 Mạc Vân, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
786	Ngô Bửu Thanh	196 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
787	Huỳnh Phong Phú	26/4 Đống Đa, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
788	Trần Thị Tâm	Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thanh, tỉnh Hải Dương	vắng mặt
789	Lê Thị Bích Thu	427 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
790	Trần Minh Hiền	32/53/43 Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
791	Lữ Vi Tài	45/4F Hàn Hải Nguyên, Phường 16, Quận 11,Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
792	Hồ Lê Băng Tuyền	247A Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
793	Diệp Nhâm Quang Vinh	146/28 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
794	Đặng Thị Thanh Loan	1232 Trường Sa, Phường 14, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
795	Lâm Cẩm Tuyền	151/4 Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
796	Lê Thị Thanh Vân	4/303 ấp Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
797	Ngô Hoàng Thanh	211/23A Hoàng Hoa Thám, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
798	Nguyễn Thị Huyền Mơ	290B/21/15T Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
799	Trịnh Hoàng Minh	158 Bình Đông, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
800	Trần Quốc Hòa	57 Trần Nguyên Hãn, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
801	Lâm Ngọc Thông	564/15 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
802	Lê Thị Ngọc Diệp	315/5 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
803	Ngô Bửu Hòa	196 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
804	Đặng Thanh Nhã	15/36 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
805	Bùi Thị Thắm	36/45/20/20 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
806	Đặng Mỹ Ngọc	347/6 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
807	Đặng Thùy Linh	Ấp Chợ, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	vắng mặt
808	Liên Kim Tân	89/6 Phùng Hưng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
809	Đinh Bảo Long	6B51 Ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
810	Nguyễn Thị Hải Yến	148 Chung cư Bình Phú, đường số 32, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
811	Nguyễn Vân Anh	10/62/18 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
812	Huỳnh Ngọc Hải	258 Khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
813	Nguyễn Ngọc Hiền	176/42 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
814	Tăng Thanh Phong	58 Bửu Đình, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
815	Tống Ngọc Thái Thủy	820/74/2E Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
816	Đặng Thị Minh Chi	110/17 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
817	Tăng Đan Thanh	242/21/27 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
818	Liên Anh Kỳ	144/116 Hàm Tử, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
819	Ngô Thị Kim Hoàn	504 Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	vắng mặt
820	Lê Thị Ngọc Huyền	120/18 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
821	Nguyễn Thị Xem	7 đường Chuyên Dùng 9, Khu phố 3, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
822	Nguyễn Văn Phú	67 Gò Ô Môi, Khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
823	Nguyễn Thị Tiến	851/7B Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
824	Nguyễn Thị Quới	23/4B Khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
825	Nguyễn Thị Đức	20 đường Chuyên Dùng 9, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
826	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	997 Lò Gốm, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
827	Nguyễn Thụy Diễm Phương	934 Trường Sa, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
828	Huỳnh Thị Ngọc Thúy	250/106A Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
829	Phương Lập Dương	728/5 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
830	Nguyễn Hùng Phi	565/20 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
831	Dương Văn Hải	147A/9E 2 L2 Gò Công, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
832	Thạch Hiền Khul	120/2 đường 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
833	Lê Thị Thảo Trinh	75/21A Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
834	Trần Văn Đạt	188 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
835	Nguyễn Thị Trâm Anh	463/2 Nguyễn Văn Công, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
836	Trần Thị Kim Lành	94/14 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
837	Huỳnh Diệu Xương	127/16/20 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
838	Nguyễn Hữu Thanh	3 LO 21 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
839	Lê Quốc Hồng Thi	6B2 ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
840	Nguyễn Tuấn Kiệt	29/24/42 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
841	Lâm Thanh Hợp	40/7 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
842	Lê Thị Ngọc Trinh	75/21A Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
843	Trần Minh Hằng	209/18 Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
844	Phạm Mỹ Tiên	H6-40 Đặng Văn Ngữ, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	vắng mặt
845	Trần Thị Nữ	127/16/20 Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
846	Nguyễn Thị Oanh	Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
847	Phạm Vụ Hằng	140/27/42/15 Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
848	Đinh Nhâm Thu Nguyệt	66 Khu Nam Long, đường số 10, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
849	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	2, Khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
850	Bùi Thị Thu Trang	Khu 2, xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	vắng mặt
851	Trần Anh Quân	18 C4 Phan Chu Trinh, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
852	Hồ Hải Trung	1/19/12 Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
853	Trương Thị Hương Quỳnh	217/30 Lãnh Binh Thăng, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
854	Phạm Thị Kim Phương	254/42 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
855	Lê Thị Cúc Nguyệt	191/36 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
856	Đặng Ngọc Sang	117/3 đường 8/3, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
857	Nguyễn Ngọc Long Như	95/2/11 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
858	Trần Văn Tài	Khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
859	Phạm Nhật Tân	32A Hữu Nghị, Khu phố 3, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
860	Đỗ Thị Thu	102/15 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
861	Nguyễn Quốc Thông	713/10 Lê Đức Thọ, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
862	Nguyễn Thị Thêm	842/1/58 Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
863	Đỗ Thị Thanh An	96/1A Duy Tân, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
864	Triệu Hữu Nhơn	Ấp Bờ Xe, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
865	Nguyễn Thanh Thủy	20 Lầu 2, Phan Phú Tiên, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
866	Triệu Hữu Phước	Tổ 1, ấp Bờ Xe, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
867	Triệu Hanh Kiều	Ấp Bờ Xe, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
868	Nguyễn Thị Hải	Thôn 1, xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
869	Nguyễn Thị Lập	Ấp Bờ Xe, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
870	Trần Quốc Duy	Đường Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
871	Trần Ngọc Như Thủy	18, Gò Dưa, Chung cư Sunview Town, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
872	Trần Vũ Thiên Long	Tầng 10, Tòa nhà Vạn Thịnh Phát, số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
873	Đặng Vang Danh	549/58/8 Lê Văn Thọ, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
874	Lê Thị Mão	Tổ 1, ấp Bờ Xe, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
875	Phạm Thị Ngọc Phương	10C, Khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
876	Nguyễn Hoàng Anh	23/31 đường 21, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
877	Vũ Anh Tâm	306B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
878	Lâm Quý	46/3 đường 12, phường Bình An, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
879	Lâm Thanh Phước	262/2A Quốc lộ 1A, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
880	Trương Thị Hằng	690/2 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
881	Phạm Thị Thanh Cảnh	18/5 Khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
882	Phan Ánh Nguyệt	Ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
883	Phạm Hoàng Như Ngọc	97 Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
884	Đặng Ngọc Khoa	Xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	vắng mặt
885	Huỳnh Thị Tú	Xã Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	vắng mặt
886	Trần Thị Ngân Giang	27/3A đường 147, khu phố 3, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
887	Trần Minh Hùng	218 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
888	Nguyễn Hữu Khánh	Ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
889	Lê Hùng Thanh	35/85 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	vắng mặt
890	Lê Thị Ngân Châu	274/4 Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
891	Vũ Quang Huy	19 Ngách 8 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
892	Phan Văn Tuấn	954/31/9 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
893	Vũ Thị Lan	Xã Bình Minh, huyện Kế Xương, tỉnh Thái Bình	vắng mặt
894	Phạm Thị Bé Sáu	Ấp Mỹ Tây B, xã Mỹ Quới, thị xã Năm Căn, tỉnh Sóc Trăng	vắng mặt
895	Nguyễn Thị Thanh Hiền	217/16 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
896	Trần Tuấn Anh	560 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
897	Dương Xuân Đào	465 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
898	Nguyễn Văn Bông	Ấp Qui Lân 5, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	vắng mặt
899	Đặng Thị Xuân Hiếu	137/6 Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
900	Hồ Phương Linh	89/24 Phùng Hưng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
901	Nguyễn Hà Mạnh	10-10A Núi Thành, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
902	Hồ Thi Kim Loan	101/71/3 ĐT6 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
903	Nguyễn Thị Minh Hải	3320 CT12B khu đô thị mới Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
904	Phạm Thanh Trúc	61 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
905	Bùi Thu Phong	15 đường D9, tổ 18, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
906	Võ Thị Hồng Vân	513/52 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
907	Huỳnh Thị Chúc Ly	120 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
908	Phạm Vũ Trí Dũng	4/33/8 Nam Hòa, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
909	Huỳnh Trần Hồng Hải	138/53 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
910	Lương Thị Lan Hương	2C3 Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	vắng mặt
911	Trần Thị Ngọc Linh	Ấp Thanh Hà, xã Thanh Phú, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước	vắng mặt
912	Âu Dương Nam	Thôn Lớ, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	vắng mặt
913	Bạch Kim Hoàng	565/20 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
914	Bùi Đức Tùng	125/48/10 Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
915	Bùi Hữu Nghĩa	Khóm 4, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
916	Bùi Thị Minh Thi	125/48/32 Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Tp Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
917	Bùi Thị Oanh	401/04 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
918	Bùi Thị Sáng	120/6 đường Tám Tháng Ba, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
919	Cao Thị Thu Xuân	1159 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
920	Châu Minh	20/14 Phong Phú, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
921	Châu Quốc Cường	28 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Tp Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
922	Châu San Phàm	15A/53 Lê Thánh Tôn, Bến Nghé, Quận 1, TP Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
923	Châu Tài	28 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
924	Châu Thị Xuân Khuyên	Tổ 15, ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
925	Châu Vĩnh An	43 Lương Ngọc Quyền, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
926	Đặng Thị Đan Chương	18/25A/14 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
927	Đặng Thị Diễm Trang	188 Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
928	Đặng Thị Diệp Thúy	188 Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
929	Đặng Thị Minh Nguyệt	47/46 Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
930	Đặng Thị Phương Hạnh	189 Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
931	Đặng Thị Tuyết Xuân	108/4 đường Tám Tháng Ba, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
932	Đặng Trần Đức	372/36/8 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
933	Đặng Văn Sáng	117/3, Khóm 4, Khu Phố 4, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
934	Đặng Văn Tám	120/6 đường Tám Tháng Ba, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
935	Đặng Việt Anh	150 Phan Xích Long, Phường 2, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
936	Đậu Thị Quỳnh Trang	23/82 Tân Thới Nhất 18, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
937	Đinh Ngọc Bảo Khánh	20/20 KP7, Phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
938	Đỗ Thị Ánh Tuyết	958/23C An Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
939	Đoàn Hùng Dũng	286 An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
940	Đoàn Minh Huy	46/18 Liên khu 10-11, Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
941	Đoàn Thị Yến	Tổ 4, ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
942	Dương Hữu Trung	3B, phường Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
943	Duong Kim Bien	27 Ấp Thạnh Phú, Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
944	Dương Mỹ Oanh	203/89 Lãnh Binh Thăng, Phường 12, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
945	Hồ Duy Quốc	171A/7 Ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Tp Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
946	Hồ Hoàng Ái Quyên	Ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
947	Hồ Quân Huyền	Tổ 4, ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
948	Hồ Thị Ngọc Cầm	Ấp Long Thái, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
949	Hồ Thị Phương	Tổ 1, Ấp Hòa, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
950	Hồ Vũ Bảo Long	50 Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.	vắng mặt
951	Hoắc Anh Lương	80/1/10/2 đường 41, Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
952	Hoàng Phương Nhi	36/45/20/20 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
953	Hoàng Thái Bình	570 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
954	Hồng Tập Tài	1525/2 đường 3/2, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
955	Hứa Kiến Quốc	187, Lầu 1, Lương Nhữ Học, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
956	Hứa Phối Linh	187, Lầu 1, Lương Nhữ Học, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
957	Huỳnh Ân Huệ	104/4 Mạc Vân, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
958	Huỳnh Công Tuấn	260/18B Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
959	Huỳnh Lâm Khánh Như	148/13, Khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.	vắng mặt
960	Huỳnh Lan	45/62N Phạm Hữu Thứ, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
961	Huỳnh Minh Nhựt	240/10/12 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
962	Huỳnh Ngọc Hồng Phượng	353/2A Lê Quang Định, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
963	Huỳnh Ngọc Thảo	Ấp Long Phước, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
964	Huỳnh Thanh Hồng	Ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
965	Huỳnh Thanh Phú	22 đường TL12, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
966	Huỳnh Thị Bông	564/15 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
967	Huỳnh Thị Diệp Hương	Ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
968	Huỳnh Thị Như Tâm	2889/12 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
969	Huỳnh Thị Thúy Hằng	761/A Ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
970	Huỳnh Văn Thà	2889/12 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
971	Huỳnh Vinh	322/21/39 Minh Phụng, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
972	Khổng Phi	007 Lô B Chung cư Ấn Quang, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
973	Lâm Mỹ Phương	158/3 Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
974	Lâm Thị Thu Thọ	Thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
975	Lê Đức Nghĩa	Lô C1 , P405 Chung cư 1A-1B, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
976	Lê Hà Kim Hằng	6/17 Đề Pô, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
977	Lê Hoàng Minh	205/29B9 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
978	Lê Hoàng Nhân	Ấp Rạch Sâu, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
979	Lê Hoàng Trung	20 ấp 1, xã Tân Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
980	Lê Hồng Duyên	Xã Ia Hrung, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
981	Lê Minh Nhựt	Lô C1 P405 Chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
982	Lê Mỹ Lệ	Tổ 14, ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
983	Lê Ngô Thanh Nguyệt	185/68 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
984	Lê Ngọc Hải	Tổ 4, Ấp Đồng Lớn, xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
985	Lê Ngọc Quý	Thôn 2, xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	vắng mặt
986	Lê Ngọc Trinh	108/4 đường Tám Tháng Ba, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
987	Lê Thanh An	183A ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
988	Lê Thanh Minh	61/4 Ấp Giồng, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
989	Lê Thi Đầm	Ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
990	Lê Thị Diệu Hằng	Tổ 15, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
991	Lê Thị Minh Thư	117/3 Khóm 4, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
992	Le Thi Thu	159/45 Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
993	Lê Thị Thu Hà	37 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
994	Lê Trung Thiện	Khóm Đông Thịnh 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	vắng mặt
995	Lê Tuấn Huy	Tổ 16, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
996	Lê Văn Nóc	Tổ 14, ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
997	Lê Văn Thịnh	Ấp Tân An Chợ, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	vắng mặt
998	Liêu Nguyễn Phương Loan	36 Lê Duy Nhuận, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
999	Liêu Nguyễn Trường Huy	36 Lê Duy Nhuận, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1000	Lưu Thanh Hải	230B Khóm 4, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1001	Lưu Thị Ngọc Thủy	286/32/2 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1002	Lý Diêm Phân	43 Lương Ngọc Quyến, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1003	Lý Hữu Vinh	64 Phạm Phú Thứ, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1004	Lý Văn Tiến	34/5 Trần Phú, Khóm 2, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
1005	Mai Kim Loan	Ấp Vĩnh Chánh 3, phường Vĩnh Ngươn, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	vắng mặt
1006	Mai Như Thủy	Thôn 3, xã Hiệp Thuận, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
1007	Mai Phương Khanh	5/4/32 Huỳnh Tịnh Của, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1008	Mai Thanh Phú	177A/12 Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1009	Mai Tiến Dũng	45/4/32 Huỳnh Tịnh Của, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1010	Mohamed Lam Minh Thong	77/8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1011	Nghiêm Thị Hương	110A đường Tám Tháng Ba, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1012	Ngô Chí Toàn	71 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1013	Ngô Đệ	196 Tùy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1014	Ngô Minh Phương	ấp Phước Thời, xã Phước Lai, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
1015	Ngô Thị Minh Nguyệt	185/68 Bà Hom, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1016	Ngô Thu Vân	565/43 Nguyễn Trãi, Phường 5, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1017	Nguyễn Bá Nhất Anh	189 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	vắng mặt
1018	Nguyễn Đăng Châu	46/8 Khu 7, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1019	Nguyễn Đặng Giang Trúc	79D/8 Ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1020	Nguyễn Danh Phúc	39 Lạc Long Quân, Tổ 5, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
1021	Nguyễn Đông Triều	Ấp 2, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	vắng mặt
1022	Nguyễn Dũng Anh	47/36 Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1023	Nguyễn Dương Quang Duy	67 (Lầu 1) Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1024	Nguyễn Duy Thanh	68E Pastuer, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1025	Nguyễn Hoàng Dương	67 Trang Từ, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1026	Nguyễn Hoàng Phúc	457 Tỉnh Lộ 10, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1027	Nguyễn Hữu Cử	120/18 Khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1028	Nguyễn Huy Cường	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.	vắng mặt
1029	Nguyễn Khánh Ngân	125/131Q Âu Dương Lân, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1030	Nguyễn Lê Tấn Thọ	56/1A Khóm 2, Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1031	Nguyễn Linh	197/39 Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	vắng mặt
1032	Nguyễn Minh Đức	68/63 Trần Quang Khải, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1033	Nguyễn Ngọc Lành	212/158/86 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1034	Nguyễn Như Ý	189/2/2 Hoàng Hoa Thám, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1035	Nguyễn Phạm Như Uyên	155/12 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1036	Nguyễn Phạm Phạm Nguyễn	219/68 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1037	Nguyễn Phương Diệu Hiền	27/70/117 đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1038	Nguyễn Quách Ngọc Thụy	521/84D Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1039	Nguyễn Quang Tuyên	Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
1040	Nguyễn Quốc Cương	4/18 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1041	Nguyễn Quốc Tuấn	427 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1042	Nguyễn Tấn Đạt	Số 2/9A Bàu Bàng, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1043	Nguyễn Tấn Lực	K8, Khu phố 1, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
1044	Nguyễn Tấn Tài	Ấp 2, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	vắng mặt
1045	Nguyễn Thanh Tâm	220C Khu vực 3, Thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	vắng mặt
1046	Nguyễn Thanh Tuấn	20M Cư xã Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1047	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	153/25/11 Nguyễn Tiểu La, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1048	Nguyễn Thị Bích Tuyền	479/51/6 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1049	Nguyễn Thị Giáp	Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
1050	Nguyễn Thị Hải	72E Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1051	Nguyễn Thị Hoàng	147, Ấp 4, xã Hòa Bình, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
1052	Nguyễn Thị Hồng Tâm	71/483/20 Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1053	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Ấp 2, xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An	vắng mặt
1054	Nguyễn Thị Kiều Thương	Tổ 11, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
1055	Nguyễn Thị Kim Ngọc	151/43B Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1056	Nguyễn Thị Kim Vân	20M Cư xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1057	Nguyễn Thị Lê Yến	18/25A/14 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1058	Nguyễn Thị Liễu	39 Lạc Long Quân, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
1059	Nguyễn Thị Mai	Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	vắng mặt
1060	Nguyễn Thị Minh Tâm	68/63 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1061	Nguyễn Thị Minh Tơ	493 Nguyễn Chí Thanh, Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1062	Nguyễn Thi Mộng Thơ	Ấp Long Phước, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1063	Nguyễn Thị Mỹ Hương	196/22 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1064	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	649/13 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
1065	Nguyễn Thị Nhanh	Tổ 4, Ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
1066	Nguyễn Thị Phương Dung	23/14 Trần Văn Thành, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1067	Nguyễn Thị Thanh Hương	185/41B Bà Hom, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1068	Nguyễn Thị Thanh Huyền	154/8/2A Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1069	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tổ 3, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	vắng mặt
1070	Nguyễn Thị Thảo Anh	Phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
1071	Nguyễn Thị Thới	Số 01, Tổ 10, Ấp 1, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
1072	Nguyễn Thị Thu Hương	60/80A Lý Chiến Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1073	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đường 636, Ấp 3, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
1074	Nguyễn Thị Thu Trang	Xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1075	Nguyễn Thị Thu Vân	Ấp Long Phước, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1076	Nguyễn Thị Thúy	37/3 khú phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1077	Nguyễn Thị Vân	66 Tân Thới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1078	Nguyễn Thùy Trang	81/10 Khóm 4, Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.	vắng mặt
1079	Nguyễn Tiến Hùng	Thôn An Tây, thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1080	Nguyễn Trọng Tài	665/64/18A Đường 17A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1081	Nguyễn Văn Hiếu	Tổ 1, Ấp Hòa, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
1082	Phạm Đức Minh	2 Đường 12A, Phường 6, Quận 4, TP Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1083	Phạm Lê Thái Bình	45/22 Chánh Hưng, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1084	Phạm Tấn Giàu	Tổ 14, ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
1085	Phạm Thị Anh	Thôn Lớ, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	vắng mặt
1086	Phạm Thị Bach Tuyết	11 Lô A1, Chung cư 830 Sư Vạn Hạnh, P.13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1087	Phạm Thị Diệp Loan	9/5 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1088	Phạm Thị Thu Đông	448/3C/4 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1089	Phạm Tiến Duật	79/30/18 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1090	Phạm Trung Tiến	242/42 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1091	Phạm Văn Cảnh	Ấp Đàn Thượng, xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
1092	Phạm Văn Đức	1216 Tổ 5, Khóm 1, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
1093	Phan Nguyễn Thanh Thảo	29/19 Lò Siêu, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1094	Phan Thị Hương Giang	109/6/42 Bình Trị Đông, Khu phố 3, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1095	Phan Thị Tâm	Số 45/22 Chánh Hưng, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1096	Phan Văn Lành	47C KP7, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1097	Quách Thị Hồng	Số 27 Ấp Thạnh Phú, Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
1098	Quách Thoại Tâm	361/19/14 Bến Bình Đông, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1099	Quân Nữ	1268/5 đường Ba Tháng Hai, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1100	Tạ Kim Ngân	521/84D Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1101	Tạ Thị Bé Tuyền	Ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1102	Tăng Như Quang	242/21/27 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1103	Thạch Danh	Ấp Tân Thuận, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1104	Tô Duy Thanh	Lô C1, P405 chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1105	Tô Thanh Tùng	Lô C1, P405 chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1106	Tô Thị Như Thủy	Lô C1, P405 chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1107	Trầm Minh Phong	213 Tuy Lý Vương, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1108	Trần Anh Dũng	707/5C Khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1109	Trần Hảo Tâm	68B Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1110	Trần Hiếu Nhân	Tổ 4/1, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
1111	Trần Hoàng Giang	86A/05 ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1112	Trần Hồng Văn	112/23 Nguyễn Văn Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1113	Trần Minh Thành	Tổ 3, ấp Tân Thanh A, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
1114	Trần Nhật Duy	148 C/C Bình Phú, Đường số 32, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1115	Tran Quang Huy	110A đường Tám Tháng Ba, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1116	Tran Thi Hoang Thao	Ấp 4, phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
1117	Trần Thị Mỹ Linh	Ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ	vắng mặt
1118	Trần Thị Ngọc Mỹ	102/51 Âu Dương Dân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1119	Trần Thị Thu Cúc	239/46A Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1120	Trần Thị Thu Thủy	Khu phố An Tây, Thị Trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.	vắng mặt
1121	Trần Văn Đường	Tổ 1, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
1122	Trần Văn Nhanh	52/4 Cái Sơn Lớn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1123	Trang Huệ Bình	44 Lương Ngọc Quyến, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1124	Trịnh Hợp	596 Phạm Văn Chí, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1125	Trương Chí Huy	28 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1126	Trương Ích Quốc	5 Yết Kêu, Phường 9, Quận 5, Tp Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1127	Trương Lập Hưng	83 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1128	Vũ Thị Hồng Hạnh	331 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1129	Trương Sở Nghĩa	28 Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1130	Trương Trung Thành	35/5 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1131	Trương Văn Hồng	Tòa nhà Lộc Phát, số 68 Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1132	Trương Hồng Phượng	29/8/14 đường số 10, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1133	Từ Thị Hải Dương	138/2 Đường số 1, Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1134	Từ Vĩ Thành	158/3 Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1135	Văn Huệ Châu	115/3 đường Tám Tháng Ba, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
1136	Võ Chí Công	Ấp 5, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
1137	Võ Thanh Sơn	649/13 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
1138	Võ Thị Kim Hạnh	Ấp Tây, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
1139	Võ Thị Phượng	Tổ 10, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
1140	Võ Thị Quỳnh Châu	Tổ 8, Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	vắng mặt
1141	Vương Kiếm Hiệp	104/41 Mạc Vân, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1142	Vương Kim Ky	104/41 Mạc Vân, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1143	Vương Mỹ Trinh	122/12/9 Đường 11, Khu phố 9, phường Trường Thọ, Thành phốThủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1144	Vương Ngọc Diệp	653 Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1145	Nguyễn Thị Bạch Lê	Tổ dân phố Thuận Hải, phường Cam thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
1146	Ngô Thị Oanh	Số 2, Hoàng Tăng Bí, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1147	Phạm Minh Tuấn	Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	vắng mặt
1148	Lê Anh Tuấn	Xóm 5, xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	vắng mặt
1149	Văn Phú Tấn Bình	Thôn Xuyên Tây 1, Thị Trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	vắng mặt
1150	Trần Bình Trọng	Ấp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1151	Trương Lập Phát	83 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
1152	Nguyễn Bảo Quốc	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
1153	Trần Thị Ngọc Đào	Tổ 2, Thanh Hà, xã Thanh Phú, Thị Xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	vắng mặt

Phụ Lục 3: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các pháp nhân thuộc nhóm đứng tên vay, nhận tiền tại ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
1	Công ty TNHH REDLANDS REALTY	Tầng 21, Số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
2	Công ty cổ phần đầu tư và trang trí nội thất Hoàng Phú	Tầng 6, 222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
3	Công ty TNHH phát triển hạ tầng Trí Khải	109 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị SALA, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
4	Công ty TNHH phát triển hạ tầng Hải Thành	3 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
5	Công ty cổ phần STAR RUBY	Tầng 9, số 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
6	Công ty TNHH đầu tư & phát triển Trường Cát	Số 9 Đường số 08, Khu A, đô thị mới Nam thành phố, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
7	Công ty TNHH phát triển bất động sản Khải Hưng	Tầng 6, Số 29 Nguyễn Văn Mai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
8	Công ty TNHH đầu tư bất động sản Gia Cát	68E Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
9	Công ty TNHH phát triển đô thị Đức Cảnh	37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
10	Công ty cổ phần EBISU	236 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
12	Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Trường Phú	2 Nguyễn Thị Diệu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
13	Công ty cổ phần FIRST SKY	66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
14	Công ty cổ phần Nhất Hưng Điền	26 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
15	Công ty cổ phần Bách Niên An	Tầng 2, Tòa nhà NFV, 27A Hoàng Việt, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
16	Công ty cổ phần Hoa Thiện Mỹ	289 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
17	Công ty cổ phần EAGLES WINGS	49 Hoàng Văn Thụ, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
18	Công ty TNHH phát triển bất động sản Điền Hưng	Tầng 5, số 123 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
19	Công ty cổ phần đầu tư Vạn Khang Thịnh	5 Đồng Nai, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
20	Công ty cổ phần BLOOM LUCK	122-124 Đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
21	Công ty cổ phần đầu tư Toàn Hưng Phát	99-101 Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
22	Công ty cổ phần MAX DRAGON	122-124 Đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
23	Công ty cổ phần Phú Hòa Long	ARC REAL BUILDING, 1D Nguyễn Duy, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
24	Công ty cổ phần CHAMPION MIND	107 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
25	Công ty cổ phần NICE BLOOM	491/1 Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
26	Công ty cổ phần CAPITAL GAINER	Phòng 304, 672A27 - 28 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
27	Công ty cổ phần QUEEN SAIGON	ARC REAL BUILDING, 1D Nguyễn Duy, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
28	Công ty cổ phần Đại Phú Tường	89 Vạn Kiếp, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
29	Công ty cổ phần ADVANCE PARTNERS	T8 TN ANH MINH,56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
30	Công ty cổ phần Minh Trường Khang	197 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
31	Công ty cổ phần Đại Niên Phát	69 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
32	Công ty cổ phần CRYSTAL SHINE	Tầng 4, 60 Huỳnh Đình Hai, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
33	Công ty cổ phần LEGEND CHARM	459 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
34	Công ty cổ phần SPRING SAIGON	124 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
35	Công ty cổ phần GRACE POWER	197 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
36	Công ty cổ phần DELUXE EXPRESS	430 Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
37	Công ty cổ phần ECHO PARK	1007 Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
38	Công ty cổ phần Phát An Gia	69 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
39	Công ty cổ phần RICH TREND	244/29 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
40	Công ty cổ phần đầu tư Nhất An Phát	166 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
41	Công ty cổ phần đầu tư Vạn Hưng Điền	41 Đường 1, KĐT Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
42	Công ty cổ phần Nhất Kim Điền	275 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
43	Công ty cổ phần Nhất Phát Thịnh	459 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
44	Công ty cổ phần GREAT QUEEN	Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
45	Công ty cổ phần CHAMPION BLISS	109 Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị SALA, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
46	Công ty cổ phần đầu tư Điền Gia Phú	491/1 Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
47	Công ty cổ phần tập đoàn Sài Gòn PENINSULA	Tầng 1,193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
48	Công ty cổ phần HILL TREND	456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
49	Công ty cổ phần Vĩnh Trường Khải	62 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
50	Công ty cổ phần DIAMOND IMPERIAL	35/7 Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
51	Công ty cổ phần ECHO HILL	383 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
52	Công ty cổ phần Toàn Vĩnh Phát	18A Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
53	Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng Điền Phong	T9, TN K&M, 33 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnhm Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
54	Công ty cổ phần BIG SMART	672A28 PHAN VĂN TRỊ phường 10 quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
55	Công ty cổ phần Vạn Hòa Phú	47A, Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
56	Công ty cổ phần xây dựng Đắc Vạn Hưng	Tầng 2, Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
57	Công ty cổ phần Đại Tường Bách	65 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
58	Công ty cổ phần đầu tư Cát Khánh	69 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
59	Công ty cổ phần Long Điền Khang	254 BIS Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
60	Công ty cổ phần Minh Điền Phát	100 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
61	Công ty cổ phần Bách Hưng Việt	Tầng 1, 41-47 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
62	Công ty cổ phần Nhất Vạn Phát	254 Bis Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
63	Công ty cổ phần đầu tư Điền Hưng Phát	168/14 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
64	Công ty cổ phần xây dựng Hào Thiên	150 Trần Não, KP2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
65	Công ty cổ phần MAX HAPPY	13B Đường số 12, KP4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
66	Công ty cổ phần đầu tư Khang Thuận	09 Đường 07,Vạn Phúc City, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
67	Công ty cổ phần Thiên Gia Toàn	Tòa nhà 121, Vạn Kiếp, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
68	Công ty cổ phần CLASSIC PEARL	T18, TN TNR,180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
69	Công ty cổ phần Bách Vạn Tường	64 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
70	Công ty cổ phần Vạn An Điền	427 Trường Chinh, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
71	Công ty cổ phần phát triển Khải Minh	47A Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
72	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Vĩnh Tường Khải	35/11 Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
73	Công ty cổ phần Vạn Thái Hưng	T8, Cao Thắng Mall, số 19 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
74	Công ty cổ phần đầu tư Hòa Gia Khang	18A Cộng Hòa, Pphường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
75	Công ty cổ phần SPRING CLOUD	275 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
76	Công ty cổ phần xây dựng Hoàng Trực	344 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
77	Công ty cổ phần Thiên Khải Quang	6 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
78	Công ty cổ phần GRACE VIEW	344 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
79	Công ty cổ phần TEAM GLORY	TN FIMEXCO, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
80	Công ty cổ phần PROFIT STEP	107 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
81	Công ty cổ phần Vạn Phú Hòa	45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
82	Công ty cổ phần SHIBUYA PARTNERS	36A Nguyễn Gia Trí, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
83	Công ty cổ phần đầu tư Cát Thuận	28 BIS Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
84	Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Gia Cát	49 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
85	Công ty cổ phần Trường Vạn Bách	T3, TN THE VISTA,628C Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
86	Công ty cổ phần Hoàng Thuận Tài	B2 KDC Kim Sơn, Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
87	Công ty cổ phần đầu tư Trường Bách	Lầu 2, 253 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
88	Công ty cổ phần đầu tư Điền Vũ	Lầu 2, 253 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
89	Công ty cổ phần đầu tư Điền Phú Khang	TN GIC, Số 327-329, Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
90	Công ty cổ phần CITY TALENT	459 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
91	Công ty cổ phần Minh Tường Khánh	672A29 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
92	Công ty cổ phần Đại Cát Khánh	6 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
93	Công ty cổ phần Minh Tường Hưng	T3,TN Số 92A Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
94	Công ty cổ phần và ST CROWN	1073/63B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
95	Công ty cổ phần ECHO YOUTH	Tầng 2, TN NFV, 27A Hoàng Việt, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
96	Công ty cổ phần ECHO FALLS	168/14 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, quận Bình Thạnh , Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
97	Công ty cổ phần Hoàng Khải Việt	13B Đường 12, KP4, phường Bình An, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
98	Công ty cổ phần EASE TEAM	TN GIC, 156 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
99	Công ty cổ phần đầu tư Thịnh Hưng Vượng	Tháp 2, THE SUN AVENUE, 28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
100	Công ty cổ phần WINNER EXPRESS	TN Nam Việt Luật,491/1 Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
101	Công ty cổ phần Vạn Vĩnh Phú	Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
102	Công ty cổ phần đầu tư Nhất Vạn An	Lầu 23, TN A&B, 76A Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
103	Công ty cổ phần xây dựng Song Hưng Phát	20 Trần Cao Vân, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
104	Công ty cổ phần GREAT LEAF	92-98 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
105	Công ty cổ phần Đại Khởi Minh	TN LIM TOWER,S ố 9-11 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
106	Công ty cổ phần xây dựng Điền Quang	34 Cao Đức Lân, KP 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
107	Công ty cổ phần STAR và ST	Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
108	Công ty cổ phần đầu tư Điền Vĩnh Phát	Lầu 2, Số 2 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
109	Công ty cổ phần GREAT VALLEY	27-29-31 Đường số 18, KDC HIM LAM, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
110	Công ty cổ phần Bảo Phú Thịnh	69/10 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
111	Công ty cổ phần Vạn Hòa An	Lầu 3, ACM BUILDING, Số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
112	Công ty cổ phần LOYAL POWER	Lầu 6, Số 755 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
113	Công ty cổ phần LEAGUE UNION	1007 Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
114	Công ty cổ phần đầu tư Phong Điền	Lầu 2, Số 2 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
115	Công ty cổ phần Việt Thuận An	323A Lê Quang Định, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
116	Công ty cổ phần xây dựng Khang Tường	T25, tòa nhà LIM TOWER 9-11 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
117	Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Bách An	T3, Tòa nhà VOV, Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
118	Công ty cổ phần LIGHT GLORY	122-124 Đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
119	Công ty cổ phần Hưng Tường Khang	82 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
120	Công ty cổ phần GLORY VIEW	10 Phan Đình Giót, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
121	Công ty cổ phần Kim Vân Phú	T3, Tòa nhà VOV, Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
122	Công ty cổ phần đầu tư Thuận Khải	62 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
123	Công ty cổ phần Trường Kim Phát	27-29-31 Đường số 18, KDC HIM LAM, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
124	Công ty TNHH đầu tư và phát triển hạ tầng Hải Hà	197 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
125	Công ty cổ phần YOUNGSAN RIVER	17 Đường 53, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
126	Công ty cổ phần Thuận Gia Cát	Lầu 5, 186 BIS Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
127	Công ty cổ phần Vạn Hoa Điền	430 Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
128	Công ty cổ phần MOON VALLEY	Tầng 4, 60 Huỳnh Đình Hai, Pường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
129	Doanh nghiệp tư nhân thương mại dịch vụ và đầu tư Kim Huy	66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
130	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ONE TRUSS	102 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
131	Công ty cổ phần đầu tư Bách Toàn An	Lầu 6, 186BIS Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
132	Công ty cổ phần đầu tư y tế Tân Thành	Lầu 6&7, Mê Linh POINT TOWER, 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
133	Công ty cổ phần đầu tư NAMI ISLAND	Tòa nhà Lộc Phát, Số 68 Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
134	Công ty cổ phần đầu tư Doanh Phát	236 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
135	Công ty cổ phần đầu tư Phúc Hưng Điền	Tòa nhà GIC, 90-92 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
136	Công ty cổ phần GREAT VICTORIA	326 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
137	Công ty cổ phần phát triển Vân Phương	62 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
138	Công ty cổ phần đầu tư Minh Vạn Phát	618 đường Ba Tháng Hai, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
139	Công ty cổ phần BLUE ORIGIN	326 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
140	Công ty cổ phần Vạn Gia Điền	Lầu 12, Tòa nhà VIETTEL COMPLEX, 285 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
141	Công ty cổ phần TAKAO HIGHLAND	289 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
142	Công ty cổ phần GREAT CHIBA	Lầu 12, Tòa nhà VIETTEL COMPLEX, 285 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
143	Công ty cổ phần Đại Tùng Niên	Lầu 3, ACM BUILDING, 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
144	Công ty cổ phần đầu tư Mộc Miên	47A Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
145	Công ty TNHH GREAT VN	279-281 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
146	Công ty cổ phần EDEN SPRINGS	Số 1, Đường 5, Khu nhà ở Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
147	Công ty cổ phần Toàn Gia Cát	15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
148	Công ty cổ phần đầu tư Vạn Niên Thịnh	5 Đồng Nai, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
149	Công ty cổ phần VN SQUARE	383 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
150	Công ty cổ phần Khải Phúc Quang	42 Ngô Quang Huy, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
151	Công ty cổ phần TOP GLORY	244/29 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
152	Công ty cổ phần đầu tư STAR PLUS	81 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
153	Công ty cổ phần đầu tư Tân Thành Long An	Ấp 2, xã Tân Long, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	vắng mặt
154	Công ty cổ phần UNION ISLAND	124 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
155	Công ty cổ phần EURASIA CONCEPT	8 Nguyễn Huệ. phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
156	Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Nhật	45 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
157	Công ty TNHH An Nhựt Tân Long An	57/5 Đường 832, ấp 5, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	vắng mặt
158	Công ty cổ phần địa ốc Minh Ngân	KCN Minh Ngân Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	vắng mặt
159	Công ty cổ phần WIN PARTNERS	Lầu 6&7, Mê Linh POINT TOWER, 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
160	Công ty cổ phần đầu tư ATHENA	181 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
161	Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Kiến Phong	A33/14 Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
162	Công ty TNHH đầu tư Quốc tế Á Âu	498/17 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
163	Công ty cổ phần LAVIFOOD	LÔ D1A, Đường Dọc 2, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	vắng mặt
164	Công ty cổ phần phát triển bất động sản ALPHA KING	8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
165	Công ty TNHH K-STORE	1B Đường số 359, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
166	Công ty cổ phần Điền Khải Phát	65 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
167	Công ty TNHH tư vấn GUWEN	237 Nguyễn Văn Khối, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
168	Công ty TNHH MIDO CENTER	S4.03 Tầng 4, 62 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
169	Công ty cổ phần đầu tư Bách Vạn Phú	94 Thủy Xuân, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
170	Công ty TNHH quốc tế HHB	14 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
171	Công ty TNHH đầu tư bất động sản Hưng Phúc	119 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
172	Công ty TNHH Vạn Xuân Hưng	Tầng 2, Số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
173	Công ty cổ phần Vạn Cát Phú	Tầng 5,123 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
174	Công ty TNHH cơ điện Kim Khánh Phát	490A Điện Biên Phủ, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
175	Công ty cổ phần Đại Cát Thuận	13B Đường 12, KP4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
176	Công ty TNHH nông sản Võ Hùng	Tầng 23,Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
177	Công ty TNHH nông sản Huỳnh Thu	T21, Tòa nhà VIETCOMBANK, Số 5, Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
178	Công ty cổ phần xây dựng Phương Thuận	T9, Tòa nhà FIVE STAR, 28BIS Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
179	Công ty cổ phần đầu tư Hòoàng Kim Hưng	6 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
180	Công ty TNHH Lưu Phương Mai	Ấp 1, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	vắng mặt
181	Công ty TNHH đầu tư Lộc Trường Phát	40/10 Lam Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
182	Công ty cổ phần xây dựng Nhất Đăng	1B Đường số 30, KP2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
183	Công ty TNHH Thịnh Phú An	C10 RIO VISTA, 72 Dương Đình Hội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
184	Công ty cổ phần đầu tư Vạn Minh An	99-101 Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
185	Công ty cổ phần Khải Lộc	94 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
186	Công ty cổ phần AAI HOLDINGS	Tầng 16 TN DAEHA, 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
187	Công ty TNHH đầu tư Hoàng Kim President	254 BIS Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
188	Công ty cổ phần đầu tư Bách Trường Khải	32 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
189	Công ty cổ phần xây dựng Bách Hoàng	34 Cao Đức Lân, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
190	Công ty TNHH Đắc Hòa Phú	20-20B Trần Cao Vân, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
191	Công ty TNHH Đinh Khanh	Ấp 1B, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	vắng mặt
192	Công ty cổ phần xây dựng Điền Thông	116 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
193	Công ty cổ phần Trường Niên Phát	9-11 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
194	Công ty TNHH YUNA FAMILY	117-119 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
195	Công ty cổ phần đầu tư Đại Phú Cát	32 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
196	Công ty cổ phần xây dựng Điền Thuận	92-98 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
197	Công ty TNHH nông sản Châu Hưng	56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
198	Công ty TNHH dầu khí Song Ngư	141 Nguyễn Khanh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
199	Công ty cổ phần đầu tư Cát Phú Thịnh	107 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
200	Công ty TNHH Nghiêm Minh Đức	T14,Tòa nhà HM TOWN, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
201	Công ty cổ phần Vạn Khải Nguyên	127-129 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
202	Công ty cổ phần đầu tư Điền Cát	14/1 Đường 18, KP 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
203	Công ty TNHH đầu tư thương mại Gia Thế	104 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
204	Công ty TNHH VIE HERB	19 - 19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
205	Công ty TNHH xây dựng thương mại Điền Hưng	672A29 Phan Văn Trị, KDC CITYLAND, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
206	Công ty cổ phần Vạn Khải Phát	Lầu 2A, 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
207	Công ty TNHH SYSTEM STAR	76 Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
208	Công ty cổ phần xăng dầu Việt Lào	40 Đa Lộc, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
209	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Vĩnh Tường Hưng	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
210	Công ty TNHH Vạn Kim Điền	29 Nguyễn Bá Lân, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
211	Công ty TNHH MTV thương mại đầu tư Bảo Khang	20/1A Nguyễn Công Trứ, KP Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
212	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Điền An Phú	TOPAZ GARDEN, Số 4 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
213	Công ty cổ phần xây dựng Trường Vĩnh Phát	18BIS/18 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
214	Công ty cổ phần bất động sản Hoàng Phong	403/9 Đường TTH21, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
215	Công ty TNHH Nhân Trung	Lô 215, Tiểu khu Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	vắng mặt
216	Công ty TNHH đầu tư Nhật Khải	13 Đặng Tiến Đông, KP4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
217	Công ty cổ phần đầu tư Đại Toàn An	277-279 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
218	Công ty TNHH An Phong Land	46/46 Nhiêu Tứ, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
219	Công ty TNHH Đạt Nguyễn Long An	Ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	vắng mặt
220	Công ty TNHH CAROLINE SPRINGS	277-279 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
221	Công ty TNHH nông sản Thuận Hà	Tầng 1, Tòa nhà PACKSIMEX, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
222	Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Đại Phát	T2, Tòa nhà CT OFFICE BUILDING, 56 Yên Thế, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
223	Công ty cổ phần đầu tư Trường Hưng	L5, 125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
224	Công ty TNHH Hồng Hạnh OPTICS	108 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
225	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển tổng hợp An Thịnh	75 Ngõ 1194, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
226	Công ty TNHH Đạt Thành Land	64 Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
227	Công ty TNHH Nhất Vạn Hưng	244/29 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
228	Công ty cổ phần Tường Vinh Phú	20 Trần Cao Vân, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
229	Công ty TNHH thương mại Vân Hà Phát	119 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
230	Công ty TNHH TM và DV đầu tư quốc tế Đại Thắng	56 Tô Hiệu, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	vắng mặt
231	Công ty TNHH MUSIC POP	15A Nguyễn Trung Trực, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
232	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản Tây Nam Bộ	833 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
233	Công ty cổ phần WILSONS HILL Việt Nam	15 Đường Đ9, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
234	Công ty cổ phần TANIFOOD	Số 60, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	vắng mặt
235	Công ty cổ phần Hưng Cát Thuận	20-20B Trần Cao Vân, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
236	Công ty TNHH phát triển hạ Tầng và Khu đô thị Vạn Phát	Tầng 3, 422 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
237	Công ty TNHH Nông Sản Đoàn Vy	T18, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
238	Công ty TNHH SMARTGARDEN Việt Nam	105/46A Đường Số 59 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
239	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ đầu tư Quốc Tế HOCU DOBO SUTELU	125 Bái Tử Long, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	vắng mặt
240	Công ty TNHH H và G Sài Gòn	261/37/21A Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
241	Công ty cổ phần Đạt Hữu Điền	254 BIS Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
242	Công ty cổ phần Nhật Cát	Số 26 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
243	Công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Lộc Thịnh Phát	505/17 Nguyễn Kiệm, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
244	Công ty cổ phần phát triển Nhà ở Hưng Phát	LM8 KDC CITYLAND RIVERSIDE, số 10 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
245	Công ty cổ phần 1-5	Tổ 2 , Khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	vắng mặt
246	Công ty cổ phần Vạn Hùng Minh	Tầng 1, 41-47 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
247	Công ty cổ phần đầu tư thương mại vận tải Ngọc Dũng	Tầng 2, số 17, phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
248	Công ty TNHH Nhân Nguyện	334 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
249	Công ty TNHH ADC Hà Nội	Số nhà 14, ngõ 127, phố Đốc Ngữ, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
250	Công ty TNHH UNION SQUARE	171 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
251	Công ty TNHH Nông Sản Bùi Hiệp	Số 221 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
252	Công ty TNHH Nông Lâm Nghiệp Kim Mã	192 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
253	Công ty TNHH DIAMON ALADIN	72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé , Quận 1 ,Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
254	Công ty TNHH đầu tư Sơn Thủy HOMES	Tầng 4, 18 Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
255	Công ty cổ phần sinh học ACELA Việt Nam	Số 10 Đường Số 02, Hưng Gia 5, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
256	Công ty TNHH Thuận Hưng Vượng	26 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
257	Công ty TNHH Hoàn Mỹ SAGO	124 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
258	Công ty TNHH Thương nghiệp Lạc Hồng	37 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
259	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ STARLIGHT	Tầng 8, 520 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
260	Công ty TNHH kinh doanh thương mại Hương Việt FARMER	Tầng 2, 81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
261	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HLP Việt Nam	Tổ 6, Khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	vắng mặt
262	Công ty TNHH đầu tư Thái Hưng Điền	68E Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
263	Công ty TNHH dịch vụ Nông Nghiệp Tâm An	Tầng 08, Tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
264	Công ty TNHH DA và MINH PHAT	Tầng 3, Tòa nhà Thanh Long, số 456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25 quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
265	Công ty TNHH Tùng Bách GREEN HOUSE	41 Đường Số 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
266	Công ty TNHH Vạn Phúc GARDEN	Tầng 2, Số 30 đường Hoa Lan, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
267	Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Khải Phong	33G Tân Hòa Đông, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
268	Công ty TNHH nông sản Lê Hải	68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
269	Công ty TNHH Khang Lộc Khải	Tầng 6, 222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
270	Công ty TNHH Nguyễn Thùy Lynh	222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
271	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Nông Nghiệp GOLD SAND	Tầng 17,Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
272	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Đạt Phát GARDEN	Tầng 1, 197 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
273	Công ty TNHH dịch vụ thương mại MINION Nhật Minh	Tầng 5, Tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
274	Công ty TNHH Nhất Khải	68E PASTEUR, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
275	Công ty TNHH ORGANIC AGRO INNO và TION	221 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
276	Công ty TNHH Bạch Hổ WONDERLAND	395 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
277	Công ty TNHH PURE AGRI	Số 8, Đường Số 2, Hưng Gia 5, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
278	Công ty TNHH BARI TOWN	LK7-32, MYSTERY VILLAS, Đường N3 phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
279	Công ty TNHH dịch vụ SALA Sài Gòn	C10 RIO VISTA, 72 Dương Đình Hội, Phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
280	Công ty TNHH kinh doanh Nông sản Gia Mỹ	Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
281	Công ty TNHH Nông sản Bạch Long Vỹ	44 Tạ Quang Bửu, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
282	Công ty cổ phần đầu tư ACELA BIOTEK Trà Vinh	Ấp Nguyệt Lãng C, Xã Bình Phú, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà	vắng mặt
283	Công ty TNHH DONG CAC	62 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
284	Công ty TNHH Trần Mỹ Thanh	384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
285	Công ty TNHH Nông sản Thiên Khánh	14 Trương Quyền, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
286	Công ty cổ phần xây dựng Thuận An Hưng	Số 1B Đường 30, Khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
287	Công ty TNHH Nông sản Ngọc Anh	124 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
288	Công ty TNHH Nông sản Trần Huy	79 Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
289	Công ty TNHH đầu tư thương mại Tổng Hợp Bằng Hữu	Số 30/7 Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
290	Công ty TNHH ĐT -TM-DV Cửu Long GROUP	87 Nội Khu, khu phố Hưng Thái 2, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
291	Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng Hòa Phú Thịnh	182 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
292	Công ty cổ phần 10 PHARMA	C0.02 Khu phố Green Valley, đường Nguyễn Đồng Chi, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
293	Công ty TNHH thương mại An Thịnh Vượng Phát	Tòa nhà Pax Sky, số 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
294	Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Bình Long	Số 41/1/3A Đội Cung, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
295	Công ty cổ phần Vạn Trí	490A Điện Biên Phủ, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
296	Công ty TNHH thương mại Mộc Thiên	Số 64 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
297	Công ty TNHH MPV Việt Nam	122 Đường Số 4, KP 3, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
298	Công ty TNHH thương mại SAGO	131 Hòa Hưng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
299	Công ty TNHH phát triển bất động sản Phú Lộc	66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
300	Công ty TNHH TM DV Giáng Hương	238ATô Ký, Khu phố 2, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
301	Công ty TNHH xây dựng Thái Mỹ NEW HOUSE	Tổ 5, Hòa Lạc, khu đô thị Cẩm Bình, Phường Cẩm Bình, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	vắng mặt
302	Công ty TNHH Nông sản Ngọc Quỳnh	Tầng 18 Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
303	Công ty TNHH Tây Tứ Trạch	Số 1, Hẻm 86/16/4 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
304	Công ty TNHH thương mại và phát triển dịch vụ HP	59 Phổ Quang, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
305	Công ty TNHH WELLINGTON POWER	Số 277-279 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
306	Công ty TNHH STUDIO 11	25 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
307	Công ty TNHH đầu tư thương mại TIGI	Tầng 12 tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
308	Công ty TNHH O TO VINA	Số 30D phố Kim Mã Phượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
309	Công ty cổ phần vật tư thương mại BVTT	Tầng 6 Tòa nhà MD Complex, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố HàNội	vắng mặt
310	Công ty TNHH đầu tư Việt Trí Minh	Tầng 2, Số 9 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
311	Công ty TNHH Hoàng Trí Khải	Số 6 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
312	Công ty TNHH Nông Sản Thiên Tuấn	Tầng 23,Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
313	Công ty TNHH phát triển Hồng Lĩnh	66 Đường 11A , Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
314	Công ty TNHH Truyền thông Sun Media Việt Nam	Tầng 1, Tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
315	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Điền Khang	Số 8 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
316	Công ty TNHH đầu tư Phúc Thuận	Tòa Nhà Pax Sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
317	Công ty cổ phần GLOBAL FOOD Việt Nam	Lô CN 2, khu Công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
318	Công ty cổ phần công nghệ và phát triển nông nghiệp Thuần Việt	Số 9 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
319	Công ty TNHH Nông sản Văn Chung	183C Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
320	Công ty TNHH thương mại và xây dựng Minh Thái QN	622 Trần Phú, Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh	vắng mặt
321	Công ty TNHH Nông sản Tấn Minh	ầng 12 - Tháp A2, Viettel Tower, 285 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
322	Công ty TNHH Bách Ngọc Tường	154 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
323	Công ty cổ phần Bách Gia Khải	Tầng 25, Tòa nhà Lim Tower, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
324	Công ty TNHH Nông sản Đắc Hòa	Tầng 3, Tòa nhà ACM, 96 Cao Thắng, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
325	Công ty TNHH phát triển thương mại và dịch vụ TIME	60 Núi Thành, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
326	công ty cổ phần SÀI GÒN GALLERIA	22-24 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
327	Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ An Khánh Quốc Tế	Tòa nhà Pax Sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
328	Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Khánh Châu	Tòa nhà Pax Sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
329	Công ty TNHH HP CONSTRUCTION BUSINESS GROUP	77 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
330	Công ty TNHH phát triển Long Hưng	Tòa nhà Pax Sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
331	Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát	Số 26 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
332	Công tyTNHH xây dựng Hoàng Bảo Khang	92-98 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
333	Công ty cổ phần Hoàng Vạn Phúc	4 Núi Thành, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng	vắng mặt
334	Công ty cổ phần đầu tư Lộc Vĩnh Phát	Tòa nhà Lộc Phát, Số 68 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
335	Công ty cổ phần phát triển Đông Quân	220A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
336	Công ty cổ phần đầu tư dịch vụ bất động sản Khánh Minh	95 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
337	công ty cổ phần kinh doanh BDS Thuận Tiến	Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
338	Công ty TNHH TM và SX Tường Việt	95 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
339	Công ty TNHH kinh doanh Nội thất Việt Đức	Số 44B/1 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
340	Công ty cổ phần đầu tư DOUBLE FIRST	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
341	Công ty cổ phần đầu tư Hữu Cát	Số 74 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	vắng mặt
342	Công ty cổ phần đầu tư DONHAE	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
343	Công ty cổ phần GLOBAL WORLD	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
344	Công ty cổ phần ROYAL AGE	122/3 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
345	Công ty cổ phần RISE CROWN	236/43/2 Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
346	công ty cổ phần GOLDEN MESSAGE	07 Hoàng Hoa Thám, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
347	Công ty cổ phần đầu tư EASTERN STAR	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
348	Công ty cổ phần MEGA WEALTH	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
349	Công ty cổ phần đầu tư RICH MARK	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
350	Công ty cổ phần CHAMPION FLOWER	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
351	Công ty cổ phần Bách Hưng Long	Tầng 2, số 169 Lương Định Của, Khu phố 3, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
352	Công ty cổ phần IDEAL WILL	Tầng 2, số 169 Lương Định Của, Khu phố 3, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
353	Công ty cổ phần ODAIBA ISLAND	156 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
354	Công ty cổ phần Bách An Hưng	220A Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố.HCM	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
355	Công ty cổ phần PACIFIC SQUARE	1B Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
356	Công ty cổ phần đầu tư Trường Thiên	Tầng Lửng, 197 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
357	Công ty cổ phần Địa ốc Kỷ Nguyên	192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
358	Công ty cổ phần đầu tư GIMPO	50 Cửu Long, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố HCM	vắng mặt
359	công ty cổ phần đầu tư MASA	50 Cửu Long, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố HCM	vắng mặt
360	Công ty cổ phần đầu tư PRIME STAR	Tầng lửng, 109 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố HCM	vắng mặt
361	Công ty cổ phần GREAT DEVELOPER	Tầng 1, Tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố HCM	vắng mặt
362	Công ty cổ phần GOLDEN POINT	Lầu 8, Callary Building, 123 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố HCM	vắng mặt
363	Công ty cổ phần phát triển NEW COLOUR	197 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
364	Công ty cổ phần EVER TREND	29 Nguyễn Bá Lân, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
365	Công ty cổ phần QUEEN VICTORIA	383 Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
366	Công ty cổ phần đầu tư Mộc Nhiên	Tầng 8, Tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố HCM	vắng mặt
367	Công ty cổ phần Phúc Đại Điền	Tòa nhà GIC, 10A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
368	Công ty cổ phần SONGNISAN PARK	69/10 Nguyễn Gia Trí, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
369	Công ty cổ phần Cát An Hưng	156 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
370	công ty cổ phần đầu tư Xuân Vũ	85-85/1A Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
371	Công ty cổ phần Thịnh Tấn Phát	10 Phan Đình Giót, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
372	Công ty cổ phần đầu tư OAK HILL	Tòa nhà GIC, 90-92 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
373	Công ty cổ phần KASAI RINKAI	Tòa nhà GIC, 90-92 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
374	Công ty cổ phần đầu tư Doanh Thịnh	39-41 Lê Thạch, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
375	Công ty cổ phần CANOPUS LEGEND	Tầng 9, 186Bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
376	Công ty cổ phần ECHO RAINBOW	Tòa nhà GIC, 90-92 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
377	Công ty cổ phần BLUE FLOWER	Tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
378	Công ty cổ phần Toàn Niên Hưng	618 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
379	Công ty cổ phần MATURE OCEAN	Phòng P1-02.55, Tầng 2, Toà nhà The Prince Residence - No và land, 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
380	Công ty cổ phần đầu tư HAPPY GARDEN	277-279 Lý Tự Trọng , phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
381	Công ty cổ phần HAPPY SQUARE	27-29-31 Đường Số 18, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
382	Công ty cổ phần đầu tư KAGAWA	Số 99 - 101 Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
383	Công ty cổ phần MILLION WIN	83 Bis Hoàng Sa, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
384	Công ty cổ phần đầu tư Phố Đông	68A Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	vắng mặt
385	Công ty cổ phần SOLIC FOUNDATIONS	89 Quốc Lộ 50, Thị Trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	vắng mặt
386	Công ty TNHH TM-DV-DL Hoàng Luận	76-78-80 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
387	Công ty cổ phần đầu tư ANSAN	Số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
388	Công ty cổ phần SG VIEW	Tầng 27, Bitexco Finalcial Tower, Số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
389	Công ty cổ phần đầu tư FUTURE REALTY	Số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
390	Công ty cổ phần đầu tư FOUR SEASONS	Số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
391	Công ty cổ phần đầu tư Vạn Phúc Long	Tòa nhà Rainbow Office, 90-92 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
392	Công ty cổ phần đầu tư Thịnh Vĩnh Phát	Tòa nhà GIC, Số 10A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
393	Công ty cổ phần RIVER ISLAND	Tòa nhà Lộc Phát, 68 Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
394	Công ty cổ phần phát triển Tường Thạnh	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
395	Công ty cổ phần QUEEN LEADS	4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
396	Công ty cổ phần UNION TREND	4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
397	Công ty cổ phần DEVELOPMENT REALTY	104 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
398	Công ty TNHH thương mại du lịch Hải Phú	Đường 1/5 Khu phố 5, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
399	Công ty cổ phần đầu tư NAM WON	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
400	Công ty cổ phần đầu tư NEW WIND	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
401	Công ty cổ phần GREAT TARGET	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
402	Công ty cổ phần KOKIO HANA	Lầu 3- Số 6 Hồ Tùng Mậu -phường Nguyễn Thái Bình- Quận 1- Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
403	Công ty cổ phần đầu tư AKIKO	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
404	Công ty cổ phần đầu tư ALL ABOVE	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
405	Công ty cổ phần Bảo Phú Khang	39-41 Lê Thạch, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
406	Công ty cổ phần FOUNTAIN HILLS	106 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
407	Công ty cổ phần GOLD WIN	Phòng 1, Tầng lửng, cao ốc Đại Thanh Bình, Số 911 - 917 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
408	Công ty cổ phần AKASHI BAY	Tòa nhà GIC, 10A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
409	Công ty TNHH Ngọc Nam Hải	220A Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
410	Công ty cổ phần phát triển EVERY CORNER	Phòng 802, Tòa nhà Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
411	Công ty cổ phần METROPALIS	22 Hồng Sến, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
412	Công ty cổ phần đầu tư SG CITY	Tầng trệt, Tòa nhà NTA, 397 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
413	Công ty cổ phần ALL COUNTY	Tầng trệt, Số 39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
414	Công ty cổ phần DIAMOND EMPIRE	228B Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
415	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển HANAM	Tầng trệt, Tòa nhà NTA, 397 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
416	Công ty cổ phần đầu tư GREEN STONE	Lầu 9, Tòa nhà Viễn Đông, Số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, Quận 1,Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
417	Công ty cổ phần đầu tư Nhật Vinh	Lầu 9, Tòa nhà Viễn Đông, Số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, Quận 1,Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
418	Công ty cổ phần đầu tư ONE KEY	62B Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
419	Công ty cổ phần An Khải Hưng	81 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
420	Công ty cổ phần PROFIT DELIGHT	520 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	vắng mặt
421	Công ty cổ phần đầu tư WORLD PROPERTIES	Tầng trệt, Tòa B Topaz Garden, Số 4 Trịnh Đình Thảo, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
422	Công ty cổ phần đầu tư COROWA	Tầng 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
423	Công ty cổ phần CHUNWANG PEAK	Lầu 10 - Tòa nhà Pax Sky, Số 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
424	Công ty cổ phần đầu tư BAY POINT	50 Cửu Long, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
425	Công ty cổ phần đầu tư WIN GRACE	Số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
426	Công ty cổ phần đầu tư BLUE ONE	50 Cửu Long, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
427	Công ty cổ phần đầu tư ONE TARGET	Tòa nhà 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
428	Công ty cổ phần phát triển Thanh Thế	Tầng 1, Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
429	Công ty cổ phần WINNER SUCCESS	81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
430	Công ty cổ phần UNIQUE MARK	375 - 377 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
431	Công ty cổ phần đầu tư An Định	Lầu 8, Tòa nhà Loyal, 151-151 Bis Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
432	Công ty cổ phần đầu tư Điền Khang Thịnh	Tầng 02 - Hado Building, Số 2, Hồng Hà, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
433	Công ty cổ phần đầu tư Thiên Hưng Phát	Tòa nhà GIC, 254B Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
434	Công ty cổ phần GOLD COAST	81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
435	Công ty cổ phần LUCKY HILL	Lầu 3, Số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
436	Công ty cổ phần Dịch Vụ đầu tư Đăng Cơ	102A-B-C Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
437	CN CT cổ phần TĐ đầu tư Vạn Thịnh Phát - Cao ốc Pasteur	127 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
438	Công ty cổ phần Địa ốc Kỷ Nguyên	192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
439	Công ty cổ phần đầu tư Nam Gia Phát	Số 26 HUỲNH KHƯƠNG NINH, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
440	Công ty cổ phần ASIA WORLD	18 AN DUONG VUONG, phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
441	Công ty TNHH xây dựng Hoàng Bảo Khang	92-98 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
442	Công ty cổ phần Hoàng Vạn Phúc	54 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	vắng mặt
443	Công ty TNHH Điền An Khang	181 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
444	Công ty cổ phần PT bất động sản Sunny World	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
445	Công ty cổ phần THIẾT KẾ và TRANG TRÍ NỘI THẤT NORAH	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
446	Công ty cổ phần xây dựng và môi trường Tâm Á	1119 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
447	Công ty cổ Phần phát triển bất động sản Alpha King	8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
448	Công ty Cổ Phần xây dựng Số 1	108 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
449	Công ty TNHH SXTM Long Phụng Lân	938A1 đường A, KCN Cát Lái (Cụm 2) phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
450	Công ty cổ phần xây dựng và công nghệ Sơn Nam	5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
451	Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Thời Đại	9/9 Nguyễn Thị Huỳnh, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
452	Công ty cổ phần dịch vụ - thương mại Thành phố Hồ Chí Minh.	5 Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
453	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển SUNNY WORLD	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
454	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long	185 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
455	Công ty KUMHO INDUSTRIAL CO.,LTD	192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
456	Công ty TNHH xây dựng SEO YONG Việt Nam	27-29 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
457	Công ty cổ phần EURASIA CONCEPT	8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
458	Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn	97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
459	Công ty cổ phần Evergreen Garden	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
460	Công ty TNHH TM Trans Pacific Partners	8 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
461	Công ty cổ phần Siêu Thanh	A20 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
462	Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh bất động sản HOÀNG KHẢI	17 KP1, Trần Chí Nam, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
463	Công ty cổ phần SÀI GÒN KAIDA	189 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
464	Công ty cổ phần kiểm định xây dựng SÀI GÒN	25 Pham Ngoc Thach, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
465	Công ty cổ phần LƯƠNG CÁT	Số 17 khu phố 1, đường Trần Chí Nam, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
466	Công ty cổ phần B&B REAL	Số 17 khu phố 1, đường Trần Chí Nam, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
467	Công ty cổ phần BLUE LIGHT REALTY	Số 211 Đường Trần Não, Kp 3, Phường An Khánh, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
468	Công ty cổ phần GOLDEN VICTORY	Số 17 khu phố 1, đường Trần Chí Nam, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
469	Công ty cổ phần MONTANA	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
470	Công ty cổ phần đầu tư GOLD TARGETS	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
471	Công ty cổ phần STARS CONNECTION	Lau 2A, 103 Pham Viet Chanh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
472	Công ty cổ phần LONG AN STAR	Số 17 khu phố 1, đường Trần Chí Nam, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
473	Công ty cổ phần LIBERTY DRAGON	Số 17 khu phố 1, đường Trần Chí Nam, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
474	Công ty cổ phần GOLDEN LIGHT	Tòa Nhà 121 Vạn Kiếp, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
475	Công ty cổ phần REDROW	52 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
476	Công ty cổ phần MAJESTIC HILLS	Số 17 Kp1, Đường Trần Chí Nam, Tt. Cần Giuộc, H. Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
477	Công ty cổ phần HIGHWOODS	Số 17 Kp1, Đường Trần Chí Nam, Tt. Cần Giuộc, H. Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
478	Công ty cổ phần GREAT VIEW REALTY	Số 17 Kp1, Đường Trần Chí Nam, Tt. Cần Giuộc, H. Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
479	Công ty cổ phần UNIVERSAL PROPERTIES	Tầng 19,Tòa Nhà Indochina Parktower, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
480	Công ty cổ phần CORE COASTAL	52 Tran Van Danh, Phường 13 Quận Tân Bình Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
481	Công ty cổ phần ALL TRENDS	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
482	Công ty cổ phần LAKE VIEW	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
483	Công ty TNHH TM- XD VÂN KHÁNH	04 Quang Trung, P.11, Q. Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
484	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng MAX VANTAGE	323A Lê Quang Định, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
485	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ Tầng GRAND SKY	Lầu 2A, 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
486	Công ty cổ phần LOOP CIRCLE	52 Đông Du Phường Bến Nghé Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
487	Công ty cổ phần EAST COAST	Tầng 7, 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
488	Công ty cổ phần và LUE REALTY	Tầng 7, 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
489	Công ty cổ phần REAL WORLD	Tầng 7, 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
490	Công ty TNHH TM và SX TƯỜNG VIỆT	95 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
491	Công ty cổ phần BLUE SKY TRAVEL	92E Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
492	Công ty cổ phần GREAT LIBERTY	106 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
493	Công ty cổ phần GRAND VIEW	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
494	Công ty cổ phần GOLD WIN	P1, Tầng 1, Số 911-917 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
495	Công ty TNHH UNION SQUARE	171 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
496	Công ty cổ phần GLOBAL FORTUNE	236 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
497	Công ty cổ phần DIAMOND POINT	L5 Tn Viet Solutions, Số 125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17 Quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
498	Công ty cổ phần THREE DIMENSION	Tầng 2, Tòa Nhà Ct, 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
499	Công ty cổ phần UNION TREND	125/7 Trường Chinh, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
500	Công ty cổ phần đầu tư GOLDEN HILL	08 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
501	Công ty cổ phần đầu tư MÊ LINH	220A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
502	Công ty cổ phần đầu tư Thương mại và Dịch vụ HÀ AN	32 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
503	Công ty cổ phần ATTLAND	Tầng 7, 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
504	Công ty cổ phần đầu tư JOY POWER	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
505	Công ty cổ phần đầu tư BEST TOP	Số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
506	Công ty cổ phần đầu tư KEEN WILL	Tầng 7, 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
507	Công ty cổ phần dầu tư TALENT SUCCESS	Số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
508	Công ty cổ phần đầu tư RICH LINKAGE	T2 Tòa nhà CT Office Building 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
509	Công ty cổ phần đầu tư GREAT ZONE	T9, Tòa nhà Vietcomreal, 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
510	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng Tiểu thủ Công nghiệp Sài Gòn	161 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
511	Công ty cổ phần đầu tư DRAGON BRIGHT	60 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
512	Công ty cổ phần đầu tư SUCCESS SKY	60 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
513	Công ty cổ phần đầu tư WIN GRACE	60 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
514	Công ty cổ phần đầu tư BLUE ONE	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
515	Công ty cổ phần đầu tư FOUR SEASONS	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
516	Công ty cổ phần đầu tư FUTURE REALTY	Tòa nhà 199 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
517	Công ty cổ phần đầu tư ONE TARGET	Tòa nhà 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
518	Công tyTNHH xây dựng GIA KHANG THỊNH	195/100 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
519	Công ty cổ phần đầu tư GIMPO	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
520	Công ty cổ phần đầu tư MASA	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
521	Công ty cổ phần GALAXY DRAGON	Tầng 1, Tòa nhà Sabay Tower, Số 11 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
522	Công ty cổ phần GIANT REALTY	Tầng Trệt, số 39 Lương Hữu Khánh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
523	Công ty cổ phần RICH POWER	15A Sông Đà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
524	Công ty cổ phần đầu tư ANSAN	H3,0.03 Block A T.Tret Cc 869 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
525	Công ty cổ phần đầu tư ĐẠI HÒA PHÚ	Số 1B Đường 30, Khu Phố 2, Phường An Khánh, thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
526	Công ty cổ phần đầu tư GREEN STONE	Lầu 9, Tòa nhà Viễn Đông, Số 14 Phan Tôn, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
527	Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Á Kim	343/32 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
528	Công ty cổ phần SHEEN PROGRESS	Số 10A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
529	Công ty cổ phần đầu tư GOOD FORTUNE	Số 199 Điện Biên Phủ, Phường 15 Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
530	Công ty cổ phần GRAND NATIONAL	Số 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
531	Công ty cổ phần đầu tư CONTINENTIAL	116 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
532	Công ty cổ phần ROYAL PROPERTIES	So 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
533	Công ty cổ phần đầu tư AD VANTICA	15A Sông Đà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
534	Công ty cổ phần BEST WINGS	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
535	Công ty cổ phần đầu tư NGŨ VÂN	Tầng 7, số 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
536	Công ty cổ phần REGENCY LANE	119 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
537	Công ty cổ phần SG PLATINUM	Tầng 7, số 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
538	Công ty cổ phần SÀI GÒN GALLERIA	22-24 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
539	Công ty cổ phần đầu tư GOYANG	94 Xuân Thủy, Phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
540	Công ty cổ phần đầu tư phát triển MINH TẤN	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
541	Công ty cổ phần đầu tư HOÀN BÍCH	Tâng 7, 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
542	Công ty cổ phần FOUR CORNERS	50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
543	Công ty cổ phần đầu tư OPEN DOORS	Tâng 7, 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
544	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
545	Công ty cổ phần DIAMOND VIEW	220A Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
546	Công ty cổ phần phát triển WIN CHARM	L8,Tòa nhà Loyal 151-151 Bis Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
547	Công ty cổ phần đầu tư GRAND RISE	Tầng trệt, Số 397 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
548	Công ty cổ phần ELITE BRIGHT	Tầng 1, Tòa H3, số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
549	Công ty cổ phần đầu tư HUGE và ST	Tòa Nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
550	Công ty cổ phần phát triển LUCKY CHARM	H3, Số 0.03, Block A,Chung cư 869 Âu Cơ, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
551	Công ty cổ phần WIN TACT	89 Vạn Kiếp, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
552	Công ty cổ phần đầu tư PROFIT CITY	T10 Tòa nhà Miss Áo Dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, Phường Bến Nghé , Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
553	Công ty cổ phần SMART GLORY	T3 Tòa nhà Indochina Park Tower, 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
554	Công ty cổ phần GREAT CHARM	81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
555	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển ST CHARM	Vp2, Tầng 8, Số 561 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
556	Công ty cổ phần ĐIỀN HƯNG LỘC	Số 456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
557	Công ty cổ phần GLORY POWER	T8, Tòa Nhà VNBC,57-59 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
558	Công ty cổ phần đầu tư BLUE RIVER	Tầng 4, 60 Huỳnh Đình Hai, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
559	Công ty cổ phần đầu tư AIM LUCK	102 A-B-C Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
560	Công ty cổ phần PRIME CIRCLE	Tầng trệt, Tòa nhà Số 39 Lương Hữu Khánh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
561	Công ty cổ phần đầu tư NICE KING	Văn Phòng 2, Tầng 8, Tòa nhà Pearl Plaza, Số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
562	Công ty cổ phần SUNNY GLORY	74 Nguyễn Cửu Đàm, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
563	Công ty cổ phần WEALTH POWER	Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
564	Công ty cổ phần đầu tư ELITE SHINE	102 A-B-C Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
565	Công ty cổ phần đầu tư NICE CHAIN	T10, Tòa nhà Miss Ao Dai, Số 21 Nguyễn Trung Ngạn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
566	Công ty cổ phần GLOBAL EASE	Arc Real Building, Số 1D Nguyễn Duy, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
567	Công ty cổ phần đầu tư SUNNY PROFIT	Tòa Nhà GIC, Số 156 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
568	Công ty cổ phần LỘC VĨNH PHÚ	T19,Tòa nhà SG Tradecenter, Số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
569	Công ty cổ phần đầu tư GREAT PACIFIC	Tầng 2 Hado Building, Số 2 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
570	Công ty cổ phần PACIFIC SUN	Số 456 Xô Viết Nghệ Tĩnh Phường 25 Quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
571	Công ty cổ phần LỘC CHẤN HƯNG	100A Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
572	Công ty cổ phần EVEREST TOP	95 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
573	Công ty cổ phần VẠN BÁCH HƯNG	Tầng 2, Tòa Nhà Nfy, 27A Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
574	Công ty cổ phần EASY SUCCESS	L9 Tòa Nhà Viễn Đông, Số 14 Phan Tôn, Phường Đa Kao, Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
575	Công ty cổ phần đầu tư TRÚC ĐIỀN	289 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
576	Công ty cổ phần DIMENSION và LLEY	17 Đường 53, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
577	Công ty cổ phần ROYAL PARK	Số 211 Trần Não, Khu Phố 2, Phường An Khánh,Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
578	Công ty cổ phần GOLDEN AVENUE	L10,Tòa nhà Pax Sky, Số 51 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
579	Công ty cổ phần HOA TRƯỜNG THỊNH	520 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
580	Công ty cổ phần VĨNH XUÂN MINH	Số 36A Đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
581	Công ty cổ phần SPRING ISLAND	85-85/1A Nguyễn Sơn, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
582	Công ty cổ phần đầu tư VN PRIME	275 Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
583	Công ty cổ phần BẠCH NGỌC PHÚ	Số 49 Hoàng Văn Thụ, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
584	Công ty cổ phần STAR HILL	81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
585	Công ty cổ phần UNION CITY	72 Nguyễn Khoái, Phường 2, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
586	Công ty cổ phần phát triển QUEEN PALACE	Tòa nhà GIC, Số 327-329 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
587	Công ty cổ phần GOAL LINE	17 Hòa Bình, Phường Bình Thọ, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
588	Công ty cổ phần đầu tư ECHO PLUS	T2, CT Office Building, 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
589	Công ty cổ phần SHEEN LEGEND	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
590	Công ty cổ phần GRACE UNIVERSE	L5, Tòa nhà Viet Solutions, Số 125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
591	Công ty cổ phần đầu tư SUN và LLEY	125/11 Nguyễn Cửu Vân Phường 17 Quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
592	Công ty cổ phần BÁCH HƯNG VƯƠNG	Tầng 02 Hado Building, Số 02 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
593	Công ty cổ phần đầu tư NHẤT HƯNG THỊNH	228B Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
594	Công ty cổ phần phát triển NGUYỆT MINH	Lầu 23 Tòa Nhà A&B, Số 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
595	Công ty cổ phần đầu tư CÁNH RỪNG XANH	Số 343 Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
596	Công ty cổ phần đầu tư HƯƠNG PHONG	289 Đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
597	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Khôi Vĩ	520 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
598	Công ty cổ phần đầu tư TẤN VINH	Arc Real Building, Số 1D Nguyễn Duy, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
599	Công ty cổ phần VẠN THIÊN HÀ	Tầng 5, Số 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
600	Công ty cổ phần đầu tư TRÚC QUÂN	23 Lê Thị Riêng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
601	Công ty cổ phần và đầu tư phát triển NHẤT THIÊN	Số 02 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
602	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển THIÊN LAM	Lầu 23,Tòa nhà A&B, Số 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
603	Công ty cổ phần đầu tư NGỌC ĐỊNH	Lầu 2A, số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
604	Công ty cổ phần VẠN LÂM BÁCH	Lầu 2A, số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
605	Công ty cổ phần đầu tư HOÀNG MINH QUÂN	Lầu 2A, số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
606	Công ty cổ phần VẠN NIÊN HƯNG	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
607	Công ty cổ phần TRƯỜNG PHÚ KHANG	56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
608	Công ty cổ phần phát triển CỬU LONG KIM	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
609	Công ty cổ phần đầu tư LAM TUYỀN	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
610	Công ty cổ phần đầu tư ĐỒI XANH	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
611	Công ty cổ phần ĐIỀN LONG HƯNG	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
612	Công ty cổ phần đầu tư TÂY PHONG	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
613	Công ty TNHH CƠ KHÍ NGUYỄN THÀNH	36A Huỳnh Đình Hai, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
614	Công ty cổ phần ASAKUSA INTERNATIONAL	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
615	Công ty cổ phần ĐẠI BÁCH LỘC	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
616	Công ty cổ phần OSAKA GARDEN	56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
617	Công ty cổ phần TRƯỜNG THIÊN CÁT	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
618	Công ty cổ phần AN BẢO ĐIỀN	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
619	Công ty cổ phần đầu tư PHÁT HƯNG VƯỢNG	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
620	Công ty cổ phần NARA PEACE	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
621	Công tyTNHH TRUYỀN THÔNG SAIGON MEDIA	283 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
622	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển PHÚC THUẬN	103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
623	Công ty cổ phần QUEEN KEY	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
624	Công ty cổ phần HOÀNG PHÚ VƯƠNG	15A Sông Đà Phường 2 Quận Tân Bình Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
625	Công ty cổ phần UNION GROVE	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
626	Công ty cổ phần LIGHT và LLEY	15A Sông Đà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
627	Công ty cổ phần đầu tư FAST FAME	Tầng 7, Số 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
628	Công ty cổ phần CLOUD và LLEY	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
629	Công ty cổ phần ĐẠI TÙNG VINH	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
630	Công ty cổ phần BLOOM TARGET	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
631	Công ty cổ phần đầu tư HOÀNG GIA KHẢI	Tầng 7, Số 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
632	Công ty cổ phần ĐẠI TRÍ THUẬN	Số 50 Cửu Long, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
633	Công ty cổ phần NURI PEACE	15A Sông Đà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
634	Công ty cổ phần VẠN TRÚC LÂM	Tầng 7, Số 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
635	Công ty cổ phần đầu tư PHÚ LỢI HƯNG	182 Cộng Hòa Phường 12 Quận Tân Bình Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
636	Công ty cổ phần VĨNH TRƯỜNG HƯNG	Tầng 7, Số 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
637	Công ty cổ phần đầu tư LONG TRƯỜNG THỊNH	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
638	Công ty cổ phần đầu tư TƯỜNG KHANG	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
639	Công ty cổ phần đầu tư HIỆP TIẾN PHÁT	Tầng 7, Số 19-19/2A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
640	Công ty cổ phần ĐẮC AN HƯNG	199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
641	Công ty cổ phần ĐẠI PHÚ HÒA	Tầng 7, 19-19/2A Hồ Văn Huê Phường 9 Quận Phú Nhuận Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
642	Công ty cổ phần TOÀN KHẢI HOÀN	334 Tân Sơn Nhì Phường Tân Sơn Nhì Quận Tân Phú Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
643	Công ty cổ phần xây dựng KHÔI MINH	Tầng 6, 403 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
644	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TOÀN AN THỊNH	159C Đề Thám, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
645	Công ty cổ phần đầu tư VẠN KHANG THỊNH	Số 5 Đồng Nai, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
646	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển VI và LAND	69 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
647	Công ty cổ phần VẠN HỮU TƯỜNG	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
648	Công ty cổ phần ĐIỀN TẤN PHÁT	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
649	Công ty cổ phần NHẤT AN HƯNG	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
650	Công ty cổ phần ĐẠI CHẤN HƯNG	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
651	Công ty cổ phần PHÚ HƯNG ĐIỀN	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
652	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐẠT THÔNG	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
653	Công ty cổ phần HOA PHÚ THỊNH	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
654	Công ty cổ phần đầu tư PHÁT GIA KHANG	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
655	Công ty cổ phần VẠN KHỞI PHÚ	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
656	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VẠN TRƯỜNG PHÁT	Tầng 2, Ct Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
657	Công ty cổ phần MINH TƯỜNG PHÁT	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
658	Công ty cổ phần xây dựng HÙNG KHẢI	Tầng 2, Ct Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
659	Công ty cổ phần HƯNG GIA CÁT	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
660	Công ty cổ phần PHÚC TÍN THUẬN	56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
661	Công ty cổ phần MINH KHANG THỊNH	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
662	Công ty cổ phần VẠN GIA TOÀN	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
663	Công ty cổ phần xây dựng MINH PHÚ CÁT	Tầng 2, Ct Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
664	Công ty cổ phần đầu tư HƯNG TRƯỜNG PHÁT	32 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
665	Công ty cổ phần đầu tư BÁCH VẠN	Tầng 2, Ct Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
666	Công ty cổ phần MINH VẠN HƯNG	32 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
667	Công ty cổ phần đầu tư & xây dựng HÒA PHÚ THỊNH	182 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
668	Công ty cổ phần ĐIỀN AN GIA	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
669	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng PHÁT THUẬN	Tầng 2, Tòa nhà CT Office Building, Số 56 Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
670	Công ty cổ phần CÁT PHÚ TƯỜNG	125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
671	Công ty cổ phần PHÚC KIM ĐIỀN	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
672	Công ty cổ phần NHẤT HƯNG VƯỢNG	182 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
673	Công ty cổ phần CÁT HƯNG ĐIỀN	32 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
674	Công ty cổ phần SINH HỌC ACELA VIỆT NAM	Số 10 Đường Số 02, Hưng Gia 5, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ	Ghi chú
675	Công ty TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRỐNG ĐỒNG GROUP	Số 10 Đường Số 02, Hưng Gia 5, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
676	Công ty cổ phần đầu tư ĐÔNG HOÀNG	32 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
677	Công ty cổ phần xây dựng PHÚ AN ĐIỀN	Lầu 2A, Số 103 Phạm Viết Chánh, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
678	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng ĐIỀN AN PHÚ	Topaz Garden, Số 4 Trịnh Đình Thảo, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
679	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng TƯỜNG KHẢI	32 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
680	Công ty cổ phần QUẢNG CÁO S.C.A	14 Đường Số 8, Ấp 5 Xã Bình Hưng H Bình Chánh Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
681	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật cơ điện NAM MINH	39/4D Bà Điểm 8, Ấp Nam Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
682	Công ty TNHH phát triển thương mại quảng cáo và truyền thông Thanh Tuấn	52 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
683	Công ty cổ phần đầu tư bất động sản SUPREME	T2, Tòa Nhà Hà Đô Airport, Số 2 Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
684	Công ty cổ phần BM WINDOWS	96 Phan Đăng Lưu, Phường 5, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
685	Công ty cổ phần Cấp nước BẾN THÀNH	194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
686	Công ty TNHH đầu tư PHÚC THUẬN	Tòa nhà Pax Sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
687	Công ty TNHH RIDER LEVETT BUCKNALL	72-74 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Và 143-145 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
688	Công ty TNHH KRISLITE VIỆT NAM	Tầng 1 Số 27-29-31 Đường 9A, Khu Dân Cư Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
689	Công tyTNHH NGUYỄN THÙY LYNH	222 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
690	Công ty TNHH THIẾT BỊ VẬT LIỆU và xây dựng AN PHÁT	84/3 Đường Số 1, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
691	Công ty TNHH kinh doanh NỘI THẤT VIỆT ĐỨC	Số 44B/1 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
692	Công ty TNHH THIÊN PHÁT TÍN	D2/3 Đường Số 12, Kdc 586, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ	vắng mặt

Phụ Lục 4: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cá nhân tại Ngân hàng nhà nước.

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Phạm Quốc Thịnh	Số 1 Ngõ 24 phố Phan Văn Trường, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
2	Phạm Hồng Linh	117B/72 Tôn Thất Tùng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.	vắng mặt
3	Nguyễn Lan Hương	B2303 chung cư Thăng Long Number 1, số 1 Đại Lộ Thăng Long, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
4	Lại Văn Bách	Phòng 1902 CT4 Vũ Trọng Khánh, phường Mộ Lao, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
5	Bùi Vũ Hồng Trang	122 Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
6	Nguyễn Hà Linh	phòng 1202 Tòa nhà CT1, chung cư Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
7	Phạm Thị Thùy Linh	số 10 Ngách 2, ngõ 16 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
8	Tô Duy Lâm	81/15 đường số 12, Trần Não, phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
9	Hồ Quang Bình	tổ 16 cụm 2, Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
10	Trần Văn Bé	546 Nguyễn Hương, ấp Tân Tịch, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	vắng mặt
11	Đỗ Xuân Trung	số 4 đường 10A khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
12	Bùi Quang Vũ	31C2 tổ 5 Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
13	Nguyễn Thái Sơn	A12B ngõ 59 Láng Hạ, Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
14	Đỗ Đức Sơn	12 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
15	Phạm Xuân Kiên	TT3.30 khu đô thị Nam An Khánh, Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
16	Huỳnh Phương	60A Dương Khuê, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
17	Lỗ Minh Thiết	Tổ 9, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	vắng mặt
18	Đinh Quốc Bảo	Phòng 3405 tòa S2 chung cư Gold Season, 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
19	Hoàng Xuân Tình	Căn hộ D2B10.10 chung cư Topaz Elite, phường 4, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
20	Nguyễn Hương Linh	A4 tập thể 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	vắng mặt

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
21	Nguyễn Văn Thanh	số 42 Ngõ 858 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
22	Phạm Tuấn	Cụm 1 Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.	vắng mặt
23	Phạm Thị Phương Hiền	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
24	Dương Thị Thùy Dung	16/6/4 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
25	Trần Đức Ngọc	A44 đường D5A phường Phú Mỹ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
26	Dương Thị Bạch Tuyết	CH Ả.08.16 chung cư The Gold View số 346 Bến Vân Đồn, phường 1, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
27	Phạm Đức Quang	861/43A2 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
28	Hồ Thị Hương	Căn hộ 3.6 Lô A chung cư 64 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	có mặt
29	Trương Duy Thanh	Căn hộ D.4-27 khu chung cư Ehome S Nam Sài Gòn, ấp 3A xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
30	Trần Thị Hứng	144 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
31	Phạm Công Hòa	Căn hộ 12A.04 chung cư An Phú Đông đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
32	Trần Thế Quỳnh	Căn hộ T1B0801 chung cư Masteri Thảo Điền, phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	có mặt
33	Nguyễn Thị Tâm Thương	330/1B Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
34	Đoàn Phương Thảo	Căn hộ C15.07 chung cư Citiesto, đường 35, phường Cát Lái, TP Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	có mặt
35	Ngô Trần Kiến Quốc	01 Lô U Nguyễn Thị Tần , Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
36	Trần Thị Tuyết Mai	210/9A Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
37	Phạm Thế Khải	324/32/5 Tôn Thất Thuyết, phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
38	Hoàng Minh Thắng	4 Phan Tôn, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
39	Lê Thị Thanh Nhàn	D0208 chung cư 79 Phạm Viết Chánh, phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
40	Nguyễn Hạnh Linh	phòng 325 chung cư Tân Vĩnh, phường Tân Vĩnh, phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
41	Trần Đăng Phi	15 Liền kề 3 khu nhà ở chiến sĩ tổng cục V, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trí, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
42	Đoàn Trung Kiên	số 10 đường số 20 khu Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

Phụ Lục 5: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác			
STT	**Họ và tên**	**địa chỉ**	**ghi chú**
1	Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (do các ông/bà: Phạm Thanh Ngọc, Đậu Thị Mai Hương, Mai Khánh Dũng, Đỗ Xuân Trung là đại diện theo ủy quyền)	49 Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	có mặt
2	Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân. *(do ông Võ Xuân An-là đại diện theo pháp luật*	121 Bis, Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn *(do ông Hà Thế Định là đại diện theo ủy quyền)*	19-25 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	có mặt
4	Công ty CP Tập đoàn Vạn Thịnh Phát *(do bị cáo Trương Huệ Vân là đại diện theo pháp luật)*	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	có mặt
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu Tư Vạn Thịnh Phát	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
6	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Vĩnh Phú *(do bị cáo Tạ Chiêu Trung là đại diện theo pháp luật)*	Số 8 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	có mặt
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý giáo dục Văn Lang *(do bị cáo Nguyễn Cao Trí là đại diện theo pháp luật)*	45 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
9	Công ty CP Quốc Cường Gia Lai *(do bà Trần Thị Hương là đại diện theo ủy quyền)*	đường Nguyễn Chí Thanh, tổ 1, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	có mặt
10	Công ty cổ phần địa ốc Đông Á	43R/12 Hồ Văn Huê, Phường 09, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
11	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh (do các ông/bà: Nguyễn Công Sơn,Nguyễn Văn Quang, Lê Ngọc Thắng, Đỗ Ngọc Minh là đại diện theo ủy quyền)	Phường Tuần Châu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	có mặt
12	Công ty cổ phần vận tải hàng không Miền Nam	1A Dường Hồng Hà, Phường 2, Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
13	Công ty cổ phần đầu tư hàng không Phú Quốc	Cảng Hàng Không Quốc Tế Phú Quốc, tổ 2, ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang	vắng mặt

14	Công ty cổ phần đầu tư Satsco Miền Bắc	Tầng 3, Nhà ga T1, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
15	Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương	Số 19-21 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam *(do ông CHEUNG FUNG YU là đại diện theo pháp luật)*	22-36Nguyễn Huệ và 57-69F ĐỒNG KHỞI phường Bến Nghé Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
17	Công ty Cổ phần Lavifood	Lô D1A, Khu Công Nghiệp Phú An Thạnh, Đường Dọc 2, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	vắng mặt
18	Công ty CP Tập đoàn y tế Khang An	193 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
19	Công ty TNHH The Recipe	194 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
20	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư An Đông	51-53A đường An Dương Vương, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
21	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành	138 đường Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
22	Công ty Cổ Phần T&H Hạ Long (do các ông/bà: Nguyễn Công Sơn,Nguyễn Văn Quang, Lê Ngọc Thắng, Đỗ Ngọc Minh là đại diện theo ủy quyền)	khu biệt thự Số 10 Đảo Tuần Châu, phường, Tuần Châu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	có mặt
23	Công ty CP Sài Gòn One Tower	Tầng 12 - Số 34 Tôn Đức Thắng, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
24	công ty TNHH Bao Bì Hoa Hoa	128 Ngô Nhân Tịnh, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
25	công ty TNHH khách sạn du lịch Đại Phú Lộc	36 Võ Thị Sáu, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	vắng mặt
26	công ty cổ phần Khang Thành Phú	02 Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
27	công ty cổ phần Bách Hóa Miền Nam	241 Cách Mạng Tháng 8, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
28	công ty TNHH xây dựng Kiến Thiện	92-98 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

29	công ty cổ phần đầu tư ROYAL SUN	326 Cách Mạng Tháng Tám phường 10 Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
30	công ty cổ phần du lịch SÀI GÒN - MADAGUI	Tổ dân phố 1, Thị Trấn Ma Đa Guôi, Huyện Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	vắng mặt
31	công ty cổ phần phát triển bất động sản Ánh Sáng Đô Thị	68A, Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, tỉnh Long An	vắng mặt
32	Công ty TNHH Lương Cát Caric	Số 17 Khu phố 1, Đường Trần Chí Nam, Thị Trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	vắng mặt
33	công ty TNHH Hoàng Thế Mỹ	Tổ 25, ấp Đất Mới, Xã Long Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
34	công ty cổ phần CHARM EMPIRE	181 - 183 - 185 Trần Hưng Đạo , Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
35	công ty TNHH Xây dựng NGỌC CHÂU	Lầu 5, Tòa nhà Viet Solutions, 125/11 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
36	công ty cổ phần dịch vụ thương mại thành phố Hồ Chí Minh	số 5, Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
37	công ty cổ phần LOGISTICS VINALINK	226/2 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
38	công ty TNHH sản xuất thương mại Long Phụng Lân	938A1 Đường A, Khu CN Cát lái (cụm 2), Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
39	Công ty cổ phần dịch vụ Bến Thành	390 Nguyễn Công Trứ, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
40	công ty cổ phần đầu tư thương mại dịch vụ Hòa Thuận Phát	193-203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
41	Công ty cổ phần ORIENT CAPITAL INVESTMEN GROUP	Tầng 6, 1-1A-2 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
42	Công ty TNHH tư vấn đầu tư Bất động sản Minh Dương	34 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
43	Công ty cổ phần AGILE-NET	Tầng 10, Tòa nhà Times Square, số 22-36 Nguyễn Huệ và số 57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí	vắng mặt

44	Công ty cổ phần MINERVA	110 - 112 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
45	Công ty cổ phần tập đoàn Horizon *(do ông Trương Lập Hưng là đại diện theo pháp luật)*	22-36 Nguyễn Huệ và 57-69F Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
46	Công ty TNHH MTV Phát triển kinh doanh nhà (do ông Phùng Lưu Tấn Phú và ông Nguyễn Công Tú là đại diện theo ủy quyền)	36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
47	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Phú An	Khu phức hợp giải trí Khang Thông, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	vắng mặt
48	Công ty cổ phần đầu tư Quang Thuận	2 Nguyễn Thị Diệu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
49	Công ty TNHH LD Vietcombank-BonDay	Số 5 Quảng trường Mê Linh, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
50	công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Tuệ- Lâm Đồng (do ông Vũ Xuân Nam, bà Vũ Phương Linh là đại diện theo ủy quyền)	khu du lịch hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	có mặt
51	công ty cổ phần dược phẩm đông dược 5	558 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
52	công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo (do ông Nguyễn Huyền Nam là đại diện theo pháp luật)	225B Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
53	công ty cổ phần đầu tư Hợp Thành 1	360 Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
54	công ty cổ phần tập đoàn địa ốc NO VA	65 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
55	công ty cổ phần Phương Trang FUTABUSLINE (do bà Nguyễn Ngọc Hương là đại diện theo ủy quyền)	01 Tô Hiến Thành, phường 3, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	có mặt

56	công ty cổ phần thương mại và xây dựng Thành Hiếu	Số 17 Khu phố 1, Đường Trần Chí Nam. Thị Trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc. Tỉnh Long An	vắng mặt
57	công ty cổ phần tập đoàn công nghệ và đầu tư Việt Nam	119 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
58	công ty TNHH An Nhựt Tân Long An	Số 25/1, Quốc lộ 1A, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	vắng mặt
59	công ty cổ phần Hoàn Cầu Nha Trang	Thôn Phước Hạ, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
60	công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Gia Tuệ-Lâm Đồng do ông Vũ Xuân Nam là đại diện theo ủy quyền	Phân khu VII.2 khu du lịch quốc gia Hồ Tuyền Lâm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	có mặt
61	công ty cổ phần Bông Sen	117-123 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
62	công ty cổ phần TWIN PEAKS	29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
63	công ty cổ phần Sơn Long Thọ (do ông Nguyễn Văn Thuận là đại diện theo pháp luật)	khu công nghiệp Hải Sơn, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	có mặt
64	công ty TNHH bảo hiểm FWD	109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
65	công ty cổ phần tập đoàn Homeland Việt Nam	tầng 4,tòa nhà EVD, số 431, phường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
66	công ty TNHH Bến Thành Sao Thủy	Tầng 3 tòa nhà Gia Linh, số 14, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
67	công ty cổ phần Bitexcoland	tầng 48 Bitexco financial Tower, 45 Ngô Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

68	công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn	10B Sương Nguyệt Anh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
69	công ty cổ phần đầu tư Tân Thành Long An	ấp 2 xã Tân Long, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	vắng mặt
70	công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn.	100 D Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
71	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. (do ông Vũ Minh Quân và ông Nguyễn Văn Trình là đại diện theo ủy quyền	266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
72	công ty China Policy Limited. (Do ông Phạm Ngọc Tuấn Bảo và ông Lương Văn Trung là đại diện theo ủy quyền)	Tầng 19, phòng 1901, Saigon trade center, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	có mặt
73	công ty TNHH đô thị Sing Việt.	1119 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
74	công ty cổ phần địa ốc Hoàn Hảo.	11 Hoàng Diệu, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
75	công ty cổ phần Deaha.	360 Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.	vắng mặt
76	công ty cổ phần Lavifood.	Lô D1A đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	vắng mặt
77	công ty cổ phần tập đoàn SUNSHINE (do bà Nguyễn Thị Bình là đại diện theo ủy quyền)	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.	có mặt
78	Bà Phan Thị Phương Thảo	Khu phức hợp giải trí Khang Thông, Xã Thạnh Đức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	vắng mặt
79	công ty cổ phần điện máy Thành phố Hồ Chí Minh	455 Trần Hưng Đạo,Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

80	Công ty cổ phần thẩm định giá EXIM	1034 Trường Sa, phường 12. Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
81	Công ty cổ phần tư vấn - Dịch vụ bất động sản DATC	số 1 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.	vắng mặt
82	Hoàng Thị Anh Trang	842/1/62 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
83	Nguyễn Vũ Anh Thi	128/25 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
84	Nguyễn Hữu Luận	154/41 Lý Chính Thắng, TDP34, khu phố 3, Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
85	Phạm Đăng Quan	136/1 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
86	Chu Duyệt Phấn	57 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
87	Đoàn Thị Ngọc Châu	60A Trần Văn Dư , phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
88	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Số 18 đường N7, Khu đô thị SaLa, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	có mặt
89	Nguyễn Phạm Khánh Uyên	Số 18 đường N7, Khu đô thị SaLa, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	có mặt
90	Bùi Thị Vân Anh	Số 6 Phan Văn Chương, phường Tân Phú, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	có mặt
91	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	Số 6 Phan Văn Chương, phường Tân Phú, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
92	Trương Trung Thành	1084/27 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
93	Bùi Thị Tuyết	45/6A tổ 8 Trịnh Hoài Đức, khu phố 1, phường Hiệp Phú , thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
94	Dương Thanh Hải	khu C ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt

95	Dương Thị Loan Anh	A4 cư xá Tỉnh Ủy, khu phố 1, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	vắng mặt
96	Lê Văn Cưởng	Ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
97	Lương Thị Xuân Hương	Ấp Cát Lái, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	vắng mặt
98	Ngô Thúy Hồng	52 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 19, quận Bình Thạnh. Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
99	Nguyễn Hữu Tài	28/8 khu phố 5, đường KT03, phường Tân Hưng Thuận. Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
100	Nguyễn Thanh Hà	A27 khu dân cư Tân Thuận Nam, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
101	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	203 đường 9 tổ 1, khu phố 5, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
102	Nguyễn Văn Hiền	34/2T khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
103	Nguyễn Văn Văn	32/1 khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
104	Nguyễn Văn Hướng	Đội 6, thông Thụy Dương, xã Thụy Lôi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.	vắng mặt
105	Trần Thị Hồng Nga	31/1 khu phố 2, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
106	Trần Văn Hùng	ấp Tây Nam, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.	vắng mặt
107	Trần Thị Ngọc Phương	tổ 4/1 ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.	vắng mặt
108	Đào Thị Thu Hiền	602 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
109	Ngô Tuấn Đức	192 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí	vắng mặt
110	Vũ Bá Lương	1144 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
111	Trần Thị Mai Trinh	87 đường 54 phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
112	Diệp Nhâm Quang Vinh	146/28 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 12. Quận 8, hành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
113	Tăng Ngọc Khiêm	242/21/27 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

114	Lê Trần Anh Thảo	125/48/8 Lê Đức Thọ, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
115	Trương Lập Hưng	83 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
116	Đoàn Thị Như Huệ	Căn Hộ C4-5.20 chung cư Ehome 4, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	vắng mặt
117	Vũ Hồng Nhung	171/12 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
118	Lê Đình Bảo Trân	phòng 2711, Block A, chung cư KingDom, 334 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
119	Đỗ Thị Mai Loan	730B Hưng Phú, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
120	Bạch Thanh Sơn	275 Xóm Đất, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
121	Lê Thị Trang	Thôn Phun Thanh, xã IA Băng, huyện Chư Prong, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
122	Nguyễn Thị Bích Ngân	156/6 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
123	Phạm Thanh Thảo	48 đường 36 khu phố 3 phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
124	Lương Thị Ngọc Thảo	157/3 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
125	Đoàn Thị Yến	Ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
126	Nguyễn Thị Kim Ly	118/127/33 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
127	Ngô Xuân Tuấn Vũ	354/29 Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
128	Thi Lương Phương	378/2 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5. Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
129	Nguyễn Thế Anh (sinh năm 1992)	Thôn 7 xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
130	Nguyễn Thế Anh (sinh năm 1989))	A17-05 chung cư Saigon Res 188 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
131	Huỳnh Bảo Vy	240/10/12 Lưu Hữu Phước, phường 15. Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
132	Nguyễn Phúc Anh	68E Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí	vắng mặt

133	Trần Văn Đạt	188 Nguyễn Xí, phường 26, Quận Bình Thạnh. Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
134	Trần Thị Kim Chi	tổ 1, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
135	Nguyễn Công Thái	25 đường 2C, khu dân cư công ích Quận 4, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
136	Nguyễn Thị Khánh Vân	12.01 khu phức hợp LACASA, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
137	Lê Anh Ngà	55 Nguyễn Tư Nghiêm, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
138	Nguyễn Thị Trâm Anh	463/2 Nguyễn Văn Công, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
139	Nguyễn Quốc Khánh Duy	76 đường số 9, khu dân cư Nhơn Đức, Vạn Phát Hưng, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
140	Hồ Thị Ngọc Hoa	506/12 đường 3/2 phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
141	Nguyễn Hữu Hải	120/18 khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
142	Lê Thị Ngọc Huyền	120/18 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
143	Trương Thanh Lệ	tầng 8.03 Lô A2 chung cư 312 Lạc Long Quân, phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
144	Nguyễn Hữu Đường	12A.1 chung cư LACASA, số 89 Lê Thị Chợ, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
145	Tô Thị Anh Thi	Lô C1 căn 405 chung cư 1A-1B, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
146	Nguyễn Thị Minh Tuệ	A1-05.03 cao ốc Tropic garden, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
147	Nguyễn Thị Bích Trâm	1083 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
148	Phạm Thị Thành	42/1/2/5A tổ 9 khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	vắng mặt
149	Nguyễn Sĩ Thông	122/6/32/24 Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

150	Nguyễn Hoàng Phúc	457 Tỉnh lộ 10, khu phố 8, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
151	Huỳnh Thị Bông	564/15 Hưng Phú, Phường 9. Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
152	Ngô Kim Nói	192 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí	vắng mặt
153	Ngô Tú Phân	193 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí	vắng mặt
154	Nguyễn Thị Kim Thảo	35 đường 45 phường 10, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
155	Trần Nhật Duy	148 lầu 1 chung cư Bình Phú, đường 32 phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
156	Lê Thị Bích Thư	164 Ba Đình, phường 10, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
157	Huỳnh Minh Nguyên	240/10/12 Lưu Hữu Phước, phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
158	Ngô Bửu Thành	196 Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí	vắng mặt
159	Nguyễn Văn Tráng	Thôn 3 xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuộc, tỉnh Đắc Lắc	vắng mặt
160	Ngô Chí Thông	565/43 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
161	Nguyễn Văn Minh Thi	ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít, tỉnh Vĩnh	vắng mặt
162	Hoàng Hữu Điệp	36/45/20/20 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
163	Nguyễn Quốc Huy	85 đường 24 khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
164	Lâm Minh Trí	189 Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	vắng mặt
165	Trần Hiếu Lợi	45/62N Phạm Phú Thứ, Phường 3, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
166	Trần Bội Hương	45/62N Phạm Phú Thứ, Phường 3, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
167	Nguyễn Kiều Lệ	213 Tuy Lý Vương, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí	vắng mặt
168	Hà Thị Minh Ánh	112/3 Phong Phú, Phường 12. Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
169	Hồ Lê Phương Thùy	1422 Cần Giuộc, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	vắng mặt
170	Lý Dân Trí	129/17 Lê Văn Quới, phường Bình Tân, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

171	Thái Đăng Khoa	235E/59 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
172	Thái Tâm Bình	235E/59 Mai Xuân Thưởng, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
173	Ngô Chí Tài	166 Triệu Quang Phục, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
174	Đoàn Thị Thúy Liễu	Thôn 2, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông	vắng mặt
175	Tôn Nữ Như Ngọc	4/1B Bình Đức, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
176	Ngô Thị Sáu	245/37 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
177	Trần Hiếu Nhân	734/12/1 ấp 2A Quốc Lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
178	Nguyễn Thị Thúy	25 /3B Ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
179	Nguyễn Nhật Tân	427 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
180	Nguyễn Thị Chín	356/9 Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
181	Trương Lập Hải	87 đường 54 phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
182	Nguyễn Thị Minh Tâm	68/63 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
183	Lê Thị Xuân Cảnh	68/63 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
184	Nguyễn Dũng	63 Phạm Văn Sáng, phường Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
185	Lâm Hoàng Kiệt	154 Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
186	Nguyễn Duy Thanh	860/26/10 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
187	Võ Văn Hưng	219 Chánh Hưng, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
188	Nguyễn Thị Diệu Hiền	A02.05 Lương Minh Nguyệt , phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
189	Nguyễn Hoành Thống	188 Nguyễn Xí, phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

190	Huỳnh Thanh Hồng	ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
191	Cao Trí Cường	E12/365R ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
192	Hồ Văn Ba	B15/7 tổ 146 ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
193	Trần Mỹ Kim	57 Trần Nguyên Hãn, Phường 13, Quận 8. Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
194	Huỳnh Kim Hoàng	209/9 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, thành phố Hồ Chí	vắng mặt
195	Lê Thanh An	183 A ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
196	Nguyễn Ngọc Hiền	17642 Nguyễn Chế Nghĩa, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
197	Trần Văn Tuấn	09 đường 13, khu phố 3, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
198	Huỳnh Xuân Quang	250/25/6 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
199	Lê Văn Thịnh	141/63 Tám Danh, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
200	Vũ Thị Hồng Hạnh	83 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
201	Lê Quốc Lập, Đỗ Thị Bích Thu	Stela 1 đường 25, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
202	Đặng Thị Diệp Thúy, Đặng Liên Minh	188 Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
203	Lâm Minh Mẫn	24/2 Lê Văn Linh, Phường 12, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
204	Văn Triều Vỹ	197 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
205	Huỳnh Thị Thanh Nhân	ấp Bình Thạnh, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	vắng mặt
206	Dương Hoàng Danh	số 3 đường 8A khu dân cư 13E, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
207	Tưởng Thị Mỹ Trinh	5.1 Lô E the Manor 2, 89 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

208	Nguyễn Thị Huỳnh Linh	2A-19-1 chung cư cao tầng Phú Mỹ. phường Phú Mỹ, Quận 7. Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
209	Phạm Thị Thu Đông	76 đường số 9, khu dân cư Nhơn Đức. Vạn Phát Hưng. xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
210	Trần Duy Bình	Phòng 0402 tháp T3 chung cư Vista số 628C, xa lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
211	Trần Tuấn Anh	căn Hộ 04.13 tháp văn phòng chung cư Everich Infinity 240 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
212	Nhan Nhựt Phương	53/2 Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
213	Nguyễn Thị Ánh Viên	150/1 Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
214	Nguyễn Văn Thái	49 A Trần Nguyên Hãn, tổ 1, phường Đống Đa, thành phố PLEIKU, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
215	Trần Thị Diễm My	43 đường số 7 phường Linh Tây, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
216	Hồ Cao Quang	103 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
217	Nguyễn Thị Hồng Lê	38/35 tổ 1 A khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
218	Nguyễn Ngọc Long Như	95/2/11 Lê Tấn Bê, Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
219	Mai Ngọc Ngà	75B Trần Tế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Ming	vắng mặt
220	Nguyễn Phú Tiên	C3/8 ấp 3 xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
221	Châu Nghĩa	104/3 Mặc Vân, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
222	Hạ Thị Hiền	A15.4 chung cư TMDV, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
223	Trần Thiêm Hạo	57 Trần Nguyên Hãn, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

224	Trần Nhật Tiến	số 4 đường 102, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
225	Nguyễn Thị Thúy Hiền	102 Mỹ Kim 3, phường Tân Phong, Quận 7. Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
226	Hồ Thị Mai Hoa	29 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
227	Đoàn Thị Cẩm Nhung	29 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
228	Chu Duyệt Hằng	57 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
229	La Khiết Dinh	137/39/2 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
230	Tống Thị Thanh Hoàng	193-203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
231	Ngô Thị Mỹ Vi	Tầng 13.11 lô C chung cư Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
232	Ngô Văn Mạnh Kha	Tầng 13.11 lô C chung cư Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
233	Nguyễn Khắc Bình	Căn 1801 B1 N03 Madarine Garden, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	vắng mặt
234	Phạm Thị Anh Thức	49A Tân Hóa, phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
235	Nguyễn Thùy Hương	Số 2 đường 25A, Phường 10, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	có mặt
236	Phùng Tiểu My	Căn hộ 17.11 Tòa Iris 3, chung cư Hà Đô-số 200 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	có mặt
237	Huỳnh Hoàng Phương Uyên	Số 6/10 Nguyễn Trung Trực. Phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;	có mặt
238	Hồ Thị Lan Thanh	Số D6.5 Khu căn hộ cao tầng 584, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh;	có mặt
239	Lê Thị Thảo Nguyên	Số 61, đường số 6, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt
240	Trần Thị Kim Cương	385B/1K Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt
241	Phan Đình Thiên	Căn hộ 1.4 Lô D2, CC SunView, đường Cây Keo, phường Tam Phú, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt
242	Võ Thị Hạnh Phước	Căn hộ C6.1, Chung cư Green View S1-3, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt

243	Nguyễn Thị Phương Linh	Số 30D1A đường D1, phường Phước Long B, TP Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt
244	Hồ Thị Thu Thủy	Số 5/8 Đường 49, phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt
245	Lâm Thị Kim Sang	169A Mễ Cốc, phường 15, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
246	Tạ Hùng Quốc Việt	280 Hai Bà Trưng, phường Tân Định. Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
247	Nguyễn Lệ Hằng	275 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	vắng mặt
248	Nguyễn Thu Nga	148M đường Thanh Niên, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	vắng mặt
249	Trần Phương Lan	Số 3 Hồ Xuân Hương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;	vắng mặt
250	Đặng Văn Tuyên	Số 52C ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP. Hà Nội;	vắng mặt
251	Vũ Lan Phương	LC73 Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội;	vắng mặt
252	Nguyễn Thị Thủy	Số nhà 19, Tổ 9, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP. Hà Nội;	vắng mặt
253	Hoàng Thị Hiền	Căn 1609 Chung cư Le Capitole, số 27 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;	vắng mặt
254	Vũ Thị Thanh Bình	Căn 1604, nhà N09 B2, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;	vắng mặt
255	Trần Mai Hồng	19BT03 phố Vạn Hạnh, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	có mặt
256	Trịnh Anh Tú	Căn 12B, tầng 19, Tòa T5, khu đô thị Times City (số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội);	vắng mặt
257	Nguyễn Văn Chương	Số nhà 119 Nguyễn Hoàng Tôn, Tổ 41, Cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội;	vắng mặt
258	Nguyễn Minh Khoa	Số 292/29 đường Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt
259	Lâm Thị Cẩm Vân	Số 407 Lô B2 Chung cư Phường 3, Phường 3, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt

260	Hoàng Như Luận	213 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
261	Trương Lập Châu	204 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
262	Ngô Thanh Phương	204 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
263	Lâm Thị Hòa	11 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
264	Trương Chí Trung	83 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
265	Đỗ Ngọc Thảo	409 Hồng Bàng, phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
266	Ngô Thanh Liên	204 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
267	Ngô Vĩ Dân	205 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
268	Phạm Lê Ngọc Linh	Tòa nhà Aqua2, Vinhomes Golden river, 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
269	Lê Thị Ngọc Diệp	138/4 đường số 1, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
270	Phạm Đức Hạnh	138/4 đường số 1, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
271	Nguyễn Thị Phú	Căn 0907, Lux 6, Chung cư Vinhome Ba Son, Đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt
272	Trần Thị Minh Thảo	59A đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội;	vắng mặt
273	Trịnh Thị Ngọc Trâm	436B/9 đường Ba tháng Hai, phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
274	Nguyễn Thị Thanh Lý	Số 125/51/25 Bùi Đình Tuý, P.24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt
275	Cao Thị Trang	Căn hộ 11.01 Block A2, chung cư Centum Wealth, P. Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;	vắng mặt

276	Ngô Tấn Phong	Phòng 19.01 Chung cư NewCity, số 17 Mai Chí Thọ, phường Bình Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
277	Công ty TNHH hãng Kiểm toán và Định giá ATC	223 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
278	công ty cổ phần địa ốc Hồng Phát	91 Đức Ngãi 2, Đức Lập Thượng, Đức Hòa, Long An	vắng mặt
279	Trần Sơn Minh (do ông Vũ Xuân Nam, bà Vũ Phương Linh là đại diện theo ủy quyền)	55 Phố Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	có mặt
280	Trần Linh Chi do ông Vũ Xuân Nam, bà Vũ Phương Linh là đại diện theo ủy quyền)	55 Phố Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	có mặt
281	Trần Minh Hoàng do ông Vũ Xuân Nam, bà Vũ Phương Linh là đại diện theo ủy quyền)	55 Phố Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	có mặt
282	công ty cổ phần xây dựng Vinh Tường	Tầng 2, tòa nhà City Office Building, 56 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
283	Trần Văn Đức	xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
284	Công ty TNHH thương mại và sản xuất Tường Việt (do bị cáo Cao Việt Dũng là đại diện theo pháp luật)	95 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
285	Nguyễn Thị Thu Hằng	Căn 12 A02 chung cư 24T1, Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.	có mặt
286	Nguyễn Lê Chín	27/11 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
287	Nguyễn Thúy Hải	27/11 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
288	ông Phạm Đăng Phong	Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	vắng mặt
289	công ty cổ phần đầu tư Singapore -VN (ông Lê Bá Toàn là đại diện theo ủy quyền)	20 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
290	Ngân hàng HSBC (do ông Bùi Quang Nghiêm, ông Đoàn Hải Minh, bà Bùi Thị Ly là đại diện theo ủy quyền)	10 Marina Boulevard #48-01 Marina Bay Financial centre Singapore 018983	có mặt

291	Ngân hàng OCBC (do ông Bùi Quang Nghiêm, ông Đoàn Hải Minh, bà Bùi Thị Ly là đại diện theo ủy quyền)	63 Chulia Street,#10-00 OCBC Centre East,049514, Singapore	có mặt
292	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (do ông Bùi Quang Nghiêm, ông Đoàn Hải Minh, bà Bùi Thị Ly là đại diện theo ủy quyền)	Tầng 1,2,6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
293	Ngân hàng OVERSEA-chinese banking coporation LTD (do ông Bùi Quang Nghiêm, ông Đoàn Hải Minh, bà Bùi Thị Ly là đại diện theo ủy quyền)	phòng 708-709 Lầu 7, tòa nhà Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	có mặt
294	Nguyễn Tuấn Anh	11 Trần Kế Xương, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
295	Hoàng Hữu Long	36/45/20/20 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
296	Mai Hồng	164/28 Đặng Nguyên Cẩn, phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
297	Nguyễn Huyền Nam	150/45 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
298	Nguyễn Huyền Chính Định	172/9 Tạ Uyên, phường 6, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
299	Nguyễn Hoàng Khánh Phương	410/27C Cách Mạng Tháng 8, phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
300	công ty cổ phần thương mại và đầu tư Hồng Hà	198 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
301	Đỗ Thị Bắc	4/612 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
302	Nguyễn Thị Hoàng	230A đường 8/3 phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh	vắng mặt
303	Phạm Thị Kim Trâm	241 Cách Mạng Tháng 8, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
304	Nguyễn Thị Thu Hà	26 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội	vắng mặt
305	ông Nguyễn Văn Hảo	57 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
306	Nguyễn Thùy Diễm Hằng	143/24 Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

307	Trần Văn Khương	143/24 Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
308	Nguyễn Thùy Diễm Phượng	934 Trường Sa, phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
309	Nguyễn Văn Xuân	246 Quốc Lộ 62, phường 2, Thành phố Tân An, tỉnh Long An	vắng mặt
310	Nguyễn Thanh Minh	nhà số 16, đường số 6, khu dân cư 6, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An	vắng mặt
311	Nguyễn Sơn Hải Long	102 Đào Duy Anh, phường 9, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
312	Nguyễn Thị Minh	Xã Thanh Tịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	vắng mặt
313	Nguyễn Thị Huyền Anh	phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	vắng mặt
314	Lê Nguyễn Hồng Ân	10/46 Kỳ Đồng, phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
315	Công ty TNHH Thẩm định giá MHD	52 Trần Bình Trọng, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
316	Đặng Mỹ Ngọc	204 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
317	Công ty TNHH Thẩm định giá Tầm Nhìn Mới	29 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
318	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thiên Phú	32 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
319	ỦY Ban nhân dân tỉnh Long An	61 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An	vắng mặt
320	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TÂN THUẬN NAM	68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
321	CTY TNHH TM DV Tín nghĩa Nam Bãi Trường	180B-180C Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	vắng mặt
322	CÔNG TY CP đường khánh hội	180 Nguyễn Tất Thành, phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
323	CÔNG TY CP ĐẤT PHƯƠNG NAM	lô 17C khu CN Trà Nóc, Bình Thủy, Cần Thơ	vắng mặt
324	CÔNG TY CPCảnh Hưng Hải Thành	02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
325	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUẢNG TRƯỜNG MÊ LINH	06 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
326	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TRADE WIND	08 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt

327	CÔNG TY TNHH VINA ALLIANCE	152 Trần Phú, phường 4. Quận 5. Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
328	CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN QUỐC TẾ THIÊN PHÚC	167 Hai Bà Trưng, quận 3. Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
329	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ RIVER PARTNERS	01 Nguyễn Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
330	CÔNG TY CP DU LỊCH SÀI GÒN - SUỐI NHUM	thôn Thuận Thành, xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	vắng mặt
331	Hoàng Văn Quang,Nguyễn Thị Thanh Thủy	Căn 1801 B1 N03 Madarine Garden, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;	vắng mặt
332	CÔNG TY CP ĐT PHÚC THỊNH	168 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
333	CÔNG TY CP ĐT & PT NGỌC BÍCH	180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
334	CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN AN ĐÔNG CHỢ LỚN	277-279 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
335	CÔNG TY TNHH ĐT VÀ PT BĐS SÀI GÒN VŨNG TÀU	02 Nguyễn Trãi, phường 1, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	vắng mặt
336	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN	32 Lê Lợi, phường Bến Nghé. Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
337	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRƯỜNG KHANG THỊNH	18 A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	vắng mặt
338	CÔNG TY CP NHA TRANG SAO	27 Lê Quý Đôn, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
339	CÔNG TY CP ĐT SÀI GÒN TOWER	64 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao. Quận 1, TP Hồ Chí Minh	vắng mặt
340	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KHẢI PHÁT	40/10 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	vắng mặt
341	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẤN KHANG	Lầu 2, Số 2 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	vắng mặt
342	CÔNG TY TNHH VẠN HỮU TÍN	145 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh. TP Hồ Chí Minh	vắng mặt
343	CÔNG TY TNHH VẠN KHỞI	228 B Bạch Đằng, phường 28, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	vắng mặt

344	CÔNG TY CP VAN VAN AN	279 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	vắng mặt
345	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRUNG ĐIỀN	72 Dương Đình Hội, P Phước Long B, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	vắng mặt
346	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TƯỜNG KHẢI	82 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
347	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TUẤN KHẢI	72 Dương Đình Hội,Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	vắng mặt
348	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VIỆT TƯỜNG PHÁT	Tầng 9, Tòa Nhà K&M, 33 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
349	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẤT VINH	35/11 Đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh,	vắng mặt
350	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỀN CÁT	Tầng 2, 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
351	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẤT TƯỜNG MINH	Tầng 12 - Tháp A2, Viettel Tower, Số 285 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
352	CÔNG TY TNHH VĨNH TƯỜNG PHÚ	116 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
353	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRÍ NAM	45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
354	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ KHẢI	34 Cao Đức Lân, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
355	CÔNG TY TNHH PHÚ TƯỜNG HƯNG	127-129 Hoàng Văn Thụ, Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
356	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẢO ĐIỀN	073/63B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
357	CÔNG TY TNHH ĐT BÁCH QUANG	Số 68 Đ. Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
358	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐẮC THỊNH	344 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
359	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VẠN TƯỜNG PHÚ	1073/63B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh,	vắng mặt

360	CÔNG TY TNHH GOLD CIRCLE	Lầu 6 & 7, Mê Linh Point Tower, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
361	CÔNG TY CP KHẢI PHÚ QUANG	2 Ngô Quang Huy, Thảo Điền, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
362	CÔNG TY CP DT - XD VÀ TM THUẬN TÀI TÀI	922 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
363	CÔNG TY TNHH NÔNG SAN HỒNG NGUYÊN LONG	ấp 5, Xã Phước Tân Hưng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An, Việt Nam	vắng mặt
364	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG	15 Quốc lộ 1A, Thôn Cát Lợi, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
365	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HERMES POWER	Lầu 36, Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
366	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG HÀN	Số 6 ngõ 58 ngách 63 hẻm 10 Phố Nguyễn Khánh Toàn Tổ 49, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội,	vắng mặt
367	CÔNG TY CP KHÁCH SẠN PARAGON	71C Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
368	CÔNG TY CP VẬT TƯ KHÁNH HÒA	7 Hoàng Hoa Thám, Tp. Nha Trang,Khánh Hòa	vắng mặt
369	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BĐS VIỆT LIÊN Á	02 Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
370	CTY CP TRIMET NHA TRANG	Khu 1 Khu đô thị Vĩnh Hòa, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	vắng mặt
371	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN	32 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
372	CÔNG TY CP HIỆP GIA PHÚ	Số 202 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
373	CÔNG TY TNHH VINAMETRIC	59 - 73, Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
374	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BĐS TÂN THỊNH PHÁT	Số 2, Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
375	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NGUYỄN DUY	6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
376	CÔNG TY CP DU LỊCH DELTA	QL20 khu phố 1, Thị Trấn Ma Đa Guôi, Huyện Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	vắng mặt

377	CÔNG TY CP PHONG NHƯ Ý	Tầng trệt, Cienco 4 Tower, số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
378	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN DỰ ÁN LONG AN	Số 17 Khu phố 1, Đường Trần Chí Nam, Thị Trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	vắng mặt
379	CÔNG TY TNHH AA VINACAPITAL	Lô C7-A01, Đô thị mới Nam thành phố, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
380	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG TRÍ	127 -129 Hoàng Văn Thụ, Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
	Lê Thành Vinh	21 Bis Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	
381	Cao Thị Mỹ Liền	560 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
382	Phan Văn Me	xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	vắng mặt
383	Lê Nguyễn Hoài Phương	Số 82 Ngô Gia Tự, phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	vắng mặt
384	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Số 18 đường N7, Khu đô thị SaLa, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
385	Nguyễn Trọng Dũng và Trần Hồng Quang	83 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	vắng mặt
386	Võ Văn Hòa	Số 18 đường N7, Khu đô thị SaLa, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
387	Nguyễn Văn An	280 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
388	Đặng Đức Anh	122 Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
389	Phạm Tiến Mạnh	số 10 Ngách 2, ngõ 16 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
390	Trần Thị Thu Hà	Phòng 1902 CT4 Vũ Trọng Khánh, phường Mộ Lao, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	vắng mặt
391	Giang Thị Phương Thảo	phòng 1202 Tòa nhà CT1, chung cư Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	vắng mặt

392	Nguyễn Thị Hiệp	Căn C30-06 chung cư Hoàng Anh Thanh Bình. phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	vắng mặt
393	Trương Lập Phát	83 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé. Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
394	công ty cổ phần dầu khí Đông Phương	Khu công nghiệp Hưng Phú 2A, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	vắng mặt
395	công ty cổ phần phát triển bất động sản Long An	Số 17 Khu phố 1, Đường Trần Chí Nam, Thị Trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	vắng mặt
396	công ty cổ phần đầu tư phát triển Phú Châu	66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP Hồ Chí Minh	vắng mặt
397	công ty cổ phần kinh doanh bất động sản Phố Đông	17 Khu phố 1, đường Trần Chí Nam, Thị Trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	vắng mặt
398	công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Bảo	89 Vạn Kiếp, Phường 3, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	vắng mặt
399	Phạm Đăng Phong	Thôn 7 xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng	vắng mặt

PHỤ LỤC 06 : tiền, ngoại tệ mà các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ.

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
1	Trương Mỹ Lan	5,976,500,000	5,035,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	toàn bộ tiền, ngoại tệ mà các bị cáo. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố đang được tạm giữ tại cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo công văn số 1712/CV-CSKT-P2 và công văn số 1713/CV-CSKT-P2 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an kèm ủy nhiệm chi của kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy) Riêng 3000 USD thu của Trương Huệ Vân hiện do cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an tạm giữ theo biên bản khám xét ngày 22/10/2022 tại số 230/5 Pasteur phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Trương Mỹ Lan	950,000,000	21,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
3	Trương Huệ Vân	63,500,000	3,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
4	Trần Văn Hùng, người giúp việc cho Trương Mỹ Lan		190,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
5	Nguyễn Văn An, chú Tạ Hùng Quốc Việt		5,000,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
6	Nguyễn Thu Nga, vợ Tạ Hùng Quốc Việt	78,500,000,000	4,000,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
7	Nguyễn Thu Nga, vợ Tạ Hùng Quốc Việt		50,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
8	Nguyễn Lệ Hằng, bạn Tạ Hùng Quốc Việt	1,166,000,000	10,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
9	Nguyễn Lệ Hằng, bạn Tạ Hùng Quốc Việt	30,574,000,000	690,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
10	Nguyễn Thu Nga, vợ Tạ Hùng Quốc Việt	4,127,500,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
11	Nguyễn Thu Nga, vợ Tạ Hùng Quốc Việt	1,925,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
12	Nguyễn Cao Trí	2,115,300,000	2,494,300		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
13	Nguyễn Cao Trí	375,000,000	750,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	
14	Nguyễn Cao Trí	13,147,500,000	67,900		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	
15	Nguyễn Thanh Bình - vợ Phạm Quốc Thịnh	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
16	Nguyễn Thị Thủy - Vợ Nguyễn Văn Thùy	60,000,000	21,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
17	Nguyễn Lan Hương	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
18	Phạm Hồng Linh	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
19	Đặng Đức Anh - Chồng Bùi Vũ Hồng Trang	100,000,000	9,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
20	Phạm Tiến Mạnh - Em Phạm Thị Thùy Linh	100,000,000	9,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
21	Trần Thị Thu Hà - Vợ Lại Văn Bách	100,000,000	9,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
22	Giang Thị Phương Thảo - Vợ Nguyễn Hà Linh	30,000,000	6,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
23	Hoàng Thị Hiền - Vợ Lê Thanh Hà	50,000,000	7,500		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
24	Đặng Văn Tuyên - Chồng Nguyễn Thị Phụng		20,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
25	Đặng Văn Tuyên - Chồng Nguyễn Thị Phụng	210,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
26	Vũ Lan Phương - Vợ Vương Đỗ Anh Tuấn		20,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
27	Bùi Thị Vân Anh, vợ Nguyễn Cao Trí	68,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	
28	Bùi Thị Vân Anh, vợ Nguyễn Cao Trí	32,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	
29	ông Nguyễn Phú Tiên, Giám đốc Công ty TNHH MTV An Nhựt Tân Long An	50,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
30	Nguyễn Văn Chương - Bố Nguyễn Duy Phương	20,000,000	1,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Duy Phương	
31	Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Cương	414,889,903,530			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
32	Phạm Thu Phong	20,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
33	Nguyễn Thị Hiệp - Chị Nguyễn Tín	350,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
34	Võ Văn Thuần	1,800,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
35	Nguyễn Thị Hiệp - Chị Nguyễn Tín	150,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
36	Lâm Thị Cẩm Vân - Vợ Phan Tấn Trung	10,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
37	Phan Tấn Trung	219,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
38	Lâm Thị Cẩm Vân - Vợ Phan Tấn Trung	30,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
39	Bùi Thị Vân Anh, vợ bị can Nguyễn Cao Trí	217,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	
40	Bùi Thị Vân Anh, vợ bị can Nguyễn Cao Trí	200,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
41	Bùi Thị Vân Anh, vợ bị can Nguyễn Cao Trí	90,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	
42	Bùi Thị Vân Anh, vợ bị can Nguyễn Cao Trí	33,731,600,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	
43	Trần Phương Lan - Vợ Nguyễn Văn Hưng		390,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
44	Nguyễn Minh Khoa - Con Nguyễn Văn Dũng	400,000,000	15,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
45	Võ Văn Thuần	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
46	Lâm Thị Cẩm Vân - Vợ Phan Tấn Trung	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
47	Vũ Thị Thanh Bình - Vợ Trần Văn Tuấn	40,000,000	6,000		đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
48	Trần Thị Hứng	30,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
49	Trần Thế Quỳnh	30,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
50	Phạm Công Hòa	20,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
51	Lê Thị Thanh Nhàn	10,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
52	Nguyễn Thị Tâm Thương	25,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
53	Trần Thị Tuyết Mai	20,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
54	Đoàn Phương Thảo	15,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
55	Phạm Thế Khải	10,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
56	Nguyễn Hạnh Linh	5,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
57	Lâm Thị Cẩm Vân - Vợ Phan Tấn Trung	59,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
58	Chu Duyệt Phấn	1,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
59	Nguyễn Thị Phi Loan	470,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
60	Lâm Thị Cẩm Vân - Vợ Phan Tấn Trung	91,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
61	Trương Lập Phát, bố Trương Huệ Vân	1,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
62	Trương Mỹ Lan	45,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
63	Nguyễn Cao Trí	1,150,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
64	Lâm Thị Cẩm Vân - Vợ Phan Tấn Trung	40,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
65	Lâm Thị Cẩm Vân - Vợ Phan Tấn Trung	5,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
66	Trịnh Anh Tú - Chồng Vũ Khánh Linh	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
67	Trần Mai Hồng - Vợ Nguyễn Tuấn Anh	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
68	Trần Văn Nhị	500,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
69	Hồ Bình Minh	50,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
70	Trương Mỹ Lan	5,000,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
71	Hoàng Thị Hiền - Vợ Lê Thanh Hà	50,000,000	6,500		đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
72	Nguyễn Hà Linh	20,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
73	Lê Kiều Trang	30,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
74	Bùi Tuấn Khoa	100,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
75	Trương Việt Hưng		6,000		đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
76	Lê Anh Phương	100,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
77	Phan Tấn Khôi	50,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
78	Lê Văn Chánh	50,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
79	Nguyễn Anh Phước	300,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
80	Nguyễn Ngọc Tú	100,000,000			đảm bao nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
81	Tạ Chiêu Trung	300,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
82	Đặng Phương Hoài Tâm	30,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
83	Võ Triệu Lân	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
84	Huỳnh Thiên Văn	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
85	Khổng Minh Thế	200,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
86	Đặng Quang Nguyên	200,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
87	Hồ Bảo Ngọc	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
88	Võ Văn Tường	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
89	Nguyễn Thị Khánh Vân	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
90	Nguyễn Cửu Tính	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
91	Nguyễn Phi Long	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
92	Đào Chí Kiên	300,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
93	Nguyễn Thanh Tùng	500,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Thanh Tùng	
94	Lê Khánh Hiền	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
95	Diệp Bảo Châu	20,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
96	Lê Huy Khánh	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
97	Lương Thị Hồng Quế	20,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
98	Bùi Ngọc Sơn	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
99	Trần Tuấn Hải	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
100	Trần Thị Kim Ngân	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
101	Nguyễn Huỳnh Lan Chi	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
102	Hoàng Minh Hoàn	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
103	Trần Hoàng Giang	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
104	Mai Hồng Chín	22,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
105	Phạm Văn Phi	20,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
106	Công ty CP đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn	28,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
107	Đỗ Xuân Nam	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
108	Mai Văn Sáu Nhỡ	100,000,000			đam bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
109	Nguyễn Anh Thép	50,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
110	Dương Tấn Trước	24,000,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Dương Tấn Trước	
111	Lê Kiều Trang	726,500,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
112	Uông Văn Ngọc Ấn	100,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
113	Hoàng Minh Thắng	10,000,000			đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	
114	Nguyễn Văn Thanh Hải			270,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032821 và biên lai thu số 0031594
115	Trương Khánh Hoàng			500,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032820
116	Trương Huệ Vân			1,000,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032715
117	Nguyễn Cao Trí			71,448,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Cao Trí	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031608, biên lai thu số 0031606,biên lai thu số 0031612
118	Nguyễn Duy Phương			160,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032712
119	Đỗ Xuân Nam			300,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032520
120	Dương Tấn Trước			6,000,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Dương Tấn Trước	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031610 và biên lai thu số 0031611

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
121	Trần Thuận Hòa			30,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032635
122	Lê Khánh Hiền			30,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032638
123	Phạm Thế Quảng			200,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032656
124	Trần Văn Nhị			800,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031778 và biên lai thu số 0031599
125	Võ Tấn Hoàng Văn			100,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031777
126	Phạm Mạnh Cường			200,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031976
127	Trần Thị Mỹ Dung			1,000,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032593
128	Nguyễn Văn Du			100,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032650
129	Hồ Bình Minh			80,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032625
130	Bùi Anh Dũng			5,000,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031580 và biên lai thu số 0031979
131	Trần Hoàng Giang			50,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031971

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
132	Cao Việt Dũng			900,000,000	bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước bồi hoàn cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn số tiền là 692.763.268.256 đồng trong trường hợp các tài sản của bị cáo Dương Tấn Trước và vợ không đủ thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước.	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032000 và biên lai thu số 0032622
133	Lưu Chấn Nguyên			30,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031967
134	Từ Văn Tuấn			50,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031764
135	Bùi Nhân			70,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Bùi Nhân	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031937
136	Phan Tấn Trung			546,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031974
137	Bùi Đức Khoa			50,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031951
138	Nguyễn Thanh Tùng			700,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Nguyễn Thanh Tùng	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032504 và biên lai thu số 0032806
139	Lưu Quốc Thắng			300,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục C03 Bộ công an theo giấy nộp tiền ngày 09/1/2024 của ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
140	Bùi Ngọc Sơn			200,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032670
141	Võ Thành Hùng			150,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0031582

STT	Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.	Số tiền đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (VNĐ)	Số ngoại tệ đã tự nguyện nộp hoặc bị thu giữ tại giai đoạn điều tra truy tố (USD)	Số tiền tự nguyện nộp giai đoạn xét xử (VNĐ)	Biện pháp xử lý	ghi chú
142	Trần Tuấn Hải			50,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032619
143	Trần Thị Kim Ngân			50,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032616
144	Phạm Văn Phi			100,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032692
145	Diệp Bảo Châu			30,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032693
146	Nguyễn Tuấn Anh			100,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0032653
147	Vũ Khánh Linh			100,000,000	đảm bảo nghĩa vụ cho bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án	đang tạm giữ tại cục C03 Bộ công an theo giấy nộp tiền ngày 14/3/2024 của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

PHỤ LỤC 07: Danh sách các bị cáo bị buộc nộp lại tiền

STT	Bị cáo	Số tiền buộc nộp lại (VNĐ)
1	Bùi Anh Dũng	35.000.000.000
2	Bùi Nhân	1.000.000.000
3	Nguyễn Duy Phương	số tiền tương đương 5000 USD tại thời điểm thi hành án (tỷ giá giữa USD và Việt Nam đồng được tính theo tỷ giá của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thi hành án).
4	Trương Khánh Hoàng	4.500.000.000
5	Lê Huy Khánh	100.000.000
6	Hồ Bình Minh và Công ty TNHH thẩm định giá MHD (liên đới nộp lại)	1.603.000.000
7	Hồ Bình Minh	150.000.000
8	Trần Văn Nhị	700.000.000
9	Trần Thị Kim Ngân	200.000.000

PHỤ LỤC 08 : DANH SÁCH 1.121 MÃ TÀI SẢN ĐẢM BẢO CHO 1.243 KHOẢN VAY

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
1	0126316BDSD00004	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU GIA TRI KHAI THAC DU AN KHU DAN CU THEO QUY HOACH TAI XA LONG PHUOC, HUYEN LONG THANH, TINH DONG NAI	QTS_BDS	CÔNG TY TNHH HOÀNG THẾ MỸ
2	1098907QTSP00003	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU THOA THUAN DAT COC SO 01/2022/TTĐC/CNDATP/HTM-RR	QTS	CÔNG TY TNHH REDLANDS REALTY
3	3476800CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Redlands Realty của Ông/Bà Lê Quang Thái Dương	PVG	LÊ QUANG THÁI DƯƠNG
4	2743074CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Redlands Realty của Ông/Bà Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	PVG	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHOA
5	4799057CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Redlands Realty của Ông/Bà Nguyễn Thị Thắm	PVG	NGUYỄN THỊ THẮM
6	0009952BDSD00068	Quyền Tài sản phát sinh từ Giá trị khai thác Dự án Nhà ở cao tầng kết hợp Thương mại, Dịch vụ, Căn hộ tại Địa chỉ 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
7	4770207QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 02/2022/TTĐC/CHO-NH/HP-AĐ ngày 07/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Trang trí Nội thất Hoàng Phú và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông	QTS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT HOÀNG PHÚ
8	4762143CCNC00001	Quyền Sở hữu 6.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Trang trí Nội thất Hoàng Phú thuộc sở hữu của Ông/Bà Trần Văn Thế	CP	TRẦN VĂN THẾ
9	4770861CCNC00001	Quyền Sở hữu 116.300.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Trang trí Nội thất Hoàng Phú thuộc sở hữu của Ông/Bà Cao Hồ Văn Thịnh	CP	CAO HỒ VĂN THỊNH
10	4774419CCNC00001	Quyền Sở hữu 5.700.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Trang trí Nội thất Hoàng Phú thuộc sở hữu của Ông/Bà Nguyễn Thị Hoa	CP	NGUYỄN THỊ HOA
11	4816038BDSD00003	Quyền Tài sản phát sinh từ Giá trị khai thác Dự án Tòa nhà Căn hộ - Văn phòng Dịch vụ - Thương mại Dịch vụ HH1-1 Khu Phức hợp Sài Gòn – Ba Son tại Số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN SUPREME
12	3342380QTSP00002	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 03/2022/TTĐC/SRE-TKH	QTS	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG TRÍ KHẢI
13	0616340QTSP00001	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Hạ Tầng Trí Khải thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Nguyễn Hữu Hùng	PVG	NGUYỄN HỮU HÙNG
14	0036056QTSP00004	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Hạ Tầng Trí Khải thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Huỳnh Cẩm Lương	PVG	HUỲNH CẨM LƯƠNG
15	4816038BDSD00002	Quyền Tài sản phát sinh từ Giá trị khai thác Dự án Tòa nhà Căn hộ - Văn phòng Dịch vụ - Thương mại Dịch vụ HH1-2 Khu Phức hợp Sài Gòn – Ba Son tại Số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN SUPREME
16	3347441QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 02/2022/TTĐC/SRE-HTH	QTS	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG HẢI THÀNH
17	3418067QTSP00001	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Hải Thành thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Lê Tuấn Anh	PVG	LÊ TUẤN ANH
18	3508259QTSP00001	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Hải Thành thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Huỳnh Phượng Ngọc	PVG	HUỲNH PHƯỢNG NGỌC
19	1254609QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/OFT-MALL/RB-AĐ ngày 04/03/2022 giữa Công ty Cổ phần Star Ruby và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông	QTS	CÔNG TY CP STAR RUBY
20	1083613CCNC00004	Quyền sở hữu 98.500.000 cổ phần trong Công ty CP Star Ruby thuộc sở hữu của Bà Lê Thị Quỳnh Như	CP	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ
21	1228443CCNC00001	Quyền sở hữu 9.000.000 cổ phần trong Công ty CP Star Ruby thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Bé Quyên	CP	NGUYỄN THỊ BÉ QUYÊN
22	1229404CCNC00004	Quyền sở hữu 9.000.000 cổ phần trong Công ty CP Star Ruby thuộc sở hữu của Ông Huỳnh Quốc Dũng	CP	HUỲNH QUỐC DŨNG
23	4816038BDSD00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Giá trị khai thác Dự án Tòa nhà Căn hộ - Văn phòng Dịch vụ - Thương mại Dịch vụ HH2 Khu Phức hợp Sài Gòn – Ba Son tại Số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN SUPREME

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
24	3347725QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 02/2022/TTĐC/SRE-TCA	QTS	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CÁT
25	0034563CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Trường Cát của Ông/Bà Lê Quang Hoàng	PVG	LÊ QUANG HOÀNG
26	3508305CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Trường Cát của Ông/Bà Nguyễn Thị Trang Mỹ Dung	PVG	NGUYỄN THỊ TRANG MỸ DUNG
27	3406002QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/SRE-KHU	QTS	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN KHẢI HƯNG
28	1026868CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Khải Hưng của Ông/Bà Trịnh Thị Thu Thủy	PVG	TRỊNH THỊ THU THỦY
29	1070193CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Khải Hưng của Ông/Bà Hồ Phú Hải	PVG	HỒ PHÚ HẢI
30	3341326QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 03/2022/TTĐC/SRE-GCA	QTS	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN GIA CÁT
31	3438466CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Gia Cát của Ông/Bà Lê Văn Dũng	PVG	LÊ VĂN DŨNG
32	1221620CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Gia Cát của Ông/Bà Nguyễn Tiến Đạt	PVG	NGUYỄN TIẾN ĐẠT
33	3340542QTSP00002	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 02/2022/TTĐC/SRE-ĐCA	QTS	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐỨC CẢNH
34	4821418CCNC00002	Quyền sở hữu phần vốn góp trị giá 650.000.000.000 đồng tại Công ty TNHH phát triển đô thị Đức Cảnh theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 21/6/2022	PVG	TRẦN ĐỨC ANH
35	1360017QTSP00001	Quyền sở hữu phần vốn góp trị giá 434.000.000.000 đồng tại Công ty TNHH phát triển đô thị Đức Cảnh theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 08/4/2022	PVG	LÊ THỊ DIÊN
36	0008272BDSD00009	Quyền Tài sản phát sinh từ Giá trị khai thác Dự án Khu Nhà ở cao tầng tại Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TÂN THUẬN NAM
37	0694501QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/RE-EB	QTS	CÔNG TY CP EBISU
38	0662437CCNC00004	Quyền sở hữu 24.468.000 cổ phần Công ty Cổ phần Ebisu thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông/Bà Ngô Tú Phân	CP	NGÔ TÚ PHÂN
39	0688374CCNC00001	Quyền sở hữu 53.112.000 cổ phần Công ty Cổ phần Ebisu thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông/Bà Châu Mỹ Quyên	CP	CHÂU MỸ QUYÊN
40	0695493CCNC00002	Quyền sở hữu 33.320.000 cổ phần Công ty Cổ phần Ebisu thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền	CP	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN
41	0694531QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/RE-RS	QTS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ROYAL SUN
42	0670077CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng 46.180.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Royal Sun của Ông/Bà Nguyễn Thị Minh Tuệ	CP	NGUYỄN THỊ MINH TUỆ
43	0695510CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng 33.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Royal Sun của Ông/Bà Mạch Chí Bình	CP	MẠCH CHÍ BÌNH
44	0695504CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng 30.820.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Royal Sun của Ông/Bà Quách Thanh Thuận	CP	QUÁCH THANH THUẬN
45	0633528QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/RE-TP	QTS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG PHÚ
46	0595491CCNC00004	Quyền Sở hữu và Sử dụng 68.111.200 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất Động Sản Trường Phú của Ông/Bà Trương Sở Bảng	CP	TRƯƠNG SỞ BẢNG
47	0647734CCNC00003	Quyền Sở hữu và Sử dụng 35.746.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất Động Sản Trường Phú của Ông/Bà Huỳnh Quang Huy	CP	HUỲNH QUANG HUY

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
48	0694731CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng 35.746.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất Động Sản Trường Phú của Ông/Bà Phan Thị Trúc Phương	CP	PHAN THỊ TRÚC PHƯƠNG
49	0999746CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng 298.400 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất Động Sản Trường Phú của Ông/Bà Trần Thị Kim Em	CP	TRẦN THỊ KIM EM
50	1636466CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng 298.400 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu Tư Bất Động Sản Trường Phú của Ông/Bà Liêu Trương Hạnh	CP	LIÊU TRƯƠNG HẠNH
51	0710851QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/SRE-FSK	QTS	CÔNG TY CP FIRST SKY
52	0678724CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng 41.258.000 cổ phần Công ty Cổ phần First Sky của Ông/Bà Nguyễn Quốc Cường	CP	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG
53	0597508CCNC00005	Quyền Sở hữu và Sử dụng 25.260.000 cổ phần Công ty Cổ phần First Sky của Ông/Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên	CP	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN
54	0057409CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng 17.682.000 cổ phần Công ty Cổ phần First Sky của Ông/Bà Chang Ly	CP	CHANG LY
55	0930051BDSD00002	03 QUYEN SU DUNG DAT TOA LAC TAI AP DUONG BAO, XA DUONG TO, HUYEN PHU QUOC, TINH KIEN GIANG	BDS	CTY TNHH TM DV TIN NGHIA NAM BAI TRUONG
56	0625844BDSD00001	Quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 147Bis Nguyễn Tất Thành, P.13, Q.4, Tp.HCM thuộc thả đất số 3, tờ bản đồ số 2 Bộ địa chính Phường 13, Q.4 (theo tài liệu đo năm 2000) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 031750; số vào sổ cấp giấy số T00910 đã được UBND Tp.HCM cấp ngày 08/07/2009	BDS	CÔNG TY CP DUONG KHANH HOI
57	0009952BDSN00036	Quyền sở hữu 120 căn hộ chung cư thuộc Tháp C - Khu cao ốc liên hợp gia cư Thuận Kiều tọa lạc tại 190 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Tp.HCM	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
58	1032495BDSD00002	TAI SAN TẠI LÔ SỐ 9 - KHU SỐ 9A+B - ĐÔ THỊ MỚI NAM THÀNH PHỐ, XÃ BÌNH HƯNG, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP HCM" - CÔNG TY CP ĐẤT PHƯƠNG NAM	QTS_BDS	CÔNG TY CP ĐẤT PHƯƠNG NAM
59	0126322BDSD00005	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 95, tờ bản đồ số 7) và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 214-216 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM theo GCN QSDĐ, QSHNO&TSKGLVĐ số BA 881227, số vào sổ cấp GCN: CT 00446 do Sở tài nguyên và môi trường TP.HCM cấp ngày 29/04/2010 Công ty Cổ phần Khang Thành Phú	BDS	CÔNG TY CP KHANG THÀNH PHÚ
60	0033251BDSD00006	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 251, tờ bản đồ số 38, Bộ Địa chính Phường 8, Quận 3 (tài liệu năm 2003) tọa lạc tại địa chỉ số 274 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp. HCM	BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUANG THUẬN
61	1480732BDSD00014	NHAP TSDB LA QUYEN SU DUNG DAT THUA DAT SO 14, TBD SO 1, PHUONG TUAN CHAU, TP HA LONG, TINH QUANG NINH THEO GCN SO BE326853, SO VAO SO CAP GCN CT00501 DO SO TN VA MT TINNH QUANG NINH CAP NGAY 05/12/2011. CSH CÔNG TY CỔ PHẦN T&H HẠ LONG	BDS	CÔNG TY CP T&H HẠ LONG
62	3347116QTSP00002	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/SRE-ĐHU	QTS	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ĐIỀN HƯNG
63	3355623CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Điền Hưng của Ông/Bà Nguyễn Thị Ngọc Tới	PVG	NGUYỄN THỊ NGỌC TỚI
64	0036140CCNC00004	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Điền Hưng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Nguyễn Văn Trung	PVG	NGUYỄN VĂN TRUNG
65	1842332BDSA00002	Bất động sản cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại và căn hộ cho thuê tại số 1-1A-2 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM	BDS	CÔNG TY CP CANH HUNG - HAI THANH
66	0922169BDSD00001	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 086005, số vào sổ cấp GCN CT: 46287 ngày 06/07/2015 06/07/2015	BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ QUẢNG TRƯỜNG MÊ LINH
67	0946850BDSD00001	MO TSDB: QSDD THEO GCN SO CT01959 NGAY 05/08/2010_CSH CONG TY CP ĐT TRADE WIND	BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TRADE WIND

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
68	1252714BDSN00001	BAT DONG SAN TAI 152 TRAN PHU PHUONG 4 QUAN 5 TP HCM	BDS	CÔNG TY TNHH VINA ALLIANCE
69	1183137BDSD00003	4QSDD Xa Phuoc Lai, 1 QSDD Tan Lap huyen Can Giuoc Tinh Long An	BDS	TRẦN THỊ KIM CHI
70	0724556BDSD00002	QSDD tai xa Long Hau & QSDD tai xa Phuoc Lai huyen Can Giuoc Tinh Long An	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
71	0462458BDSD00009	2 QSDD Tai xa Phuoc Lai Huyen Can Giuoc Tinh Long An	BDS	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
72	0936762BDSD00001	QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC LẠI, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN HỮU DƯƠNG
73	0825208BDSN00001	QSDD, QSHNO VA TAI SAN KHAC GAN LIEN VOI DAT TAI DIA CHI 165-167 HAI BA TRUNG, PHUONG 6, QUAN 3, TPHCM	BDS	CÔNG TY TNHH MTV KHÁCH SẠN QUỐC TẾ THIÊN PHÚC
74	1905398BDSA00001	13 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TẠI NAM KỲ KHỞI NGHĨA CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HỒNG HÀ PHƯỜNG 6 QUẬN 3, TP HỒ CHÍ MINH	BDS	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HỒNG HÀ
75	1035739CCNC00002	GIA TRI CO PHAN CONG TY CP SAI GON ONE TOWER - THUOC SO HUU CTY RIVER PARTNER	CP	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ RIVER PARTNERS
76	0072027BDSD00001	Quyền sử dụng Đất tại Thửa đất số 280, Tờ bản đồ số 2, Địa chỉ Xã Thuận Quý, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	BDS	CÔNG TY CP DU LỊCH SÀI GÒN - SUỐI NHUM
77	1183137CCNC00007	GIA TRI CO PHAN CONG TY CO PHAN SAI GON TOWER	CP	TRẦN THỊ KIM CHI
78	1480732BDSD00015	NHAP TSDB LA QUYEN SU DUNG DAT THUA DAT SO 16, TBD SO 1, PHUONG TUAN CHAU, TP HA LONG, TINH QUANG NINH THEO GCN SO BE326855, SO VAO SO CAP GCN CT00503 DO SO TN VA MT TINNH QUANG NINH CAP NGAY 05/12/2011. CSH CÔNG TY CỔ PHẦN T&H HẠ LONG	BDS	CÔNG TY CP T&H HẠ LONG
79	1480732BDSD00016	NHAP TSDB LA QUYEN SU DUNG DAT THUA DAT SO 18, TBD SO 1, PHUONG TUAN CHAU, TP HA LONG, TINH QUANG NINH THEO GCN SO BE326857, SO VAO SO CAP GCN CT00505 DO SO TN VA MT TINNH QUANG NINH CAP NGAY 05/12/2011. CSH CÔNG TY CỔ PHẦN T&H HẠ LONG	BDS	CÔNG TY CP T&H HẠ LONG
80	0936762BDSD00009	Quyen su dung dat toa lac tai Thua dat so 1039,1040; to ban do so 10; dia chi: Phuong Truong Thanh, Quan 9, Tp.HCM	BDS	NGUYỄN HỮU DƯƠNG
81	1905398BDSN00008	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Căn nhà tại Địa chỉ số 200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	QTS	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HỒNG HÀ
82	0937295BDSD00003	QSDĐ, QSHNO & TSKGLVĐ tọa lạc tại thửa 12, tờ bản đồ số 13, địa chỉ 168 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP.HCM (DT: 4.528m2)	BDS	CÔNG TY CP ĐT PHÚC THỊNH
83	1480732BDSD00006	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại Phường Tuần Châu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh theo GCN số BE 326854 cấp ngày 05/12/2011	BDS	CÔNG TY CP T&H HẠ LONG
84	0034178BDSD00002	Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số 121 tờ bản đồ số 4 Phường Bến Thành, Quận 1. Theo Giấy chứng nhận số BE211692, số vào sổ cấp GCN CH3315. Csh NGUYỄN THỊ THẮM	BDS	NGUYỄN THỊ THẮM
85	0031711BDSD00021	Quyền Sử dụng Đất thuộc Thửa đất số 107, 108, 109, 111, 114, 115, 116, 117, 118, 119. 120, 121, 122 – Tờ bản đồ số 15 tại Phường Trường Thạnh, Quận 9 (Nay là Thành phố Thủ Đức), TP.HCM	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
86	0032941BDSD00002	Bất động sản tại số 144-146 Hai Bà Trưng và 43-45 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM	BDS	CÔNG TY CP ĐT & PT NGỌC BÍCH
87	0972874BDSD00004	22 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC LẠI, CẦN GIUỘC, LONG AN	BDS	BÙI ĐỨC KHOA
88	0573268BDSD00008	12 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC LẠI, CẦN GIUỘC, LONG AN	BDS	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN
89	1480732BDSD00013	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại Phường Tuần Châu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh theo GCN số BE 326840 cấp ngày 05/12/2011, Công ty Cổ phần T&H Hạ Long	BDS	CÔNG TY CP T&H HẠ LONG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
90	0573291BDSD00003	QSDĐ tại Thửa đất số 168, 175, 176, 178, 179 tờ bản đồ số 10, Phường Long Trường, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh - nguyễn công thái theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 566412 do UBND Quận 9 cấp ngày 25/10/2010, cập nhật biến động chủ sở hữu ngày 27/12/2019 so thu 168, to ban do so 10 , dia chi Phường Long Trường, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Công Thái	BDS	NGUYỄN CÔNG THÁI
91	0031711BDSD00015	2 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO GCN V 161097; C 014983 TẠI QUẬN 9, TP HỒ CHÍ MINH	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
92	0452555BDSD00025	QSDĐ tại Thửa đất số 159,160 tờ bản đồ số 15, Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
93	1480732BDSD00004	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 02 tờ bản đồ số 01 tại Phường Tuần Châu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo GCN số BE 326841 cấp ngày 05/12/2011	BDS	CÔNG TY CP T&H HẠ LONG
94	0936762BDSD00012	QSDĐ TAI DIA CHI PHUONG LONG TRUONG, Q. 9, TP. HCM - NGUYỄN HỮU DƯƠNG - N184194	BDS	NGUYỄN HỮU DƯƠNG
95	0724556BDSA00022	10 QSDD TẠI HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN, 2 QSDD XÃ TÂN TẬP, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
96	1078949BDST00004	Căn hộ tầng 7, địa chỉ 39 Hai bà Trương, Phường Bến Nghé, Quận 1. Tp.HCM.	BDS	LƯƠNG THỊ NGỌC THẢO
97	0126191BDSD00005	QSD DAT O TAI DO THI TOA LAC TAI 220 BINH THOI, P.14, Q.11, TP. HCM THUOC QUYEN SO HUU/SU DUNG CUA CONG TY CP TD PTHT & BDS VIET NAM	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN PTHT & BĐS VIỆT NAM
98	1125374BDSD00007	Quyền sử dụng đất thửa đất số 201, tờ bản đồ số 9_BĐC Phường 8, Quận 5_Theo tài liệu năm 2001) tọa lạc tại Phường 8, Quận 5, TP.HCM (63-65 An Dương Vương)	BDS	CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN AN ĐÔNG CHỢ LỚN
99	0009952BDSN00046	122 Căn hộ chung cư Tháp B - Thuận Kiều tại số 190 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, TPHCM	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
100	0462458BDSD00007	22 QSDĐ TẠI XÃ TÂN TẬP, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
101	0462458BDSD00003	32 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI XÃ PHƯỚC LẠI, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
102	0972874BDSD00005	27 QSDĐ TẠI XÃ TÂN TẬP, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	BÙI ĐỨC KHOA
103	0462458BDSD00008	18 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC LẠI, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
104	0462458BDSD00006	4 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI XÃ ĐÔNG THẠNH, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
105	0838178BDSD00005	QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN HUY ANH
106	1905398BDSN00006	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Nhà ở và Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất ở tại Địa chỉ 196 (Trước) Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HỒNG HÀ
107	0747362QTSK00001	QTS VA CAC KHOAN PHAI THU PHAT SINH TU TAI SAN, QUYEN TAI SAN, LOI TUC DA DANG VA SE HINH THANH TRONG TUONG LAI - CTY CP SAI GON ONE TOWER	QTS_BDS	CÔNG TY CP SÀI GÒN ONE TOWER
108	0009952BDSN00055	23 Căn hộ chung cư thuộc Khu cao ốc liên hợp gia cư Thuận Kiều (Tháp B) tại 190 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
109	0033845BDSD00022	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại đại chỉ 36 Nguyễn thị Diệu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM (số CL 180553 số vào sổ GCN CS 14982)	BDS	TRƯƠNG LẬP HƯNG - VŨ THỊ HỒNG HẠNH
110	0029908BDSD00011	1 QSDĐ tại xã Tân Tập huyện Cần Giuộc, Long An (CV 568690)	BDS	NGUYỄN HỮU HẢI
111	1480732BDSD00012	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đấtsố BE 326847 - Số vào sổ cấp GCN số CT00499	BDS	CÔNG TY CP T&H HẠ LONG
112	0031711BDSD00023	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 140,147,148,149,1005 tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Tp Thủ Đức (Quận 9 cũ), Tp. HCM (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số N 096389, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01130QSDĐ/TT do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 30/05/2001, cập nhật chuyển nhượng ngày 11/06/2019). CSH ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
113	0009952BDSN00042	QSH 58 CAN HO CHUNG CU TAI 190 HONG BANG, P.12, Q.5, TP.HCM (CAN HO CC THUOC THAP B KHU CAO OC LIEN HOP THUAN KIEU), CONG TY CP DAU TU AN DONG	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
114	0009952BDSN00059	49 Căn hộ chung cư thuộc Khu cao ốc liên hợp gia cư Thuận Kiều (Tháp A) tại 190 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, TP.HCM Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
115	0972874BDSD00007	21 QSDĐ (1 QSDĐ tại xã Đông Thạnh, 7 QSDĐ tại xã Phước Vĩnh Đông, 5 QSDĐ tại xã Long An, 1 QSDĐ tại xã Trường Bình và 6 QSDĐ tại xã Long Hậu) Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	BDS	BÙI ĐỨC KHOA
116	1905398BDSN00010	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM (số CC 975092 Số vào sổ GCN CH 14873).	BDS	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HỒNG HÀ
117	0974744BDSD00002	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 278, tờ bản đồ số 6) tại Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo GCN QSDĐ số AE 037372, số vào sổ cấp GCN: T 04356 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 21/11/2006 Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sài Gòn - Vũng Tàu	BDS	CÔNG TY TNHH ĐT VÀ PT BĐS SÀI GÒN VŨNG TÀU
118	0936762BDSD00002	4 QSDĐ (1 QSDĐ tại xã Tân Tập, 3 QSDĐ tại xã Long Hậu) Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	BDS	NGUYỄN HỮU DƯƠNG
119	0724556BDSD00003	2 QSDĐ tại xã Long Hậu Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
120	0462458BDSD00004	34 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
121	0126142BDST00076	CHCC TAI DAI CHI SO 42/73 NGUYEN HUE, P. BEN NGHE, Q. 1, TP. HCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
122	0972874BDSD00003	12 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	BÙI ĐỨC KHOA
123	0009952BDSN00057	63 Căn hộ chung cư thuộc Khu cao ốc liên hợp gia cư Thuận Kiều (Tháp A+B) tại 190 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, TP.HCM Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
124	0126142BDSN00078	Tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 42/55 (tầng 6) Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM theo GCN QSDĐ số AG 981926, số vào sổ cấp GCN: H 01922 do UBND Quận 1, TP.HCM cấp ngày 13/09/2006_Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
125	0126142BDST00075	QSHNO&QSDDO TAI CAN HO 71 TANG 8 CHUNG CU 42 NGUYEN HUE, BEN NGHE, Q1, TPHCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
126	0032883BDSD00013	22 Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Phường Phú Hài và Phường Hàm Tiến, Tp.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	BDS	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN
127	1905398BDSD00002	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác tọa lạc tại thửa đất số 46 tờ bản đồ số 10. Địa chỉ 200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 06, Quận 03, TP.HCM	BDS	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HỒNG HÀ
128	0573268BDSD00020	42 QSDĐ (15 QSDĐ tại xã Tân Tập, 3 QSDĐ tại xã Phước Vĩnh Đông, 2 QSDĐ tại xã Long An, 1 QSDĐ tại xã Trường Bình và 21 QSDĐ tại xã Long Hậu) Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An - CSH NGUYEN THI KHANH VAN	BDS	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN
129	1414229BDSD00018	8 QSDĐ tại xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An - CSH NGUYEN PHUC ANH	BDS	NGUYỄN PHÚC ANH
130	0936762BDSD00005	5 QSDĐ (1 QSDĐ tại Long Hậu, 1 QSDĐ tại xã Tân Tập, 3 QSDĐ tại xã Trường Bình)	BDS	NGUYỄN HỮU DƯƠNG
131	1414229BDSD00012	6 QSDĐ (2 QSDĐ TẠI XÃ TÂN TẬP, 2 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY, 1 QSDĐ TẠI XÃ ĐÔNG THẠNH, 1 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH ĐÔNG) HUYỆN CẦN GIUỘC, LONG AN (CV 456044, CV 456018, CV 456045, CV 232755, CV 232756, CV 456309)	BDS	NGUYỄN PHÚC ANH
132	0972874BDSD00008	2 QSDĐ (1 QSDĐ tại Phước Lại, 1 QSDĐ tại xã Tân Tập)	BDS	BÙI ĐỨC KHOA
133	0936762BDSD00018	2 QSDĐ TẠI CẦN GIUỘC, LONG AN (1 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY, 1 QSDĐ ĐÔNG THẠNH) - CSH NGUYỄN HỮU DƯƠNG	BDS	NGUYỄN HỮU ĐƯỜNG
134	1183137BDSD00004	3 QSDĐ (1 QSDĐ tại Phước Lại, 2 QSDĐ tại xã Long Hậu)	BDS	TRẦN THỊ KIM CHI
135	0936785BDSD00002	QSDĐ TẠI THỬA 344, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 6, ẤP ĐÔNG BÌNH, XÃ PHƯỚC VĨNH ĐÔNG, CẦN GIUỘC, LONG AN (1179 M2)	BDS	NGUYỄN VĂN KHÁNH LONG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
136	1183137BDSD00006	QSDĐ TẠI THỬ ĐẤT SỐ 647, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 7, ẤP 1, XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY, CẦN GIUỘC, LONG AN (1272 M2)	BDS	TRẦN THỊ KIM CHI
137	1188950BDSD00005	QSDĐ TẠI THỬA ĐẤT SỐ 839, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 8, ẤP TÂN HÒA, XÃ TÂN TẬP, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN (1000 M2)	BDS	TRẦN VĂN ĐẠT
138	0033845BDSD00028	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại địa chỉ số 58 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	TRƯỢNG LẬP HƯNG
139	0084812BDSD00001	QUYEN SU DUNG DAT TẠI THUA DAT SO 1011, TO BAN DO 50, P.PHU HAI, TP.PHAN THIET, BINH THUAN	BDS	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH HẢI PHÚ
140	0009500BDSD00067	Dự án Khu công viên Mũi đèn đỏ và Khu nhà ở đô thị tại Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA
141	0008509BDSD00021	04 (bốn) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (theo GCN QSDĐ số AN 027973, AN 027972, C 014088, BI 408323)	BDS	CÔNG TY CP DỊCH VỤ ĐẦU TƯ ĐĂNG CƠ
142	0008509QTSP00022	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 536488	QTS	CÔNG TY CP DỊCH VỤ ĐẦU TƯ ĐĂNG CƠ
143	0009952BDSN00022	78 CAN HO CHUNG CU TAI TOA THAP C THUAN KIEU PLAZA	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
144	3851409CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Trường Khang Thịnh thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vĩnh Trường Khải theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 14/01/2021	PVG	CÔNG TY CP VĨNH TRƯỜNG KHẢI
145	3808018CCNC00001	8.695.517 cổ phần do Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Trường Khang Thịnh	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRƯỜNG KHANG THỊNH
146	3271569CCNC00002	190.200.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vĩnh Trường Khải phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Kim Phụng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/01/2021	CP	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG
147	0915399CCNC00005	2.877.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vĩnh Trường Khải phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Quốc Huy theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/01/2021	CP	NGUYỄN QUỐC HUY
148	0932058CCNC00001	1.923.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vĩnh Trường Khải phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Hồ Hoàng Thịnh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 03/02/2021	CP	HỒ HOÀNG THỊNH
149	1015401BDSA00007	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40 đường Phạm Văn Đồng, Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang (Giá trị 408 tỷ đồng) THEO GIẤY CHỨNG NHẬN quyền sử dụng đất số CE585985 , số vào sổ cấp GCN: CT_12734 do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/02/2017, thua dat so 40, to ban do so 6, dia chi: dương Pham Van Dong, phường Vĩnh Thọ, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa của Cong Ty CP Nha Trang Sao	BDS	CÔNG TY CP NHA TRANG SAO
150	0966518QTSD00004	QTS PHAT SINH TU THOA THUAN NHAN NO TU 12/10/2020 GIUA CONG TY CP SAI GON ONE TOWER VA CONG TY CP DT SAI GON TOWER	QTS	CÔNG TY CP ĐT SÀI GÒN TOWER
151	0633239QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN TỪ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ - SỐ CÔNG CHỨNG 000000899 NGÀY 20/01/2016	QTS	CÔNG TY CP ĐT PTHT VÀ BĐS SÀI GÒN STAR
152	0126142BDSN00069	Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 303 (tầng 4) Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
153	0126142BDSN00072	Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 40E (tầng 6) P503 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
154	0126142BDSN00068	Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 107 (tầng 2) Chung cư 40E Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
155	0032883BDSN00014	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Khu phố 5, Phường Phú Hài, Tp.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	BDS	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
156	0126142BDSN00071	Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 217 (tầng 3) Chung cư 40E Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
157	1015401BDSD00008	QUYEN SU DUNG DAT TAI THUA DAT 153 DUONG PHAM VAN DONG, PHUONG VINH THO, THANH PHO NHA TRANG	BDS	CÔNG TY CP NHA TRANG SAO
158	0126142BDSN00070	Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 206B (tầng 3) Chung cư 40E Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
159	1015401BDSD00009	Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở Tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ số 46 đường Phạm Văn Đồng, Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	BDS	CÔNG TY CP NHA TRANG SAO
160	0032099QTSP00028	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số 014297 ngày 15/06/2015 là căn hộ tọa lạc tại địa chỉ số 63/301. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB107047, Số vào sổ cấp GCN: CH00745 do UBND Quận 1 cấp ngày 13/04/2010	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT
161	1183137BDSN00001	TTài sản gắn liền với đất tại số 107B/111-113 lầu 1, 107B/104 lầu 1, 107B/112-114 lầu 1 Chung cư Viễn Đông, Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, TP.HCM	BDS	TRẦN THỊ KIM CHI
162	0724556BDSN00001	Tài sản gắn liền với đất tại số 107B/333 lầu 3, 107B/361 lầu 3, 107B/612-614 lầu 6 Chung cư Viễn Đông, Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, TP.HCM	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
163	0894481BDSN00003	Tài sản gắn liền với đất tại số 62/46/2 (tầng 3) Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	BDS	LƯ KIM NGUYÊN
164	1847509CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Hoàng Khải Phát thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Echo Hill theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 15/12/2020	PVG	CÔNG TY CP ECHO HILL
165	3708190CCNC00001	Giấy chứng nhận sở hữu 8.902.020 cổ phần do Công ty CP Tập đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Hoàng Khải Phát ngày 01/12/2020.	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KHẢI PHÁT
166	0842620CCNC00001	172.800.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Echo Hill phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Trúc Tuyết Trinh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/12/2020	CP	TRÚC TUYẾT TRINH
167	0743154CCNC00013	11.250.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Echo Hill phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Hứa Kiếm Thắng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 17/12/2020	CP	HỨA KIẾM THẮNG
168	1323173CCNC00010	Quyền Sở hữu 6.750.000 cổ phần Công ty Cổ phần ECHO HILL thuộc sở hữu của Ông/Bà Phạm Ngọc Bích	CP	PHẠM NGỌC BÍCH
169	3854527CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH ĐT&XD Tấn Khang thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Toàn Vinh Phát theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 14/01/2021	PVG	CÔNG TY CP TOÀN VINH PHÁT
170	3797365CCNC00001	8.660.258 cổ phần do Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tấn Khang	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TẤN KHANG
171	0915399CCNC00006	183.900.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Toàn Vinh Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Quốc Huy theo Giấy xác nhận SHCP ngày 06/01/2021	CP	NGUYỄN QUỐC HUY
172	0755732CCNC00006	4.300.000 cổ phần trong tổng số 192.000.000 cổ phần do Công Ty CP Toàn Vinh Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Duyên Anh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 06/01/2021	CP	NGUYỄN THỊ DUYÊN ANH
173	1022290CCNC00006	3.800.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Toàn Vinh Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Huỳnh Kim Giàu theo Giấy xác nhận SHCP ngày 06/01/2021	CP	HUỲNH KIM GIÀU
174	3828557CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Vạn Hữu Tín thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điền Phong theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 30/12/2020	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀN PHONG
175	3685038CCNC00001	8.763.578 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENISULA PHÁT HÀNH, THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH VẠN HỮU TÍN THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN NGÀY 21/12/2020	CP	CÔNG TY TNHH VẠN HỮU TÍN
176	1720409CCNC00001	179.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điền Phong phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Ngọc Nam theo Giấy xác nhận SHCP ngày 23/12/2020	CP	TRẦN NGỌC NAM
177	3794592CCNC00001	5.612.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Đầu Tư & Xây Dựng Điền Phong phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy theo Giấy xác nhận SHCP ngày 24/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ THANH THÚY
178	3843100CCNC00001	1.988.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG ĐIỀN PHONG PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ HẠNH - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 24/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ HẠNH

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
179	1855021CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP DO CÔNG TY TNHH VẠN KHỞI PHÁT HÀNH NGÀY 08/12/2020 THUỘC SỞ HỮU CỦA CTY CP BIG MART	PVG	CÔNG TY CP BIG SMART
180	3708572CCNC00001	GIAY CHUNG NHAN SO HUU 8.741.495 CO PHAN THUOC SO HUU CUA CONG TY TNHH VAN KHOI DO CONG TY CP TAP DOAN SAI GON PENINSULA PHAT HANH NGAY 01/12/2020	CP	CÔNG TY TNHH VẠN KHỞI
181	1804240CCNC00002	160.700.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN BIG SMART PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA VẠN CHÍ MINH	CP	VẠN CHÍ MINH
182	1849165CCNC00001	7.600.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Big Smart phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Kim Anh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ KIM ANH
183	1849130CCNC00001	5.700.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN BIG SMART PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA CHÂU QUỐC AN	CP	CHÂU QUỐC AN
184	0009506BDSD00003	Quyền Sử Dụng Đất, Quyền Sở Hữu Nhà Ở Và Tài Sản Khác Gắn Liền Với Đất Tọa Lạc Tại Thửa Đất Số 144, 145, Tờ Bản Đồ Số 25, Bộ Địa Chính Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM	BDS	CÔNG TY CP VAN VAN AN
185	3841890CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN TRUNG ĐIỀN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐẮC VẠN HƯNG - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 30/12/2020	PVG	CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐẮC VẠN HƯNG
186	3818207CCNC00001	8.937.725 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENISULA PHÁT HÀNH, THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN TRUNG ĐIỀN THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN NGÀY 25/12/2020	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRUNG ĐIỀN
187	1425836CCNC00001	180.000.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐẮC VẠN HƯNG PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA PHẠM MINH SANG - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 28/12/2020	CP	PHẠM MINH SANG
188	1570903CCNC00001	3.632.040 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐẮC VẠN HƯNG PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ HUYỀN THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 28/12/2020.	CP	NGUYỄN THỊ HUYỀN
189	1084100CCNC00002	1.968.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐẮC VẠN HƯNG THUỘC SỞ HỮU CỦA NGUYỄN HUỆ ANH-THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP 28/12/2020	CP	NGUYỄN HUỆ ANH
190	3873597CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Tường Khải thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đại Tường Bách theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 25/02/2021	PVG	CÔNG TY CP ĐẠI TƯỜNG BÁCH
191	3803170CCNC00001	8.693.560 cổ phần do Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Tường Khải	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TƯỜNG KHẢI
192	3399220CCNC00003	178.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đại Tường Bách phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Ngô Trường Lâm theo Giấy xác nhận SHCP ngày 23/02/2021	CP	NGÔ TRƯỜNG LÂM
193	1504210CCNC00002	5.200.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Đại Trường Bách phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Trang Mỹ Hằng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 23/02/2021	CP	NGUYỄN THỊ TRANG MỸ HẰNG
194	3063402CCNC00003	2.800.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đại Tường Bách phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Đình Sơn theo Giấy xác nhận SHCP ngày 23/02/2021	CP	TRẦN ĐÌNH SƠN
195	3700359CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công Ty TNHH Đầu Tư Tuấn Khải thuộc sở hữu của Công Ty CP Đầu Tư Cát Khánh - theo giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 24/12/2020.	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÁT KHÁNH
196	3694173CCNC00002	8.867.413 cổ phần do Công ty Cổ phần Tập đoàn Peninsula phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Tuấn Khải	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TUẤN KHẢI
197	3104401CCNC00002	171.100.000 cổ phần do Công Ty CP Đầu Tư Cát Khánh phát hành thuộc sở hữu của Ông Phạm Văn Hùng - theo giấy xác nhận SHCP ngày 25/12/2020	CP	PHẠM VĂN HÙNG
198	3271569CCNC00001	7.400.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Cát Khánh phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Kim Phụng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 25/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG
199	1808229CCNC00002	6.500.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Cát Khánh phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Hứa Thị Nhiều theo Giấy xác nhận SHCP ngày 25/12/2020	CP	HỨA THỊ NHIỀU
200	3860861CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công Ty TNHH Đầu Tư Việt Tường Phát phát hành thuộc sở hữu của Công Ty Cổ Phần Long Điền Khang theo giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 29/01/2021.	PVG	CÔNG TY CP LONG ĐIỀN KHANG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
201	3794011CCNC00001	8.707.703 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA PHÁT HÀNH THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VIỆT TƯỜNG PHÁT - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 28/01/2021	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VIỆT TƯỜNG PHÁT
202	2844041CCNC00001	178.600.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Long Điền Khang phát hành thuộc sở hữu của Đậu Thị Nguyệt theo giấy xác nhận SHCP ngày 27/01/2021	CP	ĐẬU THỊ NGUYỆT
203	3399220CCNC00002	4.003.600 cổ phần do Công ty Cổ phần Long Điền Khang phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Ngô Trường Lâm theo Giấy xác nhận SHCP ngày 27/01/2021	CP	NGÔ TRƯỜNG LÂM
204	3844035CCNC00001	1.996.400 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN LONG ĐIỀN KHANG PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 27/01/2021	CP	NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG
205	3876213CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu Tư Nhất Vinh thuộc quyền sở hữu của Công ty CP Minh Điền Phát theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 10/03/2021	PVG	CÔNG TY CP MINH ĐIỀN PHÁT
206	3797239CCNC00001	8.791.008 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẤT VINH - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 25/02/2021.	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẤT VINH
207	3857316CCNC00003	181.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Minh Điền Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Vũ Minh Hoàng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 24/02/2021	CP	VŨ MINH HOÀNG
208	3110336CCNC00004	2.000.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Minh Điền Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Kiều Oanh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 24/02/2021	CP	NGUYỄN KIỀU OANH
209	3848071CCNC00001	2.000.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Minh Điền Phát phát hành thuộc sở hữu của Nguyễn Hồng Hải theo giấy xác nhận SHCP ngày 24/02/2021.	CP	NGUYỄN HỒNG HẢI
210	4049446CCNC00001	Phần vốn góp có trị giá là 3.761.280.000.000 đồng trong Công ty TNHH ĐT và PT Điền Cát thuộc quyền sở hữu Công ty CP Bách Hưng Việt	PVG	CÔNG TY CP BÁCH HƯNG VIỆT
211	3820076CCNC00001	8.744.240 cổ phần do Công Ty CP Tập Đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Điền Cát theo GXN SHCP ngày 11/05/2021	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỀN CÁT
212	3941075CCNC00003	Quyền sở hữu 176.600.000 cổ phần do Công ty CP Bách Hưng Việt phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Lê Thị Tran	CP	LÊ THỊ TRANG
213	1465732CCNC00001	4.600.000 Cổ phần do Công ty Cổ phần Bách Hưng Việt phát hành thuộc sở hữu của Lê Anh Ngà theo giấy xác nhận SHCP ngày 12/05/2021	CP	LÊ ANH NGÀ
214	1299316CCNC00002	Quyền sở hữu 2.800.000 cổ phần do Công ty CP Bách Hưng Việt phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông/Bà Lê Tuấn Duy	CP	LÊ TUẤN DUY
215	4048295CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn gốp tại Công ty TNHH Đầu tư Nhất Tường Minh phát hành ngày 03/06/2021	PVG	CÔNG TY CP NHẤT VẠN PHÁT
216	1098978CCNC00001	3.108.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Nhất Tường Minh theo GXN SHCP ngày 31/05/2021	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẤT TƯỜNG MINH
217	1299316CCNC00001	Quyền sở hữu 180.985.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Nhất Vạn Phát phát hành ngày 03/06/2021	CP	LÊ TUẤN DUY
218	3941075CCNC00002	Quyền sở hữu 1.175.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Nhất Vạn Phát phát hành ngày 03/06/2021	CP	LÊ THỊ TRANG
219	3606424CCNC00002	Quyền sở hữu 940.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Nhất Vạn Phát phát hành ngày 03/06/2021	CP	NGUYỄN NGỌC HUỲNH NHƯ
220	3694093CCNC00002	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Vĩnh Tường Phú thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Điền Hưng Phát theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 24/12/2020	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỀN HƯNG PHÁT
221	3714010CCNC00001	8.648.967 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENISULA PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA CTY TNHH VĨNH TƯỜNG PHÚ	CP	CÔNG TY TNHH VĨNH TƯỜNG PHÚ
222	3379057CCNC00002	168.200.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Điền Hưng Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Đinh Thị Loan theo giấy chứng nhận cổ phần ngày 25/12/2020.	CP	ĐINH THỊ LOAN
223	3347058CCNC00002	8.200.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Điền Hưng Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Huỳnh Thị Bé theo Giấy xác nhận SHCP ngày 16/12/2020	CP	HUỲNH THỊ BÉ
224	1618366CCNC00002	6.400.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu Tư Điền Hưng Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Phạm Thị Kiều Diễm theo Giấy xác nhận SHCP ngày 16/12/2020	CP	PHẠM THỊ KIỀU DIỄM

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
225	3860764CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp do Công Ty TNHH Đầu Tư & Phát Triển Trí Nam Phát phát hành thuộc sở hữu của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hào Thiên theo giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 31/03/2021	PVG	CÔNG TY CP XÂY DỰNG HÀO THIÊN
226	3800405CCNC00001	8.882.833 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc sở hữu của Công Ty TNHH Đầu Tư & Phát Triển Trí Nam theo giấy xác nhận SHCP ngày 02/03/2021	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRÍ NAM
227	1504210CCNC00003	176.500.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hào Thiên Phát phát hành thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Trang Mỹ Hằng theo giấy xác nhận SHCP ngày 03/03/2021	CP	NGUYỄN THỊ TRANG MỸ HẰNG
228	3774391CCNC00002	4.248.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hào Thiên phát hành thuộc quyền sở hữu của Lê Danh theo giấy xác nhận SHCP ngày 02/03/2021	CP	LÊ DANH
229	2844041CCNC00002	2.252.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Xây Dựng Hòa Thiên phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Đậu Thị Nguyệt theo Giấy xác nhận SHCP ngày 02/03/2021	CP	ĐẬU THỊ NGUYỆT
230	1848813CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Khải thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Max Happy theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 18/12/2020	PVG	CÔNG TY CP MAX HAPPY
231	3693808CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN GÓP VỐN DO CTY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA PHÁT HÀNH NGÀY 09/12/2020 - THUỘC SỞ HỮU CỦA CTY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ KHẢI	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ KHẢI
232	1808181CCNC00001	161.500.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Max Happy phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Lâm Đức Huy theo Giấy xác nhận SHCP ngày 17/12/2020	CP	LÂM ĐỨC HUY
233	0779057CCNC00001	10.500.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP MAX HAPPY PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA LÊ PHÚ THANH THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 18/12/2020	CP	LÊ PHÚ THANH
234	1727509CCNC00001	10.500.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Max Happy phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Đỗ Thị Kim Cúc theo Giấy xác nhận SHCP ngày 17/12/2020	CP	ĐỖ THỊ KIM CÚC
235	3847646CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Tấn Khang thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Thuận theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 14/01/2021	PVG	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHANG THUẬN
236	0932058CCNC00002	179.400.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Thuận phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Hồ Hoàng Thịnh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 05/01/2021	CP	HỒ HOÀNG THỊNH
237	0154760CCNC00002	1.800.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Thuận phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Trương Sở Phương theo Giấy xác nhận SHCP ngày 05/01/2021	CP	TRƯƠNG SỞ PHƯƠNG
238	0963348CCNC00002	1.800.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Khang Thuận phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Tăng Mỹ Sang theo Giấy xác nhận SHCP ngày 05/01/2021	CP	TĂNG MỸ SANG
239	1939463CCNC00001	GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 11/12/2020 DO CÔNG TY TNHH VẠN KHỞI PHÁT HÀNH, THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP CLASSIC PEARL (GIÁ TRỊ 3.592.240.000.000)	PVG	CÔNG TY CP CLASSIC PEARL
240	1900851CCNC00002	GIẤY XÁC NHẬN 151.500.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN CLASSIC PEARL PHÁT HÀNH NGÀY 11/12/2020 THUỘC SỞ HỮU CỦA CAO KIM TRÚC	CP	CAO KIM TRÚC
241	0646484CCNC00001	9.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Classis Pearl phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Đoàn Thị Như Huệ theo Giấy xác nhận SHCP ngày 11/12/2020	CP	ĐOÀN THỊ NHƯ HUỆ
242	0769690CCNC00001	9.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Classic Pearl phát hành thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Hiền theo Giấy xác nhận SHCP ngày 11/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ HIỀN
243	3871002CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP DO CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẤT VINH PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH VẠN TƯỜNG - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 14/04/2021	PVG	CÔNG TY CP BÁCH VẠN TƯỜNG
244	3848083CCNC00003	175.500.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH VẠN TƯỜNG PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 09/04/2021	CP	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP
245	3784590CCNC00002	3.016.000 cổ phần trong tổng số 181.500.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Bách Vạn Tường phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Bích Thu theo giấy xác nhận SHCP ngày 09/04/2021	CP	NGUYỄN THỊ BÍCH THU
246	3101957CCNC00002	Quyền sở hữu 2.984.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Bách Vạn Tường phát hành thuộc sở hữu của Ông Trần Văn Đức theo GXN SHCP ngày 09/04/2021	CP	TRẦN VĂN ĐỨC

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
247	3832151CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hoàng Dương thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vạn An Điền theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 28/12/2020	PVG	CÔNG TY CP VẠN AN ĐIỀN
248	3800737CCNC00001	8.633.859 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENISULA PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HOÀNG DƯƠNG	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BĐS HOÀNG DƯƠNG
249	0797887CCNC00003	176.578.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vạn An Điền phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Võ Minh Sang theo Giấy xác nhận SHCP ngày 24/12/2020	CP	VÕ MINH SANG
250	3525058CCNC00003	1.922.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vạn An Điền phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Trương Thị Hiếu theo Giấy xác nhận SHCP ngày 24/12/2020	CP	TRƯƠNG THỊ HIẾU
251	3810102CCNC00002	1.800.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vạn An Điền phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Trần Thị Lương theo Giấy xác nhận SHCP ngày 24/02/2021	CP	TRẦN THỊ LƯƠNG
252	3685010CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TUẤN KHẢI THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KHẢI MINH THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 22/12/2020 - GIÁ TRỊ 3.682.990.000.000 VNĐ	PVG	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN KHẢI MINH
253	3426171CCNC00002	165.200.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Phát triển Khải Minh phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Phương Quân theo Giấy xác nhận SHCP ngày 16/12/2020	CP	NGUYỄN PHƯƠNG QUÂN
254	3183357CCNC00002	7.200.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Phát Triển Khải Minh phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Văn Thế theo Giấy xác nhận SHCP ngày 16/12/2020	CP	TRẦN VĂN THẾ
255	3450777CCNC00002	72.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Phát triển Khải Minh phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Đình Quyết theo Giấy xác nhận SHCP ngày 15/12/2020	CP	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT
256	3843092CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH PHÚ TƯỜNG HƯNG THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA CTY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VĨNH TƯỜNG KHẢI - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 28/12/2020	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VĨNH TƯỜNG KHẢI
257	3707128CCNC00001	8.642.167 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINNSULA PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH PHÚ TƯỜNG HƯNG	CP	CÔNG TY TNHH PHÚ TƯỜNG HƯNG
258	3843100CCNC00002	173.900.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VĨNH TƯỜNG KHẢI PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA NGUYỄN THỊ HẠNH - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 04/01/2021	CP	NGUYỄN THỊ HẠNH
259	3809111CCNC00002	Giấy xác nhận sở hữu 3.470.000 cổ phần so Công Ty CP ĐT&PT Vĩnh Tường Khải phát hành thuộc quyền sở hữu của Lê Nguyễn Hồng Ân ngày 04/01/2021	CP	LÊ NGUYỄN HỒNG ÂN
260	1252820CCNC00002	Quyền sở hữu cổ phần do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Vĩnh Tường Khải phát hành thuộc sở hữu của bà Lê Thị Hồng Ngọc theo GXN SHCP ngày 04/01/2021	CP	LÊ THỊ HỒNG ÂN
261	3847876CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Bảo Điền thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vạn Thái Hưng theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 12/01/2021	PVG	CÔNG TY CP VẠN THÁI HƯNG
262	3791984CCNC00001	8.606.908 cổ phần do Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Bảo Điền theo GXN SHCP ngày 30/12/2020	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẢO ĐIỀN
263	0755732CCNC00007	173.300.000 cổ phần trong tổng số 178.700.000 cổ phần do Công Ty CP Toàn Vinh Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Duyên Anh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 29/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ DUYÊN ANH
264	1026367CCNC00003	QSH 3432.000 cổ phần do Công ty CP Vạn Thái Hưng phát hành thuộc quyền sở hữu của ông Lợi Hùng ngày 29/12/2020	CP	LỢI HÙNG
265	3821412CCNC00002	1.968.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vạn Thái Hưng phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên theo Giấy xác nhận SHCP ngày 05/01/2021	CP	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN
266	3834563CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Vạn Hữu Tín thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Hòa Gia Khang theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 31/12/2020	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HÒA GIA KHANG
267	1368193CCNC00001	170.200.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Hòa Gia Khang phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Võ Thị Bích Liễu theo Giấy xác nhận SHCP ngày 22/12/2020	CP	VÕ THỊ BÍCH LIỄU
268	3525058CCNC00002	4.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Hòa Gia Khang phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Trương Thị Hiếu theo Giấy xác nhận SHCP ngày 25/12/2020	CP	TRƯƠNG THỊ HIẾU

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
269	0843054CCNC00001	3.600.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu Tư Hòa Gia Khang phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Phú Đông theo Giấy xác nhận SHCP ngày 22/12/2020	CP	LÊ PHÚ ĐÔNG
270	0555812BDSN00025	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Nhà ở và Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất ở tại Địa chỉ 117 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	QTS_BDS	ĐỖ THỊ MAI LOAN
271	3831848CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hoàng Dương thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Xây dựng Hoàng Trực theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 28/12/2020	PVG	CÔNG TY CP XÂY DỰNG HOÀNG TRỰC
272	3809111CCNC00001	Giấy xác nhận sở hữu 171.266.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hoàng Trực phát hành thuộc quyền sở hữu của Lê Nguyễn Hồng Ân ngày 25/12/2020	CP	LÊ NGUYỄN HỒNG ÂN
273	1299309CCNC00002	3.600.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Xây dựng Hoàng Trực phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Phạm Hà theo Giấy xác nhận SHCP ngày 25/12/2020	CP	PHẠM HÀ
274	1300792CCNC00001	1.934.000 cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng Hoàng Trực	CP	VÕ THỊ MINH TÂM
275	3879145CCNC00001	Quyền sở hữu phần vón gốp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Trí Nam phát hành ngày 06/04/2021	CP	CÔNG TY CP THIÊN KHẢI QUANG
276	1358391CCNC00001	Quyền sở hữu 169.400.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Thiên Khải Quang phát hành ngày 05/03/2021	CP	TRẦN THỊ THU YÊN
277	3848071CCNC00002	4.410.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Thiên Khải Quang phát hành thuốc quyền sở hữu của Nguyễn Hồng Hải theo GXN SHCP ngày 05/03/2021	CP	NGUYỄN HỒNG HẢI
278	3866846CCNC00002	2.690.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Thiên Khải Quang phát hành thuộc quyền sở hữu của Trần Quốc Tùng theo giấy xác nhận SHCP ngày 05/03/2021	CP	TRẦN QUỐC TÙNG
279	1880605CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KHẢI PHÁT PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP GRACE VIEW - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 15/12/2020	PVG	CÔNG TY CP GRACE VIEW
280	2986009CCNC00001	154.700.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN GRACE VIEW PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA LÝ TÚ HIỀN - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 15/12/2020	CP	LÝ TÚ HIỀN
281	1881334CCNC00001	10.500.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN GRACE VIEW PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ PHẠM THÙY THÚY PHƯỢNG - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 15/12/2020	CP	PHẠM THÙY THÚY PHƯỢNG
282	1891119CCNC00004	10.500.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN GRACE VIEW PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN NGÀY 15/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ TRÀ MY
283	1880736CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư bách Quang thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Team Glory theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 17/12/2020	PVG	CÔNG TY CP TEAM GLORY
284	3685071CCNC00001	8.577.483 cổ phần do Công Ty CP Tập Đoàn Sài Gòn Peninsula phát hành thuộc sở hữu của Công Ty TNHH Đầu Tư Bách Quang, theo giấy xác nhận SHCP ngày 10/12/2020.	CP	CÔNG TY TNHH ĐT BÁCH QUANG
285	0006060CCNC00003	157.600.000 cổ phần do Công ty CP Team Glory phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Ngô Tuấn Minh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 14/12/2020	CP	NGÔ TUẤN MINH
286	0738104CCNC00001	11.250.000 cổ phần do Công ty CP Team Glory phát hành thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn Tuyên theo Giấy xác nhận SHCP ngày 14/12/2020	CP	NGUYỄN VĂN TUYÊN
287	0010454CCNC00002	6.750.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Team Glory phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Châu Chí Hùng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 14/12/2020	CP	CHÂU CHÍ HÙNG
288	1855065CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Khải thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Profit Step theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 16/12/2020	PVG	CÔNG TY CP PROFIT STEP
289	1861459CCNC00001	157.400.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Profit Step phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Văn Mến theo Giấy xác nhận SHCP ngày 14/12/2020	CP	NGUYỄN VĂN MẾN
290	1830618CCNC00001	10.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Profit Step phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Thu theo Giấy xác nhận SHCP ngày 14/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ THU
291	4043516CCNC00001	8.000.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP PROFIT STEP PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA VĂN THANH TIẾN - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 14/12/2020	CP	VĂN THANH TIẾN
292	3845777CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công Ty TNHH Đầu Tư Bảo Điền thuộc quyền sở hữu của Công ty CP Vạn Phú Hòa theo giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 12/04/2021	PVG	CÔNG TY CP VẠN PHÚ HÒA

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
293	1084100CCNC00003	Quyền sở hữu 170.000.000 cổ phần do Công ty CP Vạn Phú Hòa phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Huệ Anh	CP	NGUYỄN HUỆ ANH
294	1557497CCNC00001	3.600.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Vạn Phú Hòa phát hành thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Kiều Oanh theo giấy xác nhận sở hữu cổ phần ngày 24/02/2021	CP	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH
295	0755732CCNC00008	QSH 1.800.000 cổ phần do Công ty CP Vạn Phú Hòa phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Duyên Anh	CP	NGUYỄN THỊ DUYÊN ANH
296	3886240CCNC00001	Quyền sở hữu phần vón gốp do Công ty TNHH Đầu tư Đắc Thịnh phát hành ngày 05/05/2021	CP	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÁT THUẬN
297	3806487CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Sài Gòn Penisula thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu Tư Đắc Thịnh theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 16/04/2021	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐẮC THỊNH
298	3451915CCNC00003	Quyền sở hữu 166.170.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Cát Thuận phát hành ngày 15/04/2021	CP	VŨ QUỐC LƯU
299	3101957CCNC00004	Quyền sở hữu 58.860.000 cổ phần do Công ty CP Đầu tư Cát Thuận phát hành thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn Đức	CP	TRẦN VĂN ĐỨC
300	1504210CCNC00004	Quyền sở hữu 1.944.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Cát Thuận phát hành ngày 15/04/2021	CP	NGUYỄN THỊ TRANG MỸ HẰNG
301	3887294CCNC00001	Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp tại Công Ty TNHH ĐT Trường Khải thuộc sở hữu của Công ty CP Trường Vạn Bách ngày 06/03/2021	PVG	CÔNG TY CP TRƯỜNG VẠN BÁCH
302	1611289CCNC00002	170.200.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Trường Vạn Bách phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Võ Thị Như Quỳnh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 23/02/2021	CP	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH
303	3857316CCNC00001	2.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Trường Vạn Bách phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Vũ Minh Hoàng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 23/02/2021	CP	VŨ MINH HOÀNG
304	3110336CCNC00003	1.800.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Trường Vạn Bách phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Kiều Oanh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 23/02/2021	CP	NGUYỄN KIỀU OANH
305	3849488CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN TRUNG ĐIỀN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP HOÀNG THUẬN TÀI - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 11-01-2021	PVG	CÔNG TY CP HOÀNG THUẬN TÀI
306	1022290CCNC00007	167.200.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP HOÀNG THUẬN TÀI PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ HUỲNH KIM GIÀU THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 29/12/2020	CP	HUỲNH KIM GIÀU
307	1026367CCNC00002	QSH 3.186.000 cổ phần do Công ty CP Hoàng Thuận Tài phát hành thuộc quyền sở hữu của ông Lợi Hùng	CP	LỢI HÙNG
308	3271569CCNC00003	2.014.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Hoàng Thuận Tài phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Kim Phụng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 29/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG
309	3693042CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH VĨNH TƯỜNG PHÚ THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TRƯỜNG BÁCH - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 28/01/2021	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TRƯỜNG BÁCH
310	3514792CCNC00001	158.600.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Bách phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Minh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 28/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ MINH
311	3794592CCNC00002	7.200.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TRƯỜNG BÁCH PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ THANH THÚY-THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 18/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ THANH THÚY
312	3436731CCNC00003	6.600.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Bách phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Thế Quốc theo Giấy xác nhận SHCP ngày 17/12/2020	CP	NGUYỄN THẾ QUỐC
313	3836219CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Phú Tường Hưng thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Điền Vũ theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 28/12/2020	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỀN VŨ
314	3807704CCNC00001	174.016.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Điền Vũ phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Mạnh Phi theo Giấy xác nhận SHCP ngày 23/12/2020	CP	LÊ MẠNH PHI
315	1368193CCNC00002	1.984.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỀN VŨ PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ VÕ THỊ BÍCH LIỄU THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 29/12/2020	CP	VÕ THỊ BÍCH LIỄU

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
316	1720409CCNC00002	Giấy xác nhận sở hữu cổ phần ngày 23/12/2020 do Công ty Cổ phần Đầu tư Điền Vũ phát hành thuộc sở hữu của Ông/Bà Trần Ngọc Nam	CP	TRẦN NGỌC NAM
317	0452555BDSD00028	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 196, 198, 199, 201, 202 tờ bản đồ 15 với số N 185237, số vào sổ cấp GCN 01870 QSDDD/LT. CSH TRẦN THỊ MAI TRINH	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
318	0452555BDSD00027	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 137,138,139,143,144,145,147, tờ bản đồ 10 với số N 184207, số vào sổ cấp GCN 00407 QSDDD/LT. CSH TRẦN THỊ MAI TRINH	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
319	0452555BDSD00029	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 286 tờ bản đồ 10 với số N 096052, số vào sổ cấp GCN 00833 QSDDD/LT. CSH TRẦN THỊ MAI TRINH	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
320	0452555BDSD00030	(Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 283, 284, 285 tờ bản đồ 10 với số N 096050, số vào sổ cấp GCN 00831 QSDDD/LT. CSH TRẦN THỊ MAI TRINH	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
321	0452555BDSD00026	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 409, tờ bản đồ 10 với số N 184894, số vào sổ cấp GCN 1066 QSDDD/LT. CSH TRẦN THỊ MAI TRINH	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
322	3907414CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu Tư Đắc Thịnh thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Minh Tường Khánh theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 06/05/2021	PVG	CÔNG TY CP MINH TƯỜNG KHÁNH
323	3848071CCNC00003	163.200.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Minh Tường Khang phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Hồng Hải theo GXN SHCP ngày 16/04/2021	CP	NGUYỄN HỒNG HẢI
324	3450777CCNC00003	Quyền sở hữu 4.912.800 cổ phần do Công ty Cổ phần Minh Tường Khánh phát hành ngày 16/04/2021	CP	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT
325	3774391CCNC00003	1.887.200 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Minh Tường Khánh phát hành thuộc quyền sở hữu của Lê Danh theo giấy xác nhận SHCP ngày 16/04/2021	CP	LÊ DANH
326	4048630CCNC00001	Phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điền Cát thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Công ty Cổ phần Đại Cát Khánh phát hành ngày 24/05/2021	PVG	CÔNG TY CP ĐẠI CÁT KHÁNH
327	3379057CCNC00003	164900.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Cát Khánh phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Đinh Thị Loan theo giấy chứng nhận cổ phần ngày 20/05/2021	CP	ĐINH THỊ LOAN
328	1891119CCNC00006	Quyền sở hữu 3.400.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đại Cát Khánh phát hành ngày 20/05/2021	CP	NGUYỄN THỊ TRÀ MY
329	3606424CCNC00004	Quyền sở hữu 1.700.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đại Cát Khánh phát hành ngày 20/05/2021	CP	NGUYỄN NGỌC HUỲNH NHƯ
330	3847832CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Trung Điền thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Minh Tường Hưng theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 30/12/2020	PVG	CÔNG TY CP MINH TƯỜNG HƯNG
331	0761417CCNC00003	161.800.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Minh Tường Hưng phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Bùi Thị Huỳnh Mai theo Giấy xác nhận SHCP ngày 28/12/2020	CP	BÙI THỊ HUỲNH MAI
332	0681578CCNC00001	2.839.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Minh Tường Hưng phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Hồ Thị Thanh Tùng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 28/12/2020	CP	HỒ THỊ THANH TÙNG
333	1817400CCNC00002	2.161.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Minh Tường Hưng phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Dư Thị Yến Quỳnh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 28/12/2020	CP	DƯ THỊ YẾN QUỲNH
334	1848576CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Bách Quang thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ Phần Vast Crown theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 17/04/2021	PVG	CÔNG TY CP VAST CROWN
335	0776174CCNC00003	140.950.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vast Crown phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Trần Thị Phượng Linh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 13/04/2021	CP	TRẦN THỊ PHƯỢNG LINH
336	1849171CCNC00001	15.750.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Vast Crown phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Phù Xuân Yến theo Giấy xác nhận SHCP ngày 13/04/2021	CP	PHÙ XUÂN YẾN
337	0765364CCNC00001	9.000.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Vast Crown phát hành thuộc sở hữu của Lý Nhựt - theo giấy xác nhận SHCP ngày 13/04/2021	CP	LÝ NHỰT
338	3871385CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu Tư Việt Trường Phát thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ Phần Hoàng Khải Việt theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 08/02/2021	PVG	CÔNG TY CP HOÀNG KHẢI VIỆT
339	1300312CCNC00001	159.300.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Hoàng Khải Việt phát hành thuộc sở hữu của Trần Đức Quang theo Giấy xác nhận sở hữu cổ phần ngày 26/01/2021.	CP	TRẦN ĐỨC QUANG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
340	3774391CCNC00001	2.500.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Hoàng Khải Việt phát hành thuộc sở hữu của Lê Danh theo giấy xác nhận SHCP ngày 26/01/2021	CP	LÊ DANH
341	3857316CCNC00002	2.500.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Hoàng Khải Việt phát hành thuộc sở hữu của Vũ Minh Hoàng theo giấy xác nhận SHCP ngày 26/01/2021.	CP	VŨ MINH HOÀNG
342	1849192CCNC00001	GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP DO CTY TNHH VẠN KHỞI PHÁT HÀNH NGÀY 11/12/2020 THUỘC SỞ HỮU CÔNG TY CP EASE TEAM (GIÁ TRỊ 3.232.760.000.000 CỔ PHẦN)	PVG	CÔNG TY CP EASE TEAM
343	1521573CCNC00001	131.100.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Ease Team phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Chí Lâm theo Giấy xác nhận SHCP ngày 11/12/2020	CP	NGUYỄN CHÍ LÂM
344	1849169CCNC00001	11.400.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Ease Team phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Đặng Lệ Quyên theo Giấy xác nhận SHCP ngày 11/12/2020	CP	ĐẶNG LỆ QUYÊN
345	3784439CCNC00001	9.500.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP EASE TEAM PHÁT HÀNH- THUỘC SỞ HỮU NGUYỄN THỊ HOA - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 11/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ HOA
346	3890055CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Trí Nam thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thịnh Hưng Vượng theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 11/03/2021	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THỊNH HƯNG VƯỢNG
347	3866846CCNC00001	158.700.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu Tư Thịnh Hưng Vượng phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Quốc Tùng theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/03/2021	CP	TRẦN QUỐC TÙNG
348	1611289CCNC00001	2.866.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu Tư Thịnh Hưng Vượng phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Võ Thị Như Quỳnh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/03/2021	CP	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH
349	3063402CCNC00004	2.034.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Thịnh Hưng Vượng	CP	TRẦN ĐÌNH SƠN
350	1849407CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BÁCH QUANG THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP WINNER EXPRESS - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 17/12/2020	PVG	CÔNG TY CP WINNER EXPRESS
351	1841718CCNC00001	145.100.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP WINNER EXPRESS THUỘC SỞ HỮU CỦA ÔNG VÕ THÀNH ĐỨC THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 14/12/2020	CP	VÕ THÀNH ĐỨC
352	4041477CCNC00001	10.500.00 cổ phần do Công ty Cổ phần Winner Express phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Đỗ Quốc Bảo theo Giấy xác nhận SHCP ngày 14/12/2020	CP	DO QUOC BAO
353	3508305CCNC00001	7.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Winner Express phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Trang Mỹ Dung theo Giấy xác nhận SHCP ngày 14/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ TRANG MỸ DUNG
354	3865591CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Việt Tường Phát thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vạn Vĩnh Phú theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 23/02/2021	PVG	CÔNG TY CP VẠN VĨNH PHÚ
355	1299309CCNC00001	157.600.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Vạn Vĩnh Phú phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Phạm Hà theo Giấy xác nhận SHCP ngày 27/01/2021	CP	PHẠM HÀ
356	3110336CCNC00002	2.838.800 cổ phần do Công ty Cổ phần Vạn Vĩnh Phú phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Kiều Oanh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 27/01/2021	CP	NGUYỄN KIỀU OANH
357	3848083CCNC00001	1.961.200 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Vạn Vĩnh Phú phát hành thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Ngọc Diệp theo giấy xác nhận SHCP ngày 27/01/2021	CP	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP
358	3874501CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn gốp do Công ty TNHH Đầu tư & Phát triển Điền Cát phát hành ngày 18/05/2021	PVG	CÔNG TY CP XÂY DỰNG SONG HƯNG PHÁT
359	3063402CCNC00005	Quyền sở hữu 155.900.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Xây dựng Song Hưng Phát phát hành thuộc sở hữu của Ông/Bà Trần Đình Sơn theo GXN SHCP ngày 14/05/2021	CP	TRẦN ĐÌNH SƠN
360	1611289CCNC00003	Quyền sở hữu 2.900.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Xây dựng Song Hưng Phát phát hành thuộc sở hữu của Ông/Bà Võ Thị Như Quỳnh theo GXN SHCP ngày 14/05/2021	CP	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH
361	3451915CCNC00004	Quyền sở hữu 2.200.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Xây dựng Song Hưng Phát phát hành thuộc sở hữu của Ông/Bà Vũ Quốc Lưu theo GXN SHCP ngày 14/05/2021	CP	VŨ QUỐC LƯU
362	3847506CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Trường Khang Thịnh thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đại Khởi Minh theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 21/01/2021	PVG	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI KHỞI MINH

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
363	0154760CCNC00003	154.100.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP ĐẠI KHỞI MINH PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA ÔNG TRƯƠNG SỞ PHƯƠNG THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 12/01/2021	CP	TRƯƠNG SỞ PHƯƠNG
364	0942824CCNC00002	2.468.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đại Khởi Minh phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Hoắc Anh Quân theo Giấy xác nhận SHCP ngày 13/01/2021	CP	HOẮC ANH QUÂN
365	0761417CCNC00004	2.432.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đại Khởi Minh phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Bùi Thị Huỳnh Mai theo Giấy xác nhận SHCP ngày 13/01/2021	CP	BÙI THỊ HUỲNH MAI
366	3863408CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRƯỜNG KHANG THỊNH - THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN QUANG - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 15/01/2021	PVG	CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN QUANG
367	3297389CCNC00001	151.600.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Quang phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Huỳnh Thị Liên Bảo theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/01/2021	CP	HUỲNH THỊ LIÊN BẢO
368	1817400CCNC00003	4.482.000 cổ phần do Công ty CP XD Điện Quang phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Dư Thị Yến Quỳnh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/01/2021	CP	DƯ THỊ YẾN QUỲNH
369	0669430CCNC00007	1.918.000 cổ phần do Công ty CP XD Điện Quang phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Quang Diệu theo Giấy xác nhận SHCP ngày 08/01/2021	CP	TRẦN QUANG DIỆU
370	1848030CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Khải thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ Phần Star Vast theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 16/12/2020	PVG	CÔNG TY CP STAR VAST
371	1808229CCNC00003	142.250.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Star Vast phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Hứa Thị Nhiều theo Giấy xác nhận SHCP ngày 12/12/2020	CP	HỨA THỊ NHIỀU
372	0018851CCNC00001	10.500.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Star Vast phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Huỳnh Phương Minh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 16/12/2020	CP	HUUỲNH PHƯƠNG MINH
373	0860859CCNC00001	5.250.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Star Vast phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Ngô Thị Hồng Vân theo Giấy xác nhận SHCP ngày 16/12/2020	CP	NGÔ THỊ HỒNG VÂN
374	3836203CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Phú Tường Hưng thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Vĩnh Phát theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 28/12/2020	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN VĨNH PHÁT
375	1252820CCNC00003	145.800.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Điện Vĩnh Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Lê Thị Hồng Ngọc theo GXN SHCP ngày 24/12/2020	CP	LÊ THỊ HỒNG NGỌC
376	0797887CCNC00002	2.574.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Vĩnh Phát phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Võ Minh Sang theo Giấy xác nhận SHCP ngày 24/12/2020	CP	VÕ MINH SANG
377	3436731CCNC00002	1.926.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN VĨNH PHÁT PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA NGUYỄN THẾ QUỐC THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 25/12/2020.	CP	NGUYỄN THẾ QUỐC
378	1862535CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp do Công ty TNHH Đầu Tư Hoàng Khải Phát phát hành thuộc sở hữu của Công ty Cổ Phần Great Valley theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 15/12/2020	PVG	CÔNG TY CP GREAT VALLEY
379	1900213CCNC00002	Giấy xác nhận sở hữu 129.800.000 cổ phần do Công Ty CP Great Valley phát hành thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Thị Loan ngày 15/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ LOAN
380	4202853CCNC00001	Quyền sở hữu 15.750.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Great Valley phát hành ngày 15/12/2020 thuộc sở hữu của Bà Trần Thị Trinh	CP	TRẦN THỊ TRINH
381	3790179CCNC00001	11.250.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP GREAT VALLEY PHÁT HÀNH NGÀY 15/12/2020 THUỘC SỞ HỮU CỦA ÔNG LÊ VĂN HÀO	CP	LÊ VĂN HÀO
382	3707208CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP 3.187.720.000.000 TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TUẤN KHẢI THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO PHÚ THỊNH-THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 22/12/2020	PVG	CÔNG TY CP BẢO PHÚ THỊNH
383	4685706CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng 149.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Bảo Phú Thịnh của Ông/Bà Lê Hùng Trường	CP	LÊ HÙNG TRƯỜNG
384	3063402CCNC00002	3.500.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP BẢO PHÚ THỊNH PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA TRẦN ĐÌNH SƠN - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 17/12/2020	CP	TRẦN ĐÌNH SƠN

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
385	0032950CCNC00002	3.200.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP BẢO PHÚ THỊNH PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA ĐẶNG QUỐC THANH - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 17/12/2020	CP	ĐẶNG QUỐC THANH
386	0009952BDSA00056	55 (năm mươi lăm) Căn hộ chung cư thuộc tháp A – Khu cao ốc liên hợp gia cư Thuận Kiều tọa lạc tại 190 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Tp HCM	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
387	0452555BDSD00023	QSDĐ tại phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh theo GCN số T 185148-CSH TRẦN THỊ MAI TRINH	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
388	0461181BDSD00009	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 513,514 tờ bản đồ số 53 tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Tp Thủ Đức (Quận 9 cũ), Tp. HCM (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 891222, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 00614/26854 do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 16/11/2007, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/10/2020). CSH TRUONG LAP HAI	BDS	TRƯƠNG LẬP HẢI
389	0461181BDSD00008	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 522,524,526 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Tp Thủ Đức (Quận 9 cũ), Tp. HCM (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số C 014916, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00701QSDĐ/TT do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 04/12/1998, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/10/2020). CSH TRUONG LAP HAI	BDS	TRƯƠNG LẬP HẢI
390	0461181BDSD00005	Quyền sử dụng đất tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh (Theo GCN số N096060, vào sổ cấp GCN QSDĐ số 00841QSDĐ)	BDS	TRƯƠNG LẬP HẢI
391	0461181BDSD00007	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 378,525 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Tp Thủ Đức (Quận 9 cũ), Tp. HCM (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số C 014823, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00609QSDĐ/TT do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 12/11/1998, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/10/2020). CSH TRUONG LAP HAI	BDS	TRƯƠNG LẬP HẢI
392	0461181BDSD00006	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 315,1010,1011 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Tp Thủ Đức (Quận 9 cũ), Tp. HCM (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số N 096470, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01209QSDĐ/TT do Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp ngày 21/08/2001, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/10/2020). CSH TRUONG LAP HAI	BDS	TRƯƠNG LẬP HẢI
393	1414229BDSD00014	4 QSDD TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH ĐÔNG, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN, 1 QSDD TẠI XÃ PHƯỚC LẠI, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN, 1 QSDD TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	BDS	NGUYỄN PHÚC ANH
394	3721320CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Vĩnh Tường Phú thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu Tư Phong Điền theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 23/12/2020	PVG	CÔNG TY CP ĐT PHONG ĐIỀN
395	3446507CCNC00002	143.000.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHONG ĐIỀN PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN TỐ TRÂN THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 17/12/2020	CP	NGUYỄN TỐ TRÂN
396	3759651CCNC00001	5.400.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHONG ĐIỀN PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA NGUYỄN THẾ ANH - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 17/12/2020	CP	NGUYỄN THẾ ANH
397	3661722CCNC00001	4.600.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phong Điền phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Lâm Minh Cường theo Giấy xác nhận SHCP ngày 17/12/2020	CP	LÂM MINH CƯỜNG
398	3871467CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TƯỜNG KHẢI PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP VIỆT THUẬN AN - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 27/02/2021	PVG	CÔNG TY CP VIỆT THUẬN AN
399	3845225CCNC00001	150.500.000 CỔ PHIẾU DO CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THUẬN AN PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA TRẦN THANH LONG - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 23/02/2021.	CP	TRẦN THANH LONG
400	3844035CCNC00002	1.500.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP VIỆT THUẬN AN PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 23/02/2021	CP	NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG
401	3848083CCNC00002	1.500.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Việt Thuận An phát hành thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Ngọc Diệp theo giấy xác nhận SHCP ngày 23/02/2021.	CP	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP
402	3874561CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHẤT VINH THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KHANG TƯỜNG - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 05/03/2021.	PVG	CÔNG TY CP XD KHANG TƯỜNG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
403	3844035CCNC00003	146.900.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP XÂY DỰNG KHANG TƯỜNG PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 24/02/2021	CP	NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG
404	3784590CCNC00001	2.600.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP XÂY DỰNG KHANG TƯỜNG PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ BÍCH THU - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 24/02/2021	CP	NGUYỄN THỊ BÍCH THU
405	3451915CCNC00002	Quyền sở hữu 2.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Xây dựng Khang Tường phát hành	CP	VŨ QUỐC LƯU
406	3848193CCNC00002	QUYỀN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP TẠI CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẢO ĐIỀN THUỘC SỞ HỮU CỦA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HOÀNG BÁCH AN - THEO GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU PHẦN VỐN GÓP NGÀY 08/01/2021	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HOÀNG BÁCH AN
407	3821412CCNC00001	145.000.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HOÀNG BÁCH AN PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN-THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 29/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN
408	0979625CCNC00002	4.087.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu Tư Hoàng Bách An phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Thái Đăng Khoa theo Giấy xác nhận SHCP ngày 29/12/2020	CP	THÁI ĐĂNG KHOA
409	1033330CCNC00001	1.913.000 CỔ PHẦN DO CTY CP ĐẦU TUE HOÀNG BÁCH AN PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA ÔNG NGUYỄN MINH ĐÀN-THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 29/12/2020	CP	NGUYỄN MINH ĐÀN
410	0724556BDSD00017	Quyền sử dụng đất (09 thửa đất số 284, 285, 286, 287, 289, 290, 291, 293, 295; tờ bản đồ số 15) tại Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
411	0029908BDSD00013	QSDĐ TẠI 09 THỬA ĐẤT SỐ 507, 508, 509, 589, 590, 591, 592, 593, 594 TBĐ SỐ 15 TẠI PHƯỜNG TRƯỜNG THẠNH, QUẬN 9, TPHCM	BDS	NGUYỄN HỮU HẢI
412	0724556BDSD00014	QSDĐ tại thửa đất số 447,448,449,359 Tờ bản đồ số 15 tại Phường Trường Thạnh, Quận 9 theo GCN số T185159	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
413	0724556BDSD00019	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 356, 357, 358; tờ bản đồ số 15) tại Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
414	1414229BDSD00013	21 QSDĐ TẠI H.CẦN GIUỘC, T. LONG AN(01 QSDĐ TẠI XÃ LONG HẬU, 20 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC LẠI)	BDS	NGUYỄN PHÚC ANH
415	0006429BDSN00002	QSDD, QSHNO VA TSKGLVD THUOC SO HUU CUA CTY PTHT & BDS VIET NAM, SO CI 818795	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
416	0936762BDSD00015	QSDĐ TẠI THỬA ĐẤT SỐ 250 TỜ BẢN ĐỒ SỐ 15 TẠI PHƯỜNG LONG TRƯỜNG, QUẬN 9 (2546 M2)	BDS	NGUYỄN HỮU DƯƠNG
417	0724556BDSD00020	3 QSDĐ TẠI CẦN GIUỘC, LONG AN (1 TẠI XÃ PHƯỚC LẠI, 2 TẠI XÃ TÂN TẬP)	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
418	0936762BDSD00010	03 QSDD TAI XA TAN TAP, HUYEN CAN GIUOC, TINH LOGN AN	BDS	NGUYỄN HỮU DƯƠNG
419	3832152CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Vạn Hữu Tín thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Hưng Tường Khang theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 30/12/2020	PVG	CÔNG TY CP HƯNG TƯỜNG KHANG
420	1914958CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng 145.800.000 cổ phần Công ty Cổ phần Hưng Tường Khang của Ông/Bà Trần Quốc Duy	CP	TRẦN QUỐC DUY
421	3794592CCNC00003	2.600.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CP HƯNG TƯỜNG KHANG PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA NGUYỄN THỊ THANH THÚY - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 31/12/2020	CP	NGUYỄN THỊ THANH THÚY
422	1299309CCNC00003	2.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Hưng Tường Khang phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Phạm Hà theo Giấy xác nhận SHCP ngày 31/12/2020	CP	PHẠM HÀ
423	3832579CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hoàng Dương thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Kim Vạn Phú theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 29/12/2020	PVG	CÔNG TY CP KIM VÂN PHÚ
424	1368295CCNC00001	143.600.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Kim Vạn Phú phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Nguyễn Trung Nguyên theo Giấy xác nhận SHCP ngày 28/12/2020	CP	NGUYỄN TRUNG NGUYÊN
425	3810102CCNC00001	4.341.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN KIM VẠN PHÚ PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA BÀ TRẦN THỊ LƯƠNG THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 24/02/2021	CP	TRẦN THỊ LƯƠNG
426	1368352CCNC00001	2.059.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Kim Vạn Phú phát hành thuộc sở hữu của Lê Văn Dũng - theo giấy xác nhận SHCP ngày 28/12/2020	CP	LÊ VĂN DŨNG
427	4050041CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp do Công Ty TNHH Đầu Tư Đắc Thịnh Phát phát hành thuộc sở hữu của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thuận Khải theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 22/04/2021	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THUẬN KHẢI

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
428	1891119CCNC00005	Quyền sở hữu 144.700.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Thuận Khải phát hành ngày 16/04/2021	CP	NGUYỄN THỊ TRÀ MY
429	3857316CCNC00004	2.905.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thuận Khải phát hành thuộc quyền sở hữu của Vũ Minh Hoàng theo GXN SHCP ngày 16/04//2021	CP	VŨ MINH HOÀNG
430	4081222CCNC00001	Quyền sở hữu 2.200.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Đầu tư Thuận Khải phát hành thuộc sở hữu của Bà: Nguyễn Thị Tâm	CP	NGUYỄN THỊ TÂM
431	0724556BDSD00015	QSDĐ TAI DIA CHI AP PHUOC THOI, XA PHUOC LAI, HUYEN CAN GIUOC, TỈNH LONG AN - NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
432	3406170QTSP00002	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/CNDATP/ALQN-HH	QTS	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG HẢI HÀ
433	1611218CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Hải Hà của Ông/Bà Nguyễn Thị Trang Mỹ Hạnh	PVG	NGUYỄN THỊ TRANG MỸ HẠNH
434	2023492CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Hải Hà của Ông/Bà Lê Văn Hoàn	PVG	LÊ VĂN HOÀN
435	3854528CCNC00001	Quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Tấn Khang thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thuận Gia Cát theo Giấy xác nhận sở hữu phần vốn góp ngày 14/01/2021	PVG	CÔNG TY CP THUẬN GIA CÁT
436	0942824CCNC00003	132.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Thuận Gia Cát phát hành thuộc quyền sở hữu của Ông Hoắc Anh Quân theo Giấy xác nhận SHCP ngày 06/01/2021	CP	HOẮC ANH QUÂN
437	1009862CCNC00011	2.700.000 CỔ PHẦN DO CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN GIA CÁT PHÁT HÀNH THUỘC SỞ HỮU CỦA HUỲNH PHÚC - THEO GIẤY XÁC NHẬN SHCP NGÀY 06/01/2021	CP	HUỲNH PHÚC
438	0660487CCNC00005	1.400.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Thuận Gia Cát phát hành thuộc quyền sở hữu của Bà Trương Ngọc Linh theo Giấy xác nhận SHCP ngày 06/01/2021	CP	TRƯƠNG NGỌC LINH
439	0031711BDSD00016	4 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO CÁC GCN SỐ V 170242; V 161149; N 096033; C 015000 TẠI QUẬN 9, TP HỒ CHÍ MINH	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
440	0005129BDSN00008	TSDB CONG TRINH TIME SQUARE	BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TIMES SQUARE VIỆT NAM
441	1003058CCNC00001	Quyền sở hữu 27.960.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Suối Nhum phát hành ngày 17/05/2021	CP	NGUYỄN THANH SỬ
442	4540407CCNC00001	Quyền sở hữu 11.980.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Suối Nhum phát hành ngày 17/05/2021	CP	LÊ VĂN TUẤN
443	0072027BDSA00002	Quyền sử dụng Đất và Tài sản gắn liền với Đất tại Thửa đất số 275, Tờ bản đồ số 02, Địa chỉ Thôn Thuận Thành, Xã Thuận Quý, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận	BDS	CÔNG TY CP DU LỊCH SÀI GÒN - SUỐI NHUM
444	1038853CCNC00004	Tài sản Bảo đảm là Quyền sở hữu 8.020.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Suối Nhum phát hành ngày 17/05/2021	CP	NGUYỄN THỊ THU HIỀN
445	1139804CCNC00002	Quyền sở hữu 6.020.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Suối Nhum phát hành ngày 17/05/2021 thuộc sở hữu Ông/Bà Lê Phi Long	CP	LÊ PHI LONG
446	4128309CCNC00001	Quyền sở hữu 6.020.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Suối Nhum phát hành ngày 17/05/2021 thuộc sở hữu Ông/Bà Lê Văn Huyên	CP	LÊ VĂN HUYÊN
447	1980550BDSD00003	QSDĐ TAI THUA DAT SO: 1 PHAN THỬA 37+43; TBĐ : 24; ĐIA CHI: P.CAU ONG LANH, Q.1. GCN QUYEN SU DUNG DAT SO BB 862287, SO VAO SO CAP GCN: CH0009 DO UBND QUẬN 01, CAP NGAY 07/01/2011, CAP NHAT THAY ĐOI CSH NGAY 09/10/2017- PHAN THI PHUOC –SCB TAN ĐINH.	BDS	PHAN THI PHUOC
448	4059597CCNC00001	Quyền sở hữu phần vón gốp do Công ty TNHH Đầu tư Vạn Tường Phú phát hành ngày 28/05/2021	CP	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BÁCH TOÀN AN
449	3414960CCNC00001	970.200 cổ phần do Công ty Cổ phần Thương mại & Xây dựng Thành Hiếu phát hành thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Vạn Tường Phú	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VẠN TƯỜNG PHÚ
450	3606424CCNC00003	Quyền sở hữu 36.480.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Bách Toàn An phát hành ngày 18/05/2021	CP	NGUYỄN NGỌC HUỲNH NHƯ
451	3744275CCNC00002	Quyền sở hữu 950.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Bách Toàn An phát hành ngày 18/05/2021	CP	VÕ THỊ BÍCH CHI
452	3715530CCNC00001	Quyền sở hữu 570.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Bách Toàn An phát hành ngày 18/05/2021	CP	TRẦN THỊ HÒA

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
453	1729009CCNC00001	Phần vốn góp tại Công ty Gold Circle (hình thành từ vốn vay) Thuộc sở hữu của Công ty CP Tân Thành Holdings	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ Y TẾ TÂN THÀNH
454	3346161CCNC00002	Quyền sở hữu 24.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Tân Thành phát hành thuộc quyền sở hữu Bà Trần Thị Cẩm Nguyên	CP	TRẦN THỊ CẨM NGUYÊN
455	2023492CCNC00001	Quyền sở hữu 18.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Tân Thành phát hành thuộc quyền sở hữu Ông Lê Văn Hoàn	CP	LÊ VĂN HOÀN
456	3480769CCNC00001	Quyền sở hữu 18.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế Tân Thành phát hành thuộc quyền sở hữu Bà Trần Thị Tú	CP	TRẦN THỊ TÚ
457	1016242BDSN00001	Tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 49 (tầng 8 sau) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	BDS	CAO THỊ NGỌC HÀ
458	0724556BDSD00030	08 Quyền sử dụng đất tại Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An (theo GCN số CV 161285, CV 078595, CV 078594, CV 078593, CV 161282, CV 161281, CV 161280, CT 586230)	BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
459	0897873BDSN00002	Tài sản gắn liền với đất số 62/66/1 (C/c Tầng 2) Trần Hưng Đạo, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	BDS	PHAN THẠCH TÚ NGỌC
460	1104032CCNC00001	CỔ PHẦN CÔNG TY MTC THUỘC SỞ HỮU CTY TNHH GOLD CIRCLE (99,99%)+CÔNG TY TÂN THÀNH HOLDINGS+LÊ MÃ LONG	CP	CONG TY TNHH GOLD CIRCLE
461	0009952BDSD00072	Quyền Tài sản phát sinh từ Giá trị khai thác Dự án Khu Chung cư tại Địa chỉ số 6/4 – 6/6 – 8 Đường Hưng Long và số 189/8 Đường Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
462	1095082QTSP00003	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTĐC/CHO-MAL/GV-AĐ giữa Công ty TNHH GREAT VN và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông	QTS	CÔNG TY TNHH GREAT VN
463	2194014CCNC00003	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH GREAT VN của Ông/Bà Đặng Ngọc Ngân	PVG	ĐẶNG NGỌC NGÂN
464	4774419CCNC00003	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH GREAT VN của Ông/Bà Nguyễn Thị Hoa	PVG	NGUYỄN THỊ HOA
465	4799040CCNC00002	Quyền Sở hữu và Sử dụng Phần vốn góp trong Công ty TNHH GREAT VN của Ông/Bà Đỗ Văn Dũng	PVG	ĐỖ VĂN DŨNG
466	0573268BDSD00013	21 QSDĐ(6 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC LẠI ,2 QSDĐ TẠI XÃ LONG HẬU, 3 QSDĐ TẠI XÃ TÂN TẬP, 4 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH ĐÔNG, 3 QSDĐ TẠI XÃ LONG AN, 1 QSDĐ TẠI XÃ TRƯỜNG BÌNH, 2 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY)	BDS	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN
467	0017024BDSD00004	7 Quyền sử dụng đất tại Phú Hòa Đông, Củ Chi, TP.HCM	BDS	THI LƯƠNG PHƯƠNG
468	0007784BDSD00004	9 Quyền sử dụng đất tại Phú Hòa Đông, Củ Chi, TP.HCM	BDS	PHẠM KIM HOA
469	0972874BDSD00009	8QSDĐ (3 QSDĐ TẠI XÃ ĐÔNG THẠNH, 4 QSDĐ TẠI XÃ TÂN TẬP, 1 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY)	BDS	BÙI ĐỨC KHOA
470	4050046CCNC00001	Phần vốn góp trị giá 1.100.600.000.000 đồng trong Công ty TNHH Đầu tư Vạn Tường Phú thuộc Quyền sở hữu và sử dụng của Công ty Cổ phần Khải Phú Quang	PVG	CÔNG TY CP KHẢI PHÚ QUANG
471	3857316CCNC00005	44.045.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Khải Phú Quang phát hành thuộc quyền sở hữu của Vũ Minh Hoàng theo GXN SHCP ngày 18/05/2021	CP	VŨ MINH HOÀNG
472	3379057CCNC00004	Quyền sở hữu 1.035.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Khải Phú Quang phát hành thuộc sở hữu của Bà Đinh Thị Loan	CP	ĐINH THỊ LOAN
473	4081222CCNC00002	Quyền sở hữu 920.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Khải Phú Quang phát hành thuộc sở hữu của Bà Nguyễn Thị Tâm	CP	NGUYỄN THỊ TÂM
474	0121637BDSA00001	Công trình xây dựng bao gồm tầng hầm + khối đế và 196 căn hộ (từ tầng 19 đến tầng 35) của Dự án Trung tâm giao dịch thương mại, siêu thị ngành vải sợi, dệt may và căn hộ tại số 922 Nguyễn Trãi, P14, Quận 5, TPHCM	BDS	CÔNG TY CP DT - XD VÀ TM THUẬN TÀI TÀI
475	0750034CCNC00002	Quyền sở hữu 67.000.000 cổ phần do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng và Bất động sản Sài Gòn Star phát hành thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Võ Thị Ngân Phượng	CP	VÕ THỊ NGÂN PHƯỢNG
476	0608616CCNC00001	Quyền sở hữu 18.000.000 Cổ phần Công ty cổ phần Union Island	CP	NGUYỄN THỊ HỒNG MAI
477	4803705CCNC00001	Quyền sở hữu 9.000.000 Cổ phần Công ty cổ phần Union Island	CP	TRẦN HOÀNG MI
478	1368844CCNC00001	Quyền Sở hữu và Sử dụng 3.000.000 cổ phần Công ty Cổ phần UNION ISLAND của Ông/Bà Huỳnh Chi Lan	CP	HUỲNH CHI LAN
479	0510775VTHH00108	TOAN BO HANG HOA DAT TAI KHO HANG VA HE THONG SHOWROOM THUOC SO HUU CUA CONG TY CP EURASIA COCNEPT THEO HDTC SO 0319/HDTC-SCB-SG.21.00 NGAY 21/06/2021	VTH	CÔNG TY CP EURASIA CONCEPT

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
480	0778234CCNC00022	Quyền sở hữu 850.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
481	0778234CCNC00018	Quyền sở hữu 157.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
482	0452555BDSD00032	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 494, 495 tờ bản đồ 10 với số C 014834, số vào sổ cấp GCN 00620 QSDDD/TT. CSH TRẦN THỊ MAI TRINH	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
483	0683379CCNC00002	Cổ phần do Công ty Cổ Phần Win Partners thuộc sở hữu Nguyễn Nhựt Tân	CP	NGUYỄN NHỰT TÂN
484	1123635CCNC00001	Phần vốn góp tại Công ty Gold Circle (giấy chứng nhận ĐKDN số 0314668888 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp ngày 10/10/17)) Thuộc sở hữu CTY CP WIN PARTNERS	PVG	CÔNG TY CP WIN PARTNERS
485	0647734CCNC00002	Cổ phần do Công ty Cổ Phần Win Partners thuộc sở hữu Ông Huỳnh Quang Huy	CP	HUỲNH QUANG HUY
486	0743154CCNC00012	Cổ phần do Công ty Cổ Phần Win Partners thuộc sở hữu Hứa Kiếm Thắng	CP	HỨA KIẾM THẮNG
487	1068544QTSP00001	QTS PHAT SINH TU HD MBNO SO CC002900 NGAY 24/02/2015	QTS_BDS	CHUNG TỪNG CHÍ
488	0695469QTSP00001	QTS PHAT SINH TU HD THUE MAT BANG TRUNG TAM THUONG MAI TOA NHA VICOM	QTS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ATHENA
489	0011637CCNC00023	Quyền sở hữu 1.170.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
490	0011637CCNC00021	Quyền sở hữu 1.158.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
491	1115847BDSN00086	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CG017531, số vào sổ cấp GCN: CT31368 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Long An cấp ngày 20/12/2016; địa chỉ: xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An CONG TY CO PHAN LAVIFOOD	BDS	CÔNG TY CP LAVIFOOD
492	1469705BDSA00047	TSBD LA THUA DAT SO 291,315,480 TO BAN DO SO 04 TAI DIA CHI AP 5, XA PHUOC TAN HUNG, HUYEN CHAU THANH, TINH LONG AN, THEO GCN QSDD QSHNO & TS KHAC GAN LIEN VOI DAT SO CQ850477,CQ850478,CQ850476, SO VAO SO CAP GCN CT50635,CTCT50636,CT50634 DO SO TAI NGUYEN VA MOI TRUONG TINH LONG AN CAP NGAY 19/04/2019, CHU TS CTY TNHH NONG SAN HONG NGUYEN LONG.	BDS	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HỒNG NGUYÊN LONG
493	1115847BDSD00002	Thửa đất số 1689, tờ bản đồ số 3 Đường tỉnh 830 (kể cả phía cặp kênh), Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An (giay chung nhan so phat hanh CI176250, so vao so CT36620 do So Tai Nguyen va moi truong Tinh Long An cap ngay 02.06.2017 - chu so huu: Cong ty Co phan Lavifood)	BDS	CÔNG TY CP LAVIFOOD
494	1115847VTHH00103	04 hợp đồng mua nông sản số 0261.22-TL-LVF, số 0262.22-TL-LVF, số 0263.22-TL-LVF và số 0264.22-TL-LVF ngày 08/07/2022 - CSH: CONG TY CO PHAN LAVIFOOD	VTH	CÔNG TY CP LAVIFOOD
495	1115847VTHH00100	04 hợp đồng mua nông sản số 0253.22-TL-LVF, số 0254.22-TL-LVF, số 0255.22-TL-LVF và số 0256.22-TL-LVF ngày 06/07/2022 - CSH: CONG TY CO PHAN LAVIFOOD	VTH	CÔNG TY CP LAVIFOOD
496	1115847VTHH00101	04 hợp đồng mua nông sản số 0257.22-TL-LVF, số 0258.22-TL-LVF, số 0259.22-TL-LVF và số 0260.22-TL-LVF ngày 07/07/2022 - CSH: CONG TY CO PHAN LAVIFOOD	VTH	CÔNG TY CP LAVIFOOD
497	1115847VTHH00102	04 hợp đồng mua nông sản số 0249.22-TL-LVF, số 0250.22-TL-LVF, số 0251.22-TL-LVF và số 0252.22-TL-LVF ngày 05/07/2022 - CSH: CONG TY CO PHAN LAVIFOOD	VTH	CÔNG TY CP LAVIFOOD
498	1115847MMTB00085	Máy cấp đông IQF - Model: 3/2- Số serial: 7183 + Tháp giải nhiệt và sửa chữa hệ thống lạnh cao áp - Model: LBC-40RT - Số serial: 201603009 + Đường dây 22 KV 3P và trạm biến áp 1000 KVA + Hệ thống xử lý nước thải + Dây chuyền cấp đông "Xoài Hạt Lựu" + Dây chuyền cấp đông "Xoài cắt má" - CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD	MMT	CÔNG TY CP LAVIFOOD
499	1115847PTVC00084	02 Xe tải Pickup Cabin Kép Isuzu (GCN số 008635-biển số xe: 62C-067.50 + GCN số 007247-biển số xe: 62C-061.54) và 01 Xe ô tô con Subaru (GCN số 013497-biển số xe: 62A-068.98) CTY CỔ PHẦN LAVIFOOD	PTV	CÔNG TY CP LAVIFOOD

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
500	1236966BDSN00001	GCN QSD DAT, QSH NHA O VA TS KHAC GAN LIEN VOI DAT SO PHAT HANH: BY597447,SO VAO SO CAP GCN :CH02406 DO UBND QUAN 7, TPHCM CAP NGAY 19/06/2015, CAP NHAT THAY DOI CHU SO HUU NGAY 13/10/2017- DIA CHI: 87 DUONG NOI KHU KHU HUNG THAI 2 (KHU HUNG THAI R2-2, R2-3) KP3, P TAN PHONG, Q7, HCM	BDS	LÊ THÀNH - LÊ THANH TRÀ
501	0669430BDSA00008	QSDD,QSHNO và TSK tọa lạc tại địa chỉ 10/5A + 10/5B + 10/6A + 10/6B Hồ Huấn Nghiệp + 39/15 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	TRẦN QUANG DIỆU
502	0608267BDSN00002	Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ 01 (tầng 2) chung cư 39 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	HỒ DUY TRINH
503	1083621QTSP00002	QTS PHAT SINH Từ HĐ chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tại số 70D (tầng 1) chung cư 68-70 Nguyễn Huệ, Quận 1, TPHCM	QTS_BDS	NGUYỄN NGỌC HÀ VY
504	0452555BDSD00020	2 QSDĐ (V 170177; T 185803) QUẬN 9, TP HCM	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
505	0662438BDSN00005	QSDD&QSHN TAI DIA CHI 22 HO HUAN NGHIEP. P.BEN NGHE, QUAN 1, HCM	BDS	NGÔ BẢO SAN
506	1361520QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán bật động sản tại 53/3 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	QUÁCH THỊ TIỂU MY
507	3235638QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng góp vốn xây dựng Khu nhà ở An Phú, Quận 2, Tp. HCM ngày 11/12/2020, số công chứng 27434 - Nền B31, (Thửa đất số 484, Tờ bản đồ số 49, Bộ địa chính Phường An Phú, Quận 2).	QTS_BDS	HUỲNH NGỌC LÂM
508	3235638QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng góp vốn xây dựng Khu nhà ở An Phú, Quận 2, Tp. HCM ngày 14/12/2020, số công chứng 27560- Nền B47, (Thửa đất số 1214, Tờ bản đồ số 49, Bộ địa chính Phường An Phú, Quận 2).	QTS_BDS	HUỲNH NGỌC LÂM
509	4852149QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, Quận 9 (Nay là TP Thủ Đức), Tp. HCM (thửa đất số 502 tờ bản đồ số 52 (Theo TL : BĐĐC - 2003)	QTS_BDS	VÕ THANH CHIÊU
510	4852163QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, Quận 9 (Nay là TP Thủ Đức), Tp. HCM (thửa đất số 87, 88, 89 tờ bản đồ số 15)	QTS_BDS	VÕ PHÁT TÀI
511	0933059QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất tại Thửa đất số 248 - Tờ bản đồ số 15, Phường Long Trường, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	TRẦN NGỌC TRÂM ANH
512	4643060QTSP00003	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai (GCN số CY 678866, số vào sổ cấp GCN: CS 21396)	QTS_BDS	VÕ PHAN HỒNG TUYẾT
513	4081237QTSP00002	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Căn hộ Chung cư tại Địa chỉ 42 (Phòng 34, Tầng 4) Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	TRẦN THIÊN KHANG
514	4813941QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 503 tờ bản đồ số 53, địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM,	QTS_BDS	NGUYỄN MINH NHỰT
515	4813941QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 613 tờ bản đồ số 52 (Theo TL: BĐĐC – 2003) địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM	QTS_BDS	NGUYỄN MINH NHỰT
516	0011637QTSP00003	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Long Trường, TP Thủ Đức (-Giấy CN Quyền sử dụng đất số N 184690, số vào sổ cấp GCN: 00883 QSDĐ/LT)	QTS_BDS	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
517	4705854QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 625, tờ bản đồ 52 (BĐĐC đo năm 2003), GCN số AH 891344, số vào sổ cấp GCN H00647/26854)	QTS_BDS	NGUYỄN THANH NHÀN
518	4878691QTSP00003	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AG 376486, số vào sổ cấp GCN: H00399/26854 do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 09/10/2006, cập nhật chuyển nhượng ngày 23/11/2018 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AG 376404, số vào sổ cấp GCN: H00462/26860 do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 20/09/2006, cập nhật chuyển nhượng ngày 31/10/2018). CSH TRAN BAO TOAN	QTS_BDS	TRẦN BẢO TOÀN
519	0452555BDSD00035	Quyền sử dụng đất tại thửa 192 tờ bản đồ 15 tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Tp Thủ Đức (Quận 9 cũ), Tp. HCM theo GCN số C014803	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
520	0031711BDSD00026	Quyền sử dụng đất tại thửa 1035 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Tp Thủ Đức (Quận 9 cũ), Tp. HCM theo GCN số V170217	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
521	0461181BDSD00015	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số N 096486 tại thửa đất số 1006, 1007 tờ bản đồ số 15 Phường Trường Thạnh, Tp Thủ Đức (Quận 9 cũ), Tp. HCM	BDS	TRƯƠNG LẬP HẢI
522	3824971QTSP00003	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng "Văn bản Chuyển nhượng Hợp đồng Góp vốn xây dựng Khu Nhà ở An Phú - Quận 2, TP.HCM" số Công chứng 27564, ngày 14/12/2020, tại VPCC Bình Thạnh - Nền B49 (Thửa đất số 1216 – Tờ bản đồ số 49, Bộ Địa chính Phường An Phú, Quận 2)	QTS_BDS	HUỲNH NGỌC SƠN
523	3824971QTSP00004	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng "Văn bản Chuyển nhượng Hợp đồng Góp vốn xây dựng Khu Nhà ở An Phú - Quận 2, TP.HCM" số Công chứng 27563, ngày 14/12/2020, tại VPCC Bình Thạnh - Nền B48 (Thửa đất số 1215 – Tờ bản đồ số 49, Bộ Địa chính Phường An Phú, Quận 2)	QTS_BDS	HUỲNH NGỌC SƠN
524	0778234CCNC00050	Quyền sở hữu 200.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của NGUYỄN VŨ ANH THI theo GXNSHCP số 006/2022/GXN-HP, 007/2022/GXN-HP ngày 12/07/2022	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
525	0778234CCNC00048	Quyền Sở hữu và Sử dụng 200.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của NGUYỄN VŨ ANH THI.(GXN số: 003/2022/GXN-HP phát hành ngày 12/07/2022)	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
526	0573236QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền Sử dụng Đất tại Thửa đất số 504, 505 – Tờ Bản đồ số 15 và Thửa đất số 615 – Tờ Bản đồ số 52, Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	ĐẶNG MINH THẮNG
527	0838186QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Căn hộ tại Địa chỉ số 90 Hồ Tùng Mậu (Tầng 1 + Lửng/3+ Lửng), Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	ĐÀO DUY KHANH
528	0993655QTSP00002	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền Sử dụng Đất tại Thửa đất số 536, 538 – Tờ Bản đồ số 15, Phường Long Trường, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	PHAN BẢO CHI
529	0993655QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền Sử dụng Đất tại Thửa đất số 500 – Tờ Bản đồ số 15, Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	PHAN BẢO CHI
530	4712471QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai (GCN số CY 678784 số vào sổ cấp GCN CS 21387, GCN số CY 678783 số vào sổ cấp GCN CS 21383, GCN số CY 678779 số vào sổ cấp GCN CS 21385, GCN số CY 678867 số vào sổ cấp GCN CS 21399, GCN số CY 678865 số vào sổ cấp GCN CS 21397)	QTS_BDS	HUỲNH THANH HỒNG
531	0778234CCNC00049	Quyền sở hữu 200.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của NGUYỄN VŨ ANH THI theo GXNSHCP số 008/2022/GXN-HP, 009/2022/GXN-HP ngày 12/07/2022	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
532	3347210QTSP00002	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTKHT&ĐCCN/ALQN-VP - Công ty TNHH Đầu tư BĐS Hưng Phúc	QTS_BDS	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BĐS HƯNG PHÚC
533	1783046CCNC00001	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hưng Phúc thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông/Bà Đỗ Thị Út Hồng	PVG	ĐỖ THỊ ÚT HỒNG
534	4921131CCNC00001	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hưng Phúc thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông/Bà Nguyễn Thị Huệ	PVG	NGUYỄN THỊ HUỆ
535	4334670QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: Căn hộ tầng 3, địa chỉ: 12Bis Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM. Chủ TS NGUYEN MINH THU	QTS_BDS	NGUYỄN MINH THƯ
536	4851679QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM(a)Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 529712, số vào sổ cấp GCN: CH00458 do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 04/01/2011, cập nhật chuyển nhượng ngày 20/04/2022). CSH HUYNH THANH THO	QTS_BDS	HUỲNH THANH THỌ

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
537	0578424QTSP00003	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ: Căn hộ số P202+203 tầng 3, 40E Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
538	0011637CCNC00024	Quyền sở hữu 391.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
539	4344945BDSD00002	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất ở tại Địa chỉ 47 Nguyễn Tri Phương, Phường 6, Quận 5, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP ĐẠI CÁT THUẬN
540	1400189QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức (- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 748451, số vào sổ: H 00487/26854	QTS_BDS	LƯƠNG THỊ NGỌC THƯ
541	3510558QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tầng 2 12Bis Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	VÕ HOÀNG ANH
542	4875603QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền Sử dụng Đất tại Thửa đất số 544 – Tờ Bản đồ số 10, Phường Trường Thạnh và Thửa đất số 114 – Tờ Bản đồ số 14, Phường Long Trường, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	PHẠM VĂN XẾP
543	4884116QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số N 096331, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01074 QSDĐ/TT do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 20/03/2001, cập nhật chuyển nhượng ngày 01/10/2018). CSH HUYNH THI BICH DAO	QTS_BDS	HUỲNH THỊ BÍCH ĐÀO
544	0646761QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở tại Thửa đất số 191, Tờ bản đồ số 15, Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN
545	0011637CCNC00047	Quyền sở hữu 387.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
546	1311609BDSA00006	Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại địa chỉ 21-23 Phan Văn Đạt và 33 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	CÔNG TY CP CHARM EMPIRE
547	0011637CCNC00041	Quyền Sở hữu và Sử dụng 386.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
548	0778234CCNC00044	Quyền Sở hữu và Sử dụng 200.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của NGUYỄN VŨ ANH THI.(GXN số: 002/2022/GXN-HP phát hành ngày 12/07/2022)	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
549	3475003QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: Tầng 1, 23B Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	NGUYỄN HOÀNG MINH
550	4636094QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Căn hộ tại Địa chỉ số 90 (P.301 Tầng 4) Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
551	0011637CCNC00046	Quyền sở hữu 385.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
552	0778234CCNC00046	Quyền Sở hữu và Sử dụng 200.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của NGUYỄN VŨ ANH THI.(GXN số: 001/2022/GXN-HP phát hành ngày 12/07/2022)	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
553	3825003QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng góp vốn xây dựng Khu nhà ở An Phú, Quận 2, Tp. HCM ngày 11/12/2020, số công chứng 27432- Nền B32, (Thửa đất số 485, Tờ bản đồ số 49, Bộ địa chính Phường An Phú, Quận 2)	QTS_BDS	NGUYỄN THANH HẢI
554	3825003QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng góp vốn xây dựng Khu nhà ở An Phú, Quận 2, Tp. HCM ngày 14/12/2020, số công chứng 27561 - Nền A33, (Thửa đất số 455, Tờ bản đồ số 49, Bộ địa chính Phường An Phú, Quận 2)	QTS_BDS	NGUYỄN THANH HẢI
555	0009433BDSN00004	TSBĐ tọa lạc tại thửa đất số 205 và 206, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận theo GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC625674 - CC625673 số vào sổ cấp GCN : CT08554 - CT08555 do STNMT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/07/2016, cập nhật biến động ngày 05/08/2020. LAM TUAN THANH - HUB KDTT KHDN	BDS	LÂM TUẤN THÀNH
556	4676054VTHH00007	04 hợp đồng mua nông sản số 021.22-XC-CHAUHUNG; 022.22-XC-CHAUHUNG; 023.22-XC-CHAUHUNG; 024.22-XC-CHAUHUNG ngày 01/09/2022; - CTY TNHH NONG SAN CHAU HUNG - HUB KDTT KHDN	VTH	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN CHÂU HƯNG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
557	4676054VTHH00008	03 hợp đồng mua nông sản số 025.22-XC-CHAUHUNG; 026.22-XC-CHAUHUNG; 027.22-XC-CHAUHUNG; ngày 01/09/2022; - CTY TNHH NONG SAN CHAU HUNG - HUB KDTT KHDN	VTH	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN CHÂU HƯNG
558	0011637CCNC00038	Quyền sở hữu 384.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
559	0778234CCNC00045	Quyền Sở hữu và Sử dụng 200.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của NGUYỄN VŨ ANH THI.(GXN số: 004/2022/GXN-HP phát hành ngày 12/07/2022)	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
560	0121708QTSP00003	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Căn hộ tại Địa chỉ số 202, tầng 3, Chung cư 90-98 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	HUỲNH NGỌC HIẾU
561	0620068BDST00003	Quyền sở hữu Căn hộ Tầng 1,Địa chỉ 37 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	BDS	HÀ MINH TUẤN
562	0860858QTSP00004	Quyền tài sản Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: Phường Long Trường, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 407, Tờ bản đồ số 15 Theo TL 02-UB/CT, GCN số AB 411958 - số vào sổ H00090/26860)	QTS_BDS	NGUYỄN THANH HÒA
563	4712440QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai (GCN số CY 678864 số vào sổ cấp GCN CS 21395, GCN số CY 678782 số vào sổ cấp GCN CS 21389, GCN số CY 678781 số vào sổ cấp GCN CS 21386, GCN số CY 678780 số vào sổ cấp GCN CS 21388, GCN số CY 678869 số vào sổ cấp GCN CS 21394)	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ THÚY NGỌC
564	4860620QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất tại Thửa đất số 603 - Tờ bản đồ số 51, Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM	QTS_BDS	LÊ MINH QUÂN
565	4878670QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Long Trường, TP Thủ Đức, Tp. HCM(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số N 184762, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00939QSDĐ/LT do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 02/08/2000, cập nhật chuyển nhượng ngày 16/10/2018). CSH HUYNH THI CAM TIEN	QTS_BDS	HUỲNH THỊ CẨM TIÊN
566	4878699QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số V 170183, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 02213QSDĐ/TT do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 24/07/2003, cập nhật chuyển nhượng ngày 20/08/2018). CSH LE NGUYEN NHU HUYNH	QTS_BDS	LÊ NGUYỄN NHƯ HUỲNH
567	4878780QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 737993, số vào sổ: H00569/26854 do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 09/08/2007, cập nhật chuyển nhượng ngày 25/12/2018). CSH MAI VAN BINH TAY	QTS_BDS	MAI VĂN BÌNH TÂY
568	4884204QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Long Trường, TP Thủ Đức, Tp. HCM(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T 185886, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01589 QSDĐ/LT do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 29/01/2002, cập nhật chuyển nhượng ngày 16/10/2018 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T 184802, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00977 QSDĐ/LT do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 26/09/2000, cập nhật chuyển nhượng ngày 05/03/2019). CSH PHAN THI THANH HUE	QTS_BDS	PHAN THỊ THANH HUỆ
569	0778234CCNC00043	Quyền sở hữu 200.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của NGUYỄN VŨ ANH THI theo GXNSHCP số 005/2022/GXN-HP ngày 12/07/2022	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
570	0453125QTSP00007	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng hợp tác đầu tư tại Khu dân cư Thủ Thiêm Villa, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. HCM; Số Hợp đồng: 19009/HĐGV-KD-Tcity/TTV-E6/F03 ngày 21/07/2009, Biên bản thỏa thuận chuyển nhượng hợp đồng số: 1016/HĐGV-KD-Tcity/TTV-E06/F04 ngày 26/01/2016 và Văn bản chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của hợp đồng hợp tác đầu tư số công chứng: 000000898 ngày 26/01/2016 tại Văn Phòng Công Chứng Thủ Đức.	QTS_BDS	NGÔ XUÂN TUẤN VŨ
571	0011637CCNC00040	Quyền sở hữu 382.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
572	0022368QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng căn hộ số 90 (P.204 tầng 3) Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN VIỆT HẬU HIỀN
573	3391708QTSK00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại số 159B Đề Thám, Phường Cô Giang, Quận 1, TPHCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM
574	3422679QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB BAT DONG SAN THEO GCN SO HO SO GOC 550/2008/GCN DO UBND Q3 CAP NGAY 04/02/2008	QTS_BDS	LÊ MINH HIẾU
575	0032950QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại 39/2B, tầng 3, Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	ĐẶNG QUỐC THANH
576	0573268QTSK00015	QTS PHAT SINH TU HDMB CHUYEN NHUONG BDS TAI THUA DAT SO 30, TO BAN DO SO 15, P. LONG TRUONG, Q. 9, TP. HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN
577	0011637CCNC00027	Quyền sở hữu 381.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
578	3446507QTSP00001	QTS PS TU HĐ CHUYEN NHUONG CAN HO GIUA BEN BAN PHAM NGOC BICH VA BEN MUA NGUYEN TO TRAN	QTS_BDS	NGUYỄN TỐ TRÂN
579	0011637CCNC00032	Quyền sở hữu 381.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
580	0011637CCNC00049	Quyền sở hữu 381.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
581	0011637CCNC00039	Quyền sở hữu 380.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
582	0011637CCNC00045	Quyền sở hữu 380.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
583	4712441QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai (GCN số CY 678710 số vào sổ cấp GCN CS 21427, GCN số CY 678709 số vào sổ cấp GCN CS 21428, GCN số CY 678708 số vào sổ cấp GCN CS 21429)	QTS_BDS	HUỲNH THỊ KIM NGÂN
584	4712441QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai (GCN số CY 678868 số vào sổ cấp GCN CS 21398, GCN số CY 678778 số vào sổ cấp GCN CS 21384)	QTS_BDS	HUỲNH THỊ KIM NGÂN
585	3379618QTSP00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HOP DONG CHUYEN NHUONG CAN HO TAI DIA CHI 39 (TANG 4 PHONG 3A) HAI BA TRUNG, PHUONG BEN NGHE, QUAN 1, TP. HCM	QTS_BDS	MAI QUỐC VINH
586	0919883CCNC00035	Quyền sở hữu 195.000 cổ phần theo GXN sở hữu cổ phần số 024/2021/GXN-HP,025/2021/GXN-HP,026/2021/GXN-HP,055/2021/GXN-HP, 056/2021/GXN-HP,057/2021/GXN-HP,062/2021/GXN-HP,101/2021/GXN-HP, 102/2021/GXN-HP,103/2021/GXN-HP,104/2021/GXN-HP,105/2021/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 08/06/2021. CSH HOÀNG XUÂN HƯNG	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
587	3450777QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB BAT DONG SAN THEO GCN SO 870/2004 DO UBND Q1 CAP NGAY 06/09/2004	QTS_BDS	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT
588	3234616QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất (thửa đất số 37; tờ bản đồ số 15) tại Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	TRẦN THỊ KIM OANH
589	0778234CCNC00012	QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG 194.000 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HDMON HẢI PHÒNG	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
590	0919883CCNC00025	Quyền sở hữu và Sử dụng 194.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
591	1676470QTSK00002	QTS PHAT SINH TU HOP DONG MUA BAN CHUYEN NHUONG BDS NGAY 07/07/2020 TAI THUA DAT SO 301, TO BAN DO SO 10, DIA CHI: P. TRUONG THANH, QUAN 9, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG
592	0011637CCNC00034	Quyền sở hữu 375.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
593	0011637CCNC00048	Quyền sở hữu 373.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
594	0919883CCNC00026	QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG 192.000 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HDMON HẢI PHÒNG	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
595	0778234CCNC00009	QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG 192.000 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HDMON HẢI PHÒNG	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
596	0011637CCNC00022	Quyền sở hữu 372.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
597	0778234CCNC00007	QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG 191.000 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HDMON HẢI PHÒNG	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
598	0009433BDSN00006	02 TSBĐ tọa lạc tại : - thửa đất số 213 tờ bản đồ số 01, địa chỉ: phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE593835 số vào sổ cấp GCN : CT10322 do STNMT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/02/2017 ,cập nhật thay đổi chủ sở hữu/chủ sử dụng ngày 05/08/2020 – Thửa đất số 284, tờ bản đồ 12, địa chỉ: phường Phú Hài, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và Thửa đất 232, tờ bản đồ số: 01, địa chỉ: phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận theo GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC625680 số vào sổ cấp GCN : CT08557 do STNMT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/07/2016, cập nhật đính chính thửa đất, tờ bản đồ, diện tích ngày 18/09/2020; cập nhật thay đổi chủ sở hữu/chủ sử dụng ngày 04/12/2020 - LAM TUAN THANH - HUB KDTT KHDN.	BDS	LÂM TUẤN THÀNH
599	4445150VTHH00012	03 hợp đồng mua nông sản số 050.22-TL-TNF; 051.22-TL-TNF; 052.22-TL-TNF ngày 22/05/2022 - Công ty CP TANIFOOD	VTH	CÔNG TY CP TANIFOOD
600	4445150VTHH00014	03 hợp đồng mua nông sản số 053.22-TL-TNF; 054.22-TL-TNF; 055.22-TL-TNF ngày 23/05/2022 - Công ty CP TANIFOOD	VTH	CÔNG TY CP TANIFOOD
601	4445150VTHH00013	01 hợp đồng mua nông sản số 056.22-TL-TNF ngày 24/05/2022 - Công ty CP TANIFOOD	VTH	CÔNG TY CP TANIFOOD
602	0919883CCNC00013	Quyền Sở hữu và Sử dụng 191.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
603	3423353QTSP00001	Quyền Tài sản và Lợi ích khác phát sinh từ Thỏa thuận Đặt cọc số 01/2022/TTKHT&ĐCCN/ALQN-VP - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng Khu đô thị Vạn Phát	QTS_BDS	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ KHU ĐÔ THỊ VẠN PHÁT
604	2021431CCNC00003	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng và Khu đô thị Vạn Phát thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông/Bà Nguyễn Hoành Thống	PVG	NGUYEN HOANH THONG
605	4765071CCNC00001	Phần vốn góp trong Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng và Khu đô thị Vạn Phát thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông/Bà Lê Thị Thanh Thúy	PVG	LÊ THỊ THANH THÚY
606	0778234CCNC00013	QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG 190.000 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HDMON HẢI PHÒNG	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
607	0919883CCNC00028	QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG 190.000 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HDMON HẢI PHÒNG	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
608	0011637CCNC00037	Quyền sở hữu 368.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
609	4336181BDSN00002	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Nhà ở và Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất ở tại Địa chỉ 173 Nguyễn Biểu, Phường 2, Quận 5, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP ĐẠT HỮU ĐIỀN
610	0828072QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất tại Thửa đất số 290, 291, 292 - Tờ Bản đồ số 10, Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM	QTS_BDS	TIÊU TƯỜNG TRIỆU
611	0919883CCNC00014	Quyền Sở hữu và Sử dụng 189.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
612	0011637CCNC00035	Quyền sở hữu 367.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
613	0011637CCNC00033	Quyền sở hữu 365.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Bà Hồ Thị Nguyên Thủy.	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
614	0919883CCNC00010	Quyền Sở hữu và Sử dụng 188.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
615	0919883CCNC00011	Quyền Sở hữu và Sử dụng 188.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
616	0778234CCNC00005	Quyền sở hữu và Sử dụng 188.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
617	0919883CCNC00031	QUYỀN SỞ HỮU VÀ SỬ DỤNG 187.000 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HDMON HẢI PHÒNG	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
618	0452555BDSD00014	Quyền sử dụng đất (thửa đất số 331, 332, 334; tờ bản đồ số 10) tại Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
619	0778234CCNC00004	Quyền sở hữu 186000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
620	3608133QTSP00001	QTS PT TU HOP DONG MUA BAN BDS GIUA BEN BAN LA ONG TRUONG LAP HAI VÀ BEN MUA ONG VO VAN BINH	QTS_BDS	VÕ VĂN BÌNH
621	0031711BDSD00019	Quyền sử dụng Đất tại Thửa số 1013, Tờ bản đồ số 10, Phường Long Trường, Quận 9 (TP.Thủ Đức), TP.HCM	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
622	0031711BDSD00020	Quyền sử dụng đất tại Thửa số 1015 và 1027, Tờ bản đồ số 15, Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
623	0928868BDSN00002	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại TĐ số 133, TBĐ số 12, địa chỉ: 102 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	TRẦN QUỐC KHẢI

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
624	0778234CCNC00029	Quyền sở hữu 182.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng, theo Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 027/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 028/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 029/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 036/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 037/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 038/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 047/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 048/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022. CSH NGUYEN VU ANH THI	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
625	0011637CCNC00019	Quyền sở hữu 355.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
626	0011637CCNC00013	Quyền sở hữu 355.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
627	0474124CCNC00029	QSH 394.500 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 42/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.CSH Võ Vân Quỳnh	CP	VÕ VÂN QUỲNH
628	0778234CCNC00031	Quyền sở hữu 182.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng, theo: Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 058/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 059/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 060/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 061/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 062/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 063/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 285/2021/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 08/06/2021. CSH NGUYEN VU ANH THI	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
629	0778234CCNC00039	Quyền sở hữu 100.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
630	0919883CCNC00034	Quyền sở hữu 86.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	HOÀNG XUÂN HƯNG
631	0011637CCNC00012	Quyền sở hữu 354.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
632	0011637CCNC00017	Quyền sở hữu 354.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
633	0778234CCNC00006	Quyền sở hữu và Sử dụng 182.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
634	0778234CCNC00028	Quyền sở hữu 182.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng. theo: Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 030/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 031/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 032/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 039/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 040/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 041/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 045/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 □ Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 046/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022. CSH NGUYEN VU ANH THI	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
635	0011637CCNC00018	Quyền sở hữu 353.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
636	0778234CCNC00037	Quyền sở hữu 103.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
637	0951835CCNC00020	Quyền sở hữu 79.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
638	0011637CCNC00010	Quyền sở hữu 353000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
639	3326062QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại địa chỉ số 78 (Tầng 1) Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	DƯƠNG HOÀNG MỸ LINH
640	4873604QTSD00002	Quyền Đòi nợ và Lợi ích khác phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Gạo số 200422/HĐMB/KP-TPT ngày.20/04/2022	QTS	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHẢI PHONG
641	0670743CCNC00001	QUYỀN SỞ HỮU 67.000.000 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ BĐS SÀI GÒN STAR PHÁT HÀNH THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA ÔNG TẤT THÀNH DƯƠNG	CP	TẤT THÀNH DƯƠNG
642	0009433BDSN00005	02 TSBĐ tọa lạc tại : - thửa đất số 214 tờ bản đồ số 01, địa chỉ: phường Hàm Tiến, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC625675 số vào sổ cấp GCN : CT08556 do STNMT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/07/2016 , cập nhật biến động ngày 05/08/2020 – thửa đất số 292, tờ bản đồ 12, địa chỉ ; khu phố 05, phường Phú Hài, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận GCN QSDĐ QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH369792 số vào sổ cấp GCN : CT12367 do STNMT tỉnh Bình Thuận cấp ngày 27/06/2017, cập nhật biến động ngày 05/08/2020 - LAM TUAN THANH - HUB KDTT KHDN	BDS	LÂM TUẤN THÀNH
643	4571379VTHH00012	03 hợp đồng mua nông sản số 034.22-TL-LEHAI; 035.22-TL-LEHAI; 036.22-TL-LEHAI ngày 04/08/2022 - Công ty TNHH NÔNG SẢN LÊ HẢI - HUB KINH DOANH	VTH	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN LÊ HẢI
644	4571379VTHH00011	03 hợp đồng mua nông sản số 031.22-TL-LEHAI; 032.22-TL-LEHAI; 033.22-TL-LEHAI ngày 02/08/2022 - Công ty TNHH NÔNG SẢN LÊ HẢI - HUB KINH DOANH	VTH	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN LÊ HẢI
645	0724556QTSP00023	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ 77/2 (TẦNG 1 SAU) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY
646	0029908QTSP00015	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC THỬA ĐẤT SỐ 196, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 80 TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI	QTS_BDS	NGUYỄN HỮU HẢI
647	0623422QTSP00002	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ, ĐẤT TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ 13 NGUYỄN THIỆP, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN VĂN TUYÊN

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
648	0763465QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ 2, TẦNG 3, CHUNG CƯ 151 ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	QTS_BDS	LÊ THỊ MỸ HẰNG - HỒ DUY QUỐC
649	1425836QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 53/8E (Tầng 2) đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	PHẠM MINH SANG
650	0474124CCNC00028	QSH 391.800 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 45/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Võ Vân Quỳnh	CP	VÕ VÂN QUỲNH
651	0778234CCNC00030	Quyền sở hữu 181.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng, theo: Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 033/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 + Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 034/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 + Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 035/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 + Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 042/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 + Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 043/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 + Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 044/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022 + Giấy xác nhận sở hữu cổ phần số 049/2022/GXN-HP do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng phát hành ngày 12/07/2022. CSH NGUYEN VU ANH THI	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
652	0011637CCNC00015	Quyền sở hữu 352.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
653	0011637CCNC00008	Quyền sở hữu 294.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
654	0778234CCNC00040	Quyền sở hữu 30.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
655	3454387QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 39/4B (Tầng 5) Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	PHẠM NGỌC PHONG ANH
656	3454387QTSP00003	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại 39/A3 (Tầng 5) Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	PHẠM NGỌC PHONG ANH
657	3454387QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HĐ MUA BAN CHUYEN NHUONG CHCC TAI 39 (Tầng 6A) Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM NGAY 05/08/2020	QTS_BDS	PHẠM NGỌC PHONG ANH
658	0670741QTSP00006	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ 42/24 (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ MINH HẢI
659	0796148QTSP00002	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC THỬA ĐẤT SỐ 195, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 80 TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ THU HỒNG
660	3106232QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HD MUA BAN CAN HO SO 70 (LAU 1) NGO DUC KE , P BEN NGHE, QUAN 1 , TP HCM	QTS_BDS	LÂM NGUYỆT KIỀU
661	1449639QTSP00004	Quyền tài sản từ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tại địa chỉ số 48 Ngô Đức Kế, P. Bến Nghé, Quận 1, HCM	QTS_BDS	NGUYỄN VĂN DƯƠNG
662	1967099QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 151/9 (Căn hộ tầng 3) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	LÊ THỊ KIM LIÊN
663	0474124CCNC00032	QSH 390.930 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 47/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Võ Vân Quỳnh	CP	VÕ VÂN QUỲNH
664	0011637CCNC00016	Quyền sở hữu 351.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
665	4705859QTSP00005	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Long Trường, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 519, Tờ bản đồ số 49 (BĐĐC đo năm2003), GCN số AH 891327, số vào sổ H 00741/26860)	QTS_BDS	TỪ HỮU TÁN

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
666	4705859QTSP00004	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Long Trường, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 503, Tờ bản đồ số 41 (Theo TL : BĐĐC-2003), GCN số AG 376165, số vào sổ H 00458/26860)	QTS_BDS	TỪ HỮU TẤN
667	4705859QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 603, Tờ bản đồ số 52 (Theo TL : BĐĐC-2003), GCN số AH 332149, số vào sổ H 00506/26854)	QTS_BDS	TỪ HỮU TẤN
668	4705859QTSP00003	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 604, Tờ bản đồ số 52 (Theo TL : BĐĐC-2003), GCN số AH 332148, số vào sổ H 00505/26854)	QTS_BDS	TỪ HỮU TẤN
669	4705859QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 607, Tờ bản đồ số 52 (Theo TL : BĐĐC-2003), GCN số AH 332151, số vào sổ H 00507/26854)	QTS_BDS	TỪ HỮU TẤN
670	1357682QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ số 53/53C Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN
671	4293703QTSP00002	Quyền tài sản từ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tọa lạc tại Số 48 Đường Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	PHÙNG THỊ KIM PHƯƠNG
672	0474124CCNC00030	QSH 390.050 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 44/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Võ Vân Quỳnh	CP	VÕ VÂN QUỲNH
673	0778234CCNC00038	Quyền sở hữu 180.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
674	3107866QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở giữa Bên Bán là Bà Chung Thụy Minh Hiếu và Bên Mua là Ông Trần Ngọc Thanh	QTS_BDS	TRẦN NGỌC THANH
675	1849165QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ 49 (Tầng 2 phía trước) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ KIM ANH
676	0795944QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 3 (tầng 2) Chung cư 23 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	NGUYỄN NGỌC NGA
677	0795944QTSP00003	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 6 tầng 2 Chung cư 23 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	NGUYỄN NGỌC NGA
678	0795944QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 2 tầng 2 Chung cư 23 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	NGUYỄN NGỌC NGA
679	0474124CCNC00034	QSH 199.815 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 48/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Võ Vân Quỳnh	CP	VÕ VÂN QUỲNH
680	0595635CCNC00027	QSH 140.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 49/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
681	0609234CCNC00001	QSH 50.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 50/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH ĐẬU TUẤN HOÀNG	CP	ĐẬU TUẤN HOÀNG
682	0011637CCNC00014	Quyền sở hữu 349.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
683	1808229QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB BDS THEO GCN SO BC 566410 SO VAO SO GCN CH 00686 DO UBND Q9 CAP NGAY 25/10/2010	QTS_BDS	HỨA THỊ NHIỀU
684	1153257QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ Ở VÀ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở THỬA ĐẤT SỐ BK 1053, TỜ BĐ SỐ 09 KHU C, HỒ SƠ GỐC SỐ 17064/2001 DO ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1 CẤP NGÀY 22/08/2001.	QTS_BDS	LÊ THỊ NGỌC BÍCH
685	1223375QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 7, số vào sổ cấp GNC: CH05207/2012/GCN do UBND Quận 3 cấp ngày 07/09/2012	QTS_BDS	NGUYỄN MỸ LINH

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
686	0795954QTSP00002	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC THỬA ĐẤT SỐ 5, 18, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 80 VÀ THỬA ĐẤT SỐ 15, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 52 TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI	QTS_BDS	NGUYỄN LÊ THANH NHÀN
687	0795954QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC THỬA ĐẤT SỐ 3, 4, 6, 19, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 80 TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI	QTS_BDS	NGUYỄN LÊ THANH NHÀN
688	4260382QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ NHÀ PHỐ CẤP 1+2-TẦNG 6, 49 ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	QTS_BDS	TRẦN THỊ SƯƠNG
689	1441479QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC THỬA ĐẤT SỐ 17, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 80 VÀ THỬA ĐẤT SỐ 24, 25, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 52 TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI	QTS_BDS	TRỊNH THỊ MAI PHƯƠNG
690	1441479QTSP00002	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC THỬA ĐẤT SỐ 197, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 80 TỌA LẠC TẠI ĐỊA CHỈ PHƯỜNG TAM PHƯỚC, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI	QTS_BDS	TRỊNH THỊ MAI PHƯƠNG
691	0474124CCNC00033	QSH 388.310 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 46/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Võ Vân Quỳnh	CP	VÕ VÂN QUỲNH
692	3825002QTSP00003	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng "Văn bản Chuyển nhượng Hợp đồng Góp vốn xây dựng Khu Nhà ở An Phú - Quận 2, TP.HCM" số Công chứng 27565, ngày 14/12/2020, tại VPCC Bình Thạnh - Nền B43 (Thửa đất số 1208 – Tờ bản đồ số 49, Bộ Địa chính Phường An Phú, Quận 2)	QTS_BDS	BÙI VIỆT TÍN
693	3825002QTSP00004	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng "Văn bản Chuyển nhượng Hợp đồng Góp vốn xây dựng Khu Nhà ở An Phú - Quận 2, TP.HCM" số Công chứng 27443, ngày 11/12/2020, tại VPCC Bình Thạnh - Nền B33 (Thửa đất số 488 – Tờ bản đồ số 49, Bộ Địa chính Phường An Phú, Quận 2)	QTS_BDS	BÙI VIỆT TÍN
694	0578038QTSP00003	Quyền tài sản Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: Phường Long Trường, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 146, Tờ bản đồ số 10, GCN số N 184965, vào sổ cấp GCN QSDĐ số 01128QSDĐ/LT)	QTS_BDS	HỒ KIM LY
695	0578038QTSP00004	Quyền tài sản Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: Phường Long Trường, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 602, Tờ bản đồ số 51 (Theo TL : BĐĐC-2003), GCN số AG 376482, số vào sổ cấp GCN H 00400/26854)	QTS_BDS	HỒ KIM LY
696	0736286QTSP00008	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Căn hộ tọa lạc tại Địa chỉ 13 (1 Phần Tầng 1 + Tầng 2) Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGÔ QUI HÀO
697	1205497QTSP00001	QUYEN PHAT SINH TU HOP DONG MUA BAN CAN HO GIUA BEN BAN LÀ LƯƠNG THỊ NGỌC THẢO VA BEN MUA LA LAM THI NGOC PHUONG	QTS_BDS	LÂM THỊ NGỌC PHƯỢNG
698	1838466QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư 017182 ngày 26/06/2020	QTS_BDS	ĐÀO THỊ HƯƠNG
699	1135407QTSP00002	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Căn hộ tọa lạc tại Địa chỉ 202 Tầng 3, Chung cư 47 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	HUỲNH KIM HOÀNG
700	1557497QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 63/202 (tầng 3) đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH
701	0474124CCNC00027	QSH 382.195 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 43/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Võ Vân Quỳnh	CP	VÕ VÂN QUỲNH
702	0599645BDSD00006	12 QSDD tại xã Mỹ Lộc và xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An - Đặng Liên Minh	BDS	ĐẶNG LIÊN MINH
703	4636094BDSD00022	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 41 tờ bản đồ 4 theo GCN Số AB779617 tại xã Tân Kim huyện Cần Giuộc, Long An - Trần Thị Ngọc Yến	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
704	4636094BDSD00026	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 940 tờ bản đồ 1 theo GCN Số BD552991 tại xã Tân Kim huyện Cần Giuộc, Long An - Trần Thị Ngọc Yến	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
705	4636094BDSD00020	4 Quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số BP654126, số vào sổ cấp GCN số CH00797; GCN số BP654127, số vào sổ cấp GCN số CH00800; GCN số BP654129, số vào sổ cấp GCN số CH00796; GCN số BP654137, số vào sổ cấp GCN số CH00799)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
706	4636094BDSD00024	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 220 tờ bản đồ 3 theo GCN Số AI566613 tại xã Tân Kim huyện Cần Giuộc, Long An - Trần Thị Ngọc Yến	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
707	4636094BDSD00025	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 232 tờ bản đồ 3 theo GCN Số AB838611 tại xã Tân Kim huyện Cần Giuộc, Long An - Trần Thị Ngọc Yến	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
708	4636094BDSD00018	1 Quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số CĐ439343, số vào sổ cấp GCN số CS04052)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
709	4636094BDSD00023	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 500 tờ bản đồ 01 theo GCN Số AL864178 tại xã Tân Kim huyện Cần Giuộc, Long An -Trần Thị Ngọc Yến	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
710	4636094BDSD00021	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 765 tờ bản đồ 31 theo GCN Số CA137246 tại xã Tân Kim huyện Cần Giuộc, Long An - Trần Thị Ngọc Yến	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
711	4636094BDSD00019	1 Quyền sử dụng đất tại xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số CA137245, số vào sổ cấp GCN số CH03783)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
712	4636094BDSD00017	1 Quyền sử dụng đất tại xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số CB441422, số vào sổ cấp GCN số CS02172)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC YẾN
713	0474124CCNC00026	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 41/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH VO VAN QUYNH	CP	VÕ VĂN QUỲNH
714	0105580QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số BP001969, số vào sổ cấp GCN CH00502 do UBND Quận 1 cấp ngày 17/09/2013, cập nhật chuyển nhượng ngày 10/04/2017.	QTS_BDS	CAO THỊ MỸ LIÊN
715	4337384QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Căn hộ tọa lạc tại Địa chỉ 39 (Phòng 4A Tầng 5) Hai Bà Trưng	QTS_BDS	NGUYỄN QUANG
716	4882131QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM.(a)Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 332150, số vào sổ: 00504/26854 do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 06/04/2007, cập nhật chuyển nhượng ngày 26/10/2017). CSH LE MINH DUC	QTS_BDS	LÊ MINH ĐỨC
717	3455038QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà đất tại địa chỉ 9/4 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	PHẠM THÁI TÁN DŨNG
718	1914958QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 016700 ngày 23/06/2020	QTS_BDS	TRẦN QUỐC DUY
719	3225072QTSP00001	QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI ĐỊA CHỈ 52 (TRỆT PHÍA TRƯỚC + LẦU 1 PHÍA SAU) NGÔ ĐỨC KẾ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	QTS_BDS	HUỲNH KIM NGỌC
720	4304818QTSP00001	Quyền tài sản từ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tại địa chỉ số 110 (Phòng 3+4) Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT
721	4285381QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: Phòng 26 Tầng 3 Chung Cư 42 Nguyễn Huệ	QTS_BDS	ÂU QUỐC NAM
722	0595635CCNC00015	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số: 13/SH - HH 2022 + 15/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
723	1905398BDSN00007	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Nhà ở, Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất ở tại Địa chỉ 200 (1 phần) Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 06, Quận 3, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ HỒNG HÀ
724	4878689QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Long Trường, TP Thủ Đức, Tp. HCM(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số N 184558, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00751 QSDĐ/LT do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 18/08/1999, cập nhật chuyển nhượng ngày 24/01/2019) .CSH TRAN TAN PHAT	QTS_BDS	TRẦN TẤN PHÁT
725	4875597QTSP00002	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền Sử dụng Đất tại Thửa đất số 509, 513, 514, 516, 517, 518, 519 – Tờ Bản đồ số 10, Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN NHẬT PHONG
726	0595635CCNC00009	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 05/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
727	0595635CCNC00019	QSG 185.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 19/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
728	4687154QTSP00002	Quyền tài sản, phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Thửa đất số: 616 - Tờ bản đồ số 51, Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp. HCM	QTS_BDS	TRẦN VĂN BI
729	0599675QTSP00005	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ 108(tầng 3) Đường Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	MAI NGỌC TUẤN
730	4875595QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền Sử dụng Đất tại Thửa đất số 501, 503, 504, 505, 511 – Tờ Bản đồ số 10, Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	LÊ THÀNH NHÂN
731	0607008QTSP00005	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ phòng 1, tầng 2 tại 12-14 Nguyễn Thiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	TRẦN HẢO TÂM
732	3623026QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 611, tờ bản đồ số 52_TL: BĐĐC-2003 địa chỉ Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM đã được VPCC Hoàng Xuân Ngụ chứng nhận số …… ngày 06/10/2020	QTS_BDS	LÊ VĂN SỈ
733	0595635CCNC00010	QSH 195.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 06/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
734	0595635CCNC00022	QSH 185.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 21/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
735	0011637CCNC00004	Quyền sở hữu 320.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
736	1135043QTSK00003	QTS PHAT SINH TU HD CHUYEN NHUONG CHCC TAI 39/7B HAI BA TRUNG, PHUONG BEN NGHE, QUAN 1	QTS_BDS	LÝ NGỌC SƠN
737	1718574QTSP00001	NHAP NGOAI BANG QUYEN TS PHAT SINH TU HOP DONG CHUYEN NHUONG QUYEN SU DUNG DAT (CO TAI SAN GAN LIEN VOI DAT) TAI THUA DAT SO 32, TO BD SO 04	QTS_BDS	ĐỖ NGỌC QUỲNH
738	4875591QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền Sử dụng Đất tại Thửa đất số 509, 510 – Tờ Bản đồ số 55, Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	LÊ THANH TÙNG HIẾU
739	3251190QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số 017868 ngày 02/07/2020 giữa ông Lê Ngọc Thơm và Ông Võ Thanh Sơn	QTS_BDS	LÊ NGỌC THƠM
740	3251190QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số 017872 ngày 02/07/2020 giữa ông Lê Ngọc Thơm và Ông Võ Thanh Sơn	QTS_BDS	LÊ NGỌC THƠM
741	1714330BDSN00002	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Nhà ở và Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất ở tại Địa chỉ 165A Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8, TP.HCM	QTS_BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HÒA PHÚ THỊNH
742	0567348QTSP00005	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng căn hộ số 204B tầng 3, Chung cư 90-98 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN
743	0567345QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: 39/9 Đường Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	BẠCH THANH SƠN
744	0011637CCNC00029	Quyền sở hữu 312.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
745	4337393QTSP00001	: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: Căn hộ 12, tầng 3, Chung cư 151 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	VĂN ĐÌNH LONG
746	3233178QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 276, 277, 278, tờ bản đồ số 10 tại Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp. HCM	QTS_BDS	TRẦN MỸ HẠNH
747	3183357QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất (thửa đất số 526; tờ bản đồ số 49_BDDC đo năm 2003) tại Phường Long Trường, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	TRẦN VĂN THẾ
748	3195543QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất (thửa đất số 612; tờ bản đồ số 52_Theo TL: BĐĐC-2003) tại Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	HẠP TIẾN THỊNH
749	3234742QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HD MUA BAN NGAY 30/06/2020 - DUONG VAN THANH	QTS_BDS	DƯƠNG VĂN THANH
750	0011637CCNC00026	Quyền sở hữu 307.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
751	0011637CCNC00005	Quyền sở hữu 307.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
752	0778234CCNC00026	Quyền sở hữu 158.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng thuộc quyền sở hữu và sử dụng của Ông NGUYỄN VŨ ANH THI	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
753	0011637CCNC00025	Quyền sở hữu 310.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
754	5034712QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 502 - Tờ bản đồ số 53 (Theo TL: BĐĐC-2003), Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN LAM TƯỜNG VY
755	0595635CCNC00025	Quyền Sở hữu và Sử dụng 341.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	HỒ XUÂN DŨNG
756	0011637CCNC00007	Quyền sở hữu 304.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
757	0951835CCNC00018	Quyền Sở hữu và Sử dụng 156.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
758	0011637CCNC00006	Quyền sở hữu 303.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
759	0474124CCNC00023	Quyền sở hữu 339000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	VÕ VÂN QUỲNH
760	0595635CCNC00005	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 02/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
761	0595635CCNC00016	QSH 185.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 09/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
762	0595635CCNC00018	Quyền Sở hữu và Sử dụng 337.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	HỒ XUÂN DŨNG
763	0011637CCNC00011	Quyền sở hữu 302.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
764	0778234CCNC00014	Quyền Sở hữu và Sử dụng 157.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
765	0474124CCNC00022	Quyền Sở hữu và Sử dụng 337.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	VÕ VÂN QUỲNH
766	0778234CCNC00025	Quyền sở hữu 156.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
767	0778234CCNC00021	Quyền sở hữu 155.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
768	1135367QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ :202 Tầng 3 Chung Cư 90-98 Nguyễn Huệ	QTS_BDS	VÕ THỊ THU TRANG
769	1135367QTSP00002	Quyền tài sản từ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tại địa chỉ số 302-tầng 4 (sau) 98 Nguyễn Huệ , Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	VÕ THỊ THU TRANG
770	0595635CCNC00026	Quyền Sở hữu và Sử dụng 333.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	HỒ XUÂN DŨNG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
771	0778234CCNC00016	Quyền Sở hữu và Sử dụng 154.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
772	0829798BDSD00022	1 Quyền sử dụng đất tại xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số I280592, số vào sổ cấp GCN số 00940QSDĐ/0507-LA)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC THUY
773	0829798BDSD00020	1 Quyền sử dụng đất tại xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số CA197666, số vào sổ cấp GCN số CH03978	BDS	TRẦN THỊ NGỌC THUY
774	0829798BDSD00026	1 Quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số U619377, số vào sổ cấp GCN số 2116QSSĐ)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC THUY
775	0829798BDSD00023	2 Quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số AI467415, số vào sổ cấp GCN số H01698; GCN số AI467416, số vào sổ cấp GCN số H01697)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC THUY
776	0829800BDSD00036	02 QSDD thuộc thửa đất số 626 và 589 tờ bản đồ số 31, tại Xã Tân Kim, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An	BDS	TRẦN THỊ NGỌC NGA
777	0829800BDSD00035	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 185 tờ bản đồ số 11 theo GCN Số BD552325 tại xã Mỹ Lộc huyện Cần Giuộc, Long An	BDS	TRẦN THỊ NGỌC NGA
778	0829798BDSD00025	1 Quyền sử dụng đất tại xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số AB837206, số vào sổ cấp GCN số H00483)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC THUY
779	0829800BDSD00034	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 190, 204 tờ bản đồ 02 theo GCN Số W436645 tại xã Mỹ Lộc huyện Cần Giuộc, Long An	BDS	TRẦN THỊ NGỌC NGA
780	0829800BDSD00038	2 Quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo các GCN số BQ518009 số vào sổ cấp GCN số CH00993, BQ518010 số vào sổ cấp GCN số CH00992)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC NGA
781	0829798BDSD00027	1 Quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số BE322867, số vào sổ cấp GCN số CH00720)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC THUY
782	0829800BDSD00039	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 400 tờ bản đồ 7 theo GCN Số U140570 tại xã Mỹ Lộc huyện Cần Giuộc, Long An - Trần Thị Ngọc Nga	BDS	TRẦN THỊ NGỌC NGA
783	0829798BDSD00024	1 Quyền sử dụng đất tại xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số I174380, số vào sổ cấp GCN số 0630QSDĐ/0507-LA)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC THUY
784	0829800BDSD00040	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 152 tờ bản đồ 04 theo GCN Số BK892980 tại xã Mỹ Lộc huyện Cần Giuộc, Long An - Trần Thị Ngọc Nga	BDS	TRẦN THỊ NGỌC NGA
785	0829800BDSD00033	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 123 tờ bản đồ 1 theo GCN Số AO806923 tại xã Mỹ Lộc huyện Cần Giuộc, Long An	BDS	TRẦN THỊ NGỌC NGA
786	0829800BDSD00037	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 158 tờ bản đồ 1 theo GCN Số AO806932 tại xã Mỹ Lộc huyện Cần Giuộc, Long An	BDS	TRẦN THỊ NGỌC NGA
787	0829798BDSD00021	1 Quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, Long An (Theo GCN số BC111867, số vào sổ cấp GCN số CH00414)	BDS	TRẦN THỊ NGỌC THUY
788	0595635CCNC00008	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 04/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
789	0595635CCNC00014	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 08/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
790	1299256QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 1 Tầng 1, Chung cư 47 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	TRẦN THỊ THÚY AN
791	0595635CCNC00021	Quyền Sở hữu và Sử dụng 332.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	HỒ XUÂN DŨNG
792	0595635CCNC00023	Quyền Sở hữu và Sử dụng 330.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	HỒ XUÂN DŨNG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
793	0951835CCNC00021	Quyền Sở hữu và Sử dụng 78.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
794	0951835CCNC00016	Quyền Sở hữu và Sử dụng 76.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
795	1784091QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ CHUNG CƯ TẠI ĐỊA CHỈ SỐ 12BIS TẦNG 2, CC 12 ĐƯỜNG NGUYỄN HUỆ, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	QTS_BDS	HUỲNH ĐÌNH THẾ
796	0951835CCNC00014	Quyền Sở hữu và Sử dụng 78.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
797	0951835CCNC00022	Quyền Sở hữu và Sử dụng 75.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
798	0474124CCNC00025	Quyền Sở hữu và Sử dụng 328.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	VÕ VÂN QUỲNH
799	3110336QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB CAN HO THEO GCN SO BV 834312 SO VAO SO GCN CH 00507 DO UBND Q1 CAP NGAY 09/11/2015	QTS_BDS	NGUYỄN KIỀU OANH
800	0595635CCNC00020	Quyền Sở hữu và Sử dụng 327.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	HỒ XUÂN DŨNG
801	3606424QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB CHCC TAI CAN HO 2+5 TANG 2+3 CC 39 NDK THEO GCN SO CI 939402 DO SO TN&MT TP HCM CAP NGAY 22/12/2017	QTS_BDS	NGUYỄN NGỌC HUỲNH NHƯ
802	1346361QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ:Tầng 2 Chung Cư 39 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	TRẦN THỊ HÀ
803	0595635CCNC00017	QSH 195.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 12/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
804	0595635CCNC00011	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 07/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
805	0458837QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Phường Trường Thạnh, TP Thủ Đức, Tp. HCM(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số N 096484, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01223QSDĐ/TT do UBND Quận 9 TP HCM cấp ngày 14/09/2001, cập nhật chuyển nhượng ngày 20/04/2021). CSH LY HAN TRUNG	QTS_BDS	LÝ HÁN TRUNG
806	4280106QTSP00002	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HOP DONG MUA BAN CAN HO TOA LAC TAI TANG 2 , CHUNG CU 39 NGO DUC KE, QUAN 1	QTS_BDS	HỒ THÀNH TÀI
807	4280106QTSP00003	Quyền tài sản từ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tại địa chỉ Tầng 3 Chung Cư 39 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	HỒ THÀNH TÀI
808	0608253QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tọa lạc tại địa chỉ số 39/7A (tầng 8) đường Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THANH TUẤN
809	0474124CCNC00021	Quyền Sở hữu và Sử dụng 322.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Bất động sản Đại lý Hàng Hải Việt Nam	CP	VÕ VÂN QUỲNH
810	3426171QTSP00001	QTS PHAT SINH TU HDMB CAN HO GIUA ONG NGUYEN PHUONG QUAN VA BEN BAN LA ONG TRUONG LAP HUNG	QTS_BDS	NGUYỄN PHƯƠNG QUÂN

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
811	3361516QTSP00001	QTS PS TU HĐMB CAN HO GIUA BA HUYNH LE MINH PHUONG VÀ BEN BAN BA DINH THI NGOC THANH	QTS_BDS	HUỲNH LÊ MINH PHƯƠNG
812	0595635CCNC00006	QSH 185.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 03/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Hồ Xuân Dũng.	CP	HỒ XUÂN DŨNG
813	0595635CCNC00012	QSH 185.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 11/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022.Csh Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
814	0778234CCNC00015	Quyền Sở hữu và Sử dụng 145.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN VŨ ANH THI
815	0133532QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ: 49 (tầng 5 trước) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	LÂM SỞ NGÂN
816	1022210QTSP00004	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ TẠI THỬA ĐẤT SỐ 24, TỜ BẢN ĐỒ 35, HỒ SƠ GỐC SỐ 3456/2008/UB-GCN DO UBND QUẬN 1 CẤP NGÀY 22/05/2008	QTS_BDS	TRƯƠNG THỊ MỸ NGA
817	0951835CCNC00017	Quyền Sở hữu và Sử dụng 141.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
818	0595635CCNC00003	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 01/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 31/05/2022. csh Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
819	0595635CCNC00013	QSH 185.000 cổ phần theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 17/SH - HH 2022 do Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Đại Lý Hàng Hải Việt Nam phát hành ngày 01/06/2022. CSH Hồ Xuân Dũng	CP	HỒ XUÂN DŨNG
820	0838140QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ số 64 (tầng 3) Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	VƯƠNG THỊ THỊNH
821	3909487QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 81 trệt Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Tp. HCM	QTS_BDS	PHAN MINH TÚ
822	3909487QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 81/1 lầu 1 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Tp. HCM	QTS_BDS	PHAN MINH TÚ
823	0150469BDST00002	Quyền sở hữu Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 41 (tầng 1) Chung cư 39 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	BDS	TĂNG TUYẾT LINH
824	1300791QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ số 53/1B (tầng 1) Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	HỒ THỊ NGỌC HOA
825	0011637CCNC00009	Quyền sở hữu 251.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Quê Hương Liberty	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
826	4514818QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ phía sau tầng 2 Chung cư 90 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	HUỲNH THỊ PHƯƠNG ĐAN
827	4514818QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ 90, lửng tầng 1, chung cư 90-98 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	HUỲNH THỊ PHƯƠNG ĐAN
828	1611388QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ SỐ 014813 GIỮA BÊN MUA LÀ ÔNG TRẦN VĂN HUY VÀ BÊN BÁN LÀ BÀ ĐẶNG MỸ NGỌC	QTS_BDS	TRẦN VĂN HUY
829	3441729QTSP00001	QUYEN PHAT SINH TU HOP DONG CHUYEN NHUONG QUYEN SU DUNG DAT GIUA BEN BAN LA BA NGUYEN THI KHANH VAN VA BEN MUA LA ONG NGUYEN HAI AU	QTS_BDS	NGUYỄN HẢI ÂU
830	3104401QTSP00001	QTS phát sinh từ HĐMB Bất động sản tại Thửa đất số 73, TBĐL 43, Địa chỉ 9/9 Huỳnh Thúc Kháng, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM	QTS_BDS	PHẠM VĂN HÙNG
831	3803296QTSP00001	Quyền tài sản từ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tại địa chỉ số 110/5 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	TÔ THỊ THANH THƯ

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
832	3803296QTSP00002	Quyền tài sản từ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tại địa chỉ số 110/7 (Tầng 2) Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	TÔ THỊ THANH THƯ
833	3647711QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMT BDS TAI THUA DAT 333 TO BAN DO SO 10 P. TRUONG THANH Q9 GCN SO T185399	QTS_BDS	NGUYỄN DANH CÔNG
834	0462458BDSD00013	62 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI XÃ LONG HẬU, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN - CSH: NGUYỄN NGỌC DƯƠNG	BDS	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
835	3535720QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Mua bán Nhà ở và Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất ở tại Địa chỉ số 53/7ter Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN VÂN THANH THẢO
836	3648550QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/10/2020, tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 15, Phường Long Trường, Quận 9, Tp. HCM	QTS_BDS	HUỲNH VĂN TẾ
837	4693190QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền sử dụng Đất tại Thửa đất số 672 - Tờ bản đồ số 52, Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	TRẦN HOÀNG TRUNG
838	1900851QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 609, tờ bản đồ số 52 (Theo TL: BĐĐC-2003) tại Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp. HCM	QTS_BDS	CAO KIM TRÚC
839	3101957QTSP00001	QTS PS TU HĐMB CAN HO SO 019730 GIUA ONG TRAN VAN DUC VÀ BEN BAN BA NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	QTS_BDS	TRẦN VĂN ĐỨC
840	3301445QTSP00001	QTS phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ giữa bên mua Ông Hồ Quân Đạt và Bên bán Bà Đoàn Thị Kim Ngân	QTS_BDS	HỒ QUÂN ĐẠT
841	3297108QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ: 108 (Gác Lửng) Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI
842	3085108QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HD MUA BAN CAN HO 65 TANG 7, CHUNG CU 42, NGUYEN HUE, P. BEN NGHE, Q.1 - NGAY 11/06/2020	QTS_BDS	PHAN TẤN PHÁT
843	3264146QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ SỐ 53/53CE (tầng 2) Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	QTS_BDS	TẠ CÔNG TRÍ
844	3460321QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB CHCC TAI TANG 3 146 VVT THEO GCN SO 549/2008/GCN DO UBND QUAN 3 CAP NGAY 04/02/2008	QTS_BDS	PHẠM THỊ KIM
845	3476326QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ tầng 2, chung cư 39, Ngô Đức Kế Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	ĐÀO THỊ YẾN
846	1183137QTSP00008	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ:107 (Tầng 2+3) Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	QTS_BDS	TRẦN THỊ KIM CHI
847	1078949QTSP00002	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp. HCM (Thửa đất số 68, 70, 72, tờ bản đồ 15, GCN số T 185369, vào sổ cấp GCN QSDĐ số 02002QSDĐ/TT)	QTS_BDS	LƯƠNG THỊ NGỌC THẢO
848	1076105VTHH00001	Hàng hóa quần áo, túi xách, phụ kiện và các phụ kiện thời trang khác của Công Ty Cổ Phần Sài Gòn Galleria.	VTH	CÔNG TY CP SÀI GÒN GALLERIA
849	1253746QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HD CHUYEN NHUONG BDS THEO GCN SO CK 450247 DO UBND Q1 CAP NGAY 29/01/2018	QTS_BDS	ĐẶNG THỊ TƯỜNG AN
850	1611218QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) tọa lạc tại thửa đất số 606, tờ bản đồ số 51, Phường Trường Thạnh, Quận 9, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ TRANG MỸ HẠNH
851	0044608QTSK00003	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB CHCC TAI TANG 2 CC 39 NDK THEO GCN SO BA 429807 DO UBND Q1 CAP NGAY 25/01/2010	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ TUYẾT LOAN
852	1891119QTSP00003	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HOP DONG MUA BAN CAN HO GIUA BEN BAN LA BA HUYNH LE PHUONG VA BEN MUA LA BA NGUYỄN THỊ TRÀ MY	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ TRÀ MY
853	0936771QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở (toàn bộ) tại địa chỉ: 159A đường Đề Thám, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	ĐÀO THỊ NGỌC QUỲNH
854	3379057QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HD MUA BAN CHUYEN NHUONG CAN HO CHUNG CU TAI Tầng 2 Chung cư 39 Ngô Đức Kế, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM NGAY 12/08/2020	QTS_BDS	ĐINH THỊ LOAN

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
855	4304815QTSP00001	Quyền tài sản từ phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng Căn hộ tại địa chỉ số Căn hộ 40E –P.212 + P.213 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	QTS_BDS	LÊ THỊ TUYẾT HỒNG
856	2021431QTSK00002	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB CAN HO THEO GCN SO BV 696116 SO VAO SO GCN CH 00333 DO UBND Q1 CAP NGAY 13/08/2014	QTS_BDS	NGUYỄN HOÀNH THÔNG
857	1900213QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán Căn hộ số 018421 giữa Bên mua là Nguyễn Thị Loan và Bên bán là Bà Trần Thị Mai Trinh	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ LOAN
858	0029908BDSD00018	4 QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI HUYỆN CẦN GIUỘC (XÃ LONG AN, XÃ TÂN TẬP, XÃ LONG HẬU, PHƯỚC LẠI) TỈNH LONG AN - CSH: NGUYEN HUU HAI	BDS	NGUYỄN HỮU HẢI
859	3347058QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HD MUA BAN CHUYEN NHUONG CAN HO CHUNG CU TAI P 203, TANG 3, 90 NGUYEN HUE, P. BEN NGHE, Q. 1, TP. HCM	QTS_BDS	HUỲNH THỊ BÉ
860	0951835CCNC00015	Quyền Sở hữu và Sử dụng 77.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
861	0951835CCNC00013	Quyền Sở hữu và Sử dụng 77.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
862	0951835CCNC00012	Quyền Sở hữu và Sử dụng 76.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
863	0462458BDSD00016	28 QSDĐ TẠI XÃ LONG HẬU, và 20 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC LẠI, TỈNH LONG AN - NGUYỄN NGỌC DƯƠNG	BDS	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG
864	0951835CCNC00006	Quyền Sở hữu và Sử dụng 77.000 cổ phần Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng HDMON Hải Phòng	CP	NGUYỄN TUẤN DŨNG
865	3451915QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HD CHUYEN NHUONG CAN HO SO 2C (tầng 3) 39 Đường Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM NGAY 07/08/2020	QTS_BDS	VŨ QUỐC LƯU
866	3399220QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HD MUA BAN BDS TAI SO 39 (TANG 4) HAI BA TRUNG, P. BEN NGHE, Q. 1, TP. HCM.	QTS_BDS	NGÔ TRƯỜNG LÂM
867	3411252QTSK00001	QUYEN TAI SAN PHAT SINH TU HDMB BAT DONG SAN THEO GCN SO BP 001661 SO VAO SO CAP GCN CH 00118 DO UBND Q1 CAP NGAY 28/08/2013	QTS_BDS	TRẦN THỊ NGỌC SỰ
868	0595635CCNC00002	12.553.036 cổ phần do Công ty Cổ phần Saigon One Tower phát hành thuộc sở hữu của Ông Hồ Xuân Dũng theo GCN SHCP ngày 31/08/2020	CP	HỒ XUÂN DŨNG
869	1618366QTSP00001	QTS PS TU HOP DONG MUA BAN CAN HO BEN MUA PHAM THI KIEU DIEM - BEN BAN DINH THI NGOC THANH	QTS_BDS	PHẠM THỊ KIỀU DIỄM
870	3400664QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HOP DONG MUA BAN CAN HO CHUNG CU TAI 39 (PHONG 5B TANG 6) HAI BA TRUNG, P. BEN NGHE, Q. 1, TP. HCM NGAY 18/07/2020	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ NHUNG
871	3436731QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HDMB CAN HO TAI 39 (Tầng 4, phòng 3B) Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp. HCM NGAY 27/07/2020 TAI THUA DAT SO BK521, TO BAN DO SO 8 KHU C	QTS_BDS	NGUYỄN THẾ QUỐC
872	2223080QTSP00001	QTS phát sinh từ HĐMB số 015914 ngày 17/06/2020	QTS_BDS	TRẦN THỊ YẾN NHI
873	3063402QTSK00001	QTS PHAT SINH TU HĐ MUA BAN CAN HO TANG 2 CC 39 NGO DUC KE, P.BEN NGHE, QUAN 1	QTS_BDS	TRẦN ĐÌNH SƠN
874	0044625QTSP00001	QUYỀN TÀI SẢN PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ TẠI ĐỊA CHỈ TẦNG 2, CHUNG CƯ 39 NGÔ ĐỨC KẾ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1 TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN VĂN CỦA

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
875	3440621QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ: 39 (P.5B tầng 6) Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN THANH TIỀN
876	3425606QTSP00001	Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ tại địa chỉ tầng 4, chung cư 39 Hai Bà Trưng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM đã được VPCC Hoàng Xuân Ngụ chứng nhận số 020737 ngày 24/07/2020	QTS_BDS	LÊ HỮU THÔNG
877	5031506QTSP00001	Quyền Tài sản phát sinh từ Hợp đồng Chuyển nhượng Quyền Sử dụng Đất tại Thửa đất số 50 – Tờ Bản đồ số 10, Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM	QTS_BDS	NGUYỄN KIM THƯỜNG
878	3461262QTSP00001	QUYEN PHAT SINH TU HOP DONG MUA BAN CAN HO GIUA BEN BAN LA ONG TRUONG LAP HUNG VA BA VO THI HONG HANH VA BEN MUA LA BA NGUYEN THI THANH HONG	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ THANH HỒNG
879	3465084QTSP00001	QTS PHAT SINH TU HDMB CAN HO GIUA BEN MUA ONG PHAM MINH TUAN - BEN BAN ONG HUYNH PHONG PHU	QTS_BDS	PHẠM MINH TUẤN
880	3454472QTSP00001	QUYEN PHAT SINH TU HOP DONG MUA BAN CAN HO GIUA BEN BAN LÀ BA DINH THI NGOC THANH VA BEN MUA LA BA NGUYEN THI CAM LINH	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ CẨM LINH
881	3346161QTSP00001	QTS PS TU HĐMB CAN HO GIUA BA TRẦN THỊ CẨM NGUYÊN VÀ BEN BAN BA TRAN HUONG GIANG	QTS_BDS	TRẦN THỊ CẨM NGUYÊN
882	0029908BDSD00020	1 QSDĐ TẠI XÃ ĐỒNG THẠNH, và 1 QSDĐ TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH TÂY, TỈNH LONG AN - CSH NGUYEN HUU HAI	BDS	NGUYỄN HỮU HẢI
883	0009952BDSA00002	TSDB TOA NHA WINDSOR PLAZA	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
884	0031711BDSD00022	Quyền Sử dụng Đất thuộc Thửa đất số 99, 100, 102, 103, 104, 106, 112 – Tờ bản đồ số 15 tại Phường Trường Thạnh, Quận 9 (Nay là Thành phố Thủ Đức), TP.HCM	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
885	0031711BDSD00012	02 QUYEN SU DUNG DAT THEO CAC GCN SO N 096001; C 014963 TAI PHUONG TRUONG THANH, QUAN 9 , TP HCM)	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
886	0452555BDSD00021	QSDĐ TAI P. TRUONG THANH, Q. 9, TP. HCM SO T 185222	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
887	0573268BDSD00019	QSDD TẠI THỬA ĐẤT SỐ 671 TỜ BẢN ĐỒ SỐ 52, PHƯỜNG TRƯỜNG THẠNH, QUẬN 9, TP HỒ CHÍ MINH	BDS	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN
888	0591871BDSD00036	QSDD tại Lô số 19 Ô BT-10, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang theo GCN số Bu223599 , số vào sổ cấp GCN CT07378	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
889	0947605BDSN00002	GCN QSD DAT VÀ QSH NHA O GẮN LIEN VOI DAT SO HS GOC 1474/2008/UB-GCN-BẤT ĐỘNG SẢN TẠI 63 (TẦNG 7) TẠI CC42 NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1.	BDS	BẠCH TƯỜNG LOAN
890	0121770BDSD00007	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 307, Tờ bản đồ số 27 (Tài liệu đo năm 2003), tọa lạc tại địa chỉ: Phường Bình An, Quận 2 TPHCM	BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ HERMES POWER
891	3610366CCNC00002	Quyền sở hữu 39.006.000 cổ phần trong tổng số 39.400.000 cổ phần do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hermes Power phát hành thuộc sở hữu của Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Và Thương Mại Sông Hàn-theo Chứng chỉ cổ phiếu ngày 25/03/2021	CP	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG HÀN
892	4219574CCNC00001	QSH PHAN VON GOP NGAY 21/05/2021 DO CTY TNHH ĐTXD VÀ TM SONG HAN PHAT HANH THUOC QUYỀN SỞ HỮU CỦA CTY CP DTDV BDS KHANH MINH	PVG	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DỊCH VỤ BĐS KHÁNH MINH
893	1941246CCNC00001	QUYEN SO HUU 3.200.000 CP DO CTY CP DTDV BDS KHANH MINH PHÁT HÀNH THUOC QSH CỦA BA NGUYE THI NGOC DAO	CP	TRẦN THỊ NGỌC ĐÀO
894	4110406CCNC00002	400.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Đầu tư Dịch Vụ Bất Động Sản Khánh Minh phát hành	CP	PHẠM MINH TUẤN
895	4110933CCNC00002	Quyền sở hữu 400.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Bất động sản Khánh Minh phát hành ngày 19/05/2021	CP	NGUYỄN THỊ BẠCH LÊ
896	4219580CCNC00001	QSH CP GOP VON NGAY 21/05/2021 DO CTY TNHH ĐTXD VÀ TM SONG HAN PH THUOC QUYỀN SỞ HỮU CỦA CONG TY CO PHAN KINH DOANH BAT DONG SAN THUAN TIEN	CP	CÔNG TY CP KINH DOANH BĐS THUẬN TIẾN
897	4016097CCNC00001	Quyền sở hữu 3.420.000 cổ phần do Công ty Cổ Phần Kinh Doanh Bất Động Sản Thuận Tiến phát hành	CP	VĂN PHÚ TÂN BÌNH
898	4110933CCNC00001	Quyền sở hữu 190.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Thuận Tiến phát hành ngày 19/05/2021	CP	NGUYỄN THỊ BẠCH LÊ

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
899	4218232CCNC00001	QUYEN SO HUU 190.000 CP DO CTY CP KDBDS THUAN TIEN PHÁT HÀNH THUOC QSH CỦA ONG TRAN BINH TRONG	CP	TRẦN BÌNH TRỌNG
900	5254233BDSD00001	Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 201, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại địa chỉ số 11-13-15-17-19-21 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM	BDS	CÔNG TY CP KHÁCH SẠN PARAGON
901	0603164BDSA00003	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại địa chỉ số 22 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	TRƯƠNG LẬP PHÁT
902	0154627BDSA00012	Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại địa chỉ số 24 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	TRƯƠNG HUỆ VÂN
903	5034954BDSD00002	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 84, 85, 86 tờ bản đồ số 15 và thửa đất số 561, tờ bản đồ số 53, tọa lạc tại Phường Trường Thạnh, Thành phố Thủ Đức, Tp. HCM	BDS	NGUYỄN BẢO QUỐC
904	0009500BDSD00056	QSDĐ tại THUA DAT SO 909-33, TBD SO 6, XA BINH HUNG. HUYEN BINH CHANH, TP.HCM (CAO OC DICH VU CONG CONG); diện tích 5257,4 m2; chủ sở hữu Cty CP Tập đoàn Sài Gòn Peninsula; HĐTC số 226-4/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA
905	0009500BDSN00058	QSDĐ & TSGLVĐ tại Đất và nhà văn phòng (thửa đất số 5,6; tờ bản đồ số 84) tại đường Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7; diện tích 12032 m2; chủ sở hữu Cty CP Tập đoàn Sài Gòn Peninsula; HĐTC số 227-3/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA
906	0638057BDSN00006	Căn hộ chung cư tại 116 (tầng 1 + lửng) Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM; diện tích 45,63 m2; chủ sở hữu Nguyễn Thị Kim Loan; HĐTC số 227-4/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
907	0638057BDSN00007	Căn hộ chung cư tại 116 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM; diện tích 107,6 m2; chủ sở hữu Nguyễn Thị Kim Loan; HĐTC số 227-5/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
908	0032099BDSN00024	Căn hộ chung cư tại số 8 (tầng lửng), Chung cư 8 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM; diện tích 55,79 m2; chủ sở hữu Nguyễn Thị Ánh Nguyệt; HĐTC số 227-9/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT
909	0447597BDSN00004	Căn hộ chung cư tại 145 (tầng 2) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM; diện tích 82,4 m2; chủ sở hữu Nguyễn Lê Tấn Thọ; HĐTC số 227-13/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN LÊ TẤN THỌ
910	0034326BDSN00004	QSDĐ & TSGLVĐ tại 917 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP.HCM; diện tích 429,3 m2; chủ sở hữu Hà Minh Tâm; HĐTC số 231-3/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	HÀ MINH TÂM
911	0789548BDSN00005	Căn hộ chung cư tại số 49 (tầng 7 sau) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM; diện tích 57,85 m2; chủ sở hữu Nguyễn Thị Thanh Hương; HĐTC số 231-4/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
912	0009500BDSD00057	QSDĐ tại (thửa đất số 125; tờ bản đồ số 1) xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP.HCM; diện tích 1701,6 m2; chủ sở hữu Công ty CP Tập đoàn Sài Gòn Peninsula; HĐTC số 231-8/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA
913	1014601BDSN00003	QSDĐ & TSGLVĐ tại 15 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM; diện tích 63,88 m2; chủ sở hữu Nguyễn Tấn Tài; HĐTC số 231-6/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018 .	BDS	NGUYỄN TẤN TÀI
914	0032099BDSN00025	Căn hộ chung cư tại số 204B (một phần), tầng 3, Chung cư 90-98 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM; diện tích 65,6 m2; chủ sở hữu Nguyễn Thị Ánh Nguyệt; HĐTC số 231-7/HĐTC.CC-SCB-CNBT3.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT
915	0619168BDSN00005	QSDĐ & TSGLVĐ tại 07 Hoàng Hoa Thám, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; diện tích 3011 m2; chủ sở hữu CTCP Vật tư Khánh Hòa; HĐTC số 143180171-3/HĐTC.CC ngày 30/3/2019	BDS	CÔNG TY CP VẬT TƯ KHÁNH HÒA
916	0619214BDSD00004	QSDĐ tại - Thửa đất số: 3, tờ bản đồ số: 1 - Địa chỉ: xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; diện tích 1168045 m2; chủ sở hữu Công ty TNHH An Nhựt Tân Long An; HĐTC số 286/HĐTC.CC.BTHANH.20.00 ngày 13/11/2020	BDS	CÔNG TY TNHH AN NHỰT TÂN LONG AN
917	1151619QTSP00002	Quyền khai thác tài sản tại Lô số 2, khu 9A+B, khu đô thị mới Nam thành phố thuộc xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp.HCM; chủ sở hữu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Việt Liên Á; HĐTC số 143190692/HĐTC.QTS ngày 26/11/2020	QTS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BĐS VIỆT LIÊN Á

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
918	0591871BDSD00030	QSDĐ tại 18 QSDĐ tại các Lô số 1 Ô BT-01, Lô số 2 Ô BT-01, Lô số 3 Ô BT-01, Lô số 4 Ô BT-01, Lô số 5 Ô BT-01, Lô số 6 Ô BT-01, Lô số 8 Ô BT-01, Lô số 9 Ô BT-01, Lô số 10 Ô BT-01,Lô số 11 Ô BT-01,Lô số 12 Ô BT-01,Lô số 13 Ô BT-01,Lô số 14 Ô BT-01,Lô số 15 Ô BT-01,Lô số 16 Ô BT-01,Lô số 17 Ô BT-01,Lô số 18 Ô BT-01, Lô số 23 Ô BT-01, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang, thôn Lệ Cam, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.; chủ sở hữu Công ty CP Trần Lê Gia Trang; HĐTC số 143190280/HĐTC.CC ngày 26/5/2021	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
919	0591871BDSD00031	QSDĐ tại 19 QSDĐ tại các Lô số 7 Ô BT-03, Lô số 10 Ô BT-03, Lô số 11 Ô BT-03, Lô số 12 Ô BT-03, Lô số 13 Ô BT-03, Lô số 14 Ô BT-03, Lô số 15 Ô BT-03, Lô số 16 Ô BT-03,Lô số 17 Ô BT-03,Lô số 1 Ô BT-04, Lô số 2 Ô BT-04, Lô số 3 Ô BT-04, Lô số 4 Ô BT-04, Lô số 5 Ô BT-04, Lô số 6 Ô BT-04, Lô số 7 Ô BT-04, Lô số 8 Ô BT-04, Lô số 9 Ô BT-04, Lô số 24 Ô BT-04, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang, thôn Lệ Cam, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.; chủ sở hữu Công ty CP Trần Lê Gia Trang; HĐTC số 143190279/HĐTC.CC ngày 26/5/2021	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
920	1026788BDSD00002	QSDĐ tại Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 36 tại Tổ hợp Khách sạn du lịch, căn hộ du lịch bán và cho thuê Trimet Nha Trang - Bay View Park, phường Vĩnh Hòa, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; chủ sở hữu Công ty CP Trimet Nha Trang; HĐTC số HĐTC/HĐBĐ số 143190304-2/HĐTC.CC ngày 23/03/2022	BDS	CTY CP TRIMET NHA TRANG
921	0023622BDSN00002	QSDĐ & TSGLVĐ hình thành trong tương lai tại 192 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P6, Q3, Tp.HCM; diện tích 2217,4 m2; chủ sở hữu Công ty CP Địa ốc Kỷ Nguyên; HĐTC số 001.0023622/HDTC-SCB-CNCQ.14 ngày06/11/2014	BDS	CÔNG TY CP ĐỊA ỐC KỶ NGUYÊN
922	0032883BDSD00008	QSDĐ tại Thửa số 155, 97; tờ bản đồ số 17 tại KP5, Phường Phú Hài, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; diện tích 5.810; 15.611 m2; chủ sở hữu Cty CP Phát triển hạ tầng & BĐS Sài Gòn; HĐTC số 001-171558.01B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 30/3/2018	BDS	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN
923	0880037BDST00005	Căn hộ chung cư tại số 151/5 Tầng 3 đường Đồng Khởi, P Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 100,28 m2; chủ sở hữu Châu Vĩnh An; HĐTC số 001-171558.09B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	CHÂU VĨNH AN
924	0894482BDST00005	Căn hộ chung cư tại 42/13E (tầng 2) Tôn Thất Hiệp, P Bến N; diện tích 76,12 m2; chủ sở hữu Nguyễn Trọng Tài; HĐTC số 001-171558.10B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN TRỌNG TÀI
925	0035641BDST00006	Căn hộ chung cư tại số 39 Tầng 2 Ngô Đức Kế, Quận 1; diện tích 78,53 m2; chủ sở hữu Nguyễn Như Ý; HĐTC số 001-171558.11B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN NHƯ Ý
926	0883185BDST00013	Căn hộ chung cư tại số 301, tầng 03, chung cư 63 Đông Du, P Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 34,02 m2; chủ sở hữu Vương Mỹ Trinh; HĐTC số 001-171558.13B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG MỸ TRINH
927	0883185BDST00014	Căn hộ chung cư tại số 301, tầng 03, Chung cư 63 Đông Du, P Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 55,31 m2; chủ sở hữu Vương Mỹ Trinh; HĐTC số 001-171558.14B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG MỸ TRINH
928	0883182BDST00013	Căn hộ chung cư tại số 63/301 (tầng 3) Đường Đông Du, P Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 56,48 m2; chủ sở hữu Vương Kiếm Hiệp; HĐTC số 001-171558.15B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG KIẾM HIỆP
929	0883186BDST00013	Căn hộ chung cư tại số 301, tầng 03, chung cư 63 Đông Du, P Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 65,16 m2; chủ sở hữu Vương Kim Ky; HĐTC số 001-171558.16B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG KIM KY
930	0883182BDST00015	Căn hộ chung cư tại số 49 tầng 1, Đông Du, P Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 23,66 m2; chủ sở hữu Vương Kiếm Hiệp; HĐTC số 001-171558.17B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG KIẾM HIỆP
931	0883184BDST00005	Căn hộ chung cư tại số 63/203 (tầng 3) đường Đông Du, P bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 127,8 m2; chủ sở hữu Phan Thị Tâm; HĐTC số 001-171558.08B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	PHAN THỊ TÂM
932	0894479BDST00005	Căn hộ chung cư tại 42/11 E (Tầng 2) Tôn Thất Thiệp, P Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 54,91 m2; chủ sở hữu Ngô Minh Phương; HĐTC số 001-171558.18B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGÔ MINH PHƯƠNG
933	0938298BDSN00005	QSDĐ & TSGLVĐ tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại địa chỉ số 84 Hồ Tùng Mậu, PBến Nghé, Quận 1, Tp. HCM; diện tích 102,96 m2; chủ sở hữu Tăng Thanh Phong; HĐTC số 001-171601.06B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	TĂNG THANH PHONG
934	0027683BDSN00003	QSDĐ & TSGLVĐ tại 72 Ngô Đức Kế, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM; diện tích 44,5 m2; chủ sở hữu Ngô Chí Thông; HĐTC số 001-171601.07B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGÔ CHÍ THÔNG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
935	0883182BDST00014	Căn hộ chung cư tại Tầng 03 Chung cư 57 Đông Du, P Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM; diện tích 35,36 m2; chủ sở hữu Vương Kiếm Hiệp; HĐTC số 001-171601.09B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG KIẾM HIỆP
936	0883186BDST00015	Căn hộ chung cư tại Căn hộ Chung cư 63/301 (tầng) Đông Du, P Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM; diện tích 35,7 m2; chủ sở hữu Vương Kim Ky; HĐTC số 001-171601.10B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG KIM KY
937	0670741BDST00005	Căn hộ chung cư tại Căn hộ Chung cư 169B Đề Thám, P Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM; diện tích 72,8 m2; chủ sở hữu Nguyễn Thị Minh Hải; HĐTC số 001-171601.11B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	NGUYỄN THỊ MINH HẢI
938	0883185BDST00016	Căn hộ chung cư tại Căn hộ 301 Tầng 03, Chung cư 57-63 Đông Du , P Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM; diện tích 39,01 m2; chủ sở hữu Vương Mỹ Trinh; HĐTC số 001-171601.12B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG MỸ TRINH
939	0883186BDST00014	Căn hộ chung cư tại Căn hộ 301 Tầng 03 (DT 47,74 m2) Đông Du , P Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM; diện tích 47,74 m2; chủ sở hữu Vương Kim Ky; HĐTC số 001-171601.08B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	VƯƠNG KIM KY
940	0743154BDST00008	Căn hộ chung cư tại QSHCH số 151/13 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM; diện tích 71,78 m2; chủ sở hữu Hứa Kiếm Thắng; HĐTC số 001-181601.05B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018	BDS	HỨA KIẾM THẮNG
941	0033014BDSD00007	QSDĐ tại số 202-204 Pasteur, Phường 6, Quận 3, tp.hcm	BDS	CÔNG TY CP HIỆP GIA PHÚ
942	0670819BDSN00006	QSDĐ tại số 66 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM; diện tích 77,1 m2; chủ sở hữu Châu Quốc Cường; HĐTC số 001-171821.05B/HDTC-SCB-CNCQ.18 ngày 15/11/2018, HĐ sửa đổi số 001-171821.05B/HDTC-SCB-CNCQ.18-PL01B ngày 13/12/2018	BDS	CHÂU QUỐC CƯỜNG
943	0802275BDSN00009	Quyền khai thác tài sản tại 59 - 73 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé Quận 1, Tp HCM; diện tích 1947 m2; chủ sở hữu Công ty TNHH Vinametric; HĐTC số 001-190348.04/HĐTCQTS-SCB-CNCQ.21.00 ngày 27/01/2021	QTS	CÔNG TY TNHH VINAMETRIC
944	0031711BDSD00018	QSDĐ tại 6 QSDĐ Phường Long Trường và Trường Thạnh, Quận 9, TPHCM; diện tích 52005 m2; chủ sở hữu Đặng Thị Diệp Thúy; HĐTC số 001-190011.01B/HDTC-SCB-CNCQ.21 ngày 20/5/2021	BDS	ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY
945	0008272BDSD00008	Quyền khai thác tài sản tại Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. HCM; chủ sở hữu Công ty TNHH Tân Thuận Nam; HĐTC số 0016/HĐTC-SCB-SG.21.00 ngày 29/03/2021	QTS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TÂN THUẬN NAM
946	0121836BDSD00006	Quyền khai thác tài sản tại xã Đa Tồn, Huyện Đạ Huoai, Tỉnh Lâm Đồng; diện tích 844777 m2; chủ sở hữu Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Madagui; HĐTC số '0020/HĐTC-SCB-SG.21.00 ngày 26/04/2021	QTS	CÔNG TY CP DU LỊCH SÀI GÒN - MADAGUI
947	0936762BDSD00016	QSDĐ tại Thửa đất số 193, 203, 204, tờ bản đồ số 15 tại Phường Trường Thạnh, Quận 9, Tp.HCM; diện tích 8296 m2; chủ sở hữu Nguyễn Hữu Đường; HĐTC số 0018/HĐTC-SCB-SG.21.00 ngày 26/4/2021	BDS	NGUYỄN HỮU DƯƠNG
948	0591871BDSD00033	QSDĐ tại 16 QSDĐ tại các Lô số 2 Ô BT-05, Lô số 3 Ô BT-05, Lô số 4 Ô BT-05, KLô số 1 Ô BT-06, KLô số 2 Ô BT-06, Lô số 3 Ô BT-06, Lô số 4 Ô BT-06, Lô số 6 Ô BT-06, Lô số 1 Ô BT-07, Lô số 2 Ô BT-07, Lô số 3 Ô BT-07, Lô số 4 Ô BT-07, Lô số 5 Ô BT-07, Lô số 6 Ô BT-07, Lô số 7 Ô BT-07, Lô số 8 Ô BT-07, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang, thôn Lệ Cam, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.; chủ sở hữu Công ty CP Trần Lê Gia Trang; HĐTC số 118210045.01 ngày 26/5/2021	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
949	0591871BDSD00034	QSDĐ tại 17 QSDĐ tại các Lô số 14 Ô BT-02, Lô số 10 Ô BT-04, Lô số 11 Ô BT-04, Lô số 12 Ô BT-04, Lô số 13 Ô BT-04, Lô số 14 Ô BT-04, Lô số 15 Ô BT-04, Lô số 16 Ô BT-04, Lô số 17 Ô BT-04, Lô số 18 Ô BT-04, Lô số 19 Ô BT-04, Lô số 20 Ô BT-04, Lô số 21 Ô BT-04, Lô số 22 Ô BT-04, Lô số 23 Ô BT-04, Lô số 25 Ô BT-04, Lô số 1 Ô BT-05, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang, thôn Lệ Cam, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.; chủ sở hữu Công ty CP Trần Lê Gia Trang; HĐTC số 118210047.01 ngày 26/5/2021	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
950	0591871BDSD00032	QSDĐ tại 16 QSDĐ tại các Lô số 19 Ô BT-01, Lô số 20 Ô BT-01, Lô số 21 Ô BT-01, Lô số 22 Ô BT-01, Lô số 24 Ô BT-01, Lô số 25 Ô BT-01, Lô số 26 Ô BT-01, Lô số 1 Ô BT-02, Lô số 2 Ô BT-02, Lô số 3 Ô BT-02, Lô số 4 Ô BT-02, Lô số 5 Ô BT-02, Lô số 6 Ô BT-02, Lô số 7 Ô BT-02, Lô số 8 Ô BT-02, Lô số 10 Ô BT-02, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang, thôn Lệ Cam, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.; chủ sở hữu Công ty CP Trần Lê Gia Trang; HĐTC số 118210113.01 ngày 26/5/2021	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
951	0009760BDSN00010	QSDĐ & TSGLVĐ tại 651 đường Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM; diện tích 3816 m2; chủ sở hữu Ngô Thanh Liên; HĐTC số 081/HĐTC-SCB.CNPNT.19 ngày 24/5/2019	BDS	NGÔ THANH LIÊN
952	0125175BDSN00007	QSDĐ & TSGLVĐ tại 80 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.; diện tích 106,18 m2; chủ sở hữu Trần Hương Giang; HĐTC số 082/HĐTC-SCB.CNPNT.19 ngày 28/5/2019	BDS	TRẦN HƯƠNG GIANG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
953	1110352BDSN00003	QSDĐ tại 45AB Đường Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM.; diện tích 310,1 m2; chủ sở hữu Trương Lập Hưng; HĐTC số 083/HĐTC-SCB.CNPNT.19 ngày 25/5/2019	BDS	VŨ THỊ HỒNG HẠNH
954	0616041BDSD00003	QSDĐ tại 84A4 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM; diện tích 2054,5 m2; chủ sở hữu Trần Thị Thu Cúc; HĐTC số 084/HĐTC-SCB.CNPNT.19 ngày 27/5/2019	BDS	TRẦN THỊ THU CÚC
955	0537373BDSD00014	QSDĐ tại 28 QSDĐ xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp. HCM; chủ sở hữu Công ty TNHH Xây dựng Kiến Thiện; HĐTC số 146/HĐTC-SCB.CNPNT.18	BDS	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN
956	0537373BDSD00013	QSDĐ tại - Thửa đất số : 65-19. - Tờ bản đồ số : 46 (theo tài liệu đo năm 2004) - Địa chỉ thửa đất : xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.; diện tích 1250 m2; chủ sở hữu Công ty TNHH Xây dựng Kiến Thiện; HĐTC số 145/HĐTC-SCB.CNPNT.18 ngày 10/7/2018	BDS	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN
957	0986553BDST00003	QSDĐ & TSGLVĐ tại 161-163-165-167 Đồng Khởi và 15 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM; diện tích 798 m2; chủ sở hữu Công ty CP XNK Hàng tiểu thủ công nghiệp Sài Gòn; HĐTC số 077/HĐTC-SCB.CNPNT.19 ngày 28/5/2019	BDS	CÔNG TY CP XNK HÀNG TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
958	0949129QTSP00004	Quyền tài sản phát sinh từ giá trị khai thác Dự án tại 87 Cống Quỳnh, Quận 1; chủ sở hữu Công ty Cổ phần Đầu tư Golden Hill, tổng giá trị TS 27.300.000TR	QTS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ GOLDEN HILL
959	0009952BDSN00058	62 căn hộ Tháp A – Khu cao ốc liên hợp gia cư Thuận Kiều địa chỉ: 190 đường Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; chủ TS CTCP Đầu tư An Đông; Tổng GTTS 344.357 trđ	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
960	1183595QTSP00001	QSDĐ tại số 64/3-64/4-64/5 An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, TP.HCM; chủ sở hữu Công ty CP Tập đoàn đầu tư An Đông; tổng giá trị TS 51.000 TR	QTS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
961	1183607QTSP00001	Quyền Khai thác tài sản của Khu chức năng 13D – Đô thị mới Nam Tp.HCM dự án Đầu tư Xây dựng cơ sở vật chất trường học tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM; chủ TS Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản Tân Thịnh Phát	QTS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BĐS TÂN THỊNH PHÁT
962	Liberty_01 (chưa có mã TS trên core)	Quyền sở hữu 4.688.000 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS NGUYỄN HỮU CỬ	CP	NGUYỄN HỮU CỬ
963	0126142BDSN00081	Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ số 40E (P404 tầng 5) Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM; Tổng giá trị TS 32.051TR, chủ TS CTCP DVTM TPHCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
964	0126142BDSN00079	Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ số 42/52 (tầng 6) Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM; chủ TS CTCP DVTM TPHCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
965	0126142BDSN00080	Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ số 40E (P207-208 tầng 3) Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM; chủ TS CTCP DVTM TPHCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
966	0009952BDST00078	Khu thương mại Thuận Kiều (tầng 1,2,3) tọa lạc tại địa chỉ số 190 Hồng Bàng, Phường 12 và phường 15, Quận 5, TP HCM; chủ TS Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông; Tổng giá trị TS 1.550.000 TR	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ AN ĐÔNG
967	0552749BDSD00004	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 307, tờ bản đồ số 75 Bộ địa chính Phường Tân Thuận Đông, Quận 7 (Theo tài liệu năm 2004) tọa lạc tại địa chỉ Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM; diện tích 5.668,7 m2; Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại Nguyễn Duy; tổng giá trị TS 1.121.885 TR	BDS	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NGUYỄN DUY
968	0126142BDSN00073	Căn hộ tọa lạc tại 302 Tầng 4, chung cư 40E Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM; diện tích sàn 13,48m2; chủ TS CTCP DVTM TPHCM	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
969	DMTS745	10 Quyền sử dụng đất tại xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Long Sơn An Thái); chủ sở hữu CTCP ĐT TMDV Hòa Thuận Phát; tổng GTTS 299.769 TR	BDS	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÒA THUẬN PHÁT
970	DMTS750	Quyền khai thác tài sản tại số 159 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM; Chủ sở hữu CTCP SX XNK Lâm sản và hàng tiểu thủ công nghiệp; tổng GTTS 835.000 TR	QTS	CÔNG TY CP XNK HÀNG TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
971	0011637CCNC00060	Quyền sở hữu 772.000 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Hồ Thị Nguyên Thủy	CP	CÔNG TY CP DEVELOPMENT REALTY
972	1480732BDSD00011	'Quyền sử dụng đất tại thửa số 9, tờ 1 tại Phường Tuần Châu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chủ sở hữu CTCP T&H Hạ Long; giá trị TS 773.012 TRD; bảo đảm toàn bộ.	BDS	CÔNG TY CP T&H HẠ LONG

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
973	0599678BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HUỲNH LÂM KHÁNH NHƯ
974	0606988BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HUỲNH THỊ THỦY HẰNG
975	0599675BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	MAI NGỌC TUẤN
976	0606795BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TRẦN VĂN NHANH
977	0034181BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HỒ VŨ BẢO LONG
978	0447597BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN LÊ TẤN THỌ
979	0606817BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ THU VÂN
980	0606993BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TỪ VĨ THÀNH
981	0607010BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	DANG NGUYEN GIANG TRUC
982	0606989BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN HUY CƯỜNG
983	0606983BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ MỘNG THO
984	0607008BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TRẦN HẢO TÂM
985	0608263BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	MAI THANH PHÚ
986	0608290BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HỒ QUẦN HUYỀN
987	0608264BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÊ THANH MINH
988	0608304BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÊ NGỌC TRINH
989	0608251BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	PHẠM VĂN ĐỨC
990	0608297BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN VĂN HIẾU
991	0608311BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HUỲNH NGỌC THẢO
992	0608248BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HUỲNH THỊ TƯƠI
993	0608267BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HỒ DUY TRINH
994	0608292BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ NHANH
995	0608206BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ THỚI
996	0609997BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HOÀNG PHƯƠNG NHI
997	0611304BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ VÂN
998	0613298BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ THU TRANG
999	0613748BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	BÙI THỊ SÁNG
1000	0615305BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	VÕ CHÍ CÔNG
1001	0613750BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	ĐẶNG VĂN TÁM
1002	0034387BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÊ THỊ MINH THƯ
1003	0619824BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HỒ THỊ PHƯƠNG
1004	0623667BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	QUÁCH THỊ HỒNG
1005	0623672BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	PHẠM THỊ DIỆP LOAN
1006	0619850BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	DƯƠNG KIM BIÊN
1007	0628308BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	PHẠM TẤN GIÀU
1008	0628304BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÊ MỸ LỆ
1009	0628310BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÊ VĂN NÓC
1010	0628178BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	CHÂU THỊ XUÂN KHUYÊN
1011	0628180BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TRẦN THỊ MỸ LINH
1012	0599697BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÊ THANH AN
1013	0599696BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ HOÀNG
1014	0599679BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM
1015	0034180BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	ĐẶNG VĂN SÁNG
1016	0642808BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	THẠCH DANH
1017	0599694BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	VĂN HUỆ CHÂU
1018	0640900BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ THU THỦY

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
1019	0642824BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÝ VĂN TIẾN
1020	0660781BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HUỲNH THỊ NHƯ TÂM
1021	0660772BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HUỲNH VĂN THÀ
1022	0660775BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TÔ THỊ NHƯ THỦY
1023	0678723BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TÔ THANH TÙNG
1024	0678724BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG
1025	0678720BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HUỲNH THANH PHÚ
1026	0678760BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ MINH TÂM
1027	0694710BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN NGỌC LÀNH
1028	0694739BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THANH TÂM
1029	0694729BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC
1030	0694731BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	PHAN THỊ TRÚC PHƯƠNG
1031	0708370BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ HỒNG TÂM
1032	0695493BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN
1033	0708396BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	VÕ THANH SƠN
1034	0708403BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	QUÂN NỮ
1035	0610273BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TRẦM MINH PHONG
1036	0718375BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	CHÂU MINH
1037	0725406BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	HUỲNH VINH
1038	0725381BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGÔ THỊ MINH NGUYỆT
1039	0725378BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN ĐĂNG CHÂU
1040	0725355BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÊ NGÔ THANH NGUYỆT
1041	0743299BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TRƯƠNG SỞ NGHĨA
1042	0743449BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	LÊ ĐỨC NGHĨA
1043	0743618BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	TRẦN THỊ HOÀNG THẢO
1044	0743379BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	PHAN VĂN LÀNH
1045	0743476BDSD00001	Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Cần Giuộc, Long An	QTS_BDS	NGUYỄN THỊ THU THỦY
1046	0126142BDSN00056	Quyền sở hữu căn hộ tọa lạc tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 43, địa chỉ số: 206A, tầng 3, chung cư 40E Ngô Đức Kế, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Cổ Phần Dịch vụ - Thương mại Thành Phố Hồ Chí Minh.	BDS	CÔNG TY CP DV THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1047	1295405CCNC00016	Quyền sở hữu 7.614.000 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, Chủ TS NGUYỄN HỮU CỪ	CP	NGUYỄN HỮU CỪ
1048	Liberty_02 (chưa có mã TS trên core)	Quyền sở hữu 6.790.000 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Lương Thị Ngọc Thảo	CP	LƯƠNG THỊ NGỌC THẢO
1049	Liberty_03 (chưa có mã TS trên core)	Quyền sở hữu 6.710.000 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Lương Thị Ngọc Thảo	CP	LƯƠNG THỊ NGỌC THẢO
1050	Liberty_04 (chưa có mã TS trên core)	Quyền sở hữu 6.868.975 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty; chủ TS Nguyễn Thị Như Quỳnh	CP	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
1051	DMTS762	QSDĐ 23 Phan Như Thạch, P1, Đà Lạt; đất cơ sở SXKD diện tích 3.377,5m2; chủ TS CTCP Du lịch Delta	BDS	CÔNG TY CP DU LỊCH DELTA
1052	Liberty_05 (chưa có mã TS trên core)	Quyền sở hữu 7.577.000 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Trần Văn Đường	CP	TRẦN VĂN ĐƯỜNG
1053	1223305CCNC00012	Quyền sở hữu 5.862.478 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Trần Văn Đường	CP	TRẦN VĂN ĐƯỜNG
1054	1295405CCNC00017	Quyền sở hữu 809.732 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS NGUYỄN HỮU CỪ	CP	NGUYỄN HỮU CỪ
1055	0011637CCNC00061	Quyền sở hữu 1.897.263 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Hồ Thị Nguyên Thủy	CP	HỒ THỊ NGUYÊN THỦY
1056	0578424CCNC00020	Quyền sở hữu 103.382 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Nguyễn Thị Như Quỳnh	CP	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
1057	1078949CCNC00023	Quyền sở hữu 1.073.382 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Lương Thị Ngọc Thảo	CP	LƯƠNG THỊ NGỌC THẢO
1058	0578424CCNC00021	Quyền sở hữu 8.875.000 Cổ phần Công ty Cổ Phần Quê Hương Liberty, chủ TS Nguyễn Thị Như Quỳnh	CP	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
1059	DMTS321	QSDĐ tại thửa đất số 69 tờ bản đồ số 9 (C69-IV-D-b) tại địa chỉ 03B Phan Bội Châu, Phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận số CS 195983 cấp ngày 03/09/2019	BDS	TRƯƠNG LẬP HƯNG - VŨ THỊ HỒNG HẠNH
1060	DMTS322	QSH căn hộ 78A (tầng 2) Đồng Khởi, PBến Nghé, Q1	BDS	PHAN THỊ HƯƠNG GIANG
1061	DMTS323	Quyền sở hữu Căn hộ chung cư 77/1 (Tầng 1 sau) đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TpHCM	BDS	MAI NGỌC TUẤN
1062	1229761QTSP00002	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 15A Sông Đà, Phường 2, Quận Tân Bình, TPHCM	BDS	CÔNG TY CP PHONG NHƯ Ý
1063	DMTS325	Căn hộ 103 (tầng 2 sau) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.HCM theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 690/2009/UB-GCN do UBND quận 1 cấp ngày 17/04/2009	BDS	ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT
1064	DMTS326	QSDĐ, QSHNO & TSKGLVĐ TẠI SỐ 52 ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	BDS	NGÔ CHÍ TOÀN
1065	DMTS327	QSNHO & QSDĐO TỌA LẠC TẠI SỐ 35/27 KP1, PHƯỜNG TÂN KIỂNG, QUẬN 7, TP.HCM	BDS	VƯƠNG NGỌC DIỆP
1066	DMTS328	BĐS tại 153 (trệt + lửng) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	BDS	TRƯƠNG LẬP HƯNG - VŨ THỊ HỒNG HẠNH
1067	DMTS329	BDS TOA LAC TAI TD SO 88, TBD SO 20, DIA CHI: SO 2 NGUYEN THI DIEU, PHUONG 6, QUAN 3, TP.HCM	BDS	LỢI HÙNG
1068	DMTS330	Căn hộ 103 (tầng 2 trước) Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.HCM theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 468/2009/UB-GCN do UBND quận 1 cấp ngày 17/03/2009	BDS	ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT
1069	DMTS331	QSHNO, QSHĐO tại 209 Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, TP HCM	BDS	NGUYỄN THỊ KIỀU THƯƠNG
1070	DMTS332	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (Căn hộ số 8 tầng 3) tại số 151 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	BDS	TRẦN MINH THÀNH
1071	DMTS333	QSHNO tại 49 (Tầng 4 trước) Đồng Khởi, PBến Nghé, Q1	BDS	TRẦN THỊ HOÀNG ANH
1072	DMTS334	QSHNO và QSDĐO tại 49 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1	BDS	LÊ MINH NHỰT
1073	DMTS335	Quyền sở hữu Căn hộ chung cư 75 (Tầng 1) đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TpHCM	BDS	ĐẶNG VĂN SÁNG
1074	DMTS336	Quyền sử dụng đất ở và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số 151/3 (Tầng 3) Đồng Khởi, PBến Nghé, Quận 1, TPHCM	BDS	NGUYỄN THÙY TRANG
1075	DMTS337	Căn hộ tọa lạc tại địa chỉ số 54 (Tầng 1 + 2) Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.	BDS	HỨA PHỐI LINH
1076	DMTS338	37 Quyền sử dụng đất tại xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TPHCM (DA 5-2 Villa)	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA
1077	0036205BDSA00001	QSDD; QSHNO & TSGLVD tọa lạc tại số 212 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM theo GCN QSDD; QSHNO & TSGLVD số BL 762360; Số vào sổ cấp GCN CH 05215/2012/GCN UBND Q3 cấp ngày 07/09/2012	BDS	PHẠM VĂN NGUYÊN
1078	0653707BDSN00001	QSDĐ VA TS GAN LIEN VOI DAT TOA LAC TAI SO 41 (TANG 1+2) DONG KHOI, P. BEN NGHE, Q.1, TP. HCM	BDS	HỒ HOÀNG ÁI QUYÊN
1079	0468452BDSN00001	QSDĐ, QSHNO VA TS KHAC GAN LIEN VOI DAT TOA LAC TAI SO 36 (TANG 1) DONG KHOI, P. BEN NGHE, Q.1, TP. HCM	BDS	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG
1080	0639506BDSN00001	QSHNO VA QSDĐO TOA LAC TAI SO 149 DONG KHOI, P. BEN NGHE, Q.1, TP. HCM	BDS	HUỲNH NGỌC HỒNG PHƯỢNG
1081	0616170BDSN00001	QSHNO&QSĐO TAI SO 47/201 (TANG 3) DONG KHOI, P.BEN NGHE, Q.1, TP.HCM	BDS	LÝ DIỄM PHẤN
1082	0619842BDSN00001	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại địa chỉ số 49 (tầng 7 trước) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1 theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở Hồ sơ gốc số 2068/2009/UB.GCN do UBND Quận 1 cấp ngày 09/11/2009	BDS	TRẦN QUANG HUY
1083	0654523BDSN00001	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 49 (tầng 2 sau) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	HUỲNH ÂN HUỆ
1084	0659371BDSN00001	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 71/4 (1 phần Tầng 1 + Lửng gỗ + Tầng 2) Mạc Thị Bưởi, P.Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	NGUYỄN THỊ KIM VÂN
1085	0659374BDSN00001	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 71/5 (tang 1 + tang 2), p. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM	BDS	NGUYỄN THANH TUẤN
1086	0659367BDSN00001	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại số 71/2 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	HỨA KIẾN QUỐC

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
1087	0659376BDSN00001	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại số 71/6 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	TÔ DUY THANH
1088	0631089BDSN00001	Quyền sử dụng đất và công trình gắn liền với đất tại số 151/8 (tầng 2) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM.	BDS	TRƯƠNG TRUNG THÀNH
1089	0623648BDSN00001	Quyền sử dụng đất và công trình gắn liền với đất tại số 49 (Tầng 4 sau) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	PHẠM THỊ THÙY TRANG
1090	0627272BDSN00001	Quyền sử dụng đất và công trình gắn liền với đất tại số 49 (Tầng 6) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	VÕ THỊ KIM HẠNH
1091	0619822BDSN00001	Quyền sử dụng đất và công trình gắn liền với đất tại số 49 (Tầng 8 trước) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	ĐOÀN THỊ YẾN
1092	0154760BDSN00001	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 151/6 (tầng 2) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	TRƯƠNG SỞ PHƯƠNG
1093	0829305BDSN00001	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 151/6 (tầng 3) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	TRƯƠNG CHÍ HUY
1094	0619845BDSN00001	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ 63 (Phòng 302, tầng 4), Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 204023, số vào sổ cấp GCN CH00142 do UBND Quận 1 cấp ngày 24/10/2012	BDS	LÊ HOÀNG TRUNG
1095	0619840BDSN00001	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ: Căn phòng số 8 chung cư 27/8, Đường Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 204014, số vào sổ cấp GCN CH00136 do UBND Quận 1 cấp ngày 10/10/2012	BDS	NGHIÊM THỊ HƯƠNG
1096	0727625BDSN00001	QUYEN SU DUNG DAT, QUYEN SO HUU NHA O VA TAI SAN KHAC GAN LIEN VOI DAT TOA LAC TAI SO 25(TANG 1 + LUNG GO) DONG KHOI, P.BEN NGHE, QUAN 1,TP.HCM	BDS	QUÁCH THOẠI TÂM
1097	0615141BDSN00001	Quyền sử dung đất; quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 54 (tầng trệt phía trước) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM theo chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 866528; Số vào sổ cấp GCN số CT 04753 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tp.HCM cấp ngày 30/12/2010	BDS	NGUYỄN KHÁNH NGÂN
1098	0635517BDSN00001	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại số 151/5 (tầng 2) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Tp.HCM	BDS	HUỲNH MINH NHỰT
1099	0473392BDSA00005	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ 238 Gò Ô Môi, Phường Phú Thuận, Quận 7, TPHCM	BDS	CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN DỰ ÁN LONG AN
1100	0843773BDSN00004	Bất động sản tọa lạc tại 144/4 pasteur phường bến nghé Quận 1	BDS	ĐỖ THỊ ÁNH TUYẾN
1101	1009862BDSA00012	Bất động sản tọa lạc tại 151/10 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé	BDS	HUỲNH PHÚC
1102	0452555BDSA00012	Bất động sản tọa lạc tại 52 TẦNG 3 Ngô đức kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	TRẦN THỊ MAI TRINH
1103	0033845BDSN00021	Bất động sản tọa lạc tại 144 bis (Phía Sau) Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TPHCM	BDS	TRƯƠNG LẬP HƯNG
1104	0894478BDSN00005	Bất động sản tọa lạc tại 42 tầng 1 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TPHCM	BDS	TRẦN TẤN LỰC
1105	1035110BDSN00005	Bất động sản tọa lạc tại 39/7 Tầng 2 mạc Thị Bưởi	BDS	NGUYỄN PHƯƠNG DIỆU HIỀN
1106	0591871BDSD00029	17 QSDĐ tại các Lô số 7 Ô BT-01, Lô số 9 Ô BT-02, Lô số 11 Ô BT-02, Lô số 12 Ô BT-02, Lô số 13 Ô BT-02, Lô số 15 Ô BT-02, Lô số 16 Ô BT-02, Lô số 17 Ô BT-02,Lô số 18 Ô BT-02,Lô số 1 Ô BT-03, Lô số 2 Ô BT-03, Lô số 3 Ô BT-03, Lô số 4 Ô BT-03, Lô số 5 Ô BT-03, Lô số 6 Ô BT-03, Lô số 8 Ô BT-03, Lô số 9 Ô BT-03, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang, thôn Lệ Cam, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
1107	001TD20202760001	QUYEN SO HUU CAN HO TOA LAC TAI DIA CHI 87 (TANG 2) DUONG DONG KHOI, PHUONG BEN NGHE, QUAN 1, HCM	BDS	NGÔ QUÝ HÀO

STT	Mã TSBĐ	Chi tiết TSBĐ	Loại TS	Cá nhân, pháp nhân đứng tên tài sản
1108	001TD1021181001	Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 102A, 102B, 102C, 102-102/1A1 Cống Quỳnh, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM	BDS	CÔNG TY CP DỊCH VỤ ĐẦU TƯ ĐĂNG CƠ
1109	001TD1021181002	Quyền khai thác dự án AA Vinacapital - Quận 7 (Dự án Trung tâm thương mại Dịch Vụ- Văn phòng, tại Lô C7A-01, Khu A- Khu đô thị mới Nam Thành phố, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM)	QTS	CÔNG TY TNHH AA VINACAPITAL
1110	0447624BDSN00005	QSDĐ tại 32 Mạc Đĩnh Chi và 106 Nguyễn Đình Chiểu, PĐa Kao, Quận 1, TPHCM	BDS	ĐẶNG NGỌC ANH
1111	1378KT203660001	79 (Bảy mươi chín) Quyền sử dụng đất tại Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Tp. HCM (5-2 Villa)	BDS	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SÀI GÒN PENINSULA
1112	137TD10211840001	03 Quyền sử dụng đất tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TpHCM, dien tich 8.150,00 m2	BDS	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN
1113	0055517BDSN00005	Quyền sở hữu Căn hộ chung cư 53/53B (tầng 1 trước) đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp HCM	BDS	TRƯƠNG ĐỖ ANH TÀI
1114	0007784BDSD00006	1 (Một) Quyền sử dụng đất tại Phường Phú Hài và 5 (Năm) Quyền sử dụng đất tại Phường Hàm Tiến, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	BDS	PHẠM KIM HOA
1115	0017024BDSD00006	3 (Ba) Quyền sử dụng đất tại Phường Phú Hài, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận (CE 593833, CH 369370, BY 629541)	BDS	THI LƯƠNG PHƯƠNG
1116	0741589BDSN00003	QSHNO & QSĐO tại 87 (Tầng 1) Đồng Khởi, PBến Nghé, Q1	BDS	TRẦN NHẬT DUY
1117	1229628BDSN00004	Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại 36 (tầng 1+2+3) Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	BDS	TỪ THỊ HẢI DƯƠNG
1118	0032480BDSN00005	Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 43 (BĐĐC 2003), tọa lạc tại địa chỉ số 66 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM	BDS	TRẦN HẢI NAM
1119	DMTS388	19 QSDĐ tại các Lô số 5 Ô BT-09, Lô số 8 Ô BT-09, Lô số 1 Ô BT-10, Lô số 2 Ô BT-10, Lô số 3 Ô BT-10, Lô số 4 Ô BT-10, Lô số 5 Ô BT-10, Lô số 6 Ô BT-10, Lô số 7 Ô BT-10, Lô số 8 Ô BT-10, Lô số 9 Ô BT-10, Lô số 10 Ô BT-10,Lô số 11 Ô BT-10,Lô số 12 Ô BT-10,Lô số 13 Ô BT-10,Lô số 14 Ô BT-10,Lô số 15 Ô BT-10, Lô số 17 Ô BT-10, Lô số 18 Ô BT-10, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang, thôn Lệ Cam, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
1120	DMTS389	16 QSDĐ tại các Lô số 5 Ô BT-06, Lô số 9 Ô BT-07, Lô số 1 Ô BT-08, Lô số 2 Ô BT-08, Lô số 3 Ô BT-08, Lô số 4 Ô BT-08, Lô số 5 Ô BT-08, Lô số 6 Ô BT-08, Lô số 1 Ô BT-09, Lô số 2 Ô BT-09, Lô số 3 Ô BT-09, Lô số 4 Ô BT-09, Lô số 6 Ô BT-09, Lô số 7 Ô BT-09, Lô số 9 Ô BT-09, Lô số 16 Ô BT-10, Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng resort biển Trần Lê Gia Trang, thôn Lệ Cam, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.	BDS	CÔNG TY CP TRẦN LÊ GIA TRANG
1121	DMTS390	GCN QSDĐ tại 125 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1	BDS	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG TRÍ

PHỤ LỤC 09 : DANH SÁCH CÁC BẤT ĐỘNG SẢN KÊ BIÊN XỬ LÝ ĐỂ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THI HÀNH ÁN CỦA BỊ CÁO TRƯƠNG MỸ LAN
(Bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
1	865/2004	01/09/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	114	43 (BĐĐC 2002)	83 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	89,31	164,82	06/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
2	BA 399255	12/08/2011	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	72	39	123 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	115,8	231,5	12/08/2011	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
3	922/2004	09/09/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	59	43 (BĐĐC 2002)	109 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	71,1	257,52	06/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
4	1395/2004	15/11/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	64	43 (BĐĐC 2002)	99 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	72,9	284,2	06/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
5	1315/2004	22/10/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	66	43 (BĐĐC 2002)	95 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	70,2	189,89	06/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
6	AB 061112	29/12/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	67	43	93 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	70,2	317,45	15/05/2008	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
7	AB 061182	27/1/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	68	43	91 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	71,1	134,85	21/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
8	BK 704823	09/10/2012	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	13	107	89 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	77	222,5	09/10/2012	TP Hồ Chí Minh	đất sản xuất kinh doanh, sử dụng đến 01/01/2046; thuê đất trả tiền hàng năm (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
9	78/2009/GCN - QSHNO&QSDĐO	09/02/2009	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	154	43	53A (TẦNG 2+3) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	64,75	125,42	09/02/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
10	BK 691064	09/11/2012	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	148	43 - Bộ địa chính P. Bến Nghé, Q.1	53/5 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	52,3	52,3	09/11/2012	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
11	40/2009/GCN - QSHNO&QSDĐO	23/1/2009	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	129	43	55 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	107,7	300,09	23/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
12	BA 881154	27/02/2010	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	93	43	110/1 HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	25,6	45,3	27/02/2010	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
13	HSG SỐ 39/2009/GCN -QSH NO VÀ QSD ĐO	23/01/2009	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	103	43	110/1 HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	7,84	7,07	23/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
14	HSG SỐ 41/2009/GCN -QSH NO VÀ QSD ĐO	23/01/2009	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	102	43	110/2 HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	10,36	16,43	23/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
15	BX 134844	05/03/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT	51	43	50 NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	48,9	159,8	03/05/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 55/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
16	BA 399550	08/11/2011	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT	1	2 BĐC phường Cô Giang, quận 1	189 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TP.HCM	73	378,1	21/10/2015	TP Hồ Chí Minh	đất sảnh xuất kinh doanh (văn phòng) , sử dụng 50 năm (kê biên theo lệnh kê biên số 54/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
17	BB 107095	16/04/2010	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT	26; 27; 29	1	185D TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TP.HCM	106,46	42,99	03/12/2014	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 54/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
18	BB 107335	07/05/2010	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT	26; 27; 29	1	185D TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TP.HCM	106,46	121,22	03/12/2014	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 54/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
19	BB 107334	07/05/2010	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT	26; 27; 29	1	185D1 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TP.HCM	106,46	70,65	03/12/2014	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 54/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
20	BB 107096	16/04/2010	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT	26; 27; 29	1	185D TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TP.HCM	106,46	34,75	03/12/2014	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 54/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
21	Hồ sơ gốc số 552/2004	02/06/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT	2	2 (BĐĐC 2002)	191 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TP.HCM	73,4	454,7	22/5/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 54/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
22	Hồ sơ gốc số 1211/2004	05/10/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT	8	43 (BĐĐC 2002)	71B ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	58,65	182,29	13/4/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 55/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
23	AG 635934	03/11/2006	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	128	43	57 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	109,8	109,8	21/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
24	CA 957866	22/12/2015	SỞ TNMT TỈNH LONG AN	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	372	4	SỐ 39 QUỐC LỘ 50, KP1, THỊ TRẤN CẦN GIUỘC, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	1499	1058	22/12/2015	Long An	đất thương mại dịch vụ sử dụng đến 14/2/2065; thuê trả tiền 01 lần (kê biên theo lệnh kê biên số 51/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
25	CK 536571	17/08/2017	SỞ TNMT TỈNH LONG AN	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	386	4	THỊ TRẤN CẦN GIUỘC, HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	4668	3505,9	17/8/2017	Long An	đất thương mại dịch vụ, sử dụng đến 30/6/2067; thuê trả tiền 01 lần (kê biên theo lệnh kê biên số 51/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
26	CB 388410	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	79,9	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (chung cư cao ốc) (kê biên theo lệnh kê biên số 53/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
27	CB 388409	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	79,9	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
28	CB 388411	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
29	CB 388412	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
30	CB 388413	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
31	CB 388414	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
32	CB 388415	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	120,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
33	CB 388416	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	120,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
34	CB 388417	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
35	CB 388418	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
36	CB 388419	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
37	CB 388420	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
38	CB 388421	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	79,9	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
39	CB 388422	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	79,9	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
40	CB 388423	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
41	CB 388424	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
42	CB 388425	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
43	CB 388426	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
44	CB 388427	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	120,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
45	CB 388428	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	120,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
46	CC 530153	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
47	CB 388430	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
48	CB 388431	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
49	CB 388432	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
50	CB 388433	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
51	CB 388434	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
52	CB 388435	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
53	CB 388436	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
54	CB 388437	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
55	CB 388438	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
56	CB 388439	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
57	CB 388440	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
58	CB 388441	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
59	CB 388442	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
60	CB 388443	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
61	CB 388444	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	137,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
62	CB 388445	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
63	CB 388446	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
64	CB 388456	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	134,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
65	CB 388447	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
66	CB 388448	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
67	CB 388449	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	134,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
68	CB 388450	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	120,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
69	CB 388451	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	120,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
70	CB 388452	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	134,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
71	CB 388453	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
72	CB 388454	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
73	CB 388455	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	134,6	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
74	CB 388457	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
75	CB 388458	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
76	CB 388459	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
77	CB 388460	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
78	CB 388461	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
79	CB 388462	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
80	CB 388463	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
81	CB 388464	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
82	CB 388465	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
83	CB 388466	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
84	CB 388467	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
85	CB 388468	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
86	CB 388469	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
87	CB 388470	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
88	CB 388471	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
89	CB 388472	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
90	CB 388473	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
91	CB 388474	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
92	CB 388475	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
93	CB 388476	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
94	CB 388477	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
95	CB 388478	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
96	CB 388479	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
97	CB 388480	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
98	CB 388481	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
99	CB 388482	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
100	CB 388483	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
101	CB 388484	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
102	CB 388485	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
103	CB 388486	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
104	CB 388487	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
105	CB 388488	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
106	CB 388489	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
107	CB 388490	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
108	CB 388491	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
109	CC 530154	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
110	CB 388493	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
111	CB 388494	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
112	CB 388495	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
113	CB 388496	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
114	CB 388497	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
115	CB 388498	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
116	CB 388499	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
117	CB 388500	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
118	CC 530001	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
119	CC 530002	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
120	CC 530003	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
121	CC 530004	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
122	CC 530005	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
123	CC 530006	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
124	CC 530007	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
125	CC 530008	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
126	CC 530009	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
127	CC 530010	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
128	CC 530011	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
129	CC 530012	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
130	CC 530013	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
131	CC 530014	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
132	CC 530015	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
133	CC 530016	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
134	CC 530017	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
135	CC 530018	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
136	CC 530019	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
137	CC 530020	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
138	CC 530021	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
139	CC 530022	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
140	CC 530023	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
141	CC 530024	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
142	CC 530028	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
143	CC 530025	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
144	CC 530026	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
145	CC 530027	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
146	CC 530029	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
147	CC 530030	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
148	CC 530031	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
149	CC 530032	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
150	CC 530033	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
151	CC 530034	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
152	CC 530035	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
153	CC 530036	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
154	CC 530037	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
155	CC 530038	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
156	CC 530039	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
157	CC 530040	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
158	CC 530041	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
159	CC 530042	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
160	CC 530043	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
161	CC 530044	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
162	CC 530045	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
163	CC 530046	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
164	CC 530047	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
165	CC 530048	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
166	CC 530049	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
167	CC 530050	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
168	CC 530051	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
169	CC 530052	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
170	CC 530053	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
171	CC 530054	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
172	CC 530055	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
173	CC 530056	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
174	CC 530057	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
175	CC 530058	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
176	CC 530059	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
177	CC 530060	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
178	CC 530061	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
179	CC 530062	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
180	CC 530063	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
181	CC 530064	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
182	CC 530065	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
183	CC 530066	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
184	CC 530067	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
185	CC 530068	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
186	CC 530069	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
187	CC 530070	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
188	CC 530071	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
189	CC 530072	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
190	CC 530073	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
191	CC 530074	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
192	CC 530075	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
193	CC 530076	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
194	CC 530077	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
195	CC 530078	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
196	CC 530079	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
197	CC 530080	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
198	CC 530081	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
199	CC 530082	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
200	CC 530083	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
201	CC 530084	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
202	CC 530085	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
203	CC 530086	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
204	CC 530087	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
205	CC 530088	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
206	CC 530089	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
207	CC 530090	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
208	CC 530091	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
209	CC 530092	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
210	CC 530093	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
211	CC 530094	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
212	CC 530095	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
213	CC 530096	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
214	CC 530097	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
215	CC 530098	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
216	CC 530099	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
217	CC 530100	22/09/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
218	CC 530112	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
219	CC 530111	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
220	CC 530110	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
221	CC 530109	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
222	CC 530108	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
223	CC 530107	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
224	CC 530106	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
225	CC 530105	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
226	CC 530104	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
227	CC 530103	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
228	CC 530102	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
229	CC 530101	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
230	CC 530113	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
231	CC 530114	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
232	CC 530115	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
233	CC 530116	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
234	CC 530117	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
235	CC 530118	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
236	CC 530119	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
237	CC 530120	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
238	CC 530121	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
239	CC 530122	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
240	CC 530123	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
241	CC 530124	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
242	CC 530125	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
243	CC 530126	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	80,5	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
244	CC 530127	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
245	CC 530128	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
246	CC 530129	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
247	CC 530130	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
248	CC 530131	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
249	CC 530132	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	121,1	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
250	CC 530133	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
251	CC 530134	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
252	CC 530135	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	133,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
253	CC 530136	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	135,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
254	CC 530137	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	162,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
255	CC 530138	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	162,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
256	CC 530139	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	269	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
257	CC 530140	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	261,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
258	CC 530141	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	261,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
259	CC 530142	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	269	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
260	CC 530143	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	242,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
261	CC 530144	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	242,3	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
262	CC 530145	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	269	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
263	CC 530146	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	261,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
264	CC 530147	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	261,4	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
265	CC 530148	22/9/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	85	10	127 PASTEUR, P.6, Q.3, TP.HCM	3.188,6	269	22/9/2015	TP Hồ Chí Minh	
266	BA 881019	06/02/2010	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	112	43	87 (LỬNG TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	153,7	19,6	06/02/2010	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
267	Hồ sơ gốc số 145/2009/GCN-QSHNO&QSDDO	02/04/2009	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	112	43	87 (TẦNG 2 + LỬNG) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	153,66	31,2	02/04/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
268	Hồ sơ gốc số 141/2009/GCN-QSHNO&QSDDO	02/04/2009	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	112	43	87 (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	153,66	17,28	02/04/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
269	Hồ sơ gốc số 147/2009/GCN-QSHNO&QSDDO	02/04/2009	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	2	43	87 (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	153,66	67,6	02/04/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
270	Hồ sơ gốc số 42/2009/GCN-QSHNO&QSDDO	23/01/2009	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	112	43	87 (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	153,66	25,49	23/01/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
271	Hồ sơ gốc số 146/2009/GCN-QSHNO&QSDDO	02/04/2009	UBND TPHCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	112	43	87 (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	153,66	27,32	02/04/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
272	AG 238414	01/09/2006	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	2+3+4+11	39	86-88 (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	2.080,79	75,37	27/3/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
273	140/2009/GCN-QSHNO&QSDĐO	02/04/2009	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	2+3+4+11	39	101 (TẦNG 2) CC 90-98 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	2.080,79	67,94	02/04/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
274	143/2009/GCN-QSHNO&QSDĐO	02/04/2009	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	2+3+4+11	39	101 (TẦNG 2) CC 90-98 NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	2.080,79	73,15	02/04/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
275	AB 061051	02/02/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	BK 117	43	77/11 (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	54,03	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	Làm chung cho 1 căn nhà 77 Nguyễn Huệ (Thửa 117, tờ 43). Tổng cộng 13 GCN; đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
276	AB 861860	02/03/2006	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43	77/10 (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	66,34	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	
277	1398/2004	15/11/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43 (BĐĐC 2002)	77/9 (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	62,58	19/01/2009	TP Hồ Chí Minh	
278	AB 889362	04/02/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43	77/8 (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	48,23	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	
279	AB 889471	30/05/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43	77/7 (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	63,35	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	
280	1389/2004	15/11/2004	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43 (BĐĐC 2002)	77/6 (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	71,24	19/01/2009	TP Hồ Chí Minh	
281	AB 889333	04/02/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43	77/5 (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	52,16	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	
282	AB 889233	02/03/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43	77/3 (TẦNG 1) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	83,32	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	
283	BA 881018	23/2/2010	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	143	43	53/8 (TẦNG 1 + LỬNG) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	43,7	47,5	23/02/2010	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
284	AB 979563	30/05/2006	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43	77/77A (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	89,79	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	Làm chung cho 1 căn nhà 77 Nguyễn Huệ (Thửa 117, tờ 43). Tổng cộng 13 GCN; đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
285	AB 889140	07/04/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43	77/77B (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	85,41	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	
286	AB 889200	25/7/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	117	43	77/75B (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	461,15	71,85	11/02/2009	TP Hồ Chí Minh	
287	AB 889039	29/9/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	147	43	53/6B (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	48,6	41,51	09/12/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
288	AB 889038	29/9/2005	UBND QUẬN 1, TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	147	43	53/6 (TẦNG 1) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	48,6	42,22	09/12/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
289	461/2009/GCN-QSHNO&QSDĐO	09/07/2009	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ ĐẦU TƯ VẠN THỊNH PHÁT	148	43	53/5B (lầu 1) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	446,4	93,5		TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 52/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
290	CA 175298	13/07/2015	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT (TÊN CŨ LÀ CTY TNHH TĐ VẠN THỊNH PHÁT)	3	2, Bộ địa chính phường Cô Giang, quận 1 (theo tài liệu năm 2003)	187A, 187H, 193-203 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TP.HCM	1954,2	1954,2	13/7/2015	TP Hồ Chí Minh	Đất thương mại dịch vụ, thời hạn sử dụng đến 01/8/2062 (kê biên theo lệnh kê biên số 54/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
	Hồ sơ gốc số 136/2007/GCN-QSHCTXD	05/11/2007	UBND TP.HCM	CTY CP TĐ VẠN THỊNH PHÁT			193-203 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TP.HCM	1985	6502,95		TP Hồ Chí Minh	Số công trình xây dựng trụ sở Tập đoàn Vạn Thịnh Phát (kê biên theo lệnh kê biên số 54/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan
291	CD 485309	18/07/2016	SỞ TNMT TP.HCM	CTY CP ĐT AN ĐÔNG	10	12 (theo tài liệu năm 2001)	51-53A AN DƯƠNG VƯƠNG, PHƯỜNG 8, QUẬN 5, TP.HCM	2417,9	4827,02	18/07/2016	TP Hồ Chí Minh	đất thương mại dịch vụ, thời hạn sử dụng đến 4/3/2058 (kê biên theo lệnh kê biên số 59/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
292	CX 674690	26/11/2020	SỞ TNMT TPHCM	ĐÀO THỊ THU HIỀN	34	35	46-48-50 ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	318,8	839,39	26/11/2020	TP Hồ Chí Minh	đất sản xuất phi nông nghiệp, 50 năm kể từ ngày 03/01/2006 (kê biên theo lệnh kê biên số 60/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
293	HỒ SƠ GỐC SỐ 1850/2008/UB.GCN	06/05/2008	UBND QUẬN 5, TP HỒ CHÍ MINH	ĐÀO THỊ THU HIỀN	30	5 Bản đồ địa chính phường 6	45 NGUYỄN TRI PHƯƠNG, PHƯỜNG 6, QUẬN 5, TP HỒ CHÍ MINH	65,10	121,66	10/06/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 61/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
294	BN 013350	28/12/2012	UBND QUẬN 1	NGÔ TUẤN ĐỨC	24	1	181 - 185 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG CÔ GIANG, QUẬN 1, TPHCM	74	102,2	25/01/2017	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 62/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
295	BC 503448	25/10/2010	UBND QUẬN 1	VŨ BÁ LƯƠNG	95	43	9/16 HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	45,78	82,02		TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 63/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
296	BC 503451	25/10/2010	UBND QUẬN 1	VŨ BÁ LƯƠNG	71	4	9/7 HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	36,96	69,23		TP Hồ Chí Minh	
297	BC 503447	25/10/2010	UBND QUẬN 1	VŨ BÁ LƯƠNG	96	43	9/5 HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	42	54,87		TP Hồ Chí Minh	
298	BC 404537	28/07/2010	UBND QUẬN 3	VŨ BÁ LƯƠNG	24	14	SỐ 26A TRẦN QUỐC THẢO, PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TPHCM	110	90,23		TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 64/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
299	HSG 15536/2000	15/12/2000	UBND TPHCM	TRẦN THỊ MAI TRINH	BK.246	6 HỘ 4 CHỢ LỚN - AĐ	454 NGUYỄN CHÍ THANH , PHƯỜNG 6, QUẬN 10, TPHCM	104,75	291,18	29/9/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 65/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
300	N 096062	22/06/1999	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN TẤT VINH + DƯƠNG HỒNG HẠNH CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRẦN THỊ MAI TRINH	69	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	3706		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất trồng lúa, sử dụng 20 năm (kê biên theo lệnh kê biên số 66/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
301	AM 079384	10/04/2008	UBND Q.9 TPHCM	TRƯƠNG VĂN NHÃ VÀ PHAN KIM CHI CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRẦN THỊ MAI TRINH	525	49	P.LONG TRƯỜNG, Q.9, TP.HCM	5177,96		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất trồng lúa, sử dụng đến ngày 10/12/2018 (kê biên theo lệnh kê biên số 67/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
302	HSG 5833/ĐCNĐ	23/07/2003	UBND TPHCM	DIỆP NHÂM QUANG VINH	4	7	207 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TPHCM	309,1	620,8	23/12/2020	TP Hồ Chí Minh	Gộp 4 sổ thành tòa nhà, diện tích CTXD ước lượng theo thông tin thu thập; đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 68/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
303	HSG 8828/2002	02/04/2002	UBND TPHCM	TĂNG NGỌC KHIÊM			207 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TPHCM	225,45	51,06	28/11/2016	TP Hồ Chí Minh	Gộp 4 sổ thành tòa nhà, diện tích CTXD ước lượng theo thông tin thu thập; đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 69/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
304	HSG 13245/2002	08/05/2002	UBND TPHCM	TĂNG NGỌC KHIÊM			207 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TPHCM	222,52	47,83	28/01/2016	TP Hồ Chí Minh	
305	HSG 28135/2001	28/11/2001	UBND TPHCM	TĂNG NGỌC KHIÊM			207 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TPHCM	241,76	66,14	28/01/2016	TP Hồ Chí Minh	
306	CT 098357	30/6/2020	SỞ TN&MT TP HỒ CHÍ MINH	LÊ TRẦN ANH THẢO	14-15	39	143 ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	1,455,09	71,56	04/08/2020	CHCC TẦNG 1 TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 70/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
307	HỒ SƠ GỐC SỐ 0412/2004	06/07/2004	UBND TP HỒ CHÍ MINH	TRƯƠNG LẬP HƯNG	47	9	67 AN DƯƠNG VƯƠNG, PHƯỜNG 8, QUẬN 5, TP HỒ CHÍ MINH	604,38	266,99	15/3/2019	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 71/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
308	AG635838	15/11/2006	UBND QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	ĐOÀN THỊ NHƯ HUỆ	6	39	151 ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	26,43	62,42	31/12/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 72/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
309	0127/2007	19/04/2007	UBND Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	ĐOÀN THỊ NHƯ HUỆ	4	2 (BĐĐC)	2/21 đường Ngô Văn Sở, phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	1222,1	33,08	17/12/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 73/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
310	HỒ SƠ GỐC SỐ 4978/UB-GCN	06/10/2008	UBND QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	VŨ HỒNG NHUNG	17	36	39/7C (TẦNG 8) HAI BÀ TRƯNG, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	435,6	42,9	27/11/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 74/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
311	CK007826	26/6/2018	SỞ TN&MT TP HỒ CHÍ MINH	CÔNG TY TNHH BAO BÌ HOA HOA (ĐÃ CHUYỂN NHƯỢNG CHO ĐỖ THỊ MAI LOAN NHƯNG CHƯA SANG TÊN)	251	3	128 NGÔ NHÂN TỊNH, PHƯỜNG 13, QUẬN 5, TP HỒ CHÍ MINH	622,2		26/6/2020	TP Hồ Chí Minh	đất thương mại dịch vụ sử dụng đến ngày 10/01/2061 (kê biên theo lệnh kê biên số 75/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
312	DA921944 HSG CS00947	26/01/2022	SỞ TN&MT TP HỒ CHÍ MINH	LÊ ĐÌNH BẢO TRÂN	17	36	39 HAI BÀ TRƯNG, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	430,87	46,75		CHCC TẦNG 1 TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 76/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
313	CO 797707	17/09/2019	SỞ TN&MT TP HỒ CHÍ MINH	CÔNG TY CP KHANG THÀNH PHÚ	58	10	125 PASTEUR , PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TPHCM	779,9			TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 77/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
314	CL399010	29/01/2021	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN DU LỊCH ĐẠI PHÚ LỘC	262	19	38 BÀ TRIỆU, PHƯỜNG PHÚ HỘI, TP HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	2677,8			Thừa Thiên Huế	Đất thương mại dịch vụ Nhà nước cho thuê trả tiền một lần sử dụng đến ngày 11/9/2070 (kê biên theo lệnh kê biên số 78/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
315	BN077915	09/04/2013	UBND QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN	12	55	19 BIS (LẦU 2) TRẦN CAO VÂN, PHƯỜNG ĐA KAO, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	289,68	50,43	12/12/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 79/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
316	HỒ SƠ GỐC SỐ 6000/2001	19/04/2001	UBND TP HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN (CÓ HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN CHO PHẠM THANH THẢO)	BK119	01 KHU B	19 BIS (TẦNG 2) TRẦN CAO VÂN, PHƯỜNG ĐA KAO, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	211,94	57,52	26/11/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 79/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
317	HỒ SƠ GỐC SỐ 5996/2001	19/4/2001	UBND TP HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN (CÓ HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN CHO PHẠM THANH THẢO)	BK119	01 KHU B	19 (BIS PHÒNG 1 TẦNG 3) TRẦN CAO VÂN, PHƯỜNG ĐA KAO, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	211,87	48,44	26/11/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 79/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
318	CT098044	03/03/2020	UBND QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	LƯƠNG THỊ NGỌC THẢO	17	36	39 HAI BÀ TRƯNG, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH (Căn hộ C1 tầng 7)	430,87	18,33	06/10/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 80/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
319	W 740709	11/09/2003	UBND TPHCM	CTY CP BÁCH HÓA MIỀN NAM	45	02+03	PHƯỜNG 13, QUẬN 4, TPHCM	6986		21/03/2008	TP Hồ Chí Minh	kho chứa hàng, Đất thuê trả tiền hàng năm từ năm 1996, thời hạn 50 năm (kê biên theo lệnh kê biên số 81/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
320	AG 981556	19/10/2006	UBND Q1 TPHCM	CHÂU NGHĨA CHUYỂN NHƯỢNG CHO NGUYỄN THỊ KIM LY	77	43	11 HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	58,84	148,34	13/02/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 82/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
321	AG 981519	12/10/2006	UBND Q1 TPHCM	HẠ THỊ HIỀN CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRẦN THIỆM HẠO	152	43	53/1 (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	64,44	80	12/06/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 83/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
322	BG 569298	31/05/2011	UBND TP VŨNG TÀU	NGÔ XUÂN TUẤN VŨ	71	16	THÔN 4, XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	2355		10/08/2012	Bà Rịa Vũng Tàu	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến tháng 3/2048 (kê biên theo lệnh kê biên số 84/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
323	BG 569299	31/05/2011	UBND TP VŨNG TÀU	NGÔ XUÂN TUẤN VŨ	978	16	THÔN 4, XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	1000		10/08/2012	Bà Rịa Vũng Tàu	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến tháng 3/2048 (kê biên theo lệnh kê biên số 84/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
324	M 147922	08/07/1998	UBND TP VŨNG TÀU	NGÔ XUÂN TUẤN VŨ	294	8	THÔN 4, XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	3438		05/02/2012	Bà Rịa Vũng Tàu	Đất nông nghiệp, sử dụng đến ngày 08/7/2068 (kê biên theo lệnh kê biên số 84/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
325	V 431430	14/08/2002	UBND H. CỦ CHI, TP.HCM	THI LƯƠNG PHƯƠNG	349, 806	4	X. PHÚ HÒA ĐÔNG, H. CỦ CHI, TP.HCM	6366		17/5/2022	TP Hồ Chí Minh	Đất vườn sử dụng đến năm 2052 (kê biên theo lệnh kê biên số 85/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
326	CI 372940	26/05/2017	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HCM	THI LƯƠNG PHƯƠNG	723	3	X. PHÚ HÒA ĐÔNG, H. CỦ CHI, TP.HCM	7177,6		17/5/2022	TP Hồ Chí Minh	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến năm 2052 (kê biên theo lệnh kê biên số 85/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
327	CO 745302	02/08/2019	UBND H. CỦ CHI, TP.HCM	THI LƯƠNG PHƯƠNG	239	3	X. PHÚ HÒA ĐÔNG, H. CỦ CHI, TP.HCM	1506,9		17/5/2022	TP Hồ Chí Minh	Đất trồng cây lâu năm sử dụng đến năm 2045 (kê biên theo lệnh kê biên số 85/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
328	CI 372491	26/05/2017	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HCM	THI LƯƠNG PHƯƠNG	221	3	X. PHÚ HÒA ĐÔNG, H. CỦ CHI, TP.HCM	5171,5		17/5/2022	TP Hồ Chí Minh	Đất trồng cây lâu năm sử dụng đến năm 2045 và năm 2065 (kê biên theo lệnh kê biên số 85/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
329	CM 748457	19/12/2018	UBND H. CỦ CHI, TP.HCM	THI LƯƠNG PHƯƠNG	93	3	X. PHÚ HÒA ĐÔNG, H. CỦ CHI, TP.HCM	654,3		21/01/2022	TP Hồ Chí Minh	Đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 01/7/2064 (kê biên theo lệnh kê biên số 85/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
330	CS 367630	27/11/2019	UBND H. CỦ CHI, TP.HCM	THI LƯƠNG PHƯƠNG	83	3	X. PHÚ HÒA ĐÔNG, H. CỦ CHI, TP.HCM	3441,7		21/01/2022	TP Hồ Chí Minh	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến năm 2045 (kê biên theo lệnh kê biên số 85/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
331	AN 008895	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-12	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	400		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị (xây dựng nhà ở), lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 57/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
332	AN 008894	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-11	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	400		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	
333	AN 008889	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-8	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	387,5		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	
334	AN 008888	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-7	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	387,5		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	
335	AN 008886	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-5	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	489		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	
336	AN 008791	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-73	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	242		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	
337	AN 008788	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-70	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	220		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	
338	AN 008785	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-67	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	206		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	
339	AN 008784	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-66	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	201		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
340	AN 008783	31/07/2009	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-65	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	197		31/7/2009	TP Hồ Chí Minh	
341	AN 008776	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-57	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	217,5		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
342	AN 008775	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-56	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	217,5		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
343	AN 008774	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-55	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
344	AN 008773	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-54	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
345	AN 008772	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-53	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
346	AN 008769	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-50	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
347	AN 008768	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-49	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
348	AN 008765	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-46	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
349	AN 008764	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-45	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
350	AN 008760	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-41	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
351	AN 008759	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-40	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	230		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
352	AN 008758	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-39	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	218,5		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
353	AN 008757	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-38	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	218,5		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
354	AN 008756	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-37	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	218,5		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
355	AN 008755	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-36	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	218,5		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
356	AN 008753	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-34	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	240,5		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
357	AN 008751	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-31	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	357,5		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
358	AN 008748	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-28	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	370		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
359	AN 008746	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-26	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	370		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
360	AN 008745	07/10/2008	SỞ TNMT TP.HCM	CTY TNHH XÂY DỰNG KIẾN THIỆN	65-25	46	XÃ PHONG PHÚ, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	370		07/10/2008	TP Hồ Chí Minh	
361	BC 503386	01/11/2010	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN THẾ ANH (92)	165	43	60 NGÔ ĐỨC KẾ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	112,5	349,5	29/12/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 86/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
362	BB 107687	31/05/2010	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN THẾ ANH (89)	87	43	118 HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	73,7	162,5	12/11/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 87/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
	BB 107688	31/05/2010	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN THẾ ANH (89)	87	43	118 HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	73,7	162,5	12/11/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài trùng tài sản (kê biên theo lệnh kê biên số 87/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
363	Hồ sơ gốc số 2978/2008/UB-GCN	05/05/2008	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN THẾ ANH (89)	2	44	25 (TẦNG 2) ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	113,19	79,37	31/3/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 87/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
364	AG 981540	18/10/2006	UBND Q1 TPHCM	HUỲNH BẢO VY	174	43	78 (TẦNG 3) NGÔ ĐỨC KẾ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	118,72	88,89	13/3/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 88/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
365	5180/2002	05/03/2002	UBND TP. HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN PHÚC ANH	4	2	2 phòng 9 đường Ngô Văn Sở, phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	921,4	92,28	25/6/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 89/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
366	1211/2007	28/02/2008	UBND Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	TRẦN VĂN ĐẠT	4	2	2 phòng 29 Ngô Văn Sở, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	1222,1	45,01	02/11/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 90/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
367	29404/2001	05/12/2001	UBND TP. Hồ Chí Minh	TRẦN VĂN ĐẠT	4	2	2 phòng 31 Ngô Văn Sở, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	921,4	28,92	20/5/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 90/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
368	DE255184	14/07/2022	SỞ TNMT TP.HCM	TRẦN THỊ KIM CHI	4	2	2 Phòng 5, đường Ngô Văn Sở, phường 13, quận 4, TP.HCM	921,4	103,3	14/7/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 91/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
369	DE255152	14/07/2022	SỞ TNMT TP.HCM	TRẦN THỊ KIM CHI	4	2	Căn hộ chung cư số 2 Phòng 6, cư xá Ngô Văn Sở,phường 13, quận 4, TP.HCM	921,4	92,91	14/7/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 91/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
370	CV456043	08/05/2020	Sở TN và MT tỉnh Long An	TRẦN THỊ KIM CHI	34	8	Ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	2.525		08/05/2020	Tỉnh Long An	đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 92/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
371	CY022992	05/10/2020	Sở TN và MT tỉnh Long An	TRẦN THỊ KIM CHI	12	5	Ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	2.548		13/11/2020	Tỉnh Long An	đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 93/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
372	CY022991	05/10/2020	Sở TN và MT tỉnh Long An	TRẦN THỊ KIM CHI	13	5	Ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	1.931		13/11/2020	Tỉnh Long An	đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 93/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
373	CG110450	09/12/2016	Sở TN và MT tỉnh Long An	TRẦN THỊ KIM CHI	4911	5	Ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	4.210		13/04/2022	Tỉnh Long An	đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 93/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
374	CU941294	15/01/2020	Sở TN và MT tỉnh Long An	TRẦN THỊ KIM CHI	90	4	Ấp Long Bào, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	3.357		13/4/2022	Tỉnh Long An	đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 93/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
375	BA702610	18/01/2010	UBND huyện Cần Giuộc	TRẦN THỊ KIM CHI	3987	5	Ấp Long Bào, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	4.000		13/4/2022	Tỉnh Long An	đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 93/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
376	AB837122	12/08/2005	UBND huyện Cần Giuộc	TRẦN THỊ KIM CHI	920	3	Xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	1.339		13/4/2022	Tỉnh Long An	đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 10/2013 (kê biên theo lệnh kê biên số 85/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
377	CS590185	09/07/2019	Sở TN và MT tỉnh Long An	NGUYỄN CÔNG THÁI	906	3	Ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	2.341		02/11/2020	Tỉnh Long An	đất chuyên trồng lúa nước, sử dụng đến 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 94/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
378	AE846094	25/07/2006	UBND huyện Cần Giuộc	NGUYỄN CÔNG THÁI	2025	3	Xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	1.515		20/11/2020	Tỉnh Long An	
379	BQ534439	28/10/2013	UBND huyện Cần Giuộc	NGUYỄN CÔNG THÁI	1134	3	Ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	1.600		12/11/2020	Tỉnh Long An	
380	13792/2002	21/05/2002	UBND TP. HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	4	2	2 phòng 8 đường Ngô Văn Sở, phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	921,41	111,49	24/7/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 95/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
381	DE255201	14/07/2022	Sở TN và MT TP. HỒ CHÍ MINH	LÊ ANH NGÀ	4	2	2 Phòng 7, đường Ngô Văn Sở, phường 13, quận 4, TP.HCM	921,4	108,82	14/7/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 96/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
382	29402/2001	05/12/2001	UBND TP. Hồ Chí Minh	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	4	2	2 phòng 35 Ngô Văn Sở (2 +lửng) , Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	921,4	47,71	12/04/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 97/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
383	BI532066	18/04/2012	UBND Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY	4	2	2/24 Ngô Văn Sở, phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	921,4	72,1	15/02/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 100/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
384	1333/2007	01/10/2007	UBND Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	NGUYỄN QUỐC KHÁNH DUY	4	2	2 phòng 28 Ngô Văn Sở, Phường 13,.Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	1.222,1	41,21	11/03/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 98/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
385	DC704806	06/04/2022	Sở TN và MT TP. Hồ Chí Minh	HỒ THỊ NGỌC HOA	4	2	Căn hộ số 2, phòng 22, Chung cư Ngô Văn Sở, phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	921,41	39,85	06/04/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 99/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
386	5880/2001	18/04/2001	UBND TP. Hồ Chí Minh	HỒ THỊ NGỌC HOA	4	2	2 phòng 25 Ngô Văn Sở, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	921,4	45,2	04/12/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 99/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
387	BĐ699334	18/05/2011	UBND quận 4	NGUYỄN HỮU HẢI	4	2	2/4, đường Ngô Văn Sở, phường 13, quận 4	1.222,1	94,1	13/4/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 100/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
388	29403/2001	05/12/2001	UBND TP. Hồ Chí Minh	NGUYỄN HỮU HẢI	4	2	2 phòng 38 Ngô Văn Sở, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	921,41	32,12	24/01/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 100/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
389	BC081149	30/09/2010	UBND huyện Cần Giuộc	NGUYỄN HỮU HẢI	176	5	Ấp Long Bảo, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	2.526		13/4/2022	Tỉnh Long An	đất trồng lúa, sử dụng đến tháng 10/2013 (kê biên theo lệnh kê biên số 101/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
390	CĐ165216	24/06/2016	Sở TN và MT tỉnh Long An	NGUYỄN HỮU HẢI	1343	5	Ấp Long Bảo, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	2.321		13/4/2022	Tỉnh Long An	đất trồng lúa, sử dụng đến ngày 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 101/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
391	CN040080	26/02/2018	Sở TN và MT tỉnh Long	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	1477	5	Ấp Long Bảo, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	1.493	1.493	11/02/2020	Tỉnh Long An	đất trồng lúa, sử dụng đến ngày 15/10/2063 (kê biên theo lệnh kê biên số 102/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
392	CI939015	25/09/2017	UBND QUẬN 1	TRƯƠNG THANH LỆ	30	4	Nhà phố (Trệt+ tầng 3) SỐ 7 HÀM NGHI, P.NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, TP.HCM	58,4	88,79	27/11/2017	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 103/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
393	CH725933	15/06/2017	UBND QUẬN 1	TRƯƠNG THANH LỆ	30	4	Căn hộ lầu 1, SỐ 7 HÀM NGHI, P.NGUYỄN THÁI BÌNH, QUẬN 1, TP.HCM	58,4	50,7	27/11/2017	TP Hồ Chí Minh	
394	CV218335	13/07/2020	UBND huyện Hải Hà, tỉnh Quang Ninh	NGUYỄN HỮU ĐƯỜNG	ô 26		Khu Tái Định Cư, Khu Công nghiệp cảng biển Hải Hà, tại (Xã Quảng Điền cũ), thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	225		03/07/2020	Tỉnh Quảng Ninh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 104/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
395	CV297596	24/08/2020	UBND huyện Hải Hà, tỉnh Quang Ninh	NGUYỄN HỮU ĐƯỜNG	ô 16		Khu Tái Định Cư, Khu Công nghiệp cảng biển Hải Hà, tại (Xã Quảng Điền cũ), thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	110		24/8/2020	Tỉnh Quảng Ninh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 104/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
396	CV297597	24/08/2020	UBND huyện Hải Hà, tỉnh Quang Ninh	NGUYỄN HỮU ĐƯỜNG	ô 20		Khu Tái Định Cư, Khu Công nghiệp cảng biển Hải Hà, tại (Xã Quảng Điền cũ), thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	110		24/8/2020	Tỉnh Quảng Ninh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 104/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
397	CV297407	08/09/2020	UBND huyện Hải Hà, tỉnh Quang Ninh	NGUYỄN HỮU ĐƯỜNG	ô 31		Khu Tái Định Cư, Khu Công nghiệp cảng biển Hải Hà, tại (Xã Quảng Điền cũ), thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	107	130,8	09/08/2020	Tỉnh Quảng Ninh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 104/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
398	CV297017	01/10/2020	UBND huyện Hải Hà, tỉnh Quang Ninh	NGUYỄN HỮU ĐƯỜNG	ô 4		Khu Tái Định Cư, Khu Công nghiệp cảng biển Hải Hà, tại (Xã Quảng Điền cũ), thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	117		10/01/2020	Tỉnh Quảng Ninh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 104/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
399	CĐ 220464	08/02/2017	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MT TPHCM	TÔ THỊ ANH THI	55	43	3 HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	15,6	26,2	02/08/2017	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 105/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
400	AG367001	10/11/2006	SỞ TN&MT TP HỒ CHÍ MINH	CÔNG TY CỔ PHẦN ROYAL SUN	6	7	211 ĐIỆN BIÊN PHỦ, PHƯỜNG 6, QUẬN 3, TP HỒ CHÍ MINH	540,80	540,8	03/08/2017	TP Hồ Chí Minh	Đất thương mại dịch vụ sử dụng đến ngày 18/6/2061 (kê biên theo lệnh kê biên số 106/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
401	BB862121	22/6/2010	UBND QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	100	40	32 LÊ LỢI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH	185,50	360,2	07/05/2019	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 107/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
402	BV 834530	05/01/2016	UBND QUẬN 1, TP.HCM	PHẠM THỊ THÀNH	153	43	51 (PHÍA SAU) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	46	172	20/10/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 108/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
	BV 834528	05/01/2016	UBND QUẬN 1, TP.HCM	PHẠM THỊ THÀNH	153	43	51 (PHÍA SAU) NGUYỄN HUỆ, P. BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	46	172	20/10/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở lâu dài trùng tài sản (kê biên theo lệnh kê biên số 108/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
403	Hồ sơ gốc số 4458/2007/UB.GCN	29/10/2007	UBND QUẬN 1, TP.HCM	NGUYỄN SĨ THÔNG	151	43	53/2B NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	54,8	62,92	01/11/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 109/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
404	Hồ sơ gốc số 669/2009/UB-GCN	14/04/2009	UBND QUẬN 1	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	167	43	64 NGÔ ĐỨC KẾ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	71,4	325,5	09/05/2017	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 110/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
405	AB 973864	16/03/2006	UBND Q1 TPHCM	HUỲNH THỊ BỐNG	108	43	102 (TẦNG 2 SAU) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	79,22	23,7	25/7/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 111/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
406	AB 861883	01/03/2006	UBND Q1 TPHCM	NGÔ KIM NỐI	143	43	64 (TẦNG 1) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	106,53	66,85	24/7/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 112/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
407	CT 098010	03/03/2020	UBND Q1 TPHCM	NGÔ TÚ PHÂN	16,17,18,19,20,189	13	CĂN HỘ 34-TẦNG 3 SAU, 62 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	13,85	03/03/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 113/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
408	AB 973709	20/03/2006	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	105	43	108 (TẦNG 1) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	71,2	32,10	03/04/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 114/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
409	CT 098039	03/03/2020	UBND Q1 TPHCM	TRẦN NHẬT DUY	16,17,18,19,20,189	13	CĂN HỘ 25-TẦNG 3 SAU, 62 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	13,04	03/03/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 115/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
410	AE 261813	19/06/2006	UBND Q1 TPHCM	LÊ THỊ BÍCH THƯ	105	43	102 (TẦNG 2 TRƯỚC) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	71,2	47,6	01/11/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 116/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
411	BV 696983	19/11/2014	UBND Q1 TPHCM	HUỲNH MINH NGUYÊN	174	43	78 (TẦNG 2 TRƯỚC) NGÔ ĐỨC KẾ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	118,72	52,79	30/3/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 117/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
412	CT 098042	03/03/2020	UBND Q1 TPHCM	NGÔ BỬU THÀNH	16,17,18,19,20,189	13	CĂN HỘ 32B-TẦNG 3, 62 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	12,21	03/03/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 118/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
413	CA 006998	04/04/2016	SỞ TNMT TỈNH LÂM ĐỒNG	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN - MADAGUI	5	ĐCCS 4	THUỘC 1 PHẦN TK-577,576B, XÃ PHƯỚC LỘC HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG	386.000			Lâm Đồng	Đất rừng sản xuất, sử dụng đến ngày 15/5/2042, Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (kê biên theo lệnh kê biên số 119/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
414	CA 007000	04/04/2016	SỞ TNMT TỈNH LÂM ĐỒNG	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN - MADAGUI	5	ĐCCS 2	THUỘC 1 PHẦN TK-575,XÃ ĐẠ TỒN, HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG	505.000			Lâm Đồng	Đất rừng sản xuất, sử dụng đến ngày 15/5/2042, Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm (kê biên theo lệnh kê biên số 119/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
415	BU 366451	08/10/2015	SỞ TNMT TỈNH LÂM ĐỒNG	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN - MADAGUI	4	ĐCCS 4	TIỂU KHU 576B, 577 XÃ PHƯỚC LỘC, HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG	161.700		08/10/2015	Lâm Đồng	1137m2 đất phi nông nghiệp trả tiền một lần 160.563m2 đất lâm nghiệp sử dụng đến ngày 14/5/2042 (kê biên theo lệnh kê biên số 119/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
416	AB 354837	09/03/2005	SỞ TNMT TỈNH LÂM ĐỒNG	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN - MADAGUI	Tiểu khu 575,576A,576B		TIỂU KHU 575, 576A, 576B, XÃ ĐẠ TỒN, XÃ PHƯỚC LỘC, HUYỆN ĐẠ HUOAI	2.058.000		09/03/2005	Lâm Đồng	Đất rừng tự nhiên sản xuất, sử dụng đến ngày 29/6/2054. Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm (kê biên theo lệnh kê biên số 120/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
417	AN 742926	13/01/2009	SỞ TNMT TỈNH LÂM ĐỒNG	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN - MADAGUI	2	BĐĐCCS: DC02	THUỘC 1 PHẦN TK 576A XÃ ĐẠ TỒN VÀ 1 PHẦN TK 576B XÃ PHƯỚC LỘC HUYỆN ĐẠ HUOAI	594,29			Lâm Đồng	Đất lâm nghiệp mở rộng khu du lịch rừng Madagui, sử dụng đến ngày 28/6/2054; Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm (kê biên theo lệnh kê biên số 120/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
418	AN 742936	13/01/2009	SỞ TNMT TỈNH LÂM ĐỒNG	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN - MADAGUI	3	BĐĐCCS: DC04	THUỘC 1 PHẦN TK 577 XÃ PHƯỚC LỘC HUYỆN ĐẠ HUOAI	5,5			Lâm Đồng	Đất lâm nghiệp mở rộng khu du lịch rừng Madagui, sử dụng đến ngày 28/6/2054; Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm (kê biên theo lệnh kê biên số 120/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
419	CT 098004	03/03/2020	UBND Q1 TPHCM	NGÔ CHÍ THÔNG	16,17,18,19,20,189	13	CĂN HỘ 28-TẦNG 3, 62 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	13,62		423	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 121/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
420	991/2009/UB-GCN	01/06/2009	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN VĂN MINH THI	12	39	12-14 TẦNG 4 NGUYỄN THIỆP, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	135,64	67,01	28/11/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 122/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
421	0033/2008/UB.GCN	01/06/2009	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN VĂN MINH THI	19	35	39/11 TẦNG 1 VÀ LỬNG MẠC THỊ BƯỞI, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	65	67,4	01/11/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 122/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
422	BV 867271	30/12/2014	UBND Q1 TPHCM	HOÀNG HỮU ĐIỆP	83	43	21 (TẦNG 1+2) HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	47,67	58,36		TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 123/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
423	AB 979778	17/03/2006	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN QUỐC HUY	14,15	39	139/1 (TẦNG 2) ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	1455,09	82,73	28/10/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 124/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
424	BI 343858	04/06/2012	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH TRÍ	52	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	1251		04/06/2012	Vũng Tàu	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến tháng 4/2048 (kê biên theo lệnh kê biên số 125/LKB-
425	BI 343867	04/06/2012	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH TRÍ	75	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	5122,2		04/06/2012	Vũng Tàu	
426	BI 343881	04/06/2012	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH TRÍ	63	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	3716		04/06/2012	Vũng Tàu	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
427	BI 343864	04/06/2012	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH TRÍ	167	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	6320,5		04/06/2012	Vũng Tàu	(kê biên theo lệnh kê biên số 126/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
428	BI 343865	04/06/2012	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH TRÍ	985	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	3953		04/06/2012	Vũng Tàu	
429	BI 343866	04/06/2012	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH TRÍ	984	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	2104,3		04/06/2012	Vũng Tàu	
430	BV 834337	16/12/2015	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MT TPHCM	TRẦN HIẾU LỢI	72	43	9/8 HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	37,2	67,8	16/12/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 126/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
431	BE 211469	09/06/2011	UBND Q1 TPHCM	TRẦN BỘI HƯƠNG	81	43	9/16 BIS HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	54,6	162,6	09/07/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 127/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
432	AM161756	11/04/2007	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Vương Thị Hồng Thơ chuyển nhượng cho Nguyễn Ngọc Long Như	509	9	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	194,7		10/01/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 128/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
433	CI773871	25/12/2017	Sở Tài nguyên và Môi trường TPHCM	Đoàn Thị Phương Thảo chuyển nhượng cho Nguyễn Ngọc Long Như	595	8	Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400,5		10/01/2022	TP Hồ Chí Minh	
434	Hồ sơ gốc số 497/2003	19/06/2003	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN KIỀU LỆ	16,17,18,19,20,199	13	62/84/1 (TẦNG 2) TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	76,18	28/6/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 129/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
435	AB 889136	04/07/2005	UBND Q1 TPHCM	HÀ THỊ MINH ÁNH	75	43	9/11 HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	36,63	57,93	09/07/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 130/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
436	BV 728554	10/06/2015	UBND Q1 TPHCM	HỒ LÊ PHƯƠNG THÙY	91	43	110/6 (TẦNG 2) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	65,69	17,01	11/01/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 131/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
437	BN 013582	11/01/2013	UBND QUẬN 1 TP.HCM	LÝ DẦN TRÍ	21	35	39/7 (TẦNG 4) MẠC THỊ BƯỞI, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	64,79	45,47	19/8/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 132/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
438	Hồ sơ gốc số 29426/2001	05/12/2001	UBND TPHCM	THÁI ĐĂNG KHOA	BK3131, 3132	16KHU H	62/46/1 (TẦNG 2) TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	38,81	23/9/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 133/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
439	CT 098002	03/03/2020	UBND Q1 TPHCM	THÁI ĐĂNG KHOA	16,17,18,19,20,189	13	CĂN HỘ 11+13-TẦNG 2, 62 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	24,5		TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 133/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
440	BN 013169	03/12/2012	UBND Q1 TPHCM	THÁI TÂM BÌNH	91	43	110 (TRỆT) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	72,13	72,13	20/12/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 134/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
441	HSG SỐ 5821/2008/UB.GCN	31/12/2008	UBND Q1 TPHCM	THÁI TÂM BÌNH	91	43	110/10 (TẦNG 2) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	64,74	25,25	20/12/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 134/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
442	AB 861604	05/12/2005	UBND Q1 TPHCM	NGÔ CHÍ TÀI	143	43	64 (TẦNG 4) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	106,53	90,6	01/11/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 136/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
443	AB 973808	16/03/2006	UBND Q1 TPHCM	ĐOÀN THỊ THÚY LIỄU	105	43	108 (TẦNG 4) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	71,2	57,95	01/11/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 137/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
444	AB 973639	28/03/2006	UBND Q1 TPHCM	TÔN NỮ NHƯ NGỌC	108	43	102 (TẦNG 1+LỬNG TRƯỚC) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	79,22	52,04	03/04/2017	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 138/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
445	SỐ Đ783664	06/10/2004	UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH TP.HCM	NGÔ THỊ SÁU	839;840;841	5	XÃ BÌNH HƯNG, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	1000		06/02/2013	TP Hồ Chí Minh	đất trồng lúa (kê biên theo lệnh kê biên số 139/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
446	Hồ sơ gốc số 17081/2001	22/08/2001	UBND TPHCM	TRẦN HIẾU NHÂN	20	13	46 (TẦNG 1) TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	70,57	07/08/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 140/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
447	BV 834340	16/12/2015	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MT TPHCM	NGUYỄN THỊ THÚY	94, 98	43	9/3 HUỲNH THÚC KHÁNG VÀ 110/17-18 HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	97,5	184,5	16/12/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 141/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
448	BV 867768	16/03/2015	UBND QUẬN 1	NGUYỄN NHỰT TÂN	117	43	75A (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	461,15	72,21	04/08/2016	TP Hồ Chí Minh	Làm chung cho 1 căn nhà 77 Nguyễn Huệ (Thửa 117, tờ 43). Tổng cộng 13 GCN; đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 142/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
449	BX 596261	09/02/2015	UBND QUẬN 6	NGUYỄN THỊ CHÍN	402	23	186A TRẦN VĂN KIỂU , PHƯỜNG 10, QUẬN 6, TPHCM	1058	449,2	09/02/2015	TP Hồ Chí Minh	đất cơ sở sản xuất kinh doanh (kê biên theo lệnh kê biên số 143/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
450	BĐ 311126	16/12/2010	UBND QUẬN 1	CTY TNHH XD NGỌC CHÂU	2	43	89 (1 PHẦN TẦNG 1 + LỬNG) ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	73,71	90,73	04/03/2019	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 144/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
451	N 096040	22/06/1999	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN NGỌC THU + PHẠM THỊ THU NGỌC + PHAN TRỌNG NHÂN KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	14	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	5482		05/08/2019	TP Hồ Chí Minh	đất trồng cây lâu năm, sử dụng 20 năm theo QĐ 1157/QĐ-UBND ngày 25/8/2006 của UBND quận 9 (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
452	C 014827	11/12/1998	UBND Q.9 TPHCM	VŨ THỊ KHUYÊN + PHẠM TRƯỜNG SƠN + HOÀNG THỊ THU OANH KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	79	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	2923		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất trồng lúa, sử dụng 20 năm (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
453	N 096041	22/06/1999	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN NGỌC THẢO + NGUYỄN NGỌC VŨ + PHẠM THỊ HẠNH KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	281; 282	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	6070		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất trồng cây lâu năm, sử dụng 20 năm theo QĐ 1455/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND quận 9 (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
454	N 096104	20/08/1999	UBND Q.9 TPHCM	LÊ THỊ KIM HƯƠNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	31;32;33	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	8693		05/08/2019	TP Hồ Chí Minh	268m2 đất ao; sử dụng 20 năm 8425m2 đất trồng cây lâu năm; sử dụng theo QĐ số 1162/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND quận 9 (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
455	AH 769231	08/03/2007	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG + HOÀNG VĂN THÚY+ HOÀNG THỊ THU OANH KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	608;609	51	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	2739		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	Đất ao, lúa, sử dụng đến ngày 26/6/2019 (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
456	T 185162	09/01/2002	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN VĂN VINH + LƯU NGỌC ANH KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	83,84,1017	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	1609		05/08/2019	TP Hồ Chí Minh	Đất trồng lúa, sử dụng đến năm 2019 (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
457	T 185208	09/01/2002	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN THỊ KIM HẠNH + NGUYỄN KÌNH NGƯ KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	1018	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	1000		05/08/2019	TP Hồ Chí Minh	đất trồng cây lâu năm, sử dụng theo QĐ 1746/QĐ-UBND ngày 08/8/2005 của UBND quận 9 (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
458	T 185163	01/09/2002	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN THỊ KIM HẠNH + NGUYỄN KÍNH NGƯ KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	82	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	2500		05/08/2019	TP Hồ Chí Minh	đất trồng cây lâu năm, sử dụng theo QĐ 1743/QĐ-UBND ngày 08/8/2005 của UBND quận 9 (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
459	N 096079	22/06/1999	UBND Q.9 TPHCM	BÙI VĂN TÂM+ BÙI THỊ MỘNG NHI + BÙI THỊ THIÊN KIM + PHẠM THỊ PHẤN KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	239;241;242;245;246	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	14194		26/6/2017	TP Hồ Chí Minh	125m2 đất ao, sử dụng 20 năm 14069m2 đất trồng cây lâu năm, sử dụng theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 30/6/2006 của UBND quận 9 (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
460	V 170167	31/03/2003	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN VĂN CHI + NGUYỄN VĂN NHUNG + NGUYỄN THỊ MINH TUYẾT KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	1034	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	3249		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất trồng cây lâu năm, sử dụng theo QĐ 2825/QĐ-UBND ngày 18/11/2005 của UBND quận 9 (đến 2019) (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
461	T 185195	12/12/2001	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN VĂN DŨNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO TRƯƠNG LẬP HẢI	236	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	4324		26/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất trồng lúa, sử dụng 20 năm (kê biên theo lệnh kê biên số 58/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
462	CT 098040	03/03/2020	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	16;17;18;19;20;189	13	CĂN HỘ SỐ 29-TẦNG 3, 62 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, Q.1, TP.HCM	2073,33	13,86	03/03/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 145/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
463	AB 979831	12/06/2006	UBND Q1 TPHCM	LÊ THỊ XUÂN CẢNH	143	43	64 (TẦNG 2) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	106,53	85,07	24/07/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 146/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
464	AB 861940	29/09/2005	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN DŨNG	150	43	53/3 (TẦNG 2) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	51,3	63,78	03/04/2017	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 147/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
465	AG 238460	07/09/2006	UBND Q1 TPHCM	LÂM HOÀNG KIỆT	2,3,4,11	39	98/202 (TẦNG 3) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	2080,79	124,77	04/12/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 148/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
466	Hồ sơ gốc số 0881/2007/UB-GCN	18/05/2007	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN DUY THANH	9,13	39	151ET (P.3+4, 1 PHẦN TẦNG 1+2) ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	294,05	67,81	17/7/2019	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 149/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
467	CH 755922	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3026	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	194,1		24/3/2017	Long An	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 56/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
468	CH 755921	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3025	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	112,4		24/3/2017	Long An	
469	CH 755920	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3024	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	114		24/3/2017	Long An	
470	CH 755919	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3023	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	115,6		24/3/2017	Long An	
471	CH 755918	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3022	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	117,2		24/3/2017	Long An	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
472	CH 755917	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3047	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
473	CH 755914	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3154	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
474	CH 755913	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3155	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
475	CH 755999	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2977	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
476	CH 755998	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2976	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
477	CH 755997	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2975	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
478	CH 755996	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2874	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
479	CH 755995	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2937	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
480	CH 755994	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2972	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
481	CH 755993	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2971	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
482	CH 755992	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2970	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
483	CH 755991	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2969	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
484	CH 755990	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2968	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
485	CH 755989	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2967	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
486	CH 755988	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2966	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
487	CH 755987	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2965	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
488	CH 755986	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2983	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
489	CH 755985	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2984	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
490	CH 755984	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2986	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
491	CH 755983	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2987	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
492	CH 755982	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2990	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
493	CH 755981	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2996	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
494	CH 755980	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2924	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
495	CH 755978	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2921	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
496	CH 755977	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3055	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
497	CH 755976	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3056	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
498	CH 755975	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3054	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
499	CH 755974	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3053	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
500	CH 755973	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3041	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
501	CH 755972	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3040	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
502	CH 755827	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3046	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
503	CH 755826	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3042	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
504	CH 755825	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3043	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
505	CH 755824	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3044	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
506	CH 755823	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2908	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
507	CH 755822	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2907	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
508	CH 755821	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2909	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
509	CH 755820	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2911	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
510	CH 755819	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2913	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
511	CH 755818	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2915	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	196,5		24/3/2017	Long An	
512	CH 755817	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2900	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
513	CH 755816	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2899	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
514	CH 755815	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2897	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
515	CH 755814	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2896	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
516	CH 755813	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2895	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
517	CH 755949	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3209	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
518	CH 755948	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3180	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
519	CH 755946	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3178	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
520	CH 755937	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3129	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
521	CH 755931	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3122	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
522	CH 755930	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3123	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
523	CH 755929	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3124	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
524	CH 755928	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3125	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
525	CH 755927	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3126	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
526	CH 755926	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3127	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
527	CH 755925	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3128	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
528	CH 755924	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3111	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
529	CH 755911	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3067	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
530	CH 755910	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3101	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
531	CH 755909	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3102	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
532	CH 755908	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3103	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
533	CH 755907	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3104	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
534	CH 755906	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3105	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
535	CH 755905	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3106	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
536	CH 755904	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3107	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
537	CH 755903	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3108	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
538	CH 755902	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3109	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
539	CH 755901	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	3110	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
540	CH 756000	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2806	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
541	CH 755962	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2826	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
542	CH 755961	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2825	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
543	CH 755959	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2814	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
544	CH 755958	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2813	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
545	CH 755957	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2812	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
546	CH 755956	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2811	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
547	CH 755955	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2810	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
548	CH 755954	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2809	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
549	CH 755953	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2808	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
550	CH 755952	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2807	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	
551	CH 755951	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2805	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	200		24/3/2017	Long An	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
552	CH 755943	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2884	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100			Long An	
553	CH 755942	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2882	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100			Long An	
554	CH 755934	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2840	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100			Long An	
555	CH 755738	24/03/2017	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2883	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	100		24/3/2017	Long An	
556	CO 412361	06/07/2018	UBND TỈNH LONG AN	CTY CP PT BDS ÁNH SÁNG ĐÔ THỊ	2829	3	XÃ TÂN KIM, HUYỆN CẦN GIUỘC TỈNH LONG AN	80			Long An	
557	BS 869320	20/06/2014	UBND TP PHAN THIẾT	VÕ VĂN HƯNG	111	11	KHU PHỐ 5, PHƯỜNG PHÚ HÀI, TP PHAN THIẾT, BÌNH THUẬN	401		12/06/2020	Bình Thuận	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến năm 2064 (kê biên theo lệnh kê biên số 150/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
558	AB 194465	10/01/2005	UBND H.LONG THÀNH, T.ĐỒNG NAI	CÔNG TY TNHH HOÀNG THẾ MỸ	2249	2	XÃ LONG PHƯỚC, H.LONG THÀNH, T.ĐỒNG NAI	520		07/12/2017	Đồng Nai	Đất đường giao thông nội bộ, sử dụng đến ngày 10/01/2044 (kê biên theo lệnh kê biên số 151/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
559	AB 194463	10/01/2005	UBND H.LONG THÀNH, T.ĐỒNG NAI	CÔNG TY TNHH HOÀNG THẾ MỸ	2233	2	XÃ LONG PHƯỚC, H.LONG THÀNH, T.ĐỒNG NAI	21620		07/12/2017	Đồng Nai	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến ngày 10/01/2044 (kê biên theo lệnh kê biên số 151/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
560	AB 194464	10/01/2005	UBND H.LONG THÀNH, T.ĐỒNG NAI	CÔNG TY TNHH HOÀNG THẾ MỸ	2234	2	XÃ LONG PHƯỚC, H.LONG THÀNH, T.ĐỒNG NAI	17860		07/12/2017	Đồng Nai	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến ngày 10/01/2044 (kê biên theo lệnh kê biên số 151/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
561	AB 341770	31/01/2005	UBND H.LONG THÀNH, T.ĐỒNG NAI	CÔNG TY TNHH HOÀNG THẾ MỸ	941,1127,2251	2 (cũ)	XÃ LONG PHƯỚC, H.LONG THÀNH, T.ĐỒNG NAI	24192		07/12/2017	Đồng Nai	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến ngày 31/01/2048 (kê biên theo lệnh kê biên số 151/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
562	BA 399487	17/10/2011	UBND TPHCM	CTY CP CHARM EMPIRE NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN - ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT	16,17,18,19,20	37	302 TẦNG 4 CHUNG CƯ 63 ĐỒNG DU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	1383,9	16,7	06/10/2020	TP Hồ Chí Minh	đất sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 152/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
563	BA 399486	17/10/2011	UBND TPHCM	CTY CP CHARM EMPIRE NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN - ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT	16,17,18,19,20	37	302 TẦNG 4 CHUNG CƯ 63 ĐỒNG DU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	1383,9	25,4	06/10/2020	TP Hồ Chí Minh	
564	AB 979839	12/06/2006	UBND Q1 TPHCM	NGUYỄN HOÀNH THÔNG	108	43	102 (TẦNG 2 PHÍA TRƯỚC) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	79,22	49,62	03/08/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 153/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
565	HSG SỐ 4041/2007/UB-GCN	09/10/2007	UBND Q1 TPHCM	NGÔ THỊ NGỌC MAI	83	43	21 (TẦNG 1+2+LỬNG GỖ) HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	47,67	36,76	03/04/2017	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 154/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
566	BS 591144	20/12/2013	UBND Q1 TPHCM	HUỲNH THANH HỒNG	84	43	23 HUỲNH THÚC KHÁNG, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	37,3	136,8	13/3/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 155/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
567	T 185119	23/11/2001	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN THỊ MỸ PHI HOÀNG QUỐC DŨNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO DƯƠNG HOÀNG DANH	1016	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	1000		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất lúa sử dụng đến năm 2018 (kê biên theo lệnh kê biên số 156/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
568	N 096008	22/06/1999	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN BÌNH TÂY CHUYỂN NHƯỢNG CHO DƯƠNG HOÀNG DANH	10,11,12,13,29,35	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	12649		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất trồng cây lâu năm sử dụng đến năm 2026 (kê biên theo lệnh kê biên số 156/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
569	C 014890	03/12/1998	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN VĂN DŨNG CHUYỂN NHƯỢNG CHO DƯƠNG HOÀNG DANH	233.234.235.237.238	10	P.TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	12755		21/6/2017	TP Hồ Chí Minh	đất trồng cây lâu năm sử dụng đến năm 2025 (kê biên theo lệnh kê biên số 156/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
570	BB 862206	21/07/2010	UBND Q1 TPHCM	CAO TRÍ CƯỜNG	108	43	102 (TẦNG 3 SAU) HỒ TÙNG MẬU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TPHCM	79,22	24,54	30/8/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 157/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
571	AB770955	19/04/2005	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH TP.HCM	hộ ông HỒ VĂN BA	19	12	XÃ BÌNH HƯNG, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP.HCM	3309			TP Hồ Chí Minh	đất trồng lúa, sử dụng đến ngày 16/6/2015 (kê biên theo lệnh kê biên số 158/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
572	BB 129251	08/04/2010	UBND QUẬN 1	TRẦN MỸ KIM	16 -> 20	13	62/42/1 (tầng số 2) TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	38,8	24/6/2016	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 159/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
573	AG 238405	01/09/2006	UBND QUẬN 1	HUỲNH KIM HOÀNG	2+3+4+11	39	98/201 (TẦNG 3 SAU) NGUYỄN HUỆ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	2080,79	20,63	19/6/2018	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 160/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
574	Hồ sơ gốc số 158/GCN	30/01/2003	UBND TPHCM	LÊ THANH AN	1 PHẦN BK 2515	5 SG-TD	107 ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	149,2	567	09/07/2015	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 161/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
575	AG 238180	12/10/2006	UBND QUẬN 1	NGUYỄN NGỌC HIỀN	159	43	48 (TẦNG 3 SAU + TẦNG 4) NGÔ ĐỨC KẾ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	62,67	51,03	03/02/2017	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 162/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
576	Hồ sơ gốc số 0879/SXD	03/02/2004	SỞ XÂY DỰNG TPHCM	CTY CP DVTM TPHCM	65	35 (BĐĐC)	20 HỒ HUẤN NGHIỆP, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	75,1	171,8	03/12/2008	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 163/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
577	T 886813	10/06/2002	UBND TPHCM	CTY CP DVTM TPHCM	1004	5 SÀI GÒN TỰ DO	ĐƯỜNG ĐỒNG KHỞI, 44 ĐỒNG KHỞI PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	103		10/06/2002	TP Hồ Chí Minh	cửa hàng kinh doanh, thuê đất đến 01/01/2046 (kê biên theo lệnh kê biên số 163/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
578	R 824487	31/01/2002	UBND TPHCM	CTY CP DVTM TPHCM	1-387	3 Hộ 10 CL-CQ	33 BẠCH VÂN, PHƯỜNG 5, QUẬN 5, TPHCM	83		31/01/2002	TP Hồ Chí Minh	Đất thuê đến ngày 01/01/2046 (33 Bạch Vân) (kê biên theo lệnh kê biên số 163/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
	QSHCTXD; Hồ sơ gốc số 82/2008/GCN-QSHCTXD	21/05/2008	UBND TP.HCM	CTY CP DVTM TPHCM	1-387	3 Hộ 10 CL-CQ	33 BẠCH VÂN, PHƯỜNG 5, QUẬN 5, TPHCM	83	284,19	21/5/2008	TP Hồ Chí Minh	(kê biên theo lệnh kê biên số 164/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
579	Hồ sơ gốc số 2873/2008/UB-GCN	29/04/2008	UBND Quận 1	CTY CP DVTM TPHCM	23	43	308, TẦNG 4, CC 40E NGÔ ĐỨC KẾ, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP. HCM	971,52	15,12	01/10/2012	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 164/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
580	BC 970451	08/09/2010	UBND TP VŨNG TÀU	HUỲNH XUÂN QUANG	1454	9	THÔN 1, XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	1669		20/9/2013	Vũng Tàu	đất trồng cây lâu năm sử dụng đến 8/2060 (kê biên theo lệnh kê biên số 166/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
581	AD 067039	26/10/2005	UBND TP VŨNG TÀU	HUỲNH XUÂN QUANG	26545.16.785	16	THÔN 1, XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	1884		11/11/2013	Vũng Tàu	đất trồng cây lâu năm sử dụng đến 10/2055 (kê biên theo lệnh kê biên số 166/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
582	CC 702729	04/02/2016	SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TP.HCM	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LONG PHỤNG LÂN	3	39	LÔ M4-M5, ĐƯỜNG A, KHU CÔNG NGHIỆP CÁT LÁI, PHƯỜNG THẠNH MỸ LỢI, QUẬN 2, TP.HCM	10719	6052,8		TP Hồ Chí Minh	kho , nhà xưởng , đất khu công nghiệp (kê biên theo lệnh kê biên số 167/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
583	BX134362	04/12/2014	SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TP.HCM	Công ty cổ phần dịch vụ Bến Thành	58	43	111 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh	70	249,2		TP Hồ Chí Minh	đất thương mại dịch vụ, nhà văn phòng. Cho thuê đất trả tiền hàng năm, sử dụng đến 2046 (kê biên theo lệnh kê biên số 168/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
584	T 185080	19/10/2001	UBND Q.9 TPHCM	LÊ VĂN ĐIỀN CHUYỂN NHƯỢNG CHO ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY	87	10	P. TRƯỜNG THẠNH, Q.9, TP.HCM	2730		28/7/2017	TP Hồ Chí Minh	đất lúa sử dụng đến năm 2019 (kê biên theo lệnh kê biên số 171/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
585	V 161164	11/06/2002	UBND Q.9 TPHCM	NGUYỄN THỊ KIM THÀNH CHUYỂN NHƯỢNG CHO ĐẶNG THỊ DIỆP THÚY	1006	14	P.LONG TRƯỜNG, Q.9, TP.HCM	5000		25/7/2017	TP Hồ Chí Minh	đất lúa sử dụng đến năm 2021 (kê biên theo lệnh kê biên số 171/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
586	BI 371618	14/03/2012	UBND TP VŨNG TÀU	MOHAMED LÂM MINH THÔNG	51	16	THÔN 1, XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	5928		14/3/2012	Vũng Tàu	đất trồng cây hàng năm khác,sử dụng đến tháng 7/2018 (kê biên theo lệnh kê biên số 172/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
587	BI 343462	30/03/2012	UBND TP VŨNG TÀU	MOHAMED LÂM MINH THÔNG	166	16	THÔN 1, XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	7654		30/3/2012	Vũng Tàu	đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến tháng 3/2048 (kê biên theo lệnh kê biên số 172/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
588	BD 945939	26/01/2011	UBND TP VŨNG TÀU	MOHAMED LÂM MINH THÔNG	54	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	2159		11/01/2012	Vũng Tàu	đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến tháng 4/2048 (kê biên theo lệnh kê biên số 172/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
589	N 667846	11/08/1999	UBND TP VŨNG TÀU	MOHAMED LÂM MINH THÔNG	76	16	XÃ LONG SƠN VŨNG TÀU	6842		22/12/2011	Vũng Tàu	đất màu sử dụng 20 năm (kê biên theo lệnh kê biên số 172/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
590	BE 211350	04/07/2011	UBND QUẬN 1	CTY CP ĐT TM DV HÒA THUẬN PHÁT TRƯƠNG HUỆ VÂN ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT	50	45	33 PHÙNG KHẮC KHOAN, PHƯỜNG ĐA KAO, QUẬN 1, TP.HCM	468,1	170,1	25/8/2014	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 173/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
591	BH 278615	12/12/2011	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH MẪN	179	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	4327		12/12/2011	Vũng Tàu	Đất trồng cây hàng năm, sử dụng đến tháng 3/2018 (kê biên theo lệnh kê biên số 174/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
592	Đ 308388	26/08/2004	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH MẪN	177	16	XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	8340		10/10/2011	Vũng Tàu	Đất nông nghiệp, sử dụng đến năm 2054 (kê biên theo lệnh kê biên số 174/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
593	AP 505560	04/11/2009	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH MẪN	169	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	1000		12/10/2011	Vũng Tàu	Đất trồng cây lâu năm, sử dụng đến tháng 10/2059 (kê biên theo lệnh kê biên số 174/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
594	AB 653348	28/06/2005	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH MẪN	1547	17	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	4931		17/10/2011	Vũng Tàu	Đất trồng cây hàng năm, sử dụng đến tháng 6/2025 (kê biên theo lệnh kê biên số 174/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
595	AB 338407	14/01/2005	UBND TP VŨNG TÀU	LÂM MINH MẪN	172	16	THÔN 10, XÃ LONG SƠN, TP VŨNG TÀU	4347		17/10/2011	Vũng Tàu	Đất trồng cây hàng năm, sử dụng đến tháng 10/2019 (kê biên theo lệnh kê biên số 174/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
596	BP 443791	24/01/2014	SỞ TNMT TPHCM	VĂN TRIỀU VỸ	9	43	71C ĐỒNG KHỞI, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TPHCM	61	454,2	28/6/2016	TP Hồ Chí Minh	đất cơ sở sản xuất kinh doanh, sử dụng lâu dai (kê biên theo lệnh kê biên số 175/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
597	CC 702825	08/03/2016	SỞ TNMT TP.HCM	VĂN TRIỀU VỸ	28	43	71/8 MẠC THỊ BƯỞI, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM	69	281,3	30/6/2016	TP Hồ Chí Minh	đất thương mại dịch vụ sử dụng đến 01/01/2046 (kê biên theo lệnh kê biên số 175/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
598	BA881681	07/07/2010	SỞ TNMT TP.HCM	Công ty TNHH tư vấn đầu tư Bất động sản Minh Dương	201	30 (tài liệu năm 2003)	212B/C79 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	3.103,8	3.103,8	07/07/2010	TP Hồ Chí Minh	đất ở xây dựng nhà chung cư, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 176/LKB-CSKT-P10 ngày 04/7/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
599	Số hồ sơ gốc số 922/TNMT/2004	11/11/2004	UBND TP.HCM	Công ty TNHH tư vấn đầu tư Bất động sản Minh Dương	38,39,402	2	34 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	407,1	416,2	15/07/2011	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 177/LKB-CSKT-P10 ngày 04/7/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
600	CT 098007	03/03/2020	UBND QUẬN 1	HUỲNH THỊ THANH NHÂN	16; 17; 18; 19; 20; 189	13	CĂN HỘ 33-TẦNG 3, 62 TRẦN HƯNG ĐẠO, PHƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, QUẬN 1, TPHCM	2073,33	12,32	03/03/2020	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 178/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
601	BS 776248	31/3/2014	UBND QUẬN 3	Công ty CP ORIENT CAPITAL INVESTMEN GROUP	170	22	41 Nguyễn Thị Diệu, phường 6 (nay là P.Võ Thị Sáu), quận 3, Tp.HCM	436,6	506,5	22/9/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 179/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
602	CI 210230	19/9/2017	Sở TN&MT Tp.HCM	Công ty CP ORIENT CAPITAL INVESTMEN GROUP	140	20	22B Nguyễn Thị Diệu, phường 6 (nay là P.Võ Thị Sáu), quận 3, Tp.HCM	298,90	326,10	29/9/2022	TP Hồ Chí Minh	
603	BA 184642	02/11/2010	UBND QUẬN 3	Công ty CP ORIENT CAPITAL INVESTMEN GROUP	52	22	142 Võ Văn Tần, phường 6 (nay là P.Võ Thị Sáu), quận 3, Tp.HCM	115,9	791,9	29/9/2022	TP Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
604	DA 921808	04/01/2022	Sở TN&MT Tp.HCM	Công ty CP AGILE-NET	403	55	5B Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM	364,7	430,19	27/9/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 180/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
605	415/2000	12/01/2000	UBND Tp.HCM	Công ty CP AGILE-NET	6	55	5B Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM	221,51	167,68	27/9/2022	TP Hồ Chí Minh	
606	12861/98	23/10/1998	UBND Tp.HCM	Công ty CP MINERVA	Không có	Không có	114 Võ Văn Tần, phường 6 (nay là P.Võ Thị Sáu), quận 3, Tp.HCM	253,48	102,59	07/09/2022	TP Hồ Chí Minh	đất ở đô thị lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 181/LKB-CSKT-P10 ngày 04/07/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
607	BD 747110	31/01/2012	SỞ TNMT TP.HCM	Công ty CP Điện máy Tp.HCM	77	27	232 Trần Hưng Đạo, phường 11,quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	372,8	372,8	31/01/2012	TP. Hồ Chí Minh	đất kinh doanh, Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm đến năm 2041 (kê biên theo lệnh kê biên số 221/LKB-CSKT-P10 ngày 21/08/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
608	CI545633	14/6/2017	SỞ TNMT TP.HCM	Tưởng Thị Mỹ Trinh	11	12	66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	447,1	3.999,5	29/3/2018	TP Hồ Chí Minh	đất thuê lại sử dụng 50 năm kể từ ngày 13/9/2007 (kê biên theo lệnh kê biên số 220/LKB-CSKT-P10 ngày 11/08/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
609	Đ 021048	08/03/2024	UBND huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Phạm Thị Thu Đông	354	5	xã Bình Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	3038		25/08/2022	Long An	đất nông nghiệp (kê biên theo lệnh kê biên số 239/LKB-CSKT-P10 ngày 15/09/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
610	BP 968166	18/9/2013	UBND quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Công ty CP ĐT Quang Thuận	112	38	90C Trần Quốc Toản, phường 8 (nay là phường Võ Thị Sáu), quận 3, TP. Hồ Chí Minh	63,5	280,9	03/07/2014	TP. Hồ Chí Minh	Đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 251/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
611	BI 780487	04/04/2012	UBND quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Công ty CP ĐT Quang Thuận	910	5	102 (một phần) Trần Quốc Toản, phường 7 (nay là phường Võ Thị Sáu), quận 3, TP. Hồ Chí Minh	125,4	88	11/07/2014	TP. Hồ Chí Minh	Đất ở đô thị, lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 250/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
612	1215/2007/GCN	07/08/2007	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,40	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	nhà ở chung cư, đất ở tại đô thị, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 252/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
613	AC050513	26/05/2005	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	84,67	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
614	Ac 050514	06/06/2005	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	37,44	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
615	AD 864844	11/08/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,36	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
616	AG 962492	04/12/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	23,88	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
617	1805/2007/GCN	01/10/2007	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	30,32	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
618	AĐ 864506	11/04/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	57,75	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
619	AĐ 864858	11/08/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	23,72	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
620	AĐ 864831	28/07/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,38	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
621	727/2007/GCN	28/06/2007	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,35	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
622	AC 050822	27/02/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,21	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
623	AC 050821	27/02/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,51	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
624	AD 864933	01/09/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,38	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
625	AG 962489	04/12/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	30,32	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
626	CM 809576	28/11/2018	SỞ TN&MT TP.HCM	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	577,5	32,4	28/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
627	AC 050790	27/02/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,18	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
628	AĐ 864575	11/05/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,18	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
629	AC 050871	06/03/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	65,12	21/05/2018	TP. Hồ Chí Minh	
630	AĐ 864972	18/09/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,38	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
631	728/2007/GCN	28/06/2007	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,68	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
632	AG 962494	04/12/2006	UBND QUẬN 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,17	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
633	CM 809578	28/11/2018	SỞ TN&MT TP.HCM	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	577,5	64,3	28/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
634	734/2007/GCN	28/06/2007	UBND Quận 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	57,21	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
635	AC 050515	06/06/2005	UBND Quận 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,96	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
636	CM 809579	28/11/2018	SỞ TN&MT TP.HCM	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	577,5	32,4	28/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
637	AC 050568	27/07/2005	UBND Quận 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,96	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
638	735/2007/GCN	28/06/2007	UBND Quận 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	32,38	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
639	AG 962490	04/12/2006	UBND Quận 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	73,06	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
640	CM809577	28/11/2018	SỞ TN&MT TP.HCM	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	577,5	32,4	28/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
641	1749/2007/GCN	25/09/2007	UBND Quận 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	28,61	12/11/2018	TP. Hồ Chí Minh	
642	AC050567	01/07/2005	UBND Quận 3	Công ty CP ĐT Quang Thuận	61	10	190 Nam Kì Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3	677,80	65,49	21/05/2018	TP. Hồ Chí Minh	
643	AN725459	11/02/2009	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Thái Thị Hạnh, Phạm Thị Bạch Tuyết chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Ánh Viên	580	1	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400	400	28/4/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 244/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
644	AM066237	12/03/2008	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Võ Đào Hà, Nguyễn Thị Tâm chuyển nhượng cho Hồ Cao Quang	524	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	224	224	28/4/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 249/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
645	AN685887	01/12/2008	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Nguyễn Văn Tám, Trần Thị Thu Trang chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Hồng Lê	551	10	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	125,1	125,1	28/4/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 248/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ
646	AM066236	12/03/2008	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Võ Đào Hà, Nguyễn Thị Tâm chuyển nhượng cho Hồ Cao Quang	523	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	298	298	28/4/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 249/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
647	BC830624	11/09/2010	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Đoàn Thị Phương Thảo chuyển nhượng cho Nguyễn Văn Thái	572	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400	400	27/5/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 246/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
648	AM161620	10/04/2008	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Nguyễn Phú Châu, Nguyễn Thị Lý chuyển nhượng cho Hồ Cao Quang	526	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	100	100	27/05/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 249/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
649	AM161624	10/04/2008	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Thị Cúc chuyển nhượng cho Hồ Cao Quang	527	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	100	100	27/5/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 249/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
650	AM161560	13/5/2008	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Nguyễn Văn Đức, Ngô Mỹ Vân chuyển nhượng cho Hồ Cao Quang	531	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	100	100	27/5/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 249/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
651	CĐ450486	22/9/2016	Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	Đặng Thái Mai, Hoàng Thị Lê Na chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Hồng Lê	593	8	ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nha Bè, TPHCM	398	398	27/5/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 248/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
652	CĐ450485	22/9/2016	Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	Đặng Thái Mai, Hoàng Thị Lê Na chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Hồng Lê	594	8	ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	298	298	27/5/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 248/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
653	AK614583	20/12/2007	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Vương Thị Hồng Thơ chuyển nhượng cho Nguyễn Ngọc Long Như	521	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	330	330	27/5/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 247/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
654	AM161626	10/04/2008	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Vương Thị Hồng Thơ chuyển nhượng cho Nguyễn Ngọc Long Như	528	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	100	100	27/5/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 247/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
655	AM066396	23/4/2008	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Cao Trọng Hoan, Phạm Thị Bạch Tuyết chuyển nhượng cho Nguyễn Ngọc Long Như	512	9	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	393,2	393,2	26/3/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 247/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
656	BB365136	06/07/2010	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Cao Trọng Hoan, Phạm Thị Bạch Tuyết chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Hồng Lê	561,562,563	10	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	692	692	26/3/2021	TP Hồ Chí Minh	thửa 561,563 là đất trồng lúa; thửa 562 là đất ở tại nông thôn (kê biên theo lệnh kê biên số 248/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan
657	CI740218	02/11/2017	Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	Đoàn Thị Phương Thảo chuyển nhượng cho Trần Thị Diễm My	560	9	ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	300	300	26/3/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 245/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)
658	C027665	06/08/1998	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Cao Trọng Hoan, Phạm Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Đức Tri chuyển nhượng cho Nguyễn Ngọc Long Như	395	1	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	396	396	26/3/2021	TP Hồ Chí Minh	đất ở, sử dụng lâu dài (kê biên theo lệnh kê biên số 247/LKB-CSKT-P2 ngày 19/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an)

Phụ lục 10 : Danh sách các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các biên bản bồi thường đất tại dự án Khu dân cư Bắc Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của Công ty CP Quốc Cường Gia Lai (301 GCNQSD (Bản gốc); 21 GCNQSD Bản phô tô (Có HĐCN); 147 Biên bản thoả thuận bồi thường,06 giấy chứng nhận QSĐ tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
1	C027469	17/05/1997	UBND huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN BA	868 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3125/5020	3125		- HĐCN số công chứng 002397 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số chứng thực 395/2010, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGĐ/ ngày 18/06/2010 tại UBND xã Phước Kiển.(Ủy quyền Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
2	N241868	25/06/1999	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN PHƯỚC PHÁT	1289 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	300	300		- HĐCN số công chứng 002395 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số chứng thực 369/2010, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGĐ/ ngày 14/06/2010 tại UBND xã Phước Kiển (Ủy quyền Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
3	C027094	15/02/1996	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THỊ MỸ TRANG	367+ 366	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1680/9180	1680		- HĐCN số công chứng 002396 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số chứng thực 368/2010, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGĐ/ ngày 14/06/2010 tại UBND xã Phước Kiển (Ủy quyền Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
4	C027093	15/02/1996	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THỊ HƯƠNG	367(Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2500/9180	2500		- HĐCN số công chứng 002395 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số chứng thực 369/2010, quyển số 01 TP/CC-SCT/HĐGĐ/ ngày 14/06/2010 tại UBND xã Phước Kiển (Ủy quyền Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
5	C027628	06/08/1998	UBND huyện Nhà Bè	LÊ HỮU PHƯỚC	209 (Đất ở) 212 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	148 251	399		- HĐCN số công chứng 002394 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 020622, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/07/2010 tại Phòng Công chứng số 01 (Thụ Ủy Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
6	N241883	08/10/1999	UBND huyện Nhà Bè	PHÙNG CUNG PHÂN	1367(Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	360	360		- HĐCN số công chứng 002398 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 020623, quyển số 07TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/07/2010 tại Phòng Công chứng số 01 (Thụ Ủy Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
7	C027672	30/07/1998	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN HÙNG	185 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	200	200		- HĐCN số công chứng 002393 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 003142 ngày 06/07/2010 tại VPCC Trung Tâm .(Ủy quyền Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
8	P127674	02/08/2000	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN HÙNG	1442 (M)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1517	1517		- HĐCN số công chứng 002392 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm
9	C027675	06/08/1998	UBND huyện Nhà Bè	HOÀNG ĐÌNH ĐỨC	185 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	200	200		- HĐCN số công chứng 002391 ngày 09/04/2012 tại VPCC Trung Tâm
10	P127106	25/04/2000	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ THÔI	742 (L)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2450	2450		- HĐCN số công chứng 000613 ngày 18/01/2013 tại VPCC Trung Tâm
11	C187111	29/06/2005	UBND huyện Nhà Bè	LÊ VĂN TÁM	501 (Đất lúa)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1658	1658		- HĐCN số công chứng 000000215 ngày 08/01/2013 tại VPCC Thủ Đức
12	C027141	15/02/1995	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ THÔI	743 (Mùa) 744 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1250 5560	6810		- HĐCN số công chứng 000612 ngày 18/01/2013 tại VPCC Trung Tâm
13	AM161949	25/03/2008	UBND huyện Nhà Bè	ĐẶNGTHỊ XUÂN ĐÀO	536 (Đất lúa)	10 (Chiết từ thửa 46)	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2000	2000		- HĐCN số công chứng 000533 ngày 16/01/2013 tại VPCC Trung Tâm
14	C027410	27/06/1996	UBND huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN TƯỚNG	872 (Mùa) 869 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1835 1290/4150	3125		- HĐCN số công chứng 000000105 ngày 04/01/2013 tại VPCC Thủ Đức
15	BM272815	09/10/2012	UBND huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN BA NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	557(Đất lúa)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	443	443		- HĐCN số công chứng 000000106 ngày 04/01/2013 tại VPCC Thủ Đức

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
16	BB365478	10/12/2010	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN PHAN QUỲNH NHƯ	543 (Đất trồng cây lâu năm)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	618	618		
17	BC844816	15/12/2010	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN PHAN QUỲNH NHƯ	548 (Đất lúa)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	248,3	248,3		
18	X956692	10/05/2004	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN	867(Lúa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3.868	3,868		
19	X956612	13/04/2004	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN	1850 (ĐM)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3000	3000		
20	X956551	04/06/2004	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN	1848 (Lúa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3000	3000		
21	N241810	25/02/1999	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN HOÀNG PHONG	1226 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	4200	4200		
22	X956620	13/04/2004	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN	878 (T.V)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	505	2420		HĐCN số công chứng 001016 ngày 31/01/2013 tại VPCC Trung Tâm
					880 (ĐM)	1		1915			
23	X956528	19/03/2004	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN	1847 (Lúa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1314	1314		
24	S162757	16/08/2001	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN VĂN THÀNH	886 (L)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2835	2835		
25	X956526	19/03/2004	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN	740 (Ao)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	840	1325		
					741(ĐM)	1		485			
26	X956693	11/05/2004	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN	1858 (ĐM)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1978	1978		
27	X956771	11/05/2004	UBND huyện Nhà Bè	LÊ KHẮC TUẤN	735(T.V)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1527	3112		
					736 (Lúa)	1		1585			
28	N241917	28/10/1999	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN HOÀNG PHONG	721 (Lúa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1880/6880	1880		
29	N241811	25/01/1999	UBND huyện Nhà Bè	VÕ MINH HOÀNG	1227 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	800	800		

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
30	X956735	05/11/2004	UBND huyện Nhà Bè	PHAN QUỲNH NHƯ	730 (ĐM)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2065	9435		
					731 (ĐM)	1		2040			
					734 (ĐM)	1		1630			
					737 (Lúa)	1		3700			
31	BI433466	17/07/2012	UBND huyện Nhà Bè	VŨ ĐỨC HOÀNG	24(Đất lúa)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	4090	4090		- HĐCN số công chứng 000006556 ngày 04/08/2012 tại VPCC Thủ Đức
32	C027091	15/02/1996	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THỊ NGA	367 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2500/9180	2500		- HĐCN số công chứng 002877 ngày 23/04/2012 tại VPCC Trung Tâm
33	AK447631	17/10/2007	UBND huyện Nhà Bè	TẠ THỊ BÍCH HỢI	518 (Đất ở)	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	388,8	388,8		- HĐCN số công chứng 004136 ngày 01/06/2012 tại VPCC Trung Tâm
34	BE797227	05/12/2011	UBND huyện Nhà Bè	PHAN VĂN THANH	586 (Đất lúa)	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3600	3600		- HĐCN số công chứng 006647 ngày 25/08/2012 tại VPCC Trung Tâm
35	C027699	01/09/1998	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ QUÝ TỴ	521 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	390	390		- HĐCN số công chứng 005258 ngày 06 và 11/07/2012 tại VPCC Trung Tâm
36	BK787345	06/08/2012	UBND huyện Nhà Bè	PHAN NGỌC HIỆP	612(Đất lúa)	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	5980,3	5980,3		- HĐCN số công chứng 000007579 ngày 04/09/2012 tại VPCC Thủ Đức
37		25/04/2012	UBND huyện Nhà Bè	HUỲNH THỊ CHÍNH	Một phần thửa 559 và đê thủy lợi	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	354,2		- thửa 44 tờ bản đồ số 08 - Số tiền bồi thường bà Chính được nhận: 1.717.870.000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng: KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất
38	C027633	30/07/1998	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN TUẤT	393 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	277	300	QĐ số 84/QĐ UB ngày 22/06/1998 của UBND Huyện	- HĐCN số công chứng 002432 ngày 10/04/2012 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 020208 quyển số 07TP/CC - SCC/HĐGD ngày 10/07/2007 tại Phòng công chứng số 01 (Thụ ủy Tạ Thị Hà)
					Rạch			23			
39	S162421	09/10/2000	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THIỆN PHƯỚC	672 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2700	3000	Gộp MPT 672&673 QĐ 306/QĐ - UB ngày 09/10/2000 của UBND huyện Nhà Bè	- HĐCN số công chứng 003646 ngày 18/05/2012 tại VPCC Trung Tâm HĐUQ số công chứng 003645 ngày 18/05/2012 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền cho Hồ Thảo Nguyên)
					1508 (Đất ở)			300			
40	C027754	11/08/1998	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THÀNH NHÂN	226 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	360	360		- HĐCN số công chứng 004596 ngày 18/06/2012 tại VPCC Trung Tâm
41	AD629193	20/09/2005	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ HẰNG	503 (Đất lúa)	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3710	3710		- HĐCN số công chứng 006727 ngày 28/08/2012 tại VPCC Trung Tâm
42	BE998307	02/08/2011	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN NGỌC THÀNH DƯƠNG NGỌC MINH THƯ	582 (Đất lúa)	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	309,5	309,5		- HĐCN số công chứng 000006557 ngày 04/08/2012 tại VPCC Thủ Đức HĐUQ số công chứng 06352 quyển số 03 ngày 20/03/2012 tại Phòng công chứng số 07 (Ủy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
43	C027642	25/07/1998	UBND huyện Nhà Bè	TẠ HOÀNG CẦN	393 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	366	400	QĐ số 81/QĐ-UB ngày 22/06/1998 của UBND Huyện	- HĐCN số công chứng 005405 ngày 11 và 16/07/2012 tại VPCC Trung Tâm
					Rạch			34			
44	C027641	25/07/1998	UBND huyện Nhà Bè	BÙI HỮU DIỆU	393 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	349	357	QĐ số 67/QĐ-UB ngày 22/06/1998 của UBND Huyện	- HĐCN số công chứng 006525 ngày 17 và 21/08/2012 tại VPCC Trung Tâm
					Rạch			8			
45	C027646	25/07/1998	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN BÍCH LOAN	393 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	338	357	QĐ số 85/QĐ-UB ngày 22/06/1998 của UBND Huyện	- HĐCN số công chứng 006524 ngày 17 và 21/08/2012 tại VPCC Trung Tâm
					Rạch	1		19			
46	S162639	18/05/2001	UBND huyện Nhà Bè	VÕ DUY THANH	6 (T.ao)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1537	1537	Gộp một phần thửa 6,7	- HĐCN số công chứng 006160 ngày 10/08/2012 tại VPCC Trung Tâm
47	BI433250	25/05/2012	UBND huyện Nhà Bè	PHAN THỊ NHO	676 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400		- HĐCN số công chứng 005553 ngày 17 và 20/07/2012 tại VPCC Trung Tâm
48	AM066386	11/04/2008	UBND huyện Nhà Bè	TẠ THỊ HÀ	529 (Đất ở)	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	329	329		- HĐCN số công chứng 004137 ngày 01/06/2012 tại VPCC Trung Tâm HĐUQ số công chứng 388.2012/HĐ-UQ ngày 21/05/2012 tại VPCC Lạc Việt (Ủy quyền cho Tạ Thị Hà)
49	BC844843	16/12/2010	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN HAI NGUYỄN THỊ XUÂN	654 (Đất trồng cây lâu năm)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	720,3	720,3		- HĐCN số công chứng 005257 ngày 03 và 11/07/2012 tại VPCC Trung Tâm
50	C027634	03/08/1998	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ TRÂM NƯƠNG	393 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	365	400	QĐ số 83/QĐ-UB ngày 22/06/1998 của UBND Huyện	- HĐCN số công chứng 005256 ngày 07 và 11/07/2012 tại VPCC Trung Tâm
					Rạch	1		35			
51	C027733	17/08/1998	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THỊ LẠI	197 (L)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	6130	11.320		- HĐCN số công chứng 000010436 ngày 28/11/2012 tại VPCC Thủ Đức
					183 (T)	1		2305			
					184 (L)	1		320			

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
					182 (L)	1		2565			
52	BK787762	27/06/2012	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN NGỌC LAI	510 (Đất trồng cây lâu năm)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	689	689		- HĐCN số công chứng 007257 ngày 18/09/2012 tại VPCC Trung Tâm
53	C027637	25/07/1998	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	393 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	378	400	QĐ số 72/QĐ-UB ngày 22/06/1998 của UBND Huyện	- HĐCN số công chứng 005744 ngày 20/08/2011 tại VPCC Trung Tâm HĐUQ số công chứng 005171 ngày 01/08/2011 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
					Rạch			22			
54	BC844361	12/01/2011	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN CHÁNH BÙI THỊ HƯƠNG MAI	511 (Đất ở)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	189,4	189,4		- HĐCN số công chứng 005745 ngày 20/08/2011 tại VPCC Trung Tâm HĐUQ số công chứng 005247 ngày 03/08/2011 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
55	S162480	12/11/2000	UBND huyện Nhà Bè	PHAN THANH DANH	1523 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	300	896	QĐ số 405/QĐ-UB ngày 11/12/2000 của UBND Huyện Nhà Bè (Chiết từ thửa 748, 749)	- HĐCN số công chứng 006720 ngày 28/09/2011 tại VPCC Trung Tâm HĐUQ số công chứng 006205 ngày 09/09/2011 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
					1521 (M)			304			
					1522 (M)			292			
56	AN735810	31/12/2008	UBND huyện Nhà Bè	LÊ BẢO THẮNG NGUYỄN THỊ BÌNH	520 (Đất lúa)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	850	850		- HĐCN số công chứng 007783 ngày 05 và 07/11/2011 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 004508 ngày 26/08/2010 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Vạn Trường Vinh)
57	AN735811	31/12/2008	UBND huyện Nhà Bè	LÊ BẢO THẮNG NGUYỄN THỊ BÌNH	521 (Đất lúa)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	4270	4780		
					522 (Đất trồng cây hàng năm)			510			
58	BC830023	14/09/2010	UBND huyện Nhà Bè	LÊ HOÀI KHANH	545 (Đất ở)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400		- HĐCN số công chứng 007781 ngày 05 và 07/11/2011 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 005192 ngày 22/09/2010 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Vạn Trường Vinh)
59	BC830022	14/09/2010			546 (Đất ở)			400	400		
60	BC830021	14/09/2010			547 (Đất ở)			396	396		
61	AM230618	06/10/2008	UBND huyện Nhà Bè	HỒ VĂN HOÀNG	542 (Đất lúa)	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1344	1344		- HĐCN số công chứng 007780 ngày 05 và 07/11/2011 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 005777 ngày 12/10/2010 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Văn Bích)
62	AQ214046	09/12/2009	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN BÍCH	533 (Đất lúa)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1545	1545		- HĐCN số công chứng 007782 ngày 05 và 07/11/2011 tại VPCC Trung Tâm
63	AQ214045	09/12/2009	UBND huyện Nhà Bè		621 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	2016		
					622 (Đất lúa)	1		1616			
64	AQ214047	09/12/2009	UBND huyện Nhà Bè		624 (Đất lua)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	960	960		
65	AQ214048	09/12/2009	UBND huyện Nhà Bè		623 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	200	200		
66	AQ214049	09/12/2009	UBND huyện Nhà Bè		625 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	4087		
					626 Đất lúa	1		3687			
67		07/01/2008	UBND huyện Nhà Bè	HUỲNH THỊ CẢN	533.538.539	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	4395	4395	- Số tiền bồi thường bà Cản được nhận: 10,108,500,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
68	C284474	08/10/1994	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THỊ ĐỨNG	399 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	5240	5240		- HĐCN số 59 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 31/12/2008 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.
69	C284490	08/10/1994	UBND huyện Nhà Bè	HUỲNH THỊ CẢN	546 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1175	18110		- HĐCN số 57 quyển số 07TP/CC-SCT/HĐCN ngày 31/12/2008 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.
					547 (Mùa)			1575			
					545(LNK)			290			
					542 (Mùa)			2135			
					532 (Mùa)			765			
					534 (Thổ)			1230			
					535 (Mùa)			1420			
					536(Mùa)			830			
					540 (Quả)			455			
					541 (Quả)			2800			
					543 (Mùa)			4250			
					544 (LNK)			1190			
					548(Mùa)			3530			
					549 (Mùa)			2135			
					550 (Mùa)			1900			
70	U469519	07/04/2003	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ LỆ	1808 (Mùa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1500	1500		- HĐCN số 78 quyển số 04TP/CC-SCT/HĐCN ngày 29/12/2008 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè. - HĐUQ số công chứng 5375 quyển số ..TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/08/2004 tại Phòng công chứng số 03 (Ủy quyền Phạm Thanh Cương)
71		02/05/2008	UBND huyện Nhà Bè	PHAN HỮU NHƠN	396	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		373,7	- Số tiền bồi thường ông Nhơn được nhận: 934,250,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
72	C284896	08/10/1994	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ GẤM	164	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1490	17960	- Sổ là bản photo	- HĐCN số 309 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 15/09/2009 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè. Chuyển nhượng thửa 221=58,5m2; 221=360,5m2; 213=400m2 (Tổng diện tích là 819m2)
					165	1		1520			
					221	1		10340			
					212	1		1960			
					213	1		2650			
73	C284262	28/01/1994	UBND huyện Nhà Bè	LÊ VĂN DỮ (Chuyển nhượng 500m2 sáng Nguyễn Thị Ánh Nguyệt ngày 15/09/2009)	234	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2330	4638	- Sổ là bản photo	- HĐCN số 267 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 11/08/2009 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè. (Thửa 234, tờ bản đồ số 01, DT: 500m2)
					235	1		580			
					236	1		1415			
					218	1		313/1095			
74		30/12/2009	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN NGỌC BÌNH	Một phần kênh và đê thủy lợi	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		414.6	- Số tiền bồi thường ông Bình được nhận: 1,583,080,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
75		24/12/2009	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN NGỌC SƠN	367	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		120	- Số tiền bồi thường ông Sơn được nhận: 558,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
76	AP125576	11/06/2009	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	527 (Đất lúa)	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	687	687		- HĐCN số 156 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 27/05/2009 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè
77		15/02/1995	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN MƯỜI	698	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3400	3400		- HĐCN số 211 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 02/07/2009 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè
78		26/04/2010	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ MÀU	Một phần kênh và đê thủy lợi	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		871.5	- Số tiền bồi thường bà Màu được nhận: 2,483,775,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
79		26/05/2010	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ HƯƠNG	392	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		34	- Số tiền bồi thường bà Hương được nhận: 135,320,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
80		14/07/2010	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ LỪNG	682	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		842.1	- Số tiền bồi thường bà Lừng được nhận: 3,351,558,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
81		22/07/2010	UBND huyện Nhà Bè	ĐẶNG THỊ HỒNG	Một phần kênh và đê thủy lợi	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		545.7	- Số tiền bồi thường bà Hồng được nhận: 2,171,886,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
82		28/07/2010	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN HÙNG	Một phần thửa 185	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		396	- Số tiền bồi thường ông Hùng được nhận: 1,576,080,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
83		04/08/2010	UBND huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN A	Một phần thửa 750	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		815.6	- Số tiền bồi thường ông A được nhận: 3,246,088,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
84		25/01/2011	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	Một phần thửa 226	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		158.7	- Số tiền bồi thường ông Sơn được nhận: 400,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
85		25/01/2011	UBND huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN BA	Một phần thửa 868	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		198	- Số tiền bồi thường ông Ba được nhận: 788,040,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
86		25/01/2011	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THỊ LIỆP LÊ HỮU NGHĨA LÊ HỮU PHƯỚC LÊ HỮU TRUNG LÊ HỮU THƯỜNG LÊ HỮU NHƯ LÊ HỮU TÍNH LÊ NGỌC ĐÀO	Một phần thửa 210	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		117	- Số tiền bồi thường được nhận: 292,500,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
87		25/01/2011	UBND huyện Nhà Bè	PHÙNG CUNG PHÂN	Một phần thửa 857 (Thửa mới 1367)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		364	- Số tiền bồi thường được nhận: 728,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
88		25/01/2011	UBND huyện Nhà Bè	PHÙNG GIA PHÚ	Một phần thửa 867 (Thửa mới 1368)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		70	- Số tiền bồi thường ông Phú được nhận: 140,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
89	N241799	11/05/1999	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ HƯỜNG (Chuyển nhượng cho Châu Bạch Loan ngày 09/12/2009)	1264 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400	QĐ số 156/QĐ-UB ngày 11/05/1999 của UBND Huyện Nhà Bè	- HĐCN số chứng thực 07/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 12/01/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè
90	BC844362	30/12/2010	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ NĂM	655 (Đất lúa)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1000	1000		- HĐCN số chứng thực 04/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 12/01/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - HĐUQ số công chứng 000020 ngày 04/01/2010 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Tuấn Kiệt)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
91	P127545	25/04/2000	UBND huyện Nhà Bè	LÊ VĂN TƯ	12 (L)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1250/6385	1250		- HĐCN số chứng thực 03/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 12/01/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - HĐUQ số công chứng 008034 ngày 22/12/2010 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Tuấn Kiệt)
92	N241711	07/10/1998	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN VĂN TƠ	880 (M) 876 (M)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1915 1562/8.740	3477		- HĐCN số chứng thực 05/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 12/01/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè
93	N241877	21/08/1999	UBND huyện Nhà Bè	VƯƠNG CHÍ DŨNG	1320 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	399	399		- HĐCN số chứng thực 06/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 12/01/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè
94	O399891	14/12/1999	UBND huyện Nhà Bè	LÊ NGỌC SÁNG	1377 (Đất ở)	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	303,8	303,8	QĐ số 446/1999/QĐ-UB ngày 14/12/1999 của UBND Huyện Nhà Bè	- HĐCN số chứng thực 12/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 20/01/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè
95	C027592	04/07/98	UBND Huyện Nhà Bè	ĐỖ THỊ THU DUNG	400 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		HĐCN số công chứng 257 quyển 03TP/CC-SCT/HDCN ngày 17/11/2008 tại UBND xã Phước Kiển
96	N241982	21/08/1999	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ PHI VÂN	1318 (M) 1319 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	612 400	612 400		1. HĐCN số công chứng 65 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐCN ngày 13/11/2009 tại UBND xã Phước Kiển 2. HĐUQ số 027083 quyển số 7TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/07/2009 (Thụ ủy cho Trần Văn Hải)
97	AM230999	07/07/2008	UBND Huyện Nhà Bè	KHA KHÁNH LINH	539 Đất ở + thửa 540 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	900	900	Trong HĐCN không ghi rõ giá trị chuyển nhượng chỉ ghi 4,850,000đ 1m2 (900*4,850,000 = 4,365,000,000)	HĐCN số 92 quyển số 02/TP/CC-SCT/HĐCN ngày 10/12/2009 tại UBND xã Phước Kiển
98	C027089	15/02/1996	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN MỸ	366 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3.750	3.750		HĐCN số 58 quyển số 02/TP/CC-SCT/HDCN ngày 28/03/2008 tại UBND xã Phước Kiển
99	C027089	15/02/1996	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN MỸ	366	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3.750	3.750	Bản Photo	HĐCN số 41 quyển số 01/TP/CC-SCT/HDCN ngày 11/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
100	C027630	30/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ ĐÌNH BIÊU	393 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		HĐCN số 18 quyển số 07TP/CC-SCT/HDCN ngày 24/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
101	C027635	30/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	HUỲNH THANH DŨNG	393 (Đất ở) Rạch	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	328 29	328 29		HĐCN số 17 quyển số 07TP/CC-SCT/HDCN ngày 24/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
102	C027632	03/08/98	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THANH HƯƠNG	393 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		HĐCN số 19 quyển số 07TP/CC-SCT/HDCN ngày 24/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
103	C027694	26/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	521 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		HĐCN số 57 quyển số 06/TP-SCT/HDCN ngày 04/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
104	AD750555	30/11/2005	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	511 (Đất ở)	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	357	357		1. HĐCN số 61 quyển số 06/TP-SCT/HDCN ngày 04/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển 2. HĐUQ số 042983 quyển số 11TP/CC-SCC/HDGD ngày 27/11/2007
105	AK491672	05/11/2007	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VIỆT TÚY	2 thửa (519 Đất lúa; 520 Đất trồng cây)	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.820	2.820	Trong giấy CNQSDĐ chỗ ghi thửa đất số: có 2 thửa nhưng trong HĐCN ghi rõ thửa đất số: 519,520	HĐCN số 242 số 05/TP/CC-SCT/HĐCN ngày 08/11/2007 tại UBND xã Phước Kiển
106		17/11/2008	UBND Huyện Nhà Bè	ĐỖ THỊ THU DUNG	400	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.475	1.475	Tổng thể được đền bù với diện tích 1,475m2 tờ bản đồ số 1 và số 8 (Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho bà Đỗ Thị Thu Dung), giá trị đền bù: 3,466,250,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 17/11/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 17/11/2008
107		17/11/2008	UBND xã Phước Kiển	HUỲNH THỊ BẰNG	517	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	570	570	Tổng thể được đền bù với diện tích 570m2 tờ bản đồ số 1 và số 8 (Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho bà Huỳnh Thị Bằng), giá trị đền bù: 1,339,500,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 17/11/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 17/11/2008
108		21/04/2009	UBND xã Phước Kiển	HUỲNH THỊ BẰNG	0	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	791,5	791,5	1. Tổng thể được đền bù với diện tích 791,5m2 tờ bản đồ số 1 (Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt đền bù cho bà Huỳnh Thị Bằng), giá trị đền bù: 1,108,100000 2. Không ghi rõ thửa bao nhiêu	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 21/04/2009 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 21/04/2009

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
109		11/09/2009	UBND xã Phước Kiển	PHẠM VĂN CHƠI	554, 553	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3382,2	3382,2	Tổng thể được đền bù với diện tích 3382,2m2 tờ bản đồ số 1 (Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt đền bù cho ông Phạm Văn Chơi),giá trị đền bù: 15,219,900,000vnd	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 09/11/2009 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 09/11/2009
110		14/11/2008	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN VĂN LÂM	537	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	926	926	Tổng thể được đền bù với diện tích 926m2, tờ bản đồ số 1, thửa số 537(Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho ông Nguyễn Văn Lâm), giá trị đền bù: 2,037,200,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 14/01/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 14/01/2008
111	N241705	24/11/2998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN LÂM	696 (L)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4375	4375		HĐCN số 51 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 14/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					697 (L)			1250	1250		
112		10/06/2008	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN VĂN HAI	1/236, 1/237	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	108,6	108,6	Tổng thể được đền bù với diện tích 108,6m2, tờ bản đồ số 8(Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho ông Nguyễn Văn Hai), giá trị đền bù: 244,350,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 06/10/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 06/10/2008
113	U448852	28/01/2002	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN ANH	715(TV)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	800	800		HĐCN số 37 quyển số 02TP/CC-SCT/HDCN ngày 21/03/2008tại UBND xã Phước Kiển
114	C027209	29/05/1996	UBND Huyện Nhà Bè	VÕ THANH LONG	204;205;206;207;208 (Đất nông nghiệp)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	7580	7580		HĐCN số 18 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 18/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
115	U448007	28/01/2002	UBND Huyện Nhà Bè	VÕ THỊ LÊN	680 (L)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1395	1395		HĐCN số 53 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 14/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					684(L)			4825	4825		
116	C284390	07/05/1994	UBND Huyện Nhà Bè	VÕ THỊ MAI	791	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3125	3125	Bản Photo	HĐCN số 100 quyển số 02TP/CC-SCT/HDCN ngày 18/04/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					262	02		120	120		
					675	01		3920	3920		
117	C027783	07/09/1998	UBND Huyện Nhà Bè	VĂN CÔNG BÉ	557	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2145	2145	Bản Photo	HĐCN số 11 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 04/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					558	01		2220	2220		
					560	01		2550	2550		
					561	01		270	270		
					1145	02		900	900		
					562	02		1265	1265		
118	N241922	14/08/1999	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN VĂN THEO	525 (L)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1225	1225		HĐCN số 60TP/CC-SCT/HDCN ngày 31/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
119	C284477		UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN VĂN THEO	520 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4445	4445		
120	C027231	15/02/1996	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ LỪNG	682	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	5625	5625	Bản Photo	HĐCN số 55 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 14/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
121	P127127	25/04/2000	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ NĂM	12	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	5135	5135	Bản Photo	HĐCN số 55 quyển số 07TP/CC-SCT/HDCN ngày 31/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
122	C927249	27/08/1996	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN MỪI	03 thửa (372 Mùa + 528 T + 529 Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM		8350		HĐCN số 08 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 03/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
123	C284476	04/05/94	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN QUẸO	551	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4085	4085	Bản Photo	HĐCN số 52 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 14/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					553			1155	1155		
124	P127109	25/04/2000	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN SÁU	219	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.920	1.920	Bản Photo	HĐCN số 111 quyển số 02TP/CC-SCT/HDCN ngày 02/05/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					229			209	209		
					231			258	258		

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
					233			390	390		
					1013			245	245		
125	C027144	15/02/1995	UBND Huyện Nhà Bè	VÕ THỊ NGON	514	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.285	2.285	Bản Photo	HĐCN số 54 quyển số 07TP/CC-SCT/HDCN ngày 31/12/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					1017			3.725	3.725		
					162			240	240		
126	AD750505	11/09/2005	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ MỸ TRANG	506	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4.995	4.995	Bản Photo	HĐCN số 40 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 10/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
127		12/10/2008	UBND xã Phước Kiển	LÊ VĂN NGỌC	704	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.175	1.175	Tổng thể được đền bù với diện tích 1,175m2, tờ bản đồ số 1(Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho ông Lê Văn Ngọc), giá trị đền bù: 2,761,250,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 10/12/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 10/12/2008
128		18/01/2008	UBND xã Phước Kiển	LÊ THỊ HÀ	1/227	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.725	1.725	Tổng thể được đền bù với diện tích 1,725m2, tờ bản đồ số 1(Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho bà Lê Thị Hà),giá trị đền bù: 3,708,750,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 18/01/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 18/01/2008
129		17/01/2008	UBND xã Phước Kiển	LÊ THỊ LĂNG	1/394,1/384	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4.506	4.506	Tổng thể được đền bù với diện tích 4,506m2, tờ bản đồ số 1/394,1/384(Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho bà Lê Thị Lăng). giá trị đền bù: 1,013,850,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 17/01/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 17/01/2008
130		11/05/2010	UBND xã Phước Kiển	TRẦN VĂN THÂU, NGUYỄN THỊ HIÊN	862.863	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3.495	3.495	chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số 386 cấp ngày 07/05/1994	HĐCN số 366/201, quyển số: 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 05/11/2010 tại UBND xã Phước Kiển
131		12/08/2010	UBND xã Phước Kiển	TRẦN VĂN PHỚI, NGÔ THỊ HƯƠNG	392.385	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.008	1.008	chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số 70 cấp ngày 30/07/1998, số H00820 cấp ngày 05/10/2010	HĐCN số 20/2010 quyển số 02TP/CC-SCT/HDGD ngày 08/12/2010 tại UBND xã Phước Kiển
					504	08					
132		11/04/2010	UBND xã Phước Kiển	TRẦN THỊ KẸO	683	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.735	2.735	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số 174 cấp ngày 10/10/1994	HĐCN số 365/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 04/11/2010 tại UBND xã Phước Kiển
133		18/11/2010	UBND xã Phước Kiển	ĐỖ ĐỨC THÁNG, NGUYỄN THỊ THU TRÚC	537	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H03033 cấp ngày 07/07/2008	HĐCN số 371/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 18/11/2010 tại UBND xã Phước Kiển
					538			500	500		
134		19/10/2010	UBND xã Phước Kiển	BÙI VĂN THUẬN	554	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	150	150	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H03527 cấp ngày 01/07/2009, H03539 cấp ngày 09/07/2009, H03542 cấp ngày 13/07/2009	HĐCN số 349/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 19/10/2010 tại UBND xã Phước Kiển
					555			280	280		
					556			260	260		
135		15/10/2010	UBND xã Phước Kiển	LÊ VĂN SÁU, LÊ THỊ THIÊU	518	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	393,2	393,2	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H03032 cấp ngày 07/07/2009	HĐCN số 348/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 15/10/2010 tại UBND xã Phước Kiển
136		26/10/2010	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN VĂN TIẾN, VÕ THỊ THANH TÂM	1209	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	396	396	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H00282 cấp ngày 04/01/1999	HĐCN số 354/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 26/10/2010 tại UBND xã Phước Kiển
137		11/05/2010	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN THỊ HIÊN	539	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	174,9	174,9	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H02978 cấp ngày 13/06/2008	HĐCN số 367/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 05/11/2010 tại UBND xã Phước Kiển
					540			28	28		
					541			204	204		
138		12/07/2010	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN, NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	226	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	360	360	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số 129QSDĐ cấp ngày 11/08/1998	HĐCN số 19 quyển số 02TP/CC-SCT/HDCN ngày 07/12/2010 tại UBND xã Phước Kiển

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
139		14/12/2010	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN THỊ SÔ	510	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	193,8	193,8	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H02648 cấp ngày 18/03/2008	HĐCN số 26/2010 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐCN ngày 14/12/2010 tại UBND xã Phước Kiển
140	C027756	08/11/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ HƯƠNG	392 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		HĐCN số 192 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 26/05/2010 tại UBND xã Phước Kiển
141	C027618	30/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	227 Đất ở 228 Đất ở TL	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	105 205 77	105 205 77		HĐCN số 181 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 14/05/2010 tại UBND xã Phước Kiển
142	AD745749	26/02/2006	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN BẢY, NGUYỄN THỊ HAI	518 (Đất lúa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	625	625		HĐCN số 155 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 22/04/2010 tại UBND xã Phước Kiển
143	N241601	18/09/1998	UBND Huyện Nhà Bè	VÕ THỊ XUÂN	366 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	975/8,475	975/8,475		HĐCN số 116 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 26/03/2010 tại UBND xã Phước Kiển
144	BB353410	05/08/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	537(Đất ở)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400	HĐCN bản photo	HĐCN số 137 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 14/04/2010 tại UBND xã Phước Kiển
145	BB353411	05/08/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	538 (Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.149	1.149		0
146		15/04/2010	UBND xã Phước Kiển	VŨ ĐỨC HÒA	518	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.240	1.240	Chỉ có HĐCN, HĐ ủy quyền bản photo, không có giấy CNQSDĐ số 470QSDĐ cấp ngày 10/08/1994	1. HĐCN số 143 quyển số 01TP/CC-SCT /HĐGD ngày 15/04/2010 tại UBND xã Phước Kiển 2. HĐ ủy quyền số 010825 quyển số 04 (Bên ủy quyền: Phan Văn Nam ủy quyền cho Vũ Đức Hòa)
147	C027353	17/05/1997	UBND Huyện Nhà Bè	DƯƠNG MINH NGỌC	200 (Mùa) 202 (Mùa) 198 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	775 475/2415 1120	775 475/2415 1120		HĐCN số 156 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 22/04/2010 tại UBND xã Phước Kiển
148	BC847043	26/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	544 (Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	500	500	HĐCN bản photo	HĐCN số 222 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 14/06/2010 tại UBND xã Phước Kiển
149	BC847044	27/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	573 (Đất trồng cây lâu năm)	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	920,1	920,1	HĐCN bản photo	HĐCN số 262 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 22/07/2010 tại UBND xã Phước Kiển
150	C027679	22/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN NGỌC TRÍ	517 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	200	200		HĐCN số 256 quyển số 03TP/CC-SCT/HĐGD ngày 17/11/2008 tại UBND xã Phước Kiển
151		17/11/2008	UBND xã Phước Kiển	TRẦN NGỌC TRÍ	517	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.050	1.050	Tổng thể được đền bù với diện tích 1,050m2, tờ bản đồ số 01(Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho ông Trần Ngọc Trí), giá trị đền bù: 2,467,500,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 11/07/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Dề ngày 11/07/2008
152	S162612	18/04/2001	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	874 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.560	1.560	HĐ ủy quyền bản photo	1. HĐCN số 246 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 05/07/2010 tại UBND xã Phước Kiển 2. HĐ ủy quyền 025425 quyển số 06TP/CC-SCT/HĐGD ngày 21/06/2010 (Bên ủy quyền: Nguyễn Trọng Bình & Trần Thị Huỳnh Giao ủy quyền cho Lê Hoài Khanh)
153	S162597	09/04/2001	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN NGỌC THÀNH	871 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.752	2.752	HĐ ủy quyền bản photo	1. HĐCN số 245 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 05/07/2010 tại UBND xã Phước Kiển 2. HĐ ủy quyền 025425 quyển số 06TP/CC-SCT/HĐGD ngày 21/06/2010 (Bên ủy quyền: Trần Ngọc Thành & Châu Bạch Loan ủy quyền cho Lê Hoài Khanh)
154	AM230525	27/05/2008	UBND Huyện Nhà Bè	HUỲNH NGỌC THANH & TRƯƠNG THỊ XUÂN	536	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.800	1.800		HĐCN số 86 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/06/2008
155	N241787	04/05/1999	UBND Huyện Nhà Bè	VÕ ĐÀO HÀ	1256(Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	398	398		HĐCN số 333/2010 quyển số 1TP/CC-SCT/HĐGD ngày 20/09/2010 (Nguyễn Thanh Trung & Trần Thị Hồng Hoa chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
156	BA344961	08/12/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ HỰU	883 (Đất lúa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	647,7	647,7		HĐCN số 299 quyển số 1TP/CC-SCT/HĐGD ngày 19/08/2010 tại UBND xã Phước Kiển
157	C027231	15/02/1996	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ LỪNG	682(Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	5625/8020	5625/8020		HĐCN số 253 quyển số 1TP/CC-SCT/HĐGD ngày 14/07/2010 tại UBND xã Phước Kiển
158		26/11/2009	UBND xã Phước Kiển	PHAN NGỌC HIỆP, TRẦN THỊ TUYẾT	559	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.925	1.925	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H03714 cấp ngày 26/11/2009	HĐCN số 75 quyển số 1TP/CC-SCT/HĐGD ngày 26/11/2009 tại UBND xã Phước Kiển
159		04/12/2009	UBND xã Phước Kiển	LÊ VĂN TÁM, NGUYỄN THỊ NGHĨA	529	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.500	1.500	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H03705 cấp ngày 18/11/2009	HĐCN số 81 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐGD ngày 04/12/2009 tại UBND xã Phước Kiển
160		12/10/2009	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN VẠN TƯỜNG VINH	561 562	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	560	560	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H03738 cấp ngày 07/12/2009	HĐCN số 93 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐGD ngày 10/12/2009 tại UBND xã Phước Kiển
					42	09		5.550	5.550	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số H03713 cấp ngày 26/11/2009	
					44	09		1.685	1.685	Chỉ có HĐCN,không có giấy CNQSDĐ số H03717 cấp ngày 26/11/2009	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
161		12/10/2009	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN VAN TƯỜNG VINH	45	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	561,4	561,4	Chỉ có HĐCN,không có giấy CNQSDĐ số H03716 cấp ngày 26/11/2009	HĐCN số 91 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐGD ngày 10/12/2009 tại UBND,xã Phước Kiển
					531	09		407,9	407,9		
					532	09		570	570	Chỉ có HĐCN,không có giấy CNQSDĐ số H03730 cấp ngày 26/11/2009	
					719	01		3.750	3.750	Chỉ có HĐCN,không có giấy CNQSDĐ số 0794/QSDĐ/H.UBND cấp ngày 13/03/2004	
162	AK628360	27/09/2007	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ ĐỨC HINH, NGUYỄN THỊ LIÊN	02 thửa (515 Đất trồng cây + 516 Đất lúa)	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1837,6	1837,6		HĐCN số 87 quyển số 03TP/CC-SCT/HĐGD ngày 16/06/2008 tại UBND xã Phước Kiển
163	C027078	15/02/1995	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN MƯỜI	698 (T)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3.400	3.400		HĐCN số 96 quyển số 03TP/CC-SCT/HĐGD ngày 24/06/2008 tại UBND xã Phước Kiển
164	BB353761	05/08/2010	UBND Huyện Nhà Bè	HỒ DIỆU THẢO	539 (Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4.545	4.545	-	HĐCN số 005354 ngày 27/07/2011& 08/08/2011 tại UBND xã Phước Kiển
165	BB353760	05/08/2011	UBND Huyện Nhà Bè		565 (Đất lúa)	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.428	2.428	-	
166	BB353423	05/08/2012	UBND Huyện Nhà Bè		21 Đất lúa	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	7.140	7.140	-	
167	BB353758	05/08/2012	UBND Huyện Nhà Bè		538 (Đất lúa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1261,4	1261,4	-	
168	BB353849	05/08/2012	UBND Huyện Nhà Bè		538 (Đất lúa)	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1549,3	1549,3	-	
169	BB353759	05/08/2012	UBND Huyện Nhà Bè		525 (Đất lúa)	11	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	462,4	462,4	-	
170	BB353762	05/08/2012	UBND Huyện Nhà Bè		566 (Đất lúa)	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.035	2.035	-	
171	BB353850	05/08/2012	UBND Huyện Nhà Bè		507(Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.000	1.000	-	
172	BB353848	05/08/2012	UBND Huyện Nhà Bè		528 (Đất trồng cây hàng năm)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.220	1.220	-	
173	BB353428	05/08/2012	UBND Huyện Nhà Bè		567 (Đất lúa)	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3.960	3.960	-	
174	BB830920	14/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		570 Đất lúa	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1335,4	1335,4	-	
175	BB830833	14/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		618 Đất lúa	11	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	610	610	-	
176	BB365347	14/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		541 Đất ở	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400	-	
177	BB830922	14/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		542 Đất ở	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400	-	
178	BB830832	14/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		569 Đất trồng cây	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	545	545	-	
179	BB365533	14/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		540 Đất ở	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400	-	
180	BB365719	14/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		552 Đất ở	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	300	-	
181	BB365396	26/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		647 Đất trồng cây	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.000	1.000	-	
182	BB365398	26/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè		544 Đất trồng cây	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.000	1.000	-	
183	C027654	06/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM THỊ HẠNH	209 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	5	5	-	1. HĐCN số 005358 ngày 08/08/2011 tại UBND xã Phước Kiển 2, HĐ ủy quyền số 005517 ngày 02/10/2010 (Bên Ủy quyền: Phạm Thị Hạnh bên nhận ủy quyền: Hồ Diệu Thảo
					210 Đất ở			278	278		
184	C027655	06/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM THỊ ANH TUYÊN	211 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	218	218	-	1. HĐCN số 005355 ngày 08/08/2011 tại UBND xã Phước Kiển 2. HĐ ủy quyền số 005516 ngày 02/10/2010 (Bên Ủy quyền: Phạm Thị Anh Tuyền bên nhận ủy quyền: Hồ Diệu Thảo
185	X956478	18/03/2004	UBND Huyện Nhà Bè	LUYỆN THỊ MAI HÒA	920 (ĐM)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.210	1.210	-	1. HĐCN số 005356 ngày 08/08/2011 2. HĐ ủy quyền số 012532 ngày 08/10/2010 (Bên Ủy quyền Đoàn Thị Tý ủy quyền cho Hồ Diệu Thảo) 3. HĐ ủy quyền số 005450 ngày 21/05/2010 (Bên Ủy quyền Luyện Thị Mai Hòa, Nguyễn Quốc Khánh bên nhận ủy quyền Đoàn Thị Tý
186	AH798914	05/07/2007	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN VẠN	536 (Đất lúa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.250	1.250	-	1. HĐCN số 005995 ngày 30/08/2011 tại UBND xã Phước Kiển 2. HĐ ủy quyền số 360/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐGD (Phạm Văn Vạn ủy quyền cho Hồ Diệu Thảo)
187	C284473	04/06/1994	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ QUỚN	534	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.230	1.230	Bản photo	HĐCN số 58 quyển số 07TP/CC-SCT/HDCN ngày 31/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
					371	02		1,070/2,580	1,070/2,580		
					372	02		2.680	2.680		
					219	01		2938/7795	2938/7795		
					413	01		508/1015	508/1015		

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
188	C027390	27/08/1996	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ THÀNH	818	04	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	625/4050	625/4050	Bản photo	HĐCN số 129 quyển số 02TP/CC-SCT/HDCN ngày 12/05/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					396	04		505	505		
					397	04		490	490		
					398	04		315	315		
					399	04		240/480	240/480		
189	C284262	28/01/1994	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN DỮ	234	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.230	2.230	Bản photo	1. HĐCN số 24 quyển số 06TP/CC-SCT/HDCN ngày 27/11/2007 tại UBND xã Phước Kiển 2. Đơn đăng ký biến động về sử dụng đất ngày 27/11/2007 về việc Kê khai người sử dụng đất
					235			580	580		
					236			1.415	1.415		
					218			313/1095	313/1095		
190	C284896	08/10/1994	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ GẤM	164	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.490	1.490	Bản photo	HĐCN số 53 quyển số 07TP/CC-SCT/HDCN ngày 31/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
					165			1.520	1.520		
					221			10.340	10.340		
					212			1.960	1.960		
					213			2.650	2.650		
191	P127102	25/04/2000	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ NHẠN	681 (L)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	5.040	5.040	-	HĐCN số 16 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 07/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
192	C284172	28/01/1994	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ TƯ	555	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.735	2.735	Bản photo	HĐCN số 248 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 03/03/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					1145	02		90/4905	90/4905		
193		21/03/2008	UBND xã Phước Kiển	HUỲNH THỊ CẦN	550	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.300	1.300	Chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số C248490 cấp ngày 10/08/1994	HĐCN số 36 quyển số 02TP/CC-SCT/HDCN ngày 21/03/2008 tại UBND xã Phước Kiển
194	N241812	04/12/1999	UBND Huyện Nhà Bè	HỒNG QUỐC CƯỜNG	1247 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	500	500	-	HĐCN số 211 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 15/02/2008 tại UBND xã Phước Kiển
195		17/01/2008	UBND xã Phước Kiển	DƯƠNG THỊ NHUNG	678.679	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	7.780	7.780	Tổng thể được đền bù với diện tích 7.780m2, (Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho bà Dương Thị Nhung), giá trị đền bù: 16,727,000,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 17/01/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 17/01/2008
196	C027441	17/05/1997	UBND Huyện Nhà Bè	ĐOÀN THỊ MỘT	219 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2937,5/7795	2937,5/7795	-	HĐCN số 74 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 16/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
197	C027288	27/08/1996	UBND Huyện Nhà Bè	PHAN PHÁT LỢI	688	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	240	240	Bản photo	1. HĐCN số 249 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 03/03/2008 tại UBND xã Phước Kiển 2. Đơn đăng ký biến động về sử dụng đất ngày 03/03/2008 về việc Kê khai người sử dụng đất
					689			1.590	1.590		
					692			740	740		
					693			2.120	2.120		
					694			1.160	1.160		
					695			2.485	2.485		
198	C027025	15/02/1995	UBND Huyện Nhà Bè	PHAN VĂN NHÂN	404	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.290	2.290	Bản photo	HĐCN số 156 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 25/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					405			1.150	1.150		
					402			5.375	5.375		
					398			1.960	1.960		
					397			3.375	3.375		
					790			1.515	1.515		
199	C284494	10/08/1994	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN VĂN LỢI	859	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	8.090	8.090	Bản photo	HĐCN số 102 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 25/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					691			1.845	1.845		
					690			510	510		
					687			665	665		
200	S162761	16/08/2001	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN CHÁNH	216	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.680	2.680	Bản photo	HĐCN số 56 quyển số 07TP/CC-SCT/HDCN ngày 31/12/2007 tại UBND xã Phước Kiển
					217			3.090	3.090		
201	C027656	06/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TẠ THANH LIÊM	550 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	200	200	-	HĐCN số 61 quyển số 02TP/CC-SCT/HDCN ngày 01/04/2008 tại UBND xã Phước Kiển
202		18/01/2008	UBND xã Phước Kiển	BÙI THỊ ÚT	224.225	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	6.296	6.296	Tổng thể được đền bù với diện tích 6,296m2, (Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho bà Bùi Thị Út), giá trị đền bù: 13,536,400,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày18/01/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 18/01/2008
203		05/08/2008	UBND xã Phước Kiển	LÊ VĂN TÁM	10,11	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	936	936	Tổng thể được đền bù với diện tích 936m2, (Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho ông Lê Văn Tám), giá trị đền bù: 2,201,245,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 05/08/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 05/08/2008
204	AM230786	09/09/2008	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN NHẬT TÂN, LÊ THỊ THU HẰNG	02 thửa (547 đất ở + 548 đất lúa)	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4.596	4.596	-	HĐCN số 200 quyển số 03TP/CC-SCT/HDCN ngày 06/10/2008 tại UBND xã Phước Kiển
205	N241735	31/12/1998	UBND Huyện Nhà Bè	DƯƠNG NỮ	1207 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	200	200	-	HĐCN số 101 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày18/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
206	C284930	15/02/1995	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN TƯ	388 (Ao)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	520	520	-	HĐCN số 63 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐCN ngày 02/04/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					390 (Mùa)			305	305		
					393 (Mùa)			5.025	5.025		
					389 (Mùa)			1.290	1.290		
207				NGUYỄN THỊ HAI	222.223	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3.750	3.750	chưa có xác nhận của UBND xã Phước Kiển, giá trị đền bù: 8,437,000,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè
208		14/01/2008	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN THỊ MÀU	527	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4.010	4.010	Tổng thể được đền bù với diện tích 4,010m2, (Ông Nguyễn Quang Lạc đền bù cho bà Nguyễn Thị MÂy), giá trị đền bù: 8,822,000,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 14/01/2008 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 14/01/2008
209	C284471		UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ MÀU	531 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4.640	4.640		HĐCN số 50 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 14/01/2008 tại UBND xã Phước Kiển
					524 (Mùa)			4.645	4.645		
210	AP118982	26/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	42 (Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	5.550	5.550	KHÔNG CÓ HĐCN	
211	AK526138	02/12/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	532 (Đất thuỷ sản)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	570	570		
212	AK526115	26/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	44 (Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.685	1.685		
213	AK526117	26/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	531 (Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	407,9	407,9		
214	AK526116	26/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	45 (Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	561,4	561,4		
215	AP118681	07/12/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	561 Đất thuỷ sản +562 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	560	560		
216	C027755	11/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	226 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	360	360		
217	BB382946	16/06/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN, NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	567 (Đất lúa)	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	106,3	106,3		
218	C027663	30/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TÂN VĂN PHỐI	392 (Đất ở)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	219	219		
					395 (đất ở)			181	181		
219	AD629423	05/10/2005	UBND Huyện Nhà Bè	TÂN VĂN PHỐI; NGÔ THỊ HƯƠNG	504 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	608	608		
220	AM066321	18/03/2008	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ SÔ	510 Đất ở	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	193,8	193,8		
221	N241738	04/01/1999	UBND Huyện Nhà Bè	VÕ THỊ THANH TÂM	1209 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	396	396		
222	AP118654	26/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	PHAN NGỌC HIỆP	559 Đất thuỷ sản	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.925	1.925		
223	AP118986	18/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	LÊN VĂN TÁM, NGUYỄN THỊ NGHĨA	529 Đất lúa	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.500	1.500		
224	C284386	07/05/1994	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN VĂN THÂU	862 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3125/5665	3125/5665		
					861 (Thổ)			687/1385	687/1385		
					863 (CDK)			970	970		
225	AM158154	13/06/2008	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ HIÊN	539;540;204 (Đất ở; Đất lúa)	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	532	532		
226	X956611	13/04/2004	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ TÌNH	719 (Ao)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	320	320		
					720 (ĐM)			3.230	3.230		
227	C027661	30/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN NGỌC SƠN	391 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	304	304	-	HĐCN số 108 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐCN ngày 24/12/2009 tại UBND xã Phước Kiển
					392 Đất ở			3	3		
					Rạch			93	93		
228	N241682	24/11/1998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN NGỌC BINH	510 (L)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	543/1,170	543/1,170	-	HĐCN số 119 quyển số 2TP/CC-SCT/HĐCN ngày 30/12/2009 tại UBND xã Phước Kiển
229	C284766	08/10/1994	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN NHỰT	677 (Mùa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1,562/3,725	1,562/3,725	-	HĐCN số 28 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 19/01/2010 tại UBND xã Phước Kiển
230	BB353596	28/06/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	536 (Đất lúa)	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.798	1.798	-	HĐCN số 144 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 27/01/2010 tại UBND xã Phước Kiển
231	AC137644	20/09/2005	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN HÙNG, PHẠM THỊ NGỌC BÍCH	515 (Đất lúa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.250	1.250	-	HĐCN số 118 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 26/03/2010 tại UBND xã Phước Kiển
232	AB629122	18/10/2005	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN CÔNG, LÊ THỊ LAN	516 (Đất lúa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.000	1.000	-	HĐCN số 95 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐCN ngày 11/12/2009 tại UBND xã Phước Kiển
233	BB353260	14/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	570 (Đất lúa)	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.285	1.285	-	HĐCN số 57 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 08/02/2010 tại UBND xã Phước Kiển
234	BC830508	26/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	640 (Đất lúa)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	252	252	KHÔNG CÓ HĐCN	
235	BC827703	26/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	574 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	505,1	505,1		
236	BC827701	26/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	650 Đất lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1744,9	1744,9		
237	AG012752	04/10/2007	UBND Huyện Nhà Bè	CHU MINH CHÍNH	517 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2937,5	2937,5	-	HĐCN số 62 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐCN ngày 10/11/2009 tại UBND xã Phước Kiển
238	O399937	26/10/1999	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ THẢO	1371 (TV)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	800	800	-	HĐCN số 109 quyển số 02TP/CC-SCT/HĐCN ngày 24/12/2009 tại UBND xã Phước Kiển
					1372 (Đất ở)			400	400		
239		12/11/2009	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN VĂN HAI	229.230	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1716,8	1716,8	Tổng thể được đền bù với diện tích 1716,8m2, (Nguyễn Thị Ánh Nguyệt đền bù cho Nguyễn Văn Hai), giá trị đền bù: 7,983,120,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 11/12/2009 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 11/12/2009

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
240	O399137	25/04/2000	UBND Huyện Nhà Bè	NGÔ VĂN THẠNH	506 (LNK) 507 (L) 511 (Ao) 512 (TV) 515 (L) 516(L)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	650 7.100 770 2.620 6.290 1.130	650 7.100 770 2.620 6.290 1.130	-	1. HĐCN số 87 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 20/03/2009 tại UBND xã Phước Kiển 2. HĐ uỷ quyền số 019329 quyển số 05TP/CC-SCT/HDCN ngày 19/05/2009 (Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Thị Hai ủy quyền cho Cty CP Quốc Cường Gia Lai)
241	C284470	08/10/1994	UBND Huyện Nhà Bè	PHAN VĂN HẾT	518 519 678 197	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.190 290 2625/4590 2.495	2.190 290 2625/4590 2.495	Bản photo	HĐCN số 280 quyển số 01TP/C+M389:M392C-SCT/HDCN ngày 20/08/2009 tại UBND xã Phước Kiển
242	N241686	24/11/2998	UBND Huyện Nhà Bè	HOÀNG THỊ TƯƠI	510 (L)	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	567	567	-	HĐCN số 260 quyển số 01TP/CC-SCT/HDCN ngày 01/08/2009 tại UBND xã Phước Kiển
243	N241770	16/03/1999	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ THANH DUNG	1236 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400	QĐ số 109/QĐ-UB ngày 16/03/1999 của UBND Huyện Nhà Bè	- HĐCN số công chứng 004610 ngày 07/07/2011 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 004389 ngày 28/06/2011 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt) - Giấy nhận tiền cọc chuyển nhượng đất đang sử dụng của Cao Đức Đạt ngày 18/06/2011 (bản công chứng tại UBND Phường 05, Q3)
244	N241794	04/05/1999	UBND huyện Nhà Bè	CAO ĐỨC ĐẠT	1251 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400	QĐ số 140/QĐ-UB ngày 04/05/1999 của UBND Huyện Nhà Bè	
245		01/07/2011	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ THANH DUNG CAO ĐỨC ĐẠT	Một phần thửa 523	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		100	Mỗi tên 1 bộ - Số tiền bồi thường cho mỗi người đều được nhận: 415,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất
246		21/04/2011	UBND huyện Nhà Bè	VÕ THỊ THANH TÂM	Một phần thửa 745	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		51,2	- Số tiền bồi thường bà Tâm được nhận: 212,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất - Giấy cam kết
247		21/04/2011	UBND huyện Nhà Bè	HỒ DIỆU THẢO	Một phần thửa 565	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		971,5	- Số tiền bồi thường bà Thảo được nhận: 4,031,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất - Giấy cam kết
248		21/04/2011	UBND huyện Nhà Bè	HỒ DIỆU THẢO	Một phần thửa 564,565	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		600	- Số tiền bồi thường bà Thảo được nhận: 2,490,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất - Giấy cam kết
249		21/04/2011	UBND huyện Nhà Bè	PHẠM THỊ HẠNH	Một phần thửa 210	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		121,5	- Số tiền bồi thường bà Hạnh được nhận: 504,225,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất - Giấy cam kết - Biên bản thỏa thuận (bản sao y tại UBND Phường 05, Q3) - Phiếu chi cho bà Hạnh: 504,225,000đ (bản sao y công ty)
250		21/04/2011	UBND huyện Nhà Bè	HỒ DIỆU THẢO	Một phần thửa 564	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		563,9	- Số tiền bồi thường bà Thảo được nhận: 2,340,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất - Giấy cam kết
251		27/04/2011	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THẾ LỰC	Một phần thửa 728	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		618,3	- Số tiền bồi thường ông Lực được nhận: 2,500,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất - Giấy cam kết
252		21/04/2011	UBND.huyện Nhà Bè	PHẠM THỊ ANH TUYÊN	Một phần thửa 211, 212	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		316,6	- Số tiền bồi thường bà Tuyền được nhận: 1,314,000,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè. - Đơn xin xác nhận nguồn gốc đất - Giấy cam kết - Biên bản thỏa thuận (bản sao y tại UBND Phường 05, Q3) - Phiếu chi cho bà Tuyền : 1,314,000,000đ (bản sao y công ty)
253	AP118987	19/11/2009	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ LỪNG	530 Đất lúa	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1000	1000	- Giấy nhận tiền cọc chuyển nhượng đất đang sử dụng (1,245,000,000đ bản sao y tại UBND Phường 05, Q3) - Ủy nhiệm chi: 2,905,000,000đ và 1,245,000,000đ tại BIDV	- HĐCN số 79/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 05/05/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
254	AG592025	01/03/2007	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN TỚI NGUYỄN THỊ GẤM	533 Đất lúa	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	399,8	399,8	- Phiếu chi cho bà Gấm : 1,659,170,000đ (bản sao y công ty) - Văn bản làm việc về việc thanh toán trễ	- HĐCN số 74/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 27/04/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.
255	N241736	04/01/1999	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ BÉ	1212 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	396	396	- Giấy nhận tiền cọc chuyển nhượng đất đang sử dụng 599,940,000đ bản sao y tại UBND Phường 05, Q3) - Phiếu chi cho bà Bé lần 01 : 1,400,000,000đ và lần 02: 599,940,000đ (bản sao y công ty) - Văn bản xin giao tiền đến nhà	- HĐCN số 78/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 05/05/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.
256	N241942	14/08/1999	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ HOA	727 Đất lúa 728 Ao	1 1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3860 255	4115	- Giấy nhận tiền cọc chuyển nhượng đất đang sử dụng 4,999,725,000đ bản sao y tại UBND Phường 05, Q3) - 1 giấy báo nợ 3,166,025,000đ và 1 uy nhiệm chi 8.500,000,000đ	- HĐCN số 60/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 19/04/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè. - HĐUQ số công chứng 001078 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17 và 18/01/2011 tại VPCC Sài Gòn (Thụ ủy Nguyễn Tuấn Kiệt)
257	C027695	26/08/1998	UBND huyện Nhà Bè	VÕ THỊ THANH TÂM	521 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	360	360	- Phiếu chi cho bà Tâm: 1,818,000,000đ - Văn bản làm việc về việc thanh toán trễ	- HĐCN số 89/2011 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 25/05/2011 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.
258	AP125506	07/05/2009	UBND huyện Nhà Bè	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG HOÀNG THỊ ANH	302 Đất ở	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	300	300	- Giấy nhận tiền cọc chuyển nhượng đất đang sử dụng 550,000,000đ bản sao y tại UBND Phường 05, Q3) - Phiếu chi 965,000,000đ và 550,000,000đ - Văn bản yêu cầu mang tiền đến nhà	- HĐCN số công chứng 003987 ngày 13/06/2011 tại VPCC Trung Tâm
259	C027693	26/08/1998	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN ĐÌNH NHƯỢNG	521 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400	- Ủy nhiệm chi: 2,020,000,000đ	- HĐCN số công chứng 004173 ngày 20/06/2011 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 003698 ngày 31/05/2011 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền Nguyễn Thị Phương Thư)
	PHỤ LỤC 13										
260		08/04/2013	UBND huyện Nhà Bè	VÕ THỊ THANH TÂM	Một phần thửa 521	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		8,0	- Số tiền bồi thường bà Tâm được nhận: 38,800,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
261		08/04/2013	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN BÍCH LOAN	Một phần thửa 393	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		43	- Số tiền bồi thường bà Loan được nhận: 208,550,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
262		08/04/2013	UBND huyện Nhà Bè	BÙI HỮU DIỆU	Một phần thửa 393	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		43	- Số tiền bồi thường ông Diệu được nhận: 208,550,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
263		08/04/2013	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ QUÍ TỴ	Một phần thửa 521	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		10	- Số tiền bồi thường bà Tỵ được nhận: 48,500,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
264		28/06/2013	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ NĂM	Một phần thửa Kinh thủy lợi	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		130,1	- Số tiền bồi thường bà Năm được nhận: 630,985,000vnd	- Giấy thoả thuận về việc bồi thường đất đê lập hồ sơ sử dụng đất - Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển - huyện Nhà Bè.
265	BC844656	22/02/2011	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	518 Đất ở	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	393,2	393,2	Không có HĐCN	
266	BC844639	22/02/2011	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	555 Đất ở	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	280	280		- HĐCN số 349/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 19/10/2010 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè.(bản photo thiếu trang)
267	BC844640	22/02/2012	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	556 Đất ở	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	260	260		
268	BC844641	22/02/2013	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	554 Đất ở	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	150	150		
269	AM230998	07/07/2008	UBND huyện Nhà Bè	KHA KHÁNH LINH	537 Đất ogr	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	900		- HĐCN số 371/2010 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN ngày 18/11/2010 tại UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè
					538 Đất lúa	8		500			
270	N241893	06/10/1999	UBND huyện Nhà Bè	LÊ VĂN CHIÊN	1337 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400		- HĐCN số công chứng 011680 ngày 01/11/2013 tại VPCC Trung Tâm
271	212/2009/GCN-UB; 797862764601131	16/06/2009	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN BA NGUYỄN THỊ MÁT	Nhà ở cấp 04, năm xây 1990	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM		124,2		- HĐCN số công chứng 006722 ngày 28/09/2011 tại VPCC Trung Tâm - HĐUQ số công chứng 006076 ngày 05/09/2011 tại VPCC Trung Tâm (Ủy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
					Đất ở thửa số 526			700	700		
272	AM158150	13/06/2008	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN BÁ HÙNG TRẦN THỊ TUYẾT	562 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400		- HĐCN số công chứng 003367 ngày 17/04/2013 tại VPCC Trung Tâm
273	AP125842	03/06/2009	UBND huyện Nhà Bè	TRỊNH THANH NAM	582 (Chiết từ thửa 81,84) Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	383	383		- HĐCN số công chứng 002280 ngày 18 và 21/03/2013 tại VPCC Trung Tâm
274	C027092	15/02/1996	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THỊ NGÂN	367 Đất mùa	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2500/9180	2500		- HĐCN số công chứng 010382 ngày 28/09/2013 tại VPCC Trung Tâm
275	AD750505	09/11/2005	UBND huyện Nhà Bè	LÊ THỊ MỸ TRANG	506 Đất lúa	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	4995	4995		- HĐCN số công chứng 010381 ngày 28/09/2013 tại VPCC Trung Tâm
276	C027591	04/07/1998	UBND huyện Nhà Bè	LÊ VĂN THƯ	210 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	383	383	QĐ số 45/QĐ-UB ngày 02/06/1998 của UBND Huyện Nhà Bè	- HĐCN số công chứng 002279 ngày 19 và 21/03/2013 tại VPCC Trung Tâm
277	AM230891	14/07/2008	UBND huyện Nhà Bè	HUỲNH VĂN THANH TRƯƠNG THỊ XUÂN	517 Đất ở	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	400	400		- HĐCN số công chứng 002749 ngày 04/04/2013 tại VPCC Trung Tâm
278	BB295403	06/04/2010	UBND huyện Nhà Bè	TRẦN NGUYỄN TRÂM HẠNH	629 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	300	300		- HĐCN số công chứng 002751 ngày 04/04/2013 tại VPCC Trung Tâm
279	AN735812	31/12/2008	UBND huyện Nhà Bè	LÊ PHƯỚC THẠNH	523 Đất trồng cây [illegible]	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	430	2100		- HĐCN số công chứng 007602 ngày 19/07/2013 tại VPCC Trung Tâm
					524 Đất lúa	9		1670			
280	AM161557	13/05/2008	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN HIẾU CAO THỊ NHUNG	530 Đất ở	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	100	100		- HĐCN số công chứng 003368 ngày 17/04/2013 tại VPCC Trung Tâm
281	AM161558	13/05/2008	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN HỮU HÀ NGUYỄN THỊ TUYẾT	532 Đất ogr	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	200	200		- HĐCN số công chứng 007594 ngày 19/07/2013 tại VPCC Trung Tâm
282	182/2008/GCN-UB;797862764600637	20/06/2008	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN MƯỜI LÊ THỊ HƯƠNG	Nhà ở cấp 04, năm xây 1975, 01 tầng	9	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1,333	150,9	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	- HĐCN số công chứng 007537 ngày 18/07/2013 tại VPCC Trung Tâm
					Đất ở thửa số 515				1,333		
283	AĐ764974	05/07/2006	UBND huyện Nhà Bè	PHAN VĂN NHÂN NGUYỄN THỊ MƯỜI	512 Đất lúa	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2155	2155		- HĐCN số công chứng 009694 ngày 10/09/2013 tại VPCC Trung Tâm
284	P127127	25/04/2000	UBND huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ NĂM	12 L	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	5135/6385	11074	2013 có tách thửa 12, 13	- HĐCN số công chứng 006373 ngày 24/06/2013 tại VPCC Trung Tâm
					13 TV	1		2575			
					224 L	1		3194/4125			
					1011 M	1		170			
285	BB295571	27/05/2010	UBND huyện Nhà Bè	PHẠM BÁ QUANG	565 Đất ở	8	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	396	396		- HĐCN số công chứng 002750 ngày 04/04/2013 tại VPCC Trung Tâm
286	BB295572	27/05/2010	UBND huyện Nhà Bè	PHẠM BÁ HUY TRẦN TUYẾT MAI		8		396	396		
287		23/03/2011		NGUYỄN VĂN LÂM	Đê rạch thuộc thửa 537		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	198,90	198,90	Phiếu chi 402,773,000đ cho Nguyễn Văn Lâm (QCGL bồi thường cho NVL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch ngày 22/03/2011
288		23/03/2011		NGUYỄN VĂN NHỰT	Đê rạch thuộc thửa 677		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	657,6	657,6	Phiếu chi 1,348,080,000đ cho Nguyễn Văn Nhựt (QCGL bồi thường cho NVN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch ngày 22/03/2011
289		23/03/2011		NGUYỄN THỊ TƯ	Đê rạch thuộc thửa 368		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	825,27	825,27	Phiếu chi 1,671,172,000đ cho Nguyễn Thị Tư (QCGL bồi thường cho NTT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch ngày 22/03/2011
290		24/03/2011		LÊ THỊ NGỌC HẠNH	Đê rạch thuộc thửa 387		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	812,50	812,50	Phiếu chi 1,645,313,000đ cho Lê Thị Ngọc Hạnh (QCGL bồi thường cho LTNH) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch ngày 22/03/2011
291		24/03/2011		HỒ DIỆU THẢO	Đê rạch thuộc thửa 382		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	617,80	617,80	Phiếu chi 1,251,046,000đ cho Hồ Diệu Thảo (QCGL bồi thường cho HDT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 23/03/2011

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
292		24/03/2011		PHAN VĂN CHƠI	Đê rạch thuộc thửa 553		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	163,10	163,10	Phiếu chi 363,305,000đ cho Phan Văn Chơi (QCGL bồi thường cho PVC) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 23/03/2011
293		24/03/2011		LÊ THỊ NGỌC HẠNH	Đê rạch thuộc thửa 389		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	652,20	652,20	Phiếu chi 1,320,706,000đ cho Lê Thị Ngọc Hạnh (QCGL bồi thường cho LTNH) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 23/03/2011
294		25/03/2011		TRẦN TRỌNG BÌNH	Đê rạch thuộc thửa 747		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	129	129	Phiếu chi 264,450,000đ choTrần Trọng Bình (QCGL bồi thường cho TTB) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 24/03/2011
295		25/03/2011		LÊ HOÀI KHANH	Đê rạch thuộc thửa 871		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2.309,40	2.309,40	Phiếu chi 4,734,270,000đ cho Lê Hoài Khanh (QCGL bồi thường cho LHK) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 24/03/2011
296		26/03/2011		TRẦN MINH NHỰT	Đê rạch thuộc thửa 874		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	550	550	Phiếu chi 1,127,500,000đ cho Trần Minh Nhựt (QCGL bồi thường cho TMN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/03/2011
297		26/03/2011		NGUYỄN HOÀNG THÊM	Đê rạch thuộc thửa 886	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2830	2830	Phiếu chi 5,801,500,000đ cho Nguyễn Hoàng Thêm (QCGL bồi thường cho NHT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/03/2011 - Giấy cam kết chịu trách nhiệm phần đất đã bồi thêm từ thửa đất 886 của ông Thêm
298		26/03/2011		TRẦN VĂN GIÀ	Đê rạch thuộc thửa 885		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2650	2650	Phiếu chi 5,432,500,000đ cho Trần Văn Gia (QCGL bồi thường cho TVG) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/03/2011
299		26/03/2011		NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	Đê rạch thuộc thửa 887		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.121,90	1.121,90	Phiếu chi 2,299,895,000đ cho Nguyễn Vạn Trường Vinh (QCGL bồi thường cho NVTV) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/03/2011
300		27/03/2011		PHẠM VĂN ANH	Đê rạch thuộc thửa 716		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.182,50	1.182,50	Phiếu chi 2,424,125,000đ cho Phạm Văn Anh (QCGL bồi thường cho PVA) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 26/03/2011
301		27/03/2011		NGUYỄN VĂN HAI	Đê rạch thuộc thửa 218		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	449,65	449,65	Phiếu chi 921,785,000đ cho Nguyễn Văn Hai (QCGL bồi thường cho NVH) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 26/03/2011
302		16/04/2011		NGÔ VĂN THẠCH	Đê rạch thuộc thửa 516		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	761.80	761.80	Phiếu chi 921,785,000đ cho Ngô Văn Thạch (QCGL bồi thường cho NVT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 15/04/2011
303		16/04/2011		NGÔ VĂN THẠCH	Đê rạch thuộc thửa 506, 512		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.791,70	1.791,70	Phiếu chi 3,717,777,000đ cho Ngô Văn Thạch (QCGL bồi thường cho NVT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 15/04/2011
304		16/04/2011		DƯƠNG NỮ	Đê rạch thuộc thửa 526		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	946.90	946.90	Phiếu chi 1,964,817,000đ cho Dương Nữ (QCGL bồi thường cho DN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 15/04/2011
305		17/04/2011		TRẦN THỊ LỪNG	Đê rạch thuộc thửa 682		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	283,05	283,05	Phiếu chi 587,328,000đ cho Trần Thị Lừng (QCGL bồi thường cho TTL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 16/04/2011
306		17/04/2011		NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	Đê rạch thuộc thửa 523		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	818.30	818.30		- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (1,697,972,000đ) - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 16/04/2011
307		17/04/2011		VÕ THỊ NGON	Đê rạch thuộc thửa 1, 017, 514		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.371,40	1.371,40	Phiếu chi 2,845,653,000đ cho Võ Thị Ngon (QCGL bồi thường cho VTN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 16/04/2011
308		18/04/2011		LÊ THỊ DIỄM THÚY	Đê rạch thuộc thửa 555		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	524	524	Phiếu chi 1,196,030,000đ cho Lê Thị Diễm Thúy (QCGL bồi thường cho LTDT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/04/2011
309		16/11/2011		TRẦN NGỌC TRÍ	Đê rạch thuộc thửa 517, 531		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.054,90	1.054,90	Phiếu chi 2,188,917,500đ cho Trần Ngọc Trí (QCGL bồi thường cho TNT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 15/11/2011
310		16/11/2011		VŨ ĐỨC HÒA	Đê rạch thuộc thửa 556		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	306	306	Phiếu chi 634,950,000đ cho Vũ Đức Hòa (QCGL bồi thường cho VĐH) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 15/11/2011

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
311		17/11/2011		TRẦN NHẬT TÂN	Đê rạch thuộc thửa ĐƯỜNG		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	236	236	Phiếu chi 538,670,000đ cho Trần Nhật Tân (QCGL bồi thường cho TNT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 16/11/2011
312		17/11/2011		TRẦN NHẬT TÂN	Đê rạch thuộc thửa 562, 566, 563, 509		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1581	1581	Phiếu chi 3,280,575,000đ cho Trần Nhật Tân (QCGL bồi thường cho TNT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 16/11/2011
313		18/11/2011		VÕ THỊ LÊN	Đê rạch thuộc thửa 680		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	349	349	Phiếu chi 724,175,000đ cho Võ Thị Lên (QCGL bồi thường cho VTL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/11/2011
314		18/11/2011		DƯƠNG THỊ NHUNG	Đê rạch thuộc thửa 678, 676		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	885	885	Phiếu chi 1,836,375,000đ cho Dương Thị Nhung (QCGL bồi thường cho DTN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/11/2011
315		18/11/2011		PHẠM VĂN TƯ	Đê rạch thuộc thửa 723		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.270,60	1.270,60		- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè (2,636,495,000đ) - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/11/2011
316		18/07/2012		LÊ VĂN NGỌC	Đê rạch thuộc thửa 704		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	185.50	185.50	Phiếu chi 494,820,000đ cho Lê Văn Ngọc (QCGL bồi thường cho LVN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/07/2012
317		18/07/2012		NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	Đê rạch thuộc thửa 719		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	309,6	309.6	Phiếu chi 758,520,000đ cho Nguyễn Vạn Trường Vinh (QCGL bồi thường cho NVTV) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/07/2012
318		18/07/2012		NGUYỄN TUẤN KIỆT	Đê rạch thuộc thửa 727		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.641,80	1.641,80	Phiếu chi 4,022,410,000đ cho Nguyễn Tuấn Kiệt (QCGL bồi thường cho NTK) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/07/2012
319		19/07/2012		NGUYỄN VĂN LÂM	Đê rạch thuộc thửa 696		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	856,4	856,4	Phiếu chi 2,098,180,000đ cho Nguyễn Văn Lâm (QCGL bồi thường cho NVL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 18/07/2012
320		19/07/2012		NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	Đê rạch thuộc thửa 699		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	98.60	98.60	Phiếu chi 241,570,000đ cho Nguyễn Vạn Trường Vinh (QCGL bồi thường cho NVTV) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 18/07/2012
321		19/07/2012		NGUYỄN VĂN HAI	Đê rạch thuộc thửa 237		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	116,7	116,7	Phiếu chi 285,913,5000đ cho Nguyễn Văn Hai (QCGL bồi thường cho NVH) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 18/07/2012
322		20/07/2012		PHẠM VĂN TƯỜNG	Đê rạch thuộc thửa 869		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	225,46	225,46	Phiếu chi 552,377,000đ cho Phạm Văn Tường (QCGL bồi thường cho PVT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 19/07/2012
323		20/07/2012		LÊ THỊ NGỌC HẠNH	Đê rạch thuộc thửa 388		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	38.60	38.60	Phiếu chi 94,570,000đ cho Lê Thị Ngọc Hạnh (QCGL bồi thường cho LTNH) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 19/07/2012
324		18/05/2013		VÕ THỊ LÊN	Đê rạch thuộc thửa 684		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	245,39	245,39	Phiếu chi 723,905,000đ cho Võ Thị Lên (QCGL bồi thường cho VTL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/05/2013
325		18/05/2013		PHẠM VĂN A	Đê rạch thuộc thửa 750		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	862,2	862,2	Phiếu chi 2,543,490,000đ cho Phạm Văn A (QCGL bồi thường cho PVA) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 17/05/2013
326		19/05/2013		NGUYỄN VẠN TRƯỜNG VINH	Đê rạch thuộc thửa 887		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1111,9	1111,9	Phiếu chi 3,280,105,000đ cho Nguyễn Vạn Trường Vinh (QCGL bồi thường cho NVTV) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 18/05/2013
327		23/05/2013		VÕ THÀNH LONG	Đê rạch thuộc thửa 206, 207, 208		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1108.316	1108.316	Phiếu chi 3,269,532,200đ cho Võ Thành Long (QCGL bồi thường cho VTL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 22/05/2013
328		19/05/2013		NGUYỄN HOÀNG THÊM	Đê rạch thuộc thửa 866		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	986,44	986,44	Phiếu chi 2,910,000,000đ cho Nguyễn Hoàng Thêm (QCGL bồi thường cho NHT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 18/05/2013
329		02/05/2013		LÊ VĂN BẢY	Đê rạch thuộc thửa 11		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.225,50	1.225,50	Phiếu chi 3,615,215,000đ cho Lê Văn Bảy (QCGL bồi thường cho LVB) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 29/04/2013

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
330		27/04/2013		LÊ THỊ HÀ	Đê rạch thuộc thửa 227		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	3.216,66	3.216,66	Phiếu chi 9,489,150,000đ cho Lê Thị Hà (QCGL bồi thường cho LTH) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 26/04/2013
331		25/04/2013		PHAN PHÁT LỢI	Đê rạch thuộc thửa 689		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	278,88	278,88	Phiếu chi 711,144,000đ cho Phan Phát Lợi (QCGL bồi thường cho PPL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 24/04/2013
332		25/04/2013		PHAN PHÁT LỢI	Đê rạch thuộc thửa 690		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	287.50	287.50	Phiếu chi 761,875,000đ cho Phan Phát Lợi (QCGL bồi thường cho PPL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 24/04/2013
333		26/04/2013		TRẦN VĂN TỚI	Đê rạch thuộc thửa 687		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	205.50	205.50	Phiếu chi 524,025,000đ cho Trần Văn Tới (QCGL bồi thường cho TVT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/04/2013
334		26/04/2013		VÕ THỊ MAI	Đê rạch thuộc thửa 675		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	557,21	557,21	Phiếu chi 1,420,885,500đ cho Võ Thị Mai (QCGL bồi thường cho VTM) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/04/2013
335		26/04/2013		LÊ VĂN TÁM	Đê rạch thuộc thửa 685, 686		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	604,078	604,078	Phiếu chi 1,540,373,0000đ cho Lê Văn Tám (QCGL bồi thường cho LVT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/04/2013
336		27/04/2013		TRƯƠNG THỊ XUÂN	Đê rạch thuộc thửa 226		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	159,6	159,6	Phiếu chi 422,940,000đ cho Trương Thị Xuân (QCGL bồi thường cho TTX) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 26/04/2013
337		26/05/2013		TRẦN PHƯỚC PHÁT	Đê rạch thuộc thửa 876		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.445,90	1.445,90	Phiếu chi 4,265,405,000đ cho Trần Phước Phát (QCGL bồi thường cho TPP) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/05/2013
338		26/05/2013		TRƯƠNG THỊ XUÂN	Đê rạch thuộc thửa 226		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	834	834	Phiếu chi 2.460,300,0000đ cho Trương Thị Xuân (QCGL bồi thường cho TTX) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/05/2013
339		26/04/2013		TRẦN VĂN HẢI	Đê rạch thuộc thửa 872		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	126,151	126,151	Phiếu chi 359,530,500đ cho Trần Văn Hải (QCGL bồi thường cho TVH) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 25/04/2013
340		02/04/2014		PHAN VĂN THANH	Đê rạch thuộc thửa 530		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1698.7	1698.7	Phiếu chi 5,265,970,000đ cho Phan Văn Thanh (QCGL bồi thường cho PVT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 01/04/2014
341		03/04/2014		NGUYỄN VĂN LÂM	Đê rạch thuộc thửa 696		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	134,6	134,6	Phiếu chi 417,260,000đ cho Nguyễn Văn Lâm (QCGL bồi thường cho NVL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 02/04/2014
342		03/04/2014		LÊ VĂN MÙI	Đê rạch thuộc thửa 529		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2,377.8	2,377.8	Phiếu chi 7,371,180,000đ cho Lê Văn Mùi (QCGL bồi thường cho LVM) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 02/04/2014
343		03/04/2014		TRẦN VĂN THÂU	Đê rạch thuộc thửa 862		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	358,9	358,9	Phiếu chi 1,112,590,000đ cho Trần Văn Thâu (QCGL bồi thường cho TVT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 02/04/2014
344		04/04/2014		PHAN QUỲNH NHƯ	Đê rạch thuộc thửa 879		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	489	489	Phiếu chi 1,515,900,000đ cho Phan Quỳnh Như (QCGL bồi thường cho PQN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 03/04/2014
345		08/04/2014		NGUYỄN TẤN TÀI	Đê rạch thuộc thửa 2		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.537	1.537	Phiếu chi 4,764,700,000đ cho Nguyễn Tấn Tài (QCGL bồi thường cho NTT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 07/04/2014
346		08/04/2014		NGUYỄN TẤN TÀI	Đê rạch thuộc thửa 1		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.863	1.863	Phiếu chi 5,775,300,000đ cho Nguyễn Tấn Tài (QCGL bồi thường cho NTT) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 07/04/2014
347		08/04/2014		NGUYỄN THỊ LỆ	Đê rạch thuộc thửa 386		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2,435.9	2,435.9	Phiếu chi 7,551,290,000đ cho Nguyễn Thị Lệ (QCGL bồi thường cho NTL) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 07/04/2014

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
348		10/04/2014		HUỲNH THỊ CẦN	Đê rạch thuộc thửa 535		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	736,6	736,6	Phiếu chi 2,283,460,000đ cho Huỳnh Thị Cần (QCGL bồi thường cho HTC) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 09/04/2014
349		11/04/2014		PHÙNG CUNG PHÂN	Đê rạch thuộc thửa 867		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1,769.2	1,769.2	Phiếu chi 5,484,520,000đ cho Phùng Cung Phân (QCGL bồi thường cho PCP) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 11/04/2014
350		11/04/2014		ĐINH VĂN NGỤ	Đê rạch thuộc thửa 919		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	498,7	498,7	Phiếu chi 1,545,970,000đ cho Đinh Văn Ngụ (QCGL bồi thường cho ĐVN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 10/04/2014
351		16/04/2014		ĐOÀN THỊ TÝ	Đê rạch thuộc thửa 920		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	580.2	580.2	Phiếu chi 1,798,620,000đ cho Đoàn Thị Tý (QCGL bồi thường cho ĐVN) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 15/04/2014
352		16/04/2014		LÊ VĂN MÙI	Đê rạch thuộc thửa 372		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	2,347.8	2,347.8	Phiếu chi 7,278,180,000đ cho Lê Văn Mùi (QCGL bồi thường cho LVM) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 15/04/2014
353		17/04/2014		NGUYỄN TUẤN KIỆT	Đê rạch thuộc thửa 13		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1.329,30	1.329,30	Phiếu chi 4,120,830,000đ cho Nguyễn Tuấn Kiệt (QCGL bồi thường cho NTK) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 16/04/2014
354		22/04/2014		NGUYỄN TUẤN KIỆT	Đê rạch thuộc thửa 12		Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, HCM	1,432	1,432	Phiếu chi 4,439,200,000đ cho Nguyễn Tuấn Kiệt (QCGL bồi thường cho NTK) bản sao y công ty	- Biên bản hỗ trợ tiền đê , rạch cho hộ dân trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè - Biên bản xác định diện tích đê, rạch 21/04/2014
PHỤ LỤC 15											
355	AD750596	09/11/2005	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ MỸ TRANG	Đất trồng cây lâu năm 510	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	604,4	604,4		HĐCN số 007616 quyển số 05TP/CC-SCT/HDCN ngày 09 & 14/05/2005 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN đã chuyển cho công ty Quốc Cương Gia Lai
356	AD750503	09/11/2005	UBND Huyện Nhà Bè		508 Đất trồng lúa	8		2.695	2.695		
357	AD750506	09/11/2005	UBND Huyện Nhà Bè		505' Đất trồng cây lâu năm	8		785	785		
258	AD750504	09/11/2005	UBND Huyện Nhà Bè		507 Đất trồng lúa	8		1.180	1.180		
359	BK126675	15/05/2012	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ TƯ	588 Đất trồng cây lâu năm	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	739,1	739,1		HĐCN số 007621 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 09 & 14/05/2005 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
360	BE998331	11/07/2011	UBND Huyện Nhà Bè		581 Đất trồng lúa	8		132,1	132,1		
361	BE998330	11/07/2011	UBND Huyện Nhà Bè		580 Đất trồng lúa	8		187	187		
362	C027673	30/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TRƯƠNG THỌ LỘC	185 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	200	200		HĐCN số 015772 ngày 25/12/2014 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
363	BV210466	03/10/2014	UBND Huyện Nhà Bè	PHAN VĂN NHÀN, NGUYỄN THỊ MƯỜI	591Đất trồng lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	190	190		1. HĐCN số 004707 quyển số 02TP/CC-SCT/HDGD ngày 13/04/2015 tại VP CÔNG CHỨNG QUẬN 8 2. HĐ ủy quyền số 015099 ngày 12/12/2014 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3) (Phan Văn Nhà ủy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
364	BĐ110575	18/05/2011	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ HƯƠNG	578 Đất trồng lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4.500	4.500		HĐCN số 008379 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 25/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
365	BT514606	18/04/2014	UBND Huyện Nhà Bè	PHAN VĂN NHÀN, NGUYỄN THỊ MƯỜI	589 Đất trồng lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2045,2	2045,2		HĐCN số 008378 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 25/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
366	C027072	15/02/1995	UBND Huyện Nhà Bè	PHAN THỊ LỢI	400 Đất mùa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3125	3125		HĐCN số 008380 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 25/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
					699 Đất mùa			1.180	1.180		
367	BĐ110553	03/06/2011	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ NGA	576 Đất nuôi trồng thuỷ sản	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.000	2.000		HĐCN số 008377 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 25/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
368	AD750502	09/11/2005	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ MỸ TRANG	509 Đất nuôi thủy sản	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2790,6			HĐCN số 007617 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 09 & 14/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
369	401/2009/GCN-UB;	08/12/2009	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN MỸ, NGUYỄN THỊ LAN	560 Đất ở	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	72	Nhà ở diện tích 72m2, nhà ở cấp 4, địa chỉ:67A hộ ghép- Lê Văn Lương - Ấp 5- xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	HĐCN số 007619 quyển số 04TP/CC-SCT/HDGD ngày 09 & 14/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
370	BA344478	09/04/2010	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ MỸ TRANG	564 Đất ở	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	55,5		HĐCN số 007618 quyển số 04TP/CC-SCT/HDGD ngày 09 & 14/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
371	BQ548974	05/11/2013	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN MỸ, NGUYỄN THỊ LAN	575 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.000	2.000		HĐCN số 007620 quyển số 04TP/CC-SCT/HDGD ngày 09 & 14/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
372	112/2009/GCN-UB	23/04/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN HỒNG PHI, NGUYỄN THỊ HẰNG	568 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	300	Nhà ở diện tích 134,9m2, nhà ở cấp 4, địa chỉ:10/10 ấp 5- xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	HĐCN số 007938 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 19/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
373	AN685815	25/12/2008	UBND Huyện Nhà Bè	MẬU CÔNG KHANH NGUYỄN THỊ THU	579 Đất trồng lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.810	1.810		HĐCN số 007935 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 19/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
374	AM066208	07/03/2008	UBND Huyện Nhà Bè	MẬU CÔNG KHANH NGUYỄN THỊ THU	557 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		
375	456/2008/GCN-UB;	25/12/2008	UBND Huyện Nhà Bè	MẬU CÔNG KHANH, NGUYỄN THỊ THU	569 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	300	Nhà ở diện tích 136,2m2, nhà ở cấp 4, địa chỉ:10/10 ấp 5- xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	HĐCN số 007937 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 19/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
376	AN685816	25/12/2008	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN HỒNG PHI, NGUYỄN THỊ HẰNG	578 Đất trồng lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.810	1.810		HĐCN số 007936 quyển số 05TP/CC-SCT/HDGD ngày 19/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
377		07/2/2015		NGUYỄN VĂN HAI, NGUYỄN THỊ LỆ, NGUYỄN HỒNG ĐẠT, NGUYỄN HỒNG CHÂU	864 Đất lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM			Phần diện tích chuyển nhượng 2371,5m2 Chỉ có HĐCN không có giấy CNQSDĐ số S162735 số vào sổ 1897QSDĐ/H-UBND cấp ngày 16/08/2001	HĐCN số 001782 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 7/02/2015 tại VP CÔNG CHỨNG QUẬN 8
378	N241763	05/02/1999	UBND Huyện Nhà Bè	ĐOÀN NGỌC QUÊ	1223 Đất lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	602,5	602,5		1. HĐCN số 009067 quyển số 06TP/CC-SCT/HDGD ngày 02& 05/06/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. HĐ ủy quyền số 008878 quyển số 06TP/CC-SCT/HDGD ngày 02/06/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN (ĐOÀN NGỌC QUÊ ủy quyền cho ĐOÀN THỊ NGỌC THƯƠNG)
379	N241891	08/10/1999	UBND Huyện Nhà Bè	ĐOÀN NGỌC QUÊ	1363	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		
380	BA344980	01/10/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ TƯ	366 Đất lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.061	2.061	Chỉ chuyển nhượng 2 thửa 3.061	HĐCN số 009156 quyển số 06TP/CC-SCT/HDGD ngày 06/06/2015 tại VP CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
					373 Đất lúa			1.060			
					375			250	250		
381	CA092993	08/04/2015	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ NĂM	677 Đất ở nông thôn	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	300	số CA092993 và CA092991 cùng đứng tên 1 thửa đất	HĐCN số 002049 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 15&19/05/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
382	CA092991	08/04/2015	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN HAI		01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	300		
383	C027593	04/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN HÙNG	223 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400,4	400,4		HĐCN số 002899 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 03/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
384	C027610	18/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ VĂN NHUNG	210 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	64	64		HĐCN số 002905 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 03/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
					211 Đất ở			319	319		
385	BC827884	25/08/2011	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỤY MAI TRÂM	583 Đất ở	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	382,2	382,2		HĐCN số 002909 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 03/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
386	C027758	11/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TÔN THẤT ANH MINH	227 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	220	220		HĐCN số 003035 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 08/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
					228 Đất ở			28	28		
					Đê			63	63		
387	C027588	04/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	BÙI THỊ THỦY	212 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	348	348		HĐCN số 003031 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 08/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
388	C027585	04/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN RẠNG	211 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	90	90		HĐCN số 003029 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 08/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
					212			293	293		
389	C027623	21/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ KIM THÚY	223 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	382,2	382,2		HĐCN số 003033 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 08/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
390	CA104568	12/06/2015	UBND Huyện Nhà Bè	HÀ THỊ HOÀNG	699 Đất ở + Đất lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.785	1.785		HĐCN số 002901 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 03/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
391	X944080	09/01/2004	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ XUÂN NGUYÊN	1838 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	200	200		HĐCN số 002902 quyển số 01TP/CC-SCT/HDGD ngày 03/07/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
392	BE998374	22/09/2011	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN LÀNH, NGUYỄN THỊ VÂN	549 Đất nuôi trồng thủy sản	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2857,7	2857,7		HĐCN số 004766 quyển số 02TP/CC-SCT/HDGD ngày 14/04/2015 tại VP CÔNG CHỨNG QUẬN 8
					549 trồng cây lâu năm			2317,3	2317,3		
393	BK834270	01/10/2012	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN LÀNH, NGUYỄN	17 Đất ở	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	35		HĐCN số 004764 quyển số 02TP/CC-SCT/HDGD ngày14/04/2015 tại VP CÔNG

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
394	U439912	25/04/2002	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ VINH	1590 Ao	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	500/1,104	500/1,104		1. HĐCN số 004706 quyển số 01P/CC-SCT/HDGD ngày 13/04/2015 tại VP CÔNG CHỨNG QUẬN 8 2. HĐ uy quyền số 014063 ngày 24/11/2014 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3) (Đoàn Văn Thanh, Nguyễn Thị Vinh uy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
395	C027587	04/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	HỨA THANH BÌNH	212 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	373	373		HĐCN số 002075 ngày 12&13/02/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
396	C027602	04/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	PHÙNG XUÂN MAI	210 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	383	383		HĐCN số 001151 ngày 22&27/01/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
397	C027629	21/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	CHÂU VĂN SÁNG	210 Đất ở 211 Đất ở 212 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	68 214,5 1	68 214,5 1		1. HĐCN số 004705 quyển số 01P/CC-SCT/HDGD ngày 13/04/2015 tại VP CÔNG CHỨNG QUẬN 8 2. HĐ ủy quyền số 000527 ngày 15/01/2015 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3) (Châu Văn Sáng, Khưu Thị Sáu uy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
398	BK787740	08/06/2012	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN BA, NGUYỄN THỊ MÁT	556 Đất ở	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	124,2	Nhà ở diện tích 124,2m2, nhà ở cấp 4, địa chỉ:28B ấp 3- xã Phước Kiển- Huyện Nhà Bè	HĐCN số 0015771 ngày 25/12/2014 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
399	N241598	07/10/1998	UBND Huyện Nhà Bè	BÙI NGỌC CHÂU	380 Đất ở 381 Đất ở 382 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	50 135 215	50 135 215		1. HĐCN số 004708 quyển số 02TP/CC-SCT/HDGD ngày 13/04/2015 tại VP CÔNG CHỨNG QUẬN 8 2. HĐ ủy quyền số 012194 ngày 15/10/2014 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3) (Bùi Ngọc Châu ủy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
400	AM158151	13/06/2008	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM HOÀNG TUẤN, PHÍ THỊ LẬP	563 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		HĐCN số 010779 ngày 09/10/2013 tại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
401	N241949	14/08/1999	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THẾ LỰC	724 Lúa 725 Lúa 726 Lúa	01 1 1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	5.280 5.985 2.815	5.280 5.985 2.815		HĐCN số 013496 ngày 16&18/12/2013 ại VP CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
PHỤ LỤC 16,17,18,19,											
402	BT550489	05/05/2014	UBND Huyện Nhà Bè	LÂM THỊ THU NGA	509 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	498	498	4 người cùng đứng chung 1 thửa đất số 509 tờ bản đồ số 01	HĐCN số 006337 ngày 17/06/2014 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
403	BT550490	05/05/2014		LÂM THỊ KIM NHUNG							
404	BT550491	05/05/2014		LÂM VĂN TÂN ĐẠT							
405	BT550488	05/05/2014		BÙI THỊ KIM THOA							
406	AK605918	21/01/2008	UBND Huyện Nhà Bè	HOÀNG ANH HẢI, NGUYỄN THỊ DƯƠNG	522 Đất ở	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	198	198		HĐCN số 014122 ngày 31/12/2023 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
407	AP118869	26/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THÀNH NHÂN, NGUYỄN THỊ HOÀNG MAI	558 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	159,9	159,9		1. HĐCN số 001590 ngày 28/02/2014 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3) 2. HĐ ủy quyền số 004419 ngày 12/06/2012 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3) (Nguyễn Thành Nhân uy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
408	AM161621	04/10/2008	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM HOÀNG TUẤN, PHÍ THỊ LẬP	525 Đất ở	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	100	100		HĐCN số 009245 ngày 14/08/2014 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
409	N241600	07/02/1998	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ HỮU TRUNG	1201 Đất ở	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		HĐCN số 010789 ngày 16/09/2014 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
410	205/2008/GCN; 797862764600603	02/07/2008	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN BA, NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	513 Đất ở	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	300	Nhà ở diện tích 58.5m2, nhà ở cấp 4 đị chỉ 273 ấp 3 xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	HĐCN số 011678 ngày 01/11/2013 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
411	241878	21/08/1999	UBND Huyện Nhà Bè	LƯU THỊ NHUNG	1327 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	398	398		HĐCN số 100679 ngày 01/11/2013 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
412	BB353599	27/06/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	571 Đất ở	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	200	200	Sổ đỏ đã đứng tên người đại diện Cty Quốc Cường Gia Lai	HĐCN số 58 quyển số 01TP/CC-SCT/HĐCN tại UBND xã Phước Kiển
413		11 &25/10/2010	VP công chứng Trung Tâm	NGUYỄN THỊ TƯ	365 374 375	01 01 01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	200 1.005 250	200 1.005 250	chỉ có HĐCN, không có giấy CNQSDĐ số BA344980 ngày 01/10/2010	HĐCN số 006144 ngày 11&26/10/2010 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
414		28/09/2012	VP công chứng Thủ Đức	NGUYỄN THỊ TƯ	1 phần thửa 373 1 phần thửa 11,12,13	01 08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.130 1.130	1.130 1.130	Chỉ có HĐCN không có giấy CNQSDĐ số BA344980 NGÀY 01/10/2010	HĐCN số 000007394 ngày 28/08/2012 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THỦ ĐỨC

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
415		04/09/2014	UBND xã Phước Kiển	LÊ HỮU TRUNG	1 phần thưa 526	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	280	280	Tổng thể được đền bù với diện tích 280m2, Nguyễn Quốc Cường - Cty Quốc Cường Gia Lai đền bù cho Lê Hữu Trung), giá trị đền bù: 1,848,000,000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 04/09/2014 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 04/09/2014 3. Đơn xin xác nhận nguồn gốc ngày 04/09/2014
416		04/09/2014	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN THẾ LỰC	1 phần thửa 728	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	186,4	186,4	Tổng thể được đền bù với diện tích 186,4m2, Nguyễn Quốc Cường - Cty Quốc Cường Gia Lai đền bù cho Nguyễn Thế Lực), giá trị đền bù: 1.203.240.000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 04/09/2014 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 04/09/2014 3. Đơn xin xác nhận nguồn gốc ngày 04/09/2014
417		23/10/2014	UBND xã Phước Kiển	BÙI NGỌC CHÂU	1 phần thử 380,382 1 phần thửa 16,17,18	01 08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	189,6	189,6	Tổng thể được đền bù với diện tích 1869,6m2, Nguyễn Quốc Cường - Cty Quốc Cường Gia Lai đền bù cho Bùi Ngọc Châu), giá trị đền bù: 1.251.360.000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 23/10/2014 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 23/10/2014 3. Giấy cam kết thỏa thuận chuyển nhượng số 01TP/SCT/CK Ngày 23/10/2014
418		25/06/2015	UBND Xã Phước Kiển	PHAN VĂN LÀNH, NGUYỄN THỊ VÂN	1 phần thửa 57 1 phần đê kinh thủy lợi	09 01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	209,5	209,5	Tổng thể được đền bù với diện tích 209,5m2, Nguyễn Thị Như Loan - Cty Quốc Cường Gia Lai đền bù cho Phan Văn Lành, Nguyễn Thị Vân), giá trị đền bù: 1.728.375.000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 25/06/2015 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 25/06/2015
419		19/06/2015	UBND xã Phước Kiển	PHAN VĂN LÀNH, NGUYỄN THỊ VÂN	1 phần thửa 16,17,25 709	09 01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	195		Tổng thể được đền bù với diện tích 209,5m2, Nguyễn Thị Như Loan - Cty Quốc Cường Gia Lai đền bù cho Phan Văn Lành, Nguyễn Thị Vân), giá trị đền bù: 1.608.750.000	1. Giấy thỏa thuận Về việc bồi thường đất để lập hồ sơ sử dụng đất ngày 19/06/2015 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 19/06/2015
420	BĐ110574	03/06/2011	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN HẢI SƠN	577 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.000	2.000		HĐCN số 013135 quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
421	BT502658	06/08/2014	UBND Huyện Nhà Bè	PHAN VĂN NHÀN, NGUYỄN THỊ MƯỜI	590 Đất lúa	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1086,4	1086,4		1. HĐCN số 013136 quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/07 và 04/08/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Giấy ủy quyền số 013137 ngày 27/07/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
422	CA127535	29/06/2015	UBND Huyện Nhà Bè	ĐINH PHƯỚC TƯỜNG, NGUYỄN THỊ NĂM	700 Đất Lúa + Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	694,5	694,5		1. Giấy ủy quyền số 01331 quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/08/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. HĐCN số 013130 quyển số 05TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 04/8/2015t ại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
423	AP118886	13/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	ĐINH PHƯỚC TƯỜNG, NGUYỄN THỊ NĂM	608 Đất trồng cây lâu năm			455,9	455,9		
424	AP118887	13/11/2009	UBND Huyện Nhà Bè	ĐINH PHƯỚC TƯỜNG, NGUYỄN THỊ NĂM	607 Đất trồng cây lâu năm			473,3	473,3		
425	AM237556	17/09/2009	UBND Huyện Nhà Bè	ĐINH PHƯỚC TƯỜNG, NGUYỄN THỊ NĂM	599 Đất ở; 600 Đất lúa			1319,8	1319,8		
426	AM237555	17/09/2009	UBND Huyện Nhà Bè	MẠU CÔNG KHANH, NGUYỄN THỊ THU	521Đất lúa; 522 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1548,8	1548,8		1. HĐCN số 013129 quyển số 05TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/08/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Giấy ủy quyền số 013230 quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/08/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
427	C027606	06/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN VĂN HUỆ	227 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	337,5	337,5		1. HĐ ủy quyền số 002908 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/07/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU 2. HĐCN số 002907 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/07/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
428	N2416597	02/10/1998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ SÁC	382 Đất ở 283 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	285 115	285 115		1. HĐCN số 005378 ngày 02/10/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3) 2. HĐ ủy quyền số 17649 quyển số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/08/2015 tại VĂN
429	C284800	15/02/1996	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ THỊ HÀ	220 Mùa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	5.675	5.675		1. HĐCN số 0015528 quyển số 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/05/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẦM SEN 2. Biên bản hỗ trợvề việc nhà và hoa màu trên đất dự án KDC Bắc Phước Kiển
430	BĐ073728	11/03/2011	UBND Huyện Nhà Bè	HỒ DIỆU THẢO	602 Đất ở 601 Đất lúa	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300 54	300 54		HĐCN số 350/2010 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày19/10/2010 tại UBND xã Phước Kiển
431	N241785	04/05/1999	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN HỮU TIẾN	1257 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	398	398		HĐCN số 017649 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/10/2015 tại VĂN PHÒNG

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
432	N241789	04/05/1999	UBND Huyện Nhà Bè	[illegible]	1258 Đất ở	[illegible]	[illegible]	398	398		CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
433	AP125503	24/04/2009	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN NGỌC TUYỀN, HỒ VĨNH HOÀNG ANH	553 Đất ở	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	398	398		HĐCN số 017650 10TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/10/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
434	C027619	30/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	HUỲNH CAO TÙNG	227 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	290	290		HĐCN số 011167 ngày 04 & 10/08/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
435	C027620	30/07/1998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN KHÁNH LƯƠNG	227 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	290	290		HĐCN số 011168 ngày 04 & 10/08/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM (454 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3)
436	N241987	14/08/1999	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ THU HỒNG	202 Mùa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	831	831	Chỉ CN thửa 202	1. HĐCN số 016923 quyển số 09TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/09/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
					1296 Đất ở	01		100	100		2. HĐ ủy quyền số 013835 quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/09/2015 tại VĂN
437	U385629	06/09/2002	UBND Huyện Nhà Bè	ĐOÀN THỊ THU PHƯỚC	1374 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	400		HĐCN số 004158 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/09/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU
438	C027622	03/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ PHI NGA	227 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	275	275		1. HĐCN số 004155 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/09/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU 2. Giấy ủy quyền số 004157 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/09/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU (Nguyễn Thị Phi Nga uy quyền cho Nguyễn Vạn Trường Vinh)
439	C027627	06/08/1998	UBND Huyện Nhà Bè	LƯƠNG DIỆU BÌNH	208 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	82	82		1. HĐCN số 004159 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/09/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU 2. Giấy ủy quyền số 004160 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/09/2015 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN CẦU (Lương Diệu Bình ủy quyền cho Nguyễn Thị Ánh Nguyệt)
					209 Đất ở			101	101		
					210 Đất ở			59	59		
					Rạch			48	48		
440	AK491957	03/08/2007	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ MẠNH HÙNG, LÊ THU HÀ	530 Đất lúa	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.454	2.454		1. HĐCN số 005067 quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/03/2016 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Giấy ủy quyền số 005068 quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/03/2016 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN (Lê Mạnh Hùng, Lê Thu Hà ủy quyền cho Nguyễn Vạn Trường Vinh)
441	AG565265	26/02/2007	UBND Huyện Nhà Bè	LÊ MẠNH HÙNG, LÊ THU HÀ	526 Đất lúa	10	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	688	688		
442	C027277	27/08/1996	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM HỒNG HUỲNH	869 M	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.860	2.860		HĐCN số 003412 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17&18/03/2016 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG QUẬN 8
					265 M			265	265		
443	U403211	15/01/2002	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN CHỚI	705 LNK	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	700	700		1. HĐCN số 003414 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17&18/03/2016 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG QUẬN 8 2. HĐ ủy quyền số 003778 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/03/2016 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG QUẬN 8 (Nguyễn Thị Định, Phạm Văn Tướng, Nguyễn Thị Ngọc Phương, Phạm Phúc Hưng ủy quyền cho Phạm Văn Chới)
					710 Mùa			1.720	1.720		
					717 Ao			2.600	2.600		
					716 TV	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	870	870		
444	BE931197	08/09/2011	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN CHỚI, NGUYỄN THỊ ĐỊNH	551 Đất ở	09	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	300		HĐCN số 003411 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17&18/03/2016 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG QUẬN 8
445	O399134	24/04/2000	UBND Huyện Nhà Bè	PHẠM VĂN CHỚI	711 L	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3.555	3.555	Chỉ chuyển nhượng thửa đất 711,718,881	1. HĐ ủy quyền số 003777 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/03/2016 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG QUẬN 8 (Nguyễn Thị Định, Phạm Văn Tướng, Nguyễn Thị Ngọc Phương, Phạm Phúc Hưng ủy quyền cho Phạm Văn Chới) 2. HĐCN số 003413 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17&18/03/2016 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG QUẬN 8
					718 L			5.350	5.350		
					722 L			9.080	9.080		
					865 L			2.330	2.330		
					868 L			1.630	1.630		
					875 L			4.525	4.525		
					881 CDK			290	290		
					882 L			1.025	1.025		
446		01/06/2010	UBND xã Phước Kiển	NGUYỄN THỊ THÔI	873 Đất lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.603	1.603		HĐCN số 201 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐCN ngày 01/06/2010 tại UBND xã Phước Kiển
447		25/08/2015		TRƯƠNG THỊ THU TRANG	194	1	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	45	45	giá trị đền bù: 810.000.000	Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 25/08/2015
448		05/08/2015		KIM CA, NGUYỄN THỊ TƯ	194	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	48	48	giá trị đền bù: 816.000.000	Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 05/08/2015
449		05/08/2015		TRẦN VĂN NGUYÊN, NGUYỄN THỊ CẨM LOAN	194	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	48	48	giá trị đền bù: 816.000.000	Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 05/08/2015
450		05/08/2015		DƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	194	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	48	48	giá trị đền bù: 816.000.000	Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 05/08/2015

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
451		25/08/2015		TRƯƠNG THỊ TUYẾT HẰNG. PHẠM VĂN SƠN	194	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	48	48	giá trị đền bù: 816.000.000	Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 05/08/2015
452		15/04/2010		TRƯƠNG BÍCH NGUYỆT	1507	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	300	300		HĐCN số 144 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/04/2010 tại UBND xã Phước Kiển
					673	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	4.675	4.675		
453		10/12/2015	UBND xã Phước Kiển	DƯƠNG VĂN TÁM; TRẦN THỊ BIẾ	386	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	275	275		1. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 12/10/2015, giá trị: 2.296.250.000 2. Giấy ủy quyền ngày 18/12/2015 (DƯơng Văn Tám, Trần Thị Biết ủy quyền cho Nguyễn Vạn Trường Vinh
					1 phần thửa 14	08	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM				
454		10/12/2015	UBND xã Phước Kiển	DƯƠNG VĂN TÁM	385	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	955	955		1. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 12/10/2015 (số tiền đền bù: 7.974.250.000) 2. Giấy cam kết ngày 12/10/2015 3. Đơn đề nghị xác nhận nguồn gốc đất số 12.10CV/QCGL.15 ngày 12/10/2015 4. Giấy ủy quyền ngày 18/12/2015 (DƯơng Văn Tám, Trần Thị Biết ủy quyền cho Nguyễn Vạn Trường Vinh
					14,18	08					
455	AP140071	22/09/2009	UBND Huyện Nhà Bè	HUỲNH THỊ HAI	591 Đất ở ;592 Đất lúa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1447,4	1447,4		1. HĐCN số 004305 ngày 19/04/2017 quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Giấy nộp thuế trước bạ (Bà Huỳnh Thị Hai) 3. Giấy nộp thuế trước bạ (Bà Nguyễn Thị Tú)
456	AP125924	27/03/2009	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN VĂN LỰC, NGUYỄN THỊ HUỆ	585 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	175	175		1. HĐCN số 004304 ngày 19/04/2017 quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Giấy nộp tiền thuế trước bạ (Trần Văn Lực)
457	O399903	14/08/1999	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN CHÍ HÙNG	1307 Mùa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	350	350		1. HĐCN số 004307 quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2017 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 19/04/2017 số tiền 5.115.000.000
					1308 Đất ở	01		400	400		
458	BĐ152203	20/01/2011	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN CHÍ HÙNG, LÊ THỊ THÚY	595 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	527,6	541,8	Nhà ở diện tích 541,8m2, nhà ở cấp 4 địa chỉ 18/45V Lê Văn Lương, ấp 5, xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè	1. HĐCN số 004308 quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2017 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Tờ khai lệ phí trước bạ
459	O3999902	14/08/1999	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN HỒNG CHÂU	1299 Mùa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	350	350		1. HĐCN số 004309 quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2017 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 19/04/2017 số tiền 2.794.000.000 3. Giấy nộp tiền & tờ khai thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất
					1300 Đất ở	01		400	400		
460	N241996	14/08/1999	UBND Huyện Nhà Bè	MẬU CÔNG KHANH	1305 Mùa; 1306 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	1.000	1.000		1. HĐCN số 004306 quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2017 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN 2. Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 19/04/2017 số tiền 12.742.500.000 (thửa 1306,594,542,543)
461	BĐ152240	07/03/2011	UBND Huyện Nhà Bè	MẬU CÔNG KHANH, NGUYỄN THỊ THU	542 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	180,8	124,3	Giấy Nộp tiền lệ phí trước bạ của Ông Lương Đình Thới Không có HĐCN	
					543 Đất lua	01		11,4	11,4		
462	BĐ152202	20/01/2011	UBND Huyện Nhà Bè	MẬU CÔNG KHANH, NGUYỄN THỊ THU	594 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	297,6	275,5	Giấy Nộp tiền lệ phí trước bạ của Ông Lương Đình Thới Không có HĐCN	HĐCN số 004310 quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2017 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
463	948/2003; 70141050198	17/11/2003	UBND Huyện Nhà Bè	MẬU CÔNG KHANH, NGUYỄN THỊ THU	1306 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	400	200	1. Nhà ở địa chỉ số 1/3ALê Văn Lương Ấp 5 Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, diện tích 200m2 2. Giấy nộp tiền & Tờ khai lệ phí trước bạ của ông Mậu Công Khanh	

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI ĐỨNG TÊN SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	Ghi chú	Hợp Đồng Chuyển Nhượng (HĐCN)
464	BV237749	17/11/2014	UBND Huyện Nhà Bè	LÂM VĂN TÀI, NGUYỄN THỊ TÓ	695 Đất trồng cây lâu năm	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	411,3	411,3		
					696 Đất trồng cây lâu năm	01		610,7	610,7		
465	C284259	28/01/1994	UBND Huyện Nhà Bè	ĐẶNG VĂN LÂM	4 Mùa	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	3.929	3.929		
					5 Mùa	01		755	755		
					6 Mùa	01		3.550	3.550		
					7 Mùa	01		1.620	1.620		
					8 Mùa	01		1.350	1.350		
466	BA344941	21/06/2010	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN VĂN HAI	216 Đất trồng cây lâu năm	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	313	313		
					234 Đất trồng lúa	01		584,6	584,6		
					235 Đất trồng cây lâu năm	01		80	80		
467	C027272	10/10/1994	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦN THỊ KẸO	1126 T	02	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	415	415		
					154 Mùa	02		3.250	3.250		
					683 Mùa	02		2.735	2.735		
468	BQ521343	06/12/2013	UBND Huyện Nhà Bè	NGUYỄN THỊ TUYẾT	565 Đất trồng cây lâu năm	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	72,8	72,8		HĐCN số 005715 quyển số 05TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19&23/05/2017 tại VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHÚ NHUẬN
469	BQ587696	18/03/2014	UBND Huyện Nhà Bè	TRẦ TRỌNG THỦY, LÊ THỊ THANH XUÂN	690 Đất ở	01	Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	226,8	226,8	1. thửa 690 có 2 mục đích sử dụng: Đất ở, đất trồng lúa 2. Thửa 691 có 2 mục đích sử dụng: Đất ở, đất trồng lúa 3.Biên bản hỗ trợ tiền cho hộ dân có đất trong dự án đầu tư xây dựng KDC tại xã Phước Kiển-Huyện Nhà Bè ngày 19/05/2017 số tiền 4.032.000.000	
					691 Đất ở			20,2	20,2		
					690 Đất trồng lua			155	155		
					691 Đất trồng lua			17,4	17,4		

Phụ lục 11: Danh sách 76 Bất động sản tiếp tục kê biên để tiếp tục điều tra làm rõ tại xã Phú Hữu, Nhơn Trạch, Đồng Nai

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Ghi chú
1	DH 382949 (AL 653143)	04/10/2022 (11/3/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	89 (93)	47 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3956 (3879)	08/11/2008	đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
2	DH 382951 (AK 754975) (AL 613626)	04/10/2022 (03/3/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	31 (138) (126, 140)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3956 (4134) (949)	03/03/2008	đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
3	DH 382415 (AL 618242) (AL 618272) (AL 618273)	11/10/2022 (06/5/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	40 (152) (172) (151)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	777 (751) (5807) (365)	05/06/2008	300m2 đất ở nông thôn 65m2 đất trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
4	DH 382414 (AL 618243) (AL 618272)	11/10/2022 (06/5/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	38 (148) (172)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1221 (1126) (5807)	05/06/2008	đất trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
5	DH 382933 (AL 618245)	04/10/2022 (06/5/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	48 (168)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3355 (3417)	05/06/2008	đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
6	DH 382416 (AL 618265)	11/10/2022 (06/5/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	42 (150, 173)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	542 (4653)	05/06/2008	đất trồng lúa thời hạn đến ngày 15/10/2013
7	DH 382419 (AL 618265) (AL 618272)	11/10/2022 (06/5/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	70 (150, 173) (172)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	5982 (4653) (5807)	05/06/2008	đất trồng lúa thời hạn đến ngày 15/10/2013
8	DH 382417 (AL 618272)	11/10/2022 (06/5/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	43 (172)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	310 (5807)	05/06/2008	đất trồng lúa thời hạn đến ngày 15/10/2013
9	DH 382950 (AL 613601)	04/10/2022 (03/3/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	21 (127)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2912 (2570)	03/03/2008	đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
10	DH 382932 (AL 613626)	04/10/2022 (03/3/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	20 (126, 140)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	644 (949)	03/03/2008	đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
11	Đ 523281	14/4/2004	UBND huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Văn	109	23 (BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	4556	12/07/2007	đất trồng lúa thời hạn đến tháng 3/2018
12	DH 382931 (U 328207)	04/10/2022 (24/12/2001)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Văn	8 (118)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2921 (2925)	20/12/2007	đất trồng lúa thời hạn đến tháng 3/2018
13	Đ 523282	14/4/2004	UBND huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Văn	69	23 (BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	5938	17/01/2008	đất trồng lúa thời hạn đến tháng 12/2017
14	AL 613903	03/03/2008	UBND huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Văn	29, 71	23 (BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	7006	03/03/2008	đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
15	DH 276300 (AL 618260)*	05/10/2022 (06/5/2008)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	45 (153)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	411 (394)	05/06/2008	300m2 đất ở nông thôn 94m2 trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
16	DH 276298 (AL 618276)*	05/10/2022 (06/5/2008)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	39 (147)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	209 (603)	05/06/2008	300m2 đất ở nông thôn 303m2 trồng cây thời hạn đến 15/10/2043

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Ghi chú
17	DH 276297 (AL 618244)*	05/10/2022 (06/5/2008)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	36 (146)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	4265 (3587)	05/06/2008	đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2043
18	DH 276312 (AL 613627)*	05/10/2022 (03/3/2008)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	54 (159, 165)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	527 (3838)	03/03/2008	đất trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
19	DH 276311 (AL 613627)*	05/10/2022 (03/3/2008)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	58 (159, 165)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3391 (3838)	03/03/2008	đất trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
20	DH 276296 (AL 613621)*	05/10/2022 (03/3/2008)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	30 (137)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	445 (456)	03/03/2008	đất trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
21	DH 276294 (AL 613602)*	05/10/2022 (03/3/2008)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	22 (128, 129)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1073 (1955)	03/03/2008	
22	DH 276295 (AL 613602)*	05/10/2022 (03/3/2008)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	23 (128, 129)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1137 (1955)	03/03/2008	
23	DH 276292 (U 328208)*	05/10/2022 (27/12/2007)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	2 (191, 192)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1214 (6000)	27/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn sử dụng (3/2048)
24	DH 276293 (U 328208)*	05/10/2022 (27/12/2007)	*UBND huyện Nhơn Trạch	Lương Thị Xuân Hương	3 (191, 192)	48 (BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	5478 (949)	27/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn sử dụng (3/2048)
25	BH 444355 (AC 875381), (AC 875384).	30/11/2011 (08/8/2005)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Hữu Tài	71 (67, 68, 66)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	300 (123, 269, 201)	01/10/2008	đất ở nông thôn
26	BH 441524 (L 436373)	30/12/2011 (04/9/1998)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Hữu Tài	110 (99, 119, 136)	33(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	652 (4414)	06/09/2008	Đất trồng lúa thời hạn sử dụng (3/2018)
27	BH 441523 (L 436373)	12/5/2014 (11/3/2008)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Hữu Tài	127 (99, 119, 136)	33(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1126 (4414)	06/09/2008	Đất trồng lúa thời hạn sử dụng (3/2018)
28	BV 344190 (AI 613531)	17/11/2015 (09/4/2007)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Hữu Tài	107 (434)	33(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	488	06/09/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
29	BV 344192 (AI 613533)	17/11/2015 (09/4/2007)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Hữu Tài	128 (135)	33(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	301 (245)	06/09/2008	Đất nuôi trồng thủy sản thời hạn (15/10/2013)
30	BV 344189 (AE 516503)	17/11/2015 (24/8/2006)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Hữu Tài	87 (431)	33(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	175	06/09/2008	Đất trồng cây thời hạn đến (10/2013)
31	BH 444352 (V 776307)	30/12/2011 (17/10/2002)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Hữu Tài	88 (81)	47(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	475 (729)	26/5/2008	Đất trồng lúa thời hạn tháng 3/2018
32	CB 427185 (AI 613532)	17/11/2015 (9/6/2008)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Hữu Tài	109 (435)	33 (BĐ 2008) 16 (BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	388 (260)	06/09/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến tháng 10/2013
33	CI 409878 (AE 516502)	22/6/2017 (09/6/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thanh Hải	82 (98)	33(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2540 (2779)	06/09/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến tháng 10/2013
34	CB 427187 (L 436373)	22/6/2017 (09/6/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thanh Hải	83 (99, 119, 136)	33(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2628 (4414)	06/09/2008	Đất trồng lúa thời hạn sử dụng (3/2018)
35	BH 444354 (AL 866110)	28/8/2020 (28/5/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	37 (630)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2010 (2000)	28/5/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến tháng 10/2013
36	BH 444356 (AK 694750)	28/8/2020 (03/4/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	105 (74)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1638 (1893)	04/03/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến tháng 10/2013

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Ghi chú
37	BH 444353 (AK 694751)	28/8/2020 (03/4/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	77 (513)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1205 (1504)	04/03/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến tháng 10/2013
38	BK 399120 (AL 947018)	28/8/2020 (20/6/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	113 (73, 517)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	824 (4292)	20/6/2008	đất trồng lúa thời hạn đến ngày 15/10/2013
39	BK 399119 (AL 947018)	28/8/2020 (20/6/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	109 (73, 517)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3736 (4292)	20/6/2008	đất trồng lúa thời hạn đến ngày 15/10/2013
40	BV 344185 (BA 324229)	02/8/2017 (04/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Hướng	55	53(BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1529	06/04/2010	Đất trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
41	DĐ 395072 (AN 310516)	16/5/2022 (21/7/2009)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Văn Hùng	13	48(BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	471	21/7/2009	300m2 đất ở nông thông 171m2 đất trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
42	DĐ 395071 (AN 315681)	16/5/2022 (02/3/2009)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Văn Hùng	29 (136)	48(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	810 (906)	03/02/2009	Đất nuôi trồng thủy sản thời hạn (15/10/2013)
43	DĐ 395070 (BA 023951)	16/5/2022 (08/02/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Văn Hùng	16	48(BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	683	02/08/2010	Đất nuôi trồng thủy sản thời hạn (15/10/2013)
44	CA 216237 (BA 536304)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	149 (149, 150, 133)	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	201 (2463)	15/6/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
45	CA 216236 (BA 536304)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	150 (149, 150, 133)	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	461 (2463)	15/6/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
46	CA 216235 (BA 536304)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	133 (149, 150, 133)	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1801 (2463)	15/6/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
47	CA 216234 (BA 536301)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	152	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	634	15/6/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
48	CA 216228 (BA 536303)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	153 (131, 153)	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1007 (2405)	15/6/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
49	CA 216233 (BA 536303)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	131 (131, 153)	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1398 (2405)	15/6/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
50	CA 216231 (BA 536302)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	151 (151, 148)	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	561 (851)	15/6/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
51	CA 216230 (BA 536302)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	148 (151, 148)	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	290 (851)	15/6/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
52	CA 216232 (BA 536305)	19/5/2015 (15/6/2010)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Thị Hồng Nga	132	39 (BĐ 2008)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2730	15/6/2010	Đất trồng cây thời hạn đến 15/10/2043
53	AL 653209	03/11/2008	UBND huyện Nhơn Trạch	Trần Thị Hồng Nga	329	16 (BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	8816	03/11/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
54	AL 653208	03/11/2008	UBND huyện Nhơn Trạch	Trần Thị Hồng Nga	1, 28	23 (BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3053	03/11/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến 15/10/2013
55	AL 704629	20/3/2008	UBND huyện Nhơn Trạch	Trần Thị Hồng Nga	353	16 (BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2249	20/3/2008	đất trồng lúa thời hạn đến ngày 15/10/2013
56	AL 660161	25/4/2008	UBND huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Thanh Hà	114	23 (BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	644	25/4/2008	Đất nuôi trồng thủy sản thời hạn (15/10/2013)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Ghi chú
57	CI 538932 (AL 947663)	23/6/2017 (08/5/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Trần Văn Hùng	59 (12)	48 (BĐ 2008) (27 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	952 (929)	05/08/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
58	BH 444386 (AL 660157)	20/11/2020 (25/4/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	87 (104, 105, 106, 112, 113)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	648 (3439)	25/4/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
59	BH 444391 (AL 660157)	20/11/2020 (25/4/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	86 (104, 105, 106, 112, 113)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	574 (3439)	25/4/2009	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
60	BH 444387 (AL 660157)	20/11/2020 (25/4/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	102 (104, 105, 106, 112, 113)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	409 (3439)	25/4/2010	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
61	BH 444389 (AL 660157)	20/11/2020 (25/4/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	101 (104, 105, 106, 112, 113)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1403 (3439)	25/4/2011	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
62	BH 444388 (AL 660157)	20/11/2020 (25/4/2008)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Dương Thị Loan Anh	112 (104, 105, 106, 112, 113)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	737 (3439)	25/4/2012	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
63	BT 167620 (AL 631786)	12/5/2014 (05/3/2008)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Hiền	22 (141)	41(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	9277.1 (9347)	03/05/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
64	CT 185770 (AL 704782)	24/10/2019 (24/3/2008)	Sở tài nguyên và môi trường Đồng Nai	Nguyễn Văn Hiền	8 (331)	40(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2513 (2345)	24/3/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
65	BT 167623 (AL 653127)	12/5/2014 (11/3/2008)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Hiền	45 (30)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	204 (3808)	03/11/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
66	CT 185201 (AL 653127)	24/10/2019 (11/3/2008)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Hiền	43 (30)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	3061 (3808)	03/11/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
67	CT 185781 (AL 653127)	24/10/2019 (11/3/2008)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Hiền	72 (30)	40(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1053 (3808)	03/11/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
68	BT 167621 (AL 653102)	12/5/2014 (11/3/2008)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Hiền	134 (312)	39(BĐ 2008) (16 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	652 (674)	03/11/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
69	CT 185202 (AK 006352)	24/10/2019 (30/7/2007)	UBND Huyện Nhơn Trạch	Nguyễn Văn Hiền	23 (140)	41(BĐ 2008) (23 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	4291 (3760)	31/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
70	CL 620584 (AL 653016)	25/12/2017 11/3/2008	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Lê Văn Cường	53 (158)	48(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	2439 (2393)	03/11/2008	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
71	CT 185247 (U 328209)	21/10/2019 (27/12/2007)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	17 (186, 107, 119, 120)	48(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	522 (4211)	27/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn đến (Tháng 3/2018)
72	CT 185246 (U 328209)	21/10/2019 (27/12/2007)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Bùi Thị Tuyết	17 (186, 107, 119, 120)	48(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	522 (4211)	27/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn đến (Tháng 3/2018)
73	CL 620583 (U 328209)	25/12/2017 (27/12/2007)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Ngô Thúy Hồng	15 (186, 107, 119, 120)	48(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	422 (4211)	27/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
74	CL 620581 (U 328209)	25/12/2017 (27/12/2007)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Ngô Thúy Hồng	10 (186, 107, 119, 120)	48(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	617 (4211)	27/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Ghi chú
75	CL 620582 (U 328209)	25/12/2017 (27/12/2007)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Ngô Thúy Hồng	11 (186, 107, 119, 120)	48(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	193 (4211)	27/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)
76	CL 620580 (U 328209)	25/12/2017 (27/12/2007)	Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai	Ngô Thúy Hồng	09 (186, 107, 119, 120)	48(BĐ 2008) (24 BĐ 1997)	xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1489 (4211)	27/12/2007	Đất trồng lúa thời hạn đến (15/10/2013)

PHỤ LỤC 12 : danh sách 16 bất động sản tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (giao C03 tiếp tục điều tra làm rõ)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Loại sổ
1	CN522129	07/08/2019	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HCM	Nguyễn Thị Thanh Phương chuyển nhượng cho Trần Duy Bình	597	8	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400		10/01/2022	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
2	AH798735	11/07/2007	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Nguyễn Ngọc Thành, Dương Ngọc Minh Thư chuyển nhượng cho Trần Duy Bình	227	1	Xá Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400,5		10/01/2022	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
3	N241774	24/03/1999	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Phạm Lê Thanh Nhi, Nguyễn Thị Thanh Thủy chuyển nhượng cho Trần Duy Bình	1242	1	Xá Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400		10/01/2022	đất xây dựng nhà ở, sử dụng lâu dài
4	CK960287	13/04/2018	Sở Tài nguyên và Môi trường TPCHM	Đoàn Thị Phương Thảo- Đinh Văn Mạnh chuyển nhượng cho Trần Tuấn Anh	629	10	Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400		10/01/2022	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
5	CK960286	13/04/2018	Sở Tài nguyên và Môi trường TPCHM	Đoàn Thị Phương Thảo- Đinh Văn Mạnh chuyển nhượng cho Trần Tuấn Anh	628	10	Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400		10/01/2022	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
6	BT502821	17/06/2014	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Lâm Văn Tấn Đạt chuyển nhượng cho Nhan Nhựt Phương	633	1	18/55 ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	300	114,2	02/04/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
7	BT502822	17/06/2014	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Lâm Thị Kim Nhung chuyển nhượng cho Nhan Nhựt Phương	633	1	18/55 ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	300	114,2	02/04/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
8	BT502823	17/06/2014	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Lâm Thị Thu Nga chuyển nhượng cho Nhan Nhựt Phương	633	1	18/55 ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	300	114,2	02/04/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
9	BT502824	17/06/2014	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Bùi Thị Kim Thoa chuyển nhượng cho Nhan Nhựt Phương	633	1	18/55 ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	300	114,2	02/04/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
10	BC830986	04/10/2010	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Phạm Huy Cường, Cao Thị Hoài Thu chuyển nhượng cho Trần Duy Bình	572	10	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	399	399	01/07/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
11	BC830984	04/10/2010	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Phạm Huy Cường, Cao Thị Hoài Thu chuyển nhượng cho Trần Duy Bình	573	10	Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400	400	01/07/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
12	CA155125	13/5/2015	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Vương Thị Hồng Thơ chuyển nhượng cho Trần Tuấn Anh	592	8	Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	200	200	01/07/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
13	BO457883	05/07/2013	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Vương Thị Hồng Thơ chuyển nhượng cho Trần Tuấn Anh	508	9	xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	200	200	01/07/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
14	CK960233	12/03/2018	Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	Hoàng Thị Lê Na, Đặng Thái Mai chuyển nhượng cho Trần Tuấn Anh	627	10	Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400	400	01/07/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài
15	BC830985	31/12/2010	UBND huyện Nhà Bè, TPHCM	Phạm Huy Cường, Cao Thị Hoài Thu chuyển nhượng cho Trần Duy Bình	571	10	xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	397,5	397,5	01/07/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài

16	CK960220	01/03/2018	Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh	Đoàn Thị Phương Thảo- Đinh Văn Mạnh chuyển nhượng cho Trần Tuấn Anh	703	1	Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TPHCM	400	400	24/9/2021	đất ở tại nông thôn, sử dụng lâu dài

Phụ lục 13: Danh sách các bất động sản bị kê biên liên quan Công ty Cổ Phần T&H Hạ Long và Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG
1	BE 326851	12/01/2021	UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty Cổ Phần T&H Hạ Long	12	1	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	21.481,2		01/12/2021
2	BE 326852	12/01/2021	UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty Cổ Phần T&H Hạ Long	13	1	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	27.270,4		01/12/2021
3	Quyết định số 887/QĐ-UBND	18/4/2022	UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty Cổ Phần T&H Hạ Long			phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1.436.229,9		18/4/2022
4	CM 044574	02/01/2018	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thừa ủy quyền cuả Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	2	2	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	3.253,5	Tỉnh Quảng Ninh	Đất ở đô thị lâu dài, Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sử dụng đến 08/01/2065
5	CM 044576	02/01/2018	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thừa ủy quyền cuả Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	4	2	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	4.576,5	Tỉnh Quảng Ninh	Đất ở đô thị lâu dài, Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sử dụng đến 08/01/2065
6	CS 102159	25/7/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thừa ủy quyền cuả Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	8	8	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1,424	Tỉnh Quảng Ninh	Đất ở đô thị lâu dài, Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sử dụng đến 08/01/2065
7	CS 102160	25/7/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thừa ủy quyền cuả Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	9	8	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1,056	Tỉnh Quảng Ninh	Đất ở đô thị lâu dài, Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sử dụng đến 08/01/2065
8	CS 102161	25/7/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thừa ủy quyền cuả Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	10	8	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1,307	Tỉnh Quảng Ninh	Đất ở đô thị lâu dài, Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sử dụng đến 08/01/2065
9	CS 102162	25/7/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thừa ủy quyền cuả Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	11	8	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	1,167	Tỉnh Quảng Ninh	Đất ở đô thị lâu dài, Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, sử dụng đến 08/01/2065
10	CS 102166	25/7/2019	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thừa ủy quyền cuả Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	3	12	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	18.590,0	Tỉnh Quảng Ninh	Đất thương mại dịch vụ, Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần, sử dụng đến 08/01/2065
11	CY 827210	30/10/2020	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh thừa ủy quyền cuả Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	12	3	phường Tuần Châu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	3.029,0	Tỉnh Quảng Ninh	Đất thương mại dịch vụ, Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần, sử dụng đến 08/01/2065

PHỤ LỤC 14 : CÁC PHƯƠNG TIỆN BỊ KÊ BIÊN TRONG VỤ ÁN

(tiếp tục kê biên, xử lý để thi hành nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong trong toàn bộ vụ án)

STT	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	BKS	Số khung/vỏ	Số máy	chủ phương tiện	tình trạng hiện tại
1	Du thuyền	The Reverie Saigon SG-8389-11N	VR18051515	BEYEN039B818 FR-SPBEN039B818	Số máy 1: 22276129, số máy 2: 22276240	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
2	Tàu	Thalia SG-8317-9N	VR17050813	BEYEU160K718 FR-SPBEU160K718	Số máy 1: 25003F-810606, Số máy 2: 25003Z-810169	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát	giao chủ phương tiện bảo quản
3	Tàu	Electra Flyer 8.8 SG-8316-9N	VR17050812	BEYEU159K718 FR-SPBEU159K718	Số máy 1: 25003F-810607, Số máy 2: 25003Z-810170	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát	giao chủ phương tiện bảo quản
4	5 Chỗ ngồi	ROLLS ROYCE	51A-339.88	*SCA681L54CUX23368*	90160126 N73B68A	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
5	5 Chỗ ngồi	ROLLS ROYCE	51A-359.88	*SCA681L50CUX23366*	90140124 N73B68A	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
6	5 Chỗ ngồi	MERCEDES	50LD-038.88	WDBVG7HBXAA002770	285980*60000796*	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
7	5 Chỗ ngồi	ROLLS ROYCE	51A-300.88	*SCA664S50BUX49411*	90144830 N74B66A	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
8	5 Chỗ ngồi	BENLEY	51A-300.68	*SCBBB7ZH1BC015549*	*CKB300471*	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
9	5 Chỗ ngồi	BMW	50LD-069.47	WBA7E01050G560504	22869426 B48B20B	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
10	9 Chỗ ngồi	MERCEDES	50LD-048.65	RLMUG6FX6EV000326	276824*30090952*	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
11	9 Chỗ ngồi	MERCEDES	50LD-049.47	RLMHF3EX7EV003207	274920*30245580*	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
12	9 Chỗ ngồi	MERCEDES	50LD-048.92	RLMHF3EX7EV003210	274920*30245604*	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
13	5 Chỗ ngồi	MERCEDES	50LD-136.88	RLMHF3EX3FV003982	274920*30501910*	Công ty Cổ phần Đầu tư Times Square Việt Nam	giao chủ phương tiện bảo quản
14	Ô tô con	Subaru	62A-06898	JF1SJ5LC5HG318995	Y580797	Công ty Cổ phần Lavifood	giao chủ phương tiện bảo quản
15	Xe ô tô 5 chỗ	Lexus	51A-942.85	JTHBW1GG0D2021391	2AR 0828867	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát	giao chủ phương tiện bảo quản
16	Xe ô tô 16 chỗ	Ford	51B-288.99	*RL3DLT4MFKKR81495*	☆K1P00626☆ DURATORQ4D244L	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Vạn Thịnh Phát	giao chủ phương tiện bảo quản
17	Xe ô tô 4 chỗ	Maybach	51F 199.99	WDBVG7HB5BA002922	285980*60000876*	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát	giao chủ phương tiện bảo quản

STT	Loại phương tiện	Nhãn hiệu	BKS	Số khung/vỏ	Số máy	chủ phương tiện	tình trạng hiện tại
18	Xe ô tô 4 chỗ	Maybach	51F-388.99	WDBVG79J49A002619	285980*60000681*	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát	giao chủ phương tiện bảo quản
19	Xe ô tô 7 chỗ	Fortuner	51A 936.29	~RL4YX59G1E9018751~	7842240 2TR	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát	giao chủ phương tiện bảo quản
20	Xe ô tô 4 chỗ	Mercedes Benz S600 Maybach	51F-666.91	WDD2229761A236425	277980*60006713*	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư An Đông	giao chủ phương tiện bảo quản
21	Xe cứu thương	MERCEDES	51B-509.50	W1V9076431P191710	651958*35215116*	Công ty CP Tập đoàn y tế Khang An	giao chủ phương tiện bảo quản
22	Xe ô tô 7 chỗ	Kia	51F-900.19	RNYYP52A6GC078850	D4HBGH713320	Công ty TNHH The Recipe	giao chủ phương tiện bảo quản

phụ lục 15 : Danh sách các bất động sản bị kê biên, ngăn chặn giao dịch của các bị cáo

I. CÁC BẤT ĐỘNG SẢN BỊ KÊ BIÊN

STT	Cá nhân/Pháp nhân đứng tên tài sản	Thông tin BĐS	Giấy chứng nhận	Biện Pháp xử lý
1	**Bùi Anh Dũng**	thửa đất số 52, tờ bản đồ số 62 số 436A/75 (số cũ 20/B64) đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10, TP.HCM	Giấy chứng nhận do UBND TP.HCM cấp ngày 16/09/1996, hồ sơ gốc số 3476/96	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bùi Anh Dũng
2	**Bùi Đức Khoa**	số 35/3 đường Lê Đức Thọ, Phường 16 quận Gò Vấp	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 15/2002 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp	Giải tỏa kê biên trả lại cho bị cáo Bùi Đức Khoa
3		số 125/48/8 đường Lê Đức Thọ, Phường 17 quận Gò Vấp thuộc thửa đất số 502, tờ bản đồ số 116	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khắc gắn liền với đất số CS05246 ngày 04 tháng 10 năm 2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp	
4		tại thửa đất số: 284, tờ bản đồ số: 29, địa chỉ thửa đất: 15 Bùi Viện, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Ngày 13/11/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận số CT 481073	
5	**Hồ Bửu Phương**	184 Nguyễn Văn Đậu, Phường 7, quận Bình Thạnh, thuộc thửa đất số 42, tờ bản đồ số 01	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2067/2007/GCN ngày 04 tháng 9 năm 2007	Giải tỏa kê biên trả lại cho bị cáo Hồ Bửu Phương
6	**Trần Thị Mỹ Dung**	Thửa 212 tờ bản đồ số 141 (BĐĐC). xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Sở TNMT cấp giấy chứng nhận số CS73987/DA ngày 04/5/2022	Giải tỏa kê biên trả lại cho bị cáo Trần Thị Mỹ Dung

7	**Từ Văn Tuấn**	Bất động sản tại tại thửa đất số 561, tờ bản đồ số 29 , phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh	UBND Quận 9 cấp Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 512404 ngày 15/12/2010	Giải tỏa kê biên trả lại cho bị cáo Từ Văn Tuấn (*trả lại cho bị cáo bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 512404 và các tài liệu liên quan -hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)*
8	**Cao Việt Dũng**	thửa đất số 126, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Số 10B Sương Nguyệt Ánh. phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận hồ sơ gốc số 285/2008/GCN-QSHNO&QSDĐO do Sở xây dựng TP Hồ Chí Minh cấp ngày 08/12/2008	Tiếp tục kê biên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước bồi hoàn cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn số tiền là 692.763.268.256 đồng trong trường hợp các tài sản của bị cáo Dương Tấn Trước và vợ không đủ thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước. *(đảm bảo bằng phần giá trị tài sản của bị cáo Cao Việt Dũng trong các tài sản chung này)*
9		01 căn biệt thự-Villa 39-H7d (mã số H7-4) tại dự án khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh		

10	**Nguyễn Thị Kim Tuyến** (vợ Dương Tấn Trước)	08 bất động sản gồm: 1. Villa S3-01 (Mã biệt thự : 31-S2a), số 24 Đường số 1, phường An Lợi Đông , TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, do Công ty CP địa ốc Đại Quang Minh làm chủ đầu tư; 2. Villa H7-01 (Mã biệt thự : 42-H7b), số 8, Đường số 6, Phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, do Công ty CP địa ốc Đại Quang Minh làm chủ đầu tư; 3. Villa S3-03 (Mã biệt thự : 29-S2b), số 18 đường số 6, phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, do Công ty CP địa ốc Đại Quang Minh làm chủ đầu tư; 4. Villa S4-2 (Mã biệt thự 57-S4a), số 25 Đường A13, Phường An Lợi Đông, Tp. Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, do Công ty CP địa ốc Đại Quang Minh làm chủ đầu tư; 5. Shophouse SH03-03, số 5, đường B4, phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, do Công ty CP địa ốc Đại Quang Minh làm chủ đầu tư; 6. Shophouse SH03-04, số 7, đường B4, phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, do Công ty CP địa ốc Đại Quang Minh làm chủ đầu tư; 7. Shophouse SH03-13 , số 25, đường B4, phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, do Công ty CP địa ốc Đại Quang Minh làm chủ đầu tư; 8. Shophouse SH03-14, số 27 đường B4, phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, do Công ty CP địa ốc Đại Quang Minh làm chủ đầu tư.		tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
11	**Nguyễn Bé Tám** (đứng tên hộ Dương Tấn Trước)	01 bất động sản thuộc dự án khu dân cư Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh do Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn làm chủ đầu tư HR2SH23		tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
12	**Nguyễn Thị Khoa** (đứng tên hộ Dương Tấn Trước)	01 bất động sản thuộc dự án khu dân cư Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh do Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn làm chủ đầu tư HR2SH24		tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước

13	**Nguyễn Phạm Khánh Uyên** (đứng tên hộ bị can Dương Tấn Trước)	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 139 tờ bản đồ số 37, địa chỉ 1/25 đường Đông Tây 1, khu nhà ở 4,8 ha, phường An Phú, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số DI 013698, số vào sổ cấp GCN CS75876 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 03/03/2023, đứng tên Nguyễn Phạm Khánh Uyên. (*hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)*	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước.
14	**Dương Tấn Trước**	03 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 139, 140, 141 tờ bản đồ số 7, địa chỉ 190, 192, 192A đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh,	theo Giấy chứng nhận số 70101073125, hồ sơ gốc số 14902/2001, số 0201043153, hồ sơ gốc số 1011/99; số BV 728414, số vào sổ cấp GCN CH 00545 do UBND TP Hồ Chí Minh cấp ngày 26/7/2001, 23/01/2009 và UBND quận 1, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2015	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
15	**Dương Tấn Trước, Nguyễn Thị Kim Tuyến**	01 căn hộ mã số B13 tại dự án An Phú New City, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH MTV Xây dựng và Kinh doanh nhà Phú Nhuận làm chủ đầu tư		tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
16	**Dương Tấn Trước**	03 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 7, địa chỉ 70 Trương Định, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh,	theo 03 Giấy chứng nhận số CC287856, số vào sổ cấp GCN CS00695, số CC287857, số vào sổ cấp GCN CS 00696; số C287858, số vào sổ cấp GCN CS00697, do UBND quận 1, tp HCM cấp ngày 29/11/2016	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước

17	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 402, tờ bản đồ số 1, địa chỉ 91A Cao Thắng, Phường 3, Quận 3, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số DB449268, số vào sổ cấp GCN CS15188 do VPĐKĐĐ Quận 3, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 01/7/2021	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
18	**Dương Tấn Trước**	03 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 409, 411, 412 tờ bản đồ số 47 (BĐĐC), địa chỉ xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CD919033, số vào sổ cấp GCN CH006948, số CH728580, số vào sổ cấp GCN CS007347, số CH728579, số vào sổ cấp GCN CS007346 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/6/2016 và ngày 21/02/2017	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
19	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 1083, tờ bản đồ số 20, địa chỉ xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CC837666, số vào sổ cấp GCN CT69445 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2017	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
20	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 724, 725, tờ bản đồ số 14, địa chỉ xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số DE443108, số vào sổ cấp GCN CS13016 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 04/7/2022	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
21	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 657, tờ bản đồ số 14, địa chỉ xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số BE988528, số vào sổ cấp GCN CH01949 do UBND huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2011	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước

22	**Dương Tấn Trước**	04 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 708, 802, 798, 851, tờ bản đồ số 14, địa chỉ xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số DĐ 277325, số vào sổ cấp GCN CS12956, số DĐ 277318, số vào sổ cấp GCN CS12881, số CN537703, số vào sổ cấp GCN CH10511, số BE 797339, số vào sổ cấp GCN CH01950 do UBND huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 09/6/2022, 17/5/2022, 23/01/2019 và 30/11/2011	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
23	**Dương Tấn Trước**	02 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 182, 156 tờ bản đồ số 27, địa chỉ xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số BO467252, số vào sổ cấp GCN CH02692, số BO 467253, số vào sổ cấp GCN CH02694, do UBND huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 21/5/2013	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
24	**Dương Tấn Trước**	02 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 671, 605, tờ bản đồ số 27, 28 địa chỉ phường Tân Quy, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số BS309000, số vào sổ cấp GCN CH02731, số CB696114, số vào sổ cấp GCN 00528 do UBND Quận 7, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 14/8/2014 và 17/02/2016	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
25	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 18, địa chỉ số 59 đường số 10, khu phố 3, phường Tân Quy, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số BN547066, số vào sổ cấp GCN CH01135 do UBND Quận 7, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 16/4/2013	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước

26	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 243, tờ bản đồ số 84, địa chỉ số 100 đường số 14, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CA209737, số vào sổ cấp GCN CT47098 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 08/9/2015 *(hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)*	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
27	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 1171, tờ bản đồ số 71, 84, địa chỉ số 44 đường số 10, khu đô thị mới Him Lam, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CS75133 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/6/2022	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
28	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 186, tờ bản đồ số 83, địa chỉ số 64 đường số 14, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số BP443595, số vào sổ cấp GCN CT28270 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2013	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
29	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 513, tờ bản đồ số 24, địa chỉ 16, đường D1, Khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CN539246, số vào sổ cấp GCN CH11230 do UBND Quận 7, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2019	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
30	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 514, tờ bản đồ số 24, địa chỉ 18, đường D1, Khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CN539247, số vào sổ cấp GCN CH11231 do UBND Quận 7, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2019	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước

31	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 515, tờ bản đồ số 24, địa chỉ 20, đường D1, Khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CN539248, số vào sổ cấp GCN CH11233 do UBND Quận 7, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2019	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
32	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 38, địa chỉ số 9 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, Quận 2 (nay là TP Thủ Đức), TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CM778796, số vào sổ cấp CS37/32/04, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 17/5/2019	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
33	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 36, địa chỉ số 155 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, Quận 2 (nay là TP Thủ Đức), TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CO 923376, số vào sổ cấp CS00007, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 24/10/2019	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
34	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 36, địa chỉ số 157 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, Quận 2 (nay là TP Thủ Đức), TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CL 691044, số vào sổ cấp CS28043/DA, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2018	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
35	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 36, địa chỉ 51 Hoa Đào, Phường 2, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CO 807738, số vào sổ cấp GCN CS01217, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2019	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước

36	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 24, địa chỉ số 46 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số AD168433, số vào sổ cấp 01037/2006 do UBND Quận 7, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/7/2006	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
37	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 11, địa chỉ Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số AC 826651, số vào sổ cấp H101107/2005 do UBND Quận 4, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2005	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
38	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 11, địa chỉ số 266/9/16E Tôn Đản, Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số AC 826651, số vào sổ cấp H01107/2005 do UBND Quận 4, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/9/2005 *(hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)*	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
39	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 6, địa chỉ số 243/94/6 Hoàng Diệu, Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số CI161172, số vào sổ cấp CS22160 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2017	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
40	**Dương Tấn Trước**	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất tại thửa đất số 215, tờ bản đồ số 15, địa chỉ số 183B/25/26 Tôn Thất Thuyết, Phường 4, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	theo Giấy chứng nhận số BT671837, số vào sổ cấp CH20755 do UBND Quận 4, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2014	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước

41	Dương Tấn Trước	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1105, tờ bản đồ số 312(B3), địa chỉ tại KDC Vĩnh Phú 2. phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	theo Giấy chứng nhận số BĐ 069985, số vào sổ cấp GCN CH0190/KDC.VP2 do UBND thành phố Thuận An cấp ngày 05/9/2011	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
42	Dương Tấn Trước	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Căn hộ chung cư số 1917, tòa CT4 - Tổ hợp thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở để bán (Eco Green City), ô đất ký hiệu CT4, CT9, Khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội,	theo Giấy chứng nhận số CT 488289 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội cấp ngày 17/12/2019	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
43	Dương Tấn Trước	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 219, tờ bản đồ số 38, địa chỉ: Lô BT-14-24, Lô D6B2 và D7A1 Khu 2 – Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, số phát hành,	theo Giấy chứng nhận số vào sổ CS-00312 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày ngày 14/8/2018	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
44	Dương Tấn Trước	01 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 441, tờ bản đồ số 37 (cũ) địa chỉ: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng		tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tấn Trước
45	Nguyễn Cao Trí	Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 538, tờ bản đồ số 7, hẻm 188 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh (nay là Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 883376, số vào sổ cấp GCN:CH03222 do UBND Quận 2 cấp ngày 20/05/2016; Cập nhật biến động chủ sở hữu Nguyễn Cao Trí ngày 22/5/2018	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Cao Trí

46	**Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành** (công ty của Nguyễn Cao Trí)	thửa đất số 13, tờ bản đồ số 01 (BĐĐC 2002), địa chỉ số 146 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1408/2004 do UBND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2004	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Cao Trí
47	**Nguyễn Cao Trí và vợ là Bùi Thị Vân Anh**	thửa đất số 134, tờ bản đồ số 28, địa chỉ số 20/9 (phần bên trái) Kỳ Đồng, phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 285929, số vào sổ cấp GCN: CH14856 do UBND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/11/2015	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Cao Trí
48	**Bà Nguyễn Cao Quỳnh Anh** (con gái Nguyễn Cao Trí)	thửa đất số 407, tờ bản đồ số 28, địa chỉ số 20/9 (phần bên phải) Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 285902, số vào sổ cấp GCN: CH14855 do UBND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/11/2015	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Cao Trí
49	**Nguyễn Cao Trí và vợ là Bùi Thị Vân Anh**	thửa đất số 58, tờ bản đồ số 11, địa chỉ số 135/45 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 419512, số vào sổ cấp GCN:CH04053 do UBND Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/04/2017	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Cao Trí
50	**Nguyễn Cao Trí và vợ là Bùi Thị Vân Anh**	thửa đất số 489, tờ bản đồ số 13, địa chỉ số E13 Lô E 552-588 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 267142, số vào sổ cấp GCN:CH13040/GCN do UBND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2014	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Cao Trí
51	**Nguyễn Cao Trí và vợ là Bùi Thị Vân Anh**	thửa đất địa chỉ số 22 Đường 3 Tháng 2 (trước đây là số 2L đường 3 tháng 2), Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 19534/2002 do UBND TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/09/2002; Cập nhật biến động chủ sở hữu Nguyễn Cao Trí và Bùi Thị Vân Anh ngày 03/6/2015	tiếp tục kê biên đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Cao Trí
II. BẤT ĐỘNG SẢN NGĂN CHẶN GIAO DỊCH: 08 TÀI SẢN				
1	**Dương Tấn Trước**	01 Bất động sản: Villa mã số 21-S4, địa chỉ: Số 22 Đường A13, phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh		tiếp tục ngăn chặn để đảm bảo nghĩa vụ của Dương Tấn Trước

2	**Dương Tấn Trước**	04 bất động sản thuộc dự án khu dân cư Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh do Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn làm chủ đầu tư, gồm: (1)Shophouse mã số HR1SH5, (2)Shophouse mã số HR1SH6, (3)Shophouse mã số HR2SH10, (4)Duplex mã số M2P3		tiếp tục ngăn chặn để đảm bảo nghĩa vụ của Dương Tấn Trước
3	**Nguyễn Phạm Khánh Uyên**	01 bất động sản thuộc dự án khu dân cư Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh do Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn làm chủ đầu tư: M2P10		tiếp tục ngăn chặn để đảm bảo nghĩa vụ của Dương Tấn Trước
4	**Võ Văn Hòa**	01 bất động sản thuộc dự án khu dân cư Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh do Công ty CP Đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn làm chủ đầu tư:M2P01		tiếp tục ngăn chặn để đảm bảo nghĩa vụ của Dương Tấn Trước
5	**Cao Việt Dũng**	01 Căn hộ Duplex (mã số M2P4) tại dự án Khu dân Cư Tân Thuận Tây, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh do Công ty CP đầu tư xây dựng Xuân Mai Sài Gòn làm chủ đầu tư		tiếp tục ngăn chặn để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước bồi hoàn cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn số tiền là 692.763.268.256 đồng trong trường hợp các tài sản của bị cáo Dương Tấn Trước và vợ không đủ thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước. (đảm bảo bằng phần giá trị tài sản của bị cáo Cao Việt Dũng trong các tài sản chung này)

Phụ lục 16 : danh sách cổ phần ngân hàng SCB bị kê biên liên quan Trương Mỹ Lan

STT	Pháp nhân/ người đứng tên cổ phần cho Trương Mỹ Lan và tập đoàn Vạn Thịnh Phát	số lượng cổ phần	biện pháp xử lý
1	Cao Việt Dũng	36.500.000	Tiếp tục kê biên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án (các cổ phần bị kê biên theo các lệnh kê biên số 197/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023; 198/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;199/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;200/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;201/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;202/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;203/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;204/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;205/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;206/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;207/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;208/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;209/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;210/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023;211/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;212/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;214/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;215/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;275/LKB-CSKT-P10 ngày 27/10/2023 ;276/LKB-CSKT-P10 ngày 27/10/2023 ;216/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;217/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;218/LKB-CSKT-P10 ngày 09/8/2023 ;222/LKB-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ;223/LKB-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ;224/LKB-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ;225/LKB-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ;226/LKB-CSKT-P2 ngày
2	Elizabeth Chu Yuet Han (Chu Duyệt Hằng)	75.880.000	
3	Mary Chu Yuet Fan (Chu Duyệt Phấn)	75.880.000	
4	Trương Lập Hải	75.393.658	
5	Ngô Văn Mạnh Kha	75.007.390	
6	Trương Lập Châu	74.115.060	
7	La Khiết Dinh	68.263.454	
8	Trần Thị Mai Trinh	64.007.841	
9	Ngô Thị Mỹ Vi	60.766.590	
10	Ngô Thanh Phương	22.300.000	
11	Lâm Thị Hòa	10.000.000	
12	Trương Chí Trung	10.000.000	
13	Trương Huệ Vân	10.000.000	
14	Đỗ Ngọc Thảo	10.000.000	
15	Ngô Thanh Liên	5.249.900	
16	Ngô Vĩ Dân	5.224.000	
17	Trương Lập Hưng	5.000.000	
18	Trương Mỹ Lan	75.888.800	
19	Đặng Mỹ Ngọc	4.889.000	
20	Nguyễn Trọng Dũng và Trần Hồng Quang	10.000.000	
21	Công ty CP đầu tư tài chính Việt Vĩnh Phú	98.670.738	

STT	Pháp nhân/ người đứng tên cổ phần cho Trương Mỹ Lan và tập đoàn Vạn Thịnh Phát	số lượng cổ phần	biện pháp xử lý
22	Phạm Lê Ngọc Linh	3.820.000	05/9/2023 ;227/LKB-CSKT-P2 ngày 05/9/2023 ;292/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;293/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;291/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;290/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;289/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;288/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;287/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023m ;286/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;285/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;284/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;283/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;282/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;281/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;280/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;279/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;278/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023 ;277/LKB-CSKT-P2 ngày 27/10/2023;09/LKB-CSKT-P10 ngày 29/3/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công An)
23	Lê Thị Ngọc Diệp	3.000.000	
24	Phạm Đức Hạnh	3.000.000	
25	Bùi Anh Dũng	500.000	
26	Trương Khánh Hoàng	440.000	
27	Trần Thị Mỹ Dung	470.847	
28	Từ Văn Tuấn	80.000	
29	Đỗ Phú Huy	100.000	
30	Nguyễn Cửu Tính	300.000	
31	Diệp Bảo Châu	240.194	
32	Mai Hồng Chín	542	
33	Nguyễn Ngọc Tú	197	
34	Lê Anh Phương	162.764	
35	Võ Văn Tường	130.000	
36	Lưu Chấn Nguyên	12.060	
37	Võ Triệu Lân	131.125	
38	Nguyễn Anh Thép	228	
39	Hồ Bảo Ngọc	137.000	
40	Lương Thị Hồng Quế	3.360	
41	Đinh Văn Thành	3.500.000	
42	Chiêm Minh Dũng	1.012.804	
43	SUN HENRY KA ZIANG	380.000	
44	Nguyễn Lâm Anh Vũ	643	
45	Nguyễn Huỳnh Lan Chi	3.064	

PHỤ LỤC 17 : THỐNG KÊ TÀI KHOẢN PHONG TỎA TẠI CÁC NGÂN HÀNG

STT	CHỦ TÀI KHOẢN	Số tài khoản	Loại tài khoản	Ngân hàng	Số dư (đồng)	Số dư (USD)	Biện pháp xử lý
1	**Trương Mỹ Lan**	001093657001	thanh toán	HSBC	**1,009,500,000**		Tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án
		0071000614919	thanh toán	Vietcombank-CN HCM	**477,182,785**		
2	Cao Thị Mỹ Liền và Lê Thành Vinh	25792510001	Đồng sở hữu	SCB	**89,412,883,327**		Tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án
3	Phan Văn Me	06070706		SCB	**8,508,963,272**		
4	Lê Nguyễn Hoài Phương	09245590018 09245590019 09245590029 09245590030	thanh toán	SCB	**67,099,221,440**		Tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án
5	Dương Tấn Trước	MM1931600213		Techcombank	**577,769,084**		Tiếp tục phong tỏa để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước.
		060277350664		Sacombank	**50,000,000,000**		
		060277347744		Sacombank	**50,000,000,000**		
		0071105899999999		OCB	**841,863,748,800**		
		25 sổ tiết kiệm		OCB	**517,478,344,000**		
		14710000473780		BIDV	**300,000,000**		
		14710000472909		BIDV	**3,615,000,000**		
		14710000472769		BIDV	**440,000,000**		
		14710000588435		BIDV	**12,199,987,535**		
		14710000820793		BIDV	**18,110,695,376**		
6	Nguyễn Thị Kim Tuyến (vợ Dương Tấn Trước)	SB 4354381		SCB	**20,990,809,000**		
		SB 4504555		SCB	**46,799,943,267**		
		SB 4504556		SCB	**100,000,000**		
		SB 4504838		SCB	**1,612,532,877**		
7	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	CA 30219004		Vietinbank	**50,000,000,000**		
	Nguyễn Phạm Khánh	411656159		ACB	**104,000,000,000**		

8	Uyên (Cháu vợ Dương Tấn Trước)	06 tài khoản (14713700017982, 14713700018222, 14713700018426, 14713700019100, 14710000609938 và 14713700018842)		BIDV	1,250,471,848	1,029,600	
		1033292776		Vietcombank		7,400,000	
9	Bùi Anh Dũng	0001030089685	tiết kiệm	Vietcombank	3,529,994,521		Tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Bùi Anh Dũng.
		0001030089519	thanh toán	Vietcombank	57,732,825		
10	Trương Huệ Vân	001449578001	thanh toán	HSBC	2,867,787,347		Tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án
		091087510001	tiết kiệm	HSBC	2,200,000,000		
11	Hồ Bửu Phương	0010100120810001	thanh toán	SCB	125,423,620		Tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn của bị cáo Trương Mỹ Lan trong toàn bộ vụ án
		00120812002	thanh toán	SCB	418,569,411		
12	Võ Tấn Hoàng Văn	19020355061010	thanh toán	Techcombank	98,447,599		chấm dứt phong tỏa
		013-023668-282	tiết kiệm	HSBC		50,000	chấm dứt phong tỏa
13	Trương Khánh Hoàng	105887118686	thanh toán	Vietinbank	695,015,563		Tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Trương Khánh Hoàng.
		0071001342214	thanh toán	Vietcombank CN HCM	73,603,615		
14	Cao Việt Dũng	00204567999		Lienvietpostbank	108,186,500		Tiếp tục phong tỏa để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Dương Tấn Trước bồi hoàn cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn số tiền là 692.763.268.256 đồng trong trường hợp các tài sản của bị cáo Dương Tấn Trước và vợ không đủ thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Trước
15	Trịnh Thị Ngọc Trâm (vợ bị cáo Bùi Anh Dũng)	01544390123		SCB	500,000,000		Tiếp tục phong tỏa để thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Bùi Anh Dũng.
		01544390131		SCB	500,000,000		
		01544390114		SCB	100,000,000		
		01544390118		SCB	100,000,000		
		01544390115		SCB	200,000,000		
		01544390119		SCB	200,000,000		

PHỤ LỤC 18: CÁC ĐỒ VẬT KHÁC BỊ THU GIỮ TRONG VỤ ÁN

(Các đồ vật hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ theo theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172, NK2024/173 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, lưu trong hồ sơ vụ án)

STT	Người bị thu giữ/Tự nguyện giao nộp	Đồ vật thu giữ	Biện pháp xử lý
1	La Khiết Dinh, (thư ký Trương Mỹ Lan)	11 sổ chứng nhận sở hữu cổ phần SCB	tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
2	Tống Thị Thanh Hoàng	06 sổ chứng nhận sở hữu cổ phần SCB	tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
3	Ngô Thị Mỹ Vi	Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần SCB	tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
4	Trương Lập Hưng	Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần SCB	tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
5	Ngô Văn Mạnh Kha	Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần SCB	tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
6	Đỗ Xuân Nam	Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần tại Công ty CP Tư vấn Dịch vụ về tài sản - bất động sản DATC	trả lại cho bị cáo Đỗ Xuân Nam
7	Đỗ Phú Huy	01 laptop DELL Latitude 3420 ST: DVWTKG3, EX 30227749059	trả lại cho ngân hàng SCB
8	Từ Văn Tuấn	01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC512404 đứng tên Từ Văn Tuấn và tài liệu liên quan	trả lại cho bị cáo Từ Văn Tuấn
		01 ổ cứng máy tính để bàn của Tuấn	trả lại cho bị cáo Từ Văn Tuấn
9	Bùi Anh Dũng	01 sổ chứng nhận sở hữu cổ phần số 005652 cấp ngày 08/02/2021 của SCB cho Bùi Anh Dũng, số cổ phần 500.000	tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
		- 01 máy tính để bàn DELL ID 2018AP7123 - 01 CPU DELL ModelD11S	trả lại cho ngân hàng SCB
10	Bùi Nhân	- 01 laptop LENOVO ThinkPad E14 Gen2 - 01 USB màu nâu ghi chữ "COLOR TURN Team Group Inc	trả lại cho ngân hàng SCB
11	Cao Việt Dũng	Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số: 005797 ngày 29/3/2021: 36.500.000 cổ phần Ngân hàng TMCP Sài Gòn	tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
		-01 điện thoại Samsung S22 màu đen	trả lại cho bị cáo Cao Việt Dũng

STT	Người bị thu giữ/Tự nguyện giao nộp	Đồ vật thu giữ	Biện pháp xử lý
12	Dương Tấn Trước	-01 ổ cứng màu xanh	trả lại cho bị cáo Dương Tấn Trước
13	Trương Mỹ Lan	01 ổ cứng chứa dữ liệu máy chủ tại trụ sở VTP, trích xuất vào 01 ổ cứng có chữ ký của Ngô Thị Mỹ Vi	tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong giai đoạn 2
		12 USB, 03 ipad, 02 điện thoại Iphone 7, 01 điện thoại Iphone XS, 01 điện thoại Nokia	tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong giai đoạn 2
		01 ipad, 1 usb niêm phong trong túi nhựa	tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong giai đoạn 2
14	Trương Huệ Vân	01 CPU để bàn của bộ phận kế toán	tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong giai đoạn 2
		13 chiếc điện thoại	tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong giai đoạn 2
15	Trương Huệ Vân	11 chiếc đồng hồ niêm phong trong 01 hộp giấy	tiếp tục tạm giữ để giải quyết trong giai đoạn 2
16	Hoàng Văn Quang, Nguyễn Thị Thanh Thủy	01 (một) Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 116591, số vào sổ cấp GCN: CS 01825 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp ngày 05/5/2023, đứng tên ông Hoàng Văn Quang và bà Nguyễn Thị Thanh Thủy (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
17	Nguyễn Khắc Bình	01 (một) Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 404699, số vào sổ cấp GCN: CS 37538 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội cấp ngày 14/6/2021, đứng tên Đỗ Thị Nhàn (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
18	Nguyễn Thị Phụng	01 (một) đồng hồ ghi nhãn hiệu OMEGA bằng kim loại màu trắng (mặt sau của đồng hồ có khắc chữ "Constellation"); 01 (một) túi xách ghi nhãn hiệu Salvatore màu nâu đen; 01 (một) chiếc khăn vải màu xanh	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
19	Vương Đỗ Anh Tuấn	01 (một) áo sơ mi ngắn tay ghi nhãn hiệu Hugo Boss, kẻ carô màu xanh nhạt; 01 (một) áo phông ngắn tay ghi nhãn hiệu Paul & Shark, màu đen	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
20	Phạm Quốc Thịnh	01 (một) áo sơ mi ngắn tay ghi nhãn hiệu Hugo Boss, kẻ carô màu xanh nhạt; 01 (một) áo phông ngắn tay ghi nhãn hiệu Paul & Shark, màu đen	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
21	Nguyễn Lan Hương	01 (một) khăn quàng ghi nhãn hiệu Salvatore Ferragamo, màu ghi xám;	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan

STT	Người bị thu giữ/Tự nguyện giao nộp	Đồ vật thu giữ	Biện pháp xử lý
22	Phạm Hồng Linh	01 (một) khăn quàng ghi nhãn hiệu Salvatore Ferragamo, màu xanh đậm;	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
23	Phạm Thị Thùy Linh	01 (một) khăn quàng màu hồng	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Trương Mỹ Lan
24	Bùi Tuấn Khoa	01 (một) ổ cứng máy tính thu giữ khi khám xét Phòng làm việc của Bùi Tuấn Khoa	Trả lại cho bị cáo Bùi Tuấn Khoa
25	Phan Tấn Trung	01 (một) điện thoại Samsung màu đồng đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chủng loại máy	Trả lại cho bị cáo Phan Tấn Trung
26	Nguyễn Tín	01 (một) điện thoại Iphone màu tím đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chủng loại máy	Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tín
27	Nguyễn Văn Dũng	01 (một) điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chủng loại máy	Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Dũng
28	Hoàng Văn Quang, Nguyễn Thị Thanh Thủy	01 (một) sổ tiết kiệm số Seri AAD 1088307 của ngân hàng BIDV, số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
29		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri AAD 1088295 của ngân hàng BIDV, số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
30		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri CA 20916717 của ngân hàng Vietinbank, số tiền 2.346.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
31		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri CD 4438713 của ngân hàng HDBank, số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn

STT	Người bị thu giữ/Tự nguyện giao nộp	Đồ vật thu giữ	Biện pháp xử lý
32		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri CD 4439664 của ngân hàng HDBank, số tiền 71.835.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu tám trăm ba mươi năm ngàn đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
33		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri CD 4439663 của ngân hàng HDBank, số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng chẵn), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
34		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri CD 4438711 của ngân hàng HDBank, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
35		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri CD 4438710 của ngân hàng HDBank, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
36		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri CD 4438709 của ngân hàng HDBank, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
37		01 (một) sổ tiết kiệm số Seri CD 0106465 của ngân hàng VPBank, số tiền 2.350.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm năm năm mươi triệu đồng), đứng tên Nguyễn Thị Thanh Thủy(hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án)	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Đỗ Thị Nhàn
38	Nguyễn Tuấn Anh	01 máy tính xách tay hiệu Think Pad (Factory ID:JVHFC1)	trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn Anh
39	Vũ Khánh Linh	01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio (số S/N: 27551929)	trả lại cho bị cáo Vũ Khánh Linh

STT	Người bị thu giữ/Tự nguyện giao nộp	Đồ vật thu giữ	Biện pháp xử lý
40	Trịnh Thị Ngọc Trâm (vợ bị cáo Bùi Anh Dũng	01 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở do UBND TP Hồ Chí Minh cấp ngày 16/9/1996, hồ sơ gốc số 3476/96	tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Bùi Anh Dũng (các tài liệu đồ vật hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án)
41		Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 21/6/2020 giữa bà Trần Thị Huyên, ông Trần Đình Quân và bà Trịnh Thị Ngọc Trâm	
42		Hợp đồng mua bán trái phiếu số 254-000208/FLEX.VTPCH2126003/HĐMB ngày 24/6/2022 giữa công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt và bà Trịnh Thị Ngọc Trâm	
43		Hợp đồng môi giới bán trái phiếu số 254-000208/FLEX.VTPCH2126003/HĐMB ngày 24/6/2022 giữa công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt và bà Trịnh Thị Ngọc Trâm	
44		Đề nghị chuyển nhượng trái phiếu công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Vạn Trường Phát (VTPCH2126003) giữa công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt và bà Trịnh Thị Ngọc Trâm do công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt là đại lý, vào sổ đăng ký ngày 01/7/2022	
45		Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu số 254-000208/FLEX.VTPCH2126003	
46		Hợp đồng mua bán trái phiếu số 254-000273/FLEX.VTPCH2126002/HĐMB ngày 09/8/2022 giữa công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt và bà Trịnh Thị Ngọc Trâm	
47		Hợp đồng môi giới bán trái phiếu số 254-000273/FLEX.VTPCH2126002/HĐMB ngày 09/8/2022 giữa công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt và bà Trịnh Thị Ngọc Trâm	
48		Đề nghị chuyển nhượng trái phiếu công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Vạn Trường Phát (VTPCH2126002) giữa công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt và bà Trịnh Thị Ngọc Trâm do công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt là đại lý, vào sổ đăng ký ngày 12/8/2022	

STT	Người bị thu giữ/Tự nguyện giao nộp	Đồ vật thu giữ	Biện pháp xử lý
49		Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu số 254-000273/FLEX.VTPCH2126002	
50		ỦY nhiệm chi ngày 09/8/2023 của bà Trịnh Thị Ngọc Trâm	
51		Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 10696126 tại ngân hàng Vietcombank	
52		chứng chỉ tiền gửi SCB ngắn hạn, số tài khoản 01544390119, số CD 01691391, mệnh giá 200.000.000 đồng	
53		chứng chỉ tiền gửi SCB ngắn hạn, số tài khoản 01544390115, số CD 01691418, mệnh giá 200.000.000 đồng	
54		chứng chỉ tiền gửi SCB ngắn hạn, số tài khoản 01544390118, số CD 01691429, mệnh giá 100.000.000 đồng	
55		chứng chỉ tiền gửi SCB ngắn hạn, số tài khoản 01544390114, số CD 01691417, mệnh giá 100.000.000 đồng	
56		sổ tiết kiệm tại SCB số TK 01544390131 cấp ngày 15/4/2021 của bà Trịnh Thị Ngọc Trâm	
57		sổ tiết kiệm tại SCB số TK 01544390123 cấp ngày 15/4/2021 của bà Trịnh Thị Ngọc Trâm	

PHỤ LỤC 19 : Danh sách 143 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An
(bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện do cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/172 ngày 23/2/2024 của cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ	Nguồn gốc/ghi chú
1	BC581743	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1676	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
2	BC581745	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1666	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
3	BC581746	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1667	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
4	BC58747	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1668	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
5	BC581748	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1669	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
6	BC581750	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1680	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
7	BC581751	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1679	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
8	BC581752	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1678	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
9	BC581753	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1687	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
10	BC581754	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1686	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
11	BC581755	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1685	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
12	BC581756	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1681	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
13	BC581757	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1732	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
14	BC581758	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1664	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
15	BC581759	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1656	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
16	BC581760	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1663	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
17	BC581761	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1662	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
18	BC581762	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1661	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ	Nguồn gốc/ghi chú
19	BC581763	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1660	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
20	BC581764	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1659	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
21	BC581765	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1658	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
22	BC581766	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1657	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
23	BC581767	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1592	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
24	BC581768	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1591	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
25	BC581769	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1579	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
26	BC581770	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1578	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
27	BC581771	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1733	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	98,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
28	BC581772	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1670	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
29	BC581773	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1672	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
30	BC581774	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1671	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
31	BC581778	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1621	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	88,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
32	BC581801	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1611	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
33	BC581802	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1610	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
34	BC581803	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1585	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
35	BC581804	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1586	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
36	BC581805	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1587	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
37	BC581806	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1588	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
38	BC581807	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1589	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ	Nguồn gốc/ghi chú
39	BC581808	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1590	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
40	BC581809	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1584	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
41	BC581810	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1583	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
42	BC581811	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1582	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
43	BC581812	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1581	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
44	BC581813	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1580	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
45	BC581814	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1622	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	129,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
46	BC581819	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1612	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
47	BC581820	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1613	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
48	BC581821	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1614	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
49	BC581822	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1615	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
50	BC581823	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1609	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
51	BC581825	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1594	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
52	BC581826	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1593	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
53	BC581827	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1619	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
54	BC581830	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1616	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
55	BC581831	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1558	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
56	BC581832	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1557	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
57	BC581833	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1577	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
58	BC581834	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1576	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Số do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ	Nguồn gốc/ghi chú
59	BC581837	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1564	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
60	BC581839	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1562	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
61	BC581841	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1726	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
62	BC581844	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1554	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
63	BC581845	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1547	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
64	BC581846	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1546	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
65	BC581847	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1545	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
66	BC581848	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1544	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
67	BC581849	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1543	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
68	BC581850	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1541	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
69	BC581853	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1538	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
70	BC581854	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1537	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
71	BC581856	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1535	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
72	BC581858	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1533	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
73	BC581859	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1532	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
74	BC581860	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1531	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
75	BC581861	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1722	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
76	BC581862	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1721	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
77	BC581863	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1720	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
78	BC581864	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1719	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ	Nguồn gốc/ghi chú
79	BC581865	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1718	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
80	BC581866	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1717	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
81	BC581867	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1716	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
82	BC581868	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1725	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
83	BC581869	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1724	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
84	BC581870	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1723	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
85	BC581871	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1728	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
86	BC581872	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1727	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
87	BC581873	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1729	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
88	BC581874	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1730	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
89	BC581875	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1693	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
90	BC581877	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1691	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
91	BC581878	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1690	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
92	BC581879	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1689	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
93	BC581880	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1688	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
94	BC581881	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1715	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
95	BC581882	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1714	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
96	BC581883	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1713	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
97	BC581884	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1712	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
98	BC581885	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1705	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ	Nguồn gốc/ghi chú
99	BC581887	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1703	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
100	BC581889	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1701	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
101	BC581890	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1700	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
102	BC581891	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1699	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
103	BC581892	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1698	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
104	BC581894	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1696	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
105	BC581895	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1731	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
106	BC581897	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1674	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
107	BC581898	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1673	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
108	BC581899	19/08/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1695	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
109	BA404528	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1542	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
110	BA404541	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1572	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	99,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
111	BA404543	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1570	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
112	BA404547	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1566	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
113	BA404549	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1561	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
114	BA404556	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1560	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
115	BA404557	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1559	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
116	BA404560	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1574	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	195,50		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
117	BA404561	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1596	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
118	BA404563	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1598	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	89,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ	Nguồn gốc/ghi chú
119	BA404566	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1601	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
120	BA404568	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1603	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
121	BA404570	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1605	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
122	BA404571	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1606	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
123	BA404572	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1607	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
124	BA404576	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1682	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	114,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
125	BA404577	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1711	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
126	BA404578	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1710	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	119,50		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
127	BA404580	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1708	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
128	BA404583	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1684	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	100,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
129	BA404584	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1734	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	165,50		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ thu giữ của Trần Thị Mai Trinh
130	BA404585	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1683	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	177,50		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
131	BA404804	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1637	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
132	BA404812	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1629	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
133	BA404814	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1627	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
134	BA404816	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1625	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
135	BA404825	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1650	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
136	BA404831	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1649	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
137	BA404833	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1642	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
138	BA404848	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1516	2	XÃ AN NHỰT TÂN, HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp

STT	SỐ SỔ	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG	THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH THỬA ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG (m2)	THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG	Địa bàn	Loại sổ	Nguồn gốc/ghi chú
139	BA404851	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1519	2	XÃ AN NHỰT TÂN , HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
140	BA404852	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1520	2	XÃ AN NHỰT TÂN , HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
141	BA404854	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1523	2	XÃ AN NHỰT TÂN , HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	80,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
142	BA404858	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1655	2	XÃ AN NHỰT TÂN , HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	90,00		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp
143	BA404859	08/02/2010	TM UBND TỈNH LONG AN	CTY TNHH MTV AN NHỰT TÂN LONG AN	1653	2	XÃ AN NHỰT TÂN , HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN	77,50		28/02/2020	Long An	Đất ở tại nông thôn sử dụng lâu dài	Sổ do Nguyễn Phú Tiên tự nguyện giao nộp